

Do Võ Phi Hùng Cũ HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

Asia
+++
AP
95
V6
S12



Saigon mới



Hoang

Xuân
ĐÌNH-ĐÀU
1957

LỜI NĂM MỚI

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
• SAIGON MỚI •

XUÂN VỀ, chim hót hoa
cười, vang khúc
khải hoàn của vũ trụ.
Xuân về, gió hòa nắng
ấm, đem nguồn sinh lực
cho loài người.

Người với xuân cùng
chung một mối tình thông cảm. Xuân tô điểm cho
người, người cũng tô điểm cho xuân.

LỊCH SỬ tiến hóa do dòng máu của vô số anh hùng
chí sĩ hy sinh vì nước, vì non loại viết ra.
Nhờ ai, chúng ta được hưởng cái xuân đầm
ấm ngày nay?

Nơi gương hy sinh người trước, ta phải làm thế
nào để xây dựng những mùa xuân tươi đẹp cho ngày
mai.

THẾ GIỚI tồn tại là nhờ ở tình yêu của non loại.
Xuân là mùa nhắc cho chúng ta: đức báo sinh,
lòng bác ái.

Với tình yêu, ta có thể san bằng những chế độ
bất bình.

Với tình yêu, ta có thể xây dựng một xã-hội lành
mạnh.

Với tình yêu, ta có thể đem lại hòa-bình cho thế
giới, đòi « tiệc » bom đạn hóa ra tiệc liên hoan.

Nhưng tình yêu của kẻ yếu không ảnh hưởng, vì
không bình vực, giúp đỡ được ai.

Muốn thực hiện tình yêu bao la, chính đáng của
ta, ta phải mạnh.

XÃ-HỘI còn những nỗi bất công thì loài người còn
chiến đấu.

Mạnh, mới có thể tranh thủ hòa bình.

Mạnh, mới có thể tấn công hòa bình.

Mạnh, mới có thể chống được kẻ phá hoại hòa
bình và đem lại hòa bình là mục đích chung của
chúng ta.

BÀ BÙT-TRÀ

GIÁ : 35 \$

THẾ GIỚI TRONG NĂM vừa qua

— của KIM - HOÀI —

1956 : NĂM NGUYÊN-TỬ

1956 Một năm kỷ lục việc thí đua thử bom Nguyên-tử và khinh khí.
Tuy nhiên, mây mù Nguyên-tử chưa che được ánh sáng Hòa-Bình.

1956 Một năm có hiệu ttn tức Nguyên-tử nhứt về chánh trị :
— Thần tượng Staline bị đập đổ.
— Thảm kịch Pozar và Budapest.
— Vấn đề này lửa, Trung-Đông và vấn đề nổi sóng kênh Suez.

1956 Ngọn lửa Thiêng Đấu tranh Độc-lập, chuyển tay các dân-tộc Á-Phi, đang làm rung chuyển thành trì cuối cùng của thực dân Pháp là Châu-Phi đen tối.

1956 Một năm « bán lẻ » với những triệu chứng đầu tiên, báo hiệu cuộc đấu tranh chánh trị sẽ chuyển sang một hình thái đấu tranh mới : đấu tranh kinh tế.

1956 Ý thức Hòa-Bình và Tự-Do lên mạnh trong lòng các dân tộc là một vũ khí mạnh nhứt để chống hiểm họa chiến tranh và san bằng mọi áp bức giữa người và người.



Với khẩu hiệu « Hòa bình, tiến bộ và thịnh vượng »
Tổng-thống Eisenhower reo mừng đắc cử, đánh dấu một giai đoạn mới trong năm mới...

TRONG không khí đã bắt đầu mang nặng chất phóng xạ Nguyên-tử, trái đất từ từ quay hết một vòng 365 ngày của nó quanh mặt trời. Một năm đã qua...

Thế nhưng, tuy mùa xuân đã tới mà hàng triệu con tim vẫn thấy nặng trĩu một mối lo âu, hồi hộp. Là vì...

Mặt biển tuy bình yên nhưng những lượng sống ngầm vẫn cuộn cuộn ở đáy... và các đám mây năm nguyên tử, ở khắp chân trời Đông Tây, trong mùa xuân ấm áp, vẫn ám ảnh loài người với hơi lạnh căm căm của tử thần.

Loài người có lý do mà băn khoăn cho tương lai. Mai đây, mây mù nguyên tử có che được ánh sáng hòa bình hay chẳng? Khói lửa chiến tranh có làm u tối được những ngày xuân tươi sáng? Và người ta nhìn lại tình hình năm qua, để thử đoán một hướng đi của tình hình năm tới.

1956 : một năm kỷ lục về việc chạy đua thử bom nguyên tử và khinh khí

Trong năm qua những cuộc chạy đua thử bom khinh khí và nguyên tử giữa Anh, Mỹ và Nga đã tới một mức độ cao nhất từ sau cuộc thế giới chiến tranh thứ hai đến giờ.

Chỉ trong mấy tháng cuối năm, Nga đã thử liên tiếp đến hai trái bom khinh khí.

Những cánh đồng có mệnh mông ở Tây Bá Lợi Á cũng như những hòn đảo lẻ loi ở giữa Thái bình Dương đã là trường thí nghiệm liên tiếp để nghiên cứu và kiện toàn thêm sức phá hoại của thử vũ khí giết người.

Nếu người ta căn cứ vào lời tuyên bố của các chánh khách Đông Tây, thì người ta có thể

biết thêm được rằng cả 2 nước Nga và Mỹ đều đang tiến mạnh trên con đường chế tạo các thứ hỏa tiễn khinh khí và nguyên tử.

Lời cảnh cáo của Boulganine gửi Thủ tướng Anh nhân cuộc xung đột ở Kênh Suez, về việc một nước thứ ba có thể « gọi » các hỏa tiễn nguyên-tử sang Anh, cũng như lời trả đũa phóng phi đạn Nguyên-tử sang Nga của tướng Mỹ Gruenther, quyết không thể coi như là những cảnh cáo suông, nằm trong phạm vi chiến tranh lạnh được.

Tuy nhiên mây mù nguyên tử chưa che được ánh sáng Hòa-Bình

Nhưng, hiểm họa một cuộc chiến - tranh nguyên - tử với viễn ảnh tàn phá khốc liệt của nó càng lớn bao nhiêu thì nó càng làm cho loài người thận trọng hơn bấy nhiêu, và càng làm « nguội » bớt đi bấy nhiêu lòng hiếu chiến của những kẻ hung hăng nhất.

Trong năm qua, ta thấy vang lên nhiều lần những lời cảnh cáo về hiểm họa nguyên tử của các nhà bác học ; ta thấy vấn đề « cấm thử các loại vũ khí khinh khí và nguyên tử » được đem ra bàn cãi và vấn đề « chống thử bom khinh khí, và Nguyên tử », trong một vài nước như Ấn Độ, Nhật Bản đã thành phong trào.

Không những thế, người ta lại thấy xuất hiện nhiều triệu chứng hòa dịu trên thế giới.

Bức màn sắt vén lên !...

Một đặc điểm trong những triệu chứng hòa dịu đó là bức màn sắt đã vén lên.

Với nụ cười xảo trá trên môi, Boulganine và Krouchev, học đòi

các thuyết khách thời chiến quốc, đã rời khỏi điện Kremlin, đem ba tấc lưỡi láo khoét và một món mồi kinh tế mong đã phá thế bao vây mà các hiệp ước quân sự Bắc Đại Tây Dương, Bagdad và Đông Nam Á đã dựng lên quanh nước họ.

Lần lượt, Boulganine, Kroutchev, Mikouyan, Chepilov, Châu-ân-Lai đã tỏa ra, tới thăm Anh, Nam Tư, các nước Trung Đông kể cả Đại hội, rồi Cao miên, Miến Điện và Ấn Độ.

Nhìn vào hoạt động xảo quyệt của họ, ta có thể nhận thấy mục tiêu của họ là các nước Á Phi mà trọng tâm là các nước Trung Đông.

Cộng-sản còn mời nhiều khách khứa đến viếng nước mình. Chưa bao giờ trong điện Kremlin tiếng nút rựơu sâm-banh tiếp tân lại nồn rồn bằng năm 1956.

Các chánh khách Anh, Pháp, Tây-Đức, Nam - Tư, Ai - Cập, Y-Răng, Nam-Dương Cao-Miên v.v... đều lần lượt được mời đi thăm viếng Nga-Sô và các nước thuộc phe Cộng sản.

Cả Mỹ mà cũng được họ « chiêu cố ». Đại tướng không quân Mỹ là Twining cũng được họ mời sang thăm Mạc-Tu-Khoa nhân dịp lễ Không quân Nga, và ở Genève đại biểu Trung - Cộng đàm phán « trường kỳ » với đại biểu Huê-Kỳ.

Rồi Anh « xé rào » buôn bán một vài sản phẩm chiến lược với khối Cộng. Nam-Tư xoay mặt trở lại sau bao năm quay lưng với Nga-Sô. Ai-Cập và một vài nước Trung-Đông « bắt bớ » với Cộng Sản, rút khỏi hiệp ước Bagdad. Tích-Lan rời khỏi khối quân sự Đông-Nam-Á, Cao - Miên nhận

viện trợ, đặt ngoại giao với Cộng Sản. Lào chọn con đường trung lập v.v... Chính do đó mà Đảng Dân-Chủ, trong cuộc vận động tuyển cử ở Mỹ, đã chỉ trích Đảng Cộng Hòa là « không dùng chánh sách cứng rắn đối chọi với Nga ở Á-Châu và Trung-Đông » vậy.

Khi bức màn thép vén lên !..

Cuộc tấn công ngoại giao của Nga làm rạn nứt ít nhiều các khối quân sự Bagdad và Đông Nam Á. Nhưng mặt khác nó lại làm cho thế giới thấy những rạn nứt ở sau màn sắt vậy.

Thần tượng Staline bị đập đổ !

Cái rạn nứt to lớn nhất, cái tin « Nguyên tử » làm ngạc nhiên thế giới nhất là việc đã phá tôn sùng cá nhân, đặc biệt cá nhân Staline trong cuộc hội nghị thứ 20 của Đảng Cộng sản Nga sô.

Trong Đại-hội này, Staline bị « kết án » 4 tội :

- Tôn sùng cá nhân.
- Sai lầm về chánh sách.
- Quan niệm sai lầm về kinh tế.

— Trách nhiệm về việc đoạn tuyệt với Nam Tư.

Trong 4 vấn đề đó thì vấn đề thứ nhất và thứ hai nghiêm trọng hơn cả.

Vấn đề tôn sùng cá nhân của Staline đã hạn chế tinh thần dân chủ, chặn lối các lời phê bình, mở đường cho một chế độ độc tài cá nhân đưa đến những sai lầm tai hại.

Chánh sách ngoại giao sai lầm của Staline đã ảnh hưởng đến tình hình thế giới thêm căng



« Trung-Hoa quốc gia cương quyết phòng thủ Đài-Loan và chuẩn bị phản công đại lục » Lời tuyên bố của Thống-chế Tưởng-giới-Thạch.

thắng. Nó còn làm cho Cộng sản bị cô lập trên thế giới.

Cho nên, sau vụ đã phá tôn sùng cá nhân Staline, ta thấy trong các chánh sách của Cộng sản có xuất hiện nhiều thay đổi.

Cấp Boulganine - Kroutchev với chánh sách môn tôn là hình ảnh của sự lãnh đạo độc ác và chánh sách đối giả của họ.

Dầu sao, thì việc « tố » Staline cũng là một « lối ra » của Cộng sản... Đối với nội bộ Cộng sản việc « tố » Staline đã nhiều xáo trộn tâm lý.

Cho nên, khi các nhà lãnh đạo Huê-Kỳ nhận định rằng « chánh sách mới của Nga còn nguy hiểm hơn trước kia » là có lý vậy.

Tấn thảm kịch Ba Lan, Hung-Gia-Lợi

Sau khi thần tượng Staline bị hạ thì tại nhiều nước Cộng-San đã thấy xuất hiện nhiều thay đổi. Nhiều chánh khách bị kết án oan, bị chết oan sau màn tiếp, những biến cố quan trọng lại xảy ra.

Trong tháng sáu ta thấy có vụ biểu tình ở Poznan (Balan) và tháng 10 xảy ra vụ đồ máu ở Budapest (Hung-gia-lợi).

Nguyên nhân vì sao? Thâu thập và nghiên cứu nhiều tin tức, ta thấy ở Hung cũng như ở Balan đã có những sai lầm mà ta có thể tóm tắt là :

— lịch lạc trong chánh sách kinh tế.

— tự do dân chủ không được mở rộng.

— áp dụng kinh nghiệm Nga một cách không thực tế.

Trong cả hai nước, sự lệnh lạc trong chánh sách kinh tế đã thể hiện trong việc quá thiên về kiến thiết kỹ nghệ nặng mà coi nhẹ việc xây dựng các ngành kỹ nghệ nhằm cải thiện dân sinh. Cho nên, sau hơn 10 năm Hòa-Bình kiến thiết người dân vẫn thiếu thốn.

Trong khi đó thì bên trên vẫn không nắm sát tình hình và không thỏa mãn được yêu cầu của quần chúng. Một luồng sóng bất bình chạy luôn ở hạ tầng. Trong hoàn cảnh đó, ảnh hưởng và sự truyền, vận động tích cực của các lãnh tụ chánh trị đối lập của các phần tử quốc gia chọn chánh ở ngoài nước và trong nước hiệp cùng nhơn dân đã làm nổ ra những cuộc đấu tranh đẫm máu rất anh dũng.

Nỗi sống kinh Suez

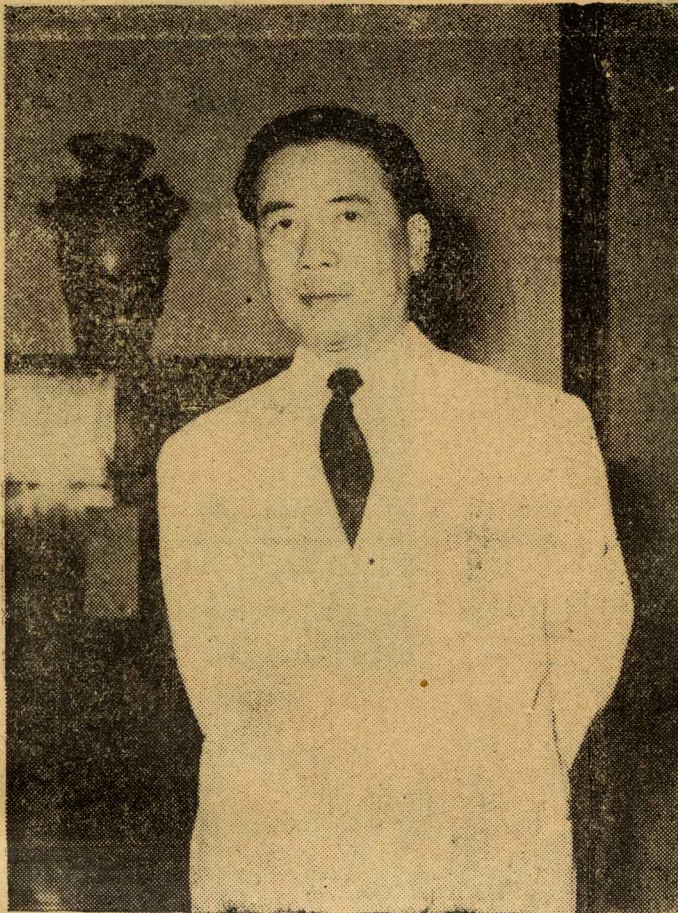
Trong khi tình hình ở sau bức màn sắt sục sôi, thì ở Trung-Đông, và riêng ở Suez, ngọn lửa chiến tranh tưởng như phực cháy lớn. Con kinh Suez muốn nổi sống trong một năm lịch sử.

Cách đây vừa đúng một thế kỷ rưỡi, vốn liếng và kỹ thuật của người Âu, cùng với sức lao động của hàng trăm ngàn dân bản xứ đã vạch đất mở một con kinh cho sự giao thông giữa Âu và Á. Có ngòi đầu 150 năm sau, mạch sống ấy biến thành một hố máu chia cách Đông Tây.

Suez : Vị trí chiến lược

Con kinh Suez là một điểm chiến lược vô cùng quan trọng. Đối với toàn bộ nền kinh tế, cũng như đối với các cơ-cấu quân-sự của các nước phương tây, nó có giá trị như một yết hầu, bóp lì nghẹt, cắt là chết.

Chúc mừng NGÔ TÔNG-THỐNG



Trời Nam một đấng vĩ nhân
Dựng nền Độc lập, xây Tân Cộng-hòa.
Nước non gặp hội âu ca
Ơn Ngô Tông-Thống gần xa tiếng đồn.
Chương trình gồm một châm ngôn :
Đã Thực, diệt Cộng lại còn bài Phong,
Vì nền Dân chủ ra công.
Ban hành Hiến-pháp trong vòng hai năm,
Hoàn cầu vàng đội tiếng tăm.

SAIGON MỚI

Thật vậy, Suez đã giúp các cường quốc Tây-Phương kiểm soát các thuộc địa phong phú ở Á Phi châu, những kho nguyên liệu cần thiết và những thị trường quan trọng.

Nó còn giúp kiểm soát vì khai thác các mỏ dầu hôi ở Trung-Đông — những mỏ dầu hết sức quan trọng, vì, chỉ trong một bán kính 500 km chung quanh Damas, thủ đô Sy-ri mà đã có đến 2/3 dự trữ dầu hôi của toàn thế giới rồi mà dầu hôi thì ngày nay là « máu của thế kỷ ». Thiếu nó thì ngay sanh mạng các nước phương Tây cũng bị đe dọa vậy.

Kinh Suez lại còn giúp kiểm soát một cách đặc lực vùng Trung-Đông, nơi đây có một thành trì chống Cộng quan trọng là khối quân-sự Bagdad.

Chính vì Suez và vùng Trung-Đông quan hệ như vậy cho nên nó đã là một miếng đất mà tất cả các liệt cường đều muốn giành ảnh hưởng và phương Tây thì nhất trí không muốn nó lọt một phần nào vào ảnh hưởng của phe Cộng-San.

Suez : nơi đụng đầu giữa các quyền lợi và các lập trường

Thế nhưng, lập trường và quyền lợi của các nước phương Tây lại không được hoàn toàn thống nhất với nhau ở đây.

Huê-Kỳ thì muốn thành lập một khối Á-Rập, khối này, cùng với liên minh các nước phương Tây, sẽ khóa gọng kềm chống Cộng

quanh Nga-Sô. Nhưng trong khi các nhà quân sự Huê-Kỳ muốn đánh lá bài Á-Rập thì các nhà tư bản Do-Thái ở Huê Kỳ lại hết mình ủng hộ Do Thái làm cho các nước Á Rập có lý do để lo ngại, hoài nghi.

Anh thì cũng muốn dùng lá bài Á Rập để bảo vệ những mỏ dầu của mình nhưng lại e sợ ảnh hưởng của Huê Kỳ.

Pháp thì muốn một quốc gia Do Thái mạnh để kèm Ai - Cập, làm cho Ai Cập không còn rảnh tay được mà giúp Bắc Phi, nhưng cũng lại muốn được cảm tình của dân Á Rập.

Lợi dụng trạng thái tâm lý phức tạp đó, Nga đã tung ra kế hoạch tấn công kinh tế và chánh trị ở miền này.

Cuộc tấn công ngoại giao của Cộng Sản

Chúng ta thấy sau khi các nước Tây Phương từ khước không chịu giúp Ai cập xây dựng đập nước Assouan thì có cuộc du thuyết của Boulganine, Kroutchev, Chepilov tại các nước Trung Đông. Và sau đó thì đại tá Nasser có vẻ « đập đầu » với Bắc-kinh và Mạc-tư-Khoa hơn. Những phái đoàn văn hóa, thương mại được trao đổi giữa Ai-cập và các nước Cộng-san.

Từ viện trợ kinh tế, đến viện trợ quân sự, từ việc mua bóng đèn của Ai-Cập đến việc giúp Ai những phần lực cơ Mig 15, Cộng sản không tiếc gì để đặt được ảnh hưởng của mình ở vùng đất quan trọng này. Thật ra, nếu đối chiếu các lập trường thì ta thấy các nước Trung-Đông phải gần gũi với Tây phương hơn. Thế nhưng, Cộng sản đã lợi dụng phong trào bài thực dân trong các nước mà ý thức quốc gia đang sục sôi đó để lôi kéo khối Á-Rập vào trong Cộng sản.

Cộng sản cố tìm cách làm cho các nước Á-Rập ở Trung Đông và Bắc Phi đoạn tuyệt hẳn với các nước phương Tây : Tất cả mục phiêu chính trị của Nga là ở điểm đó.

Tiếng súng ở Suez

Và Đại-tá Nasser, người bất mãn với sự trừng phạt kinh tế của Tây-Phương đã mở đầu cuộc đoạn tuyệt ấy. Tháng 8, Nasser ra lệnh quốc hữu hóa kinh Suez. Trong sự bùng nổ của Anh-Pháp cứu sự ngại ngại của Huê-kỳ, với sự xúi giục ranh mãnh của Nga thúc đẩy lòng nhứt cuồng của dân chúng, Nasser tuyên bố : « Tiền lời ở Suez sẽ giúp việc xây đập nước Assouan » ! Nasser cười đắc thắng !

Thế rồi các việc đã xảy ra như mọi người đều biết. Sau khi dùng đủ mọi áp lực chánh trị và kinh tế mà không rung chuyển Nasser, ngày 31-10, Anh-Pháp gửi tối hậu thư cho Ai. Và tiếng súng Trung-Đông bùng nổ.

Hậu quả của một hành động quân sự

Cái cũng lạ, Anh-Pháp đã chủ động trong cuộc tấn công quân sự ở Suez. Thế mà mới vài ngày, từ chủ động đã hóa ra bị động. Sự khủng hoảng đã tới, không phải với Ai-Cập mà đến ngay với các nước tấn công.

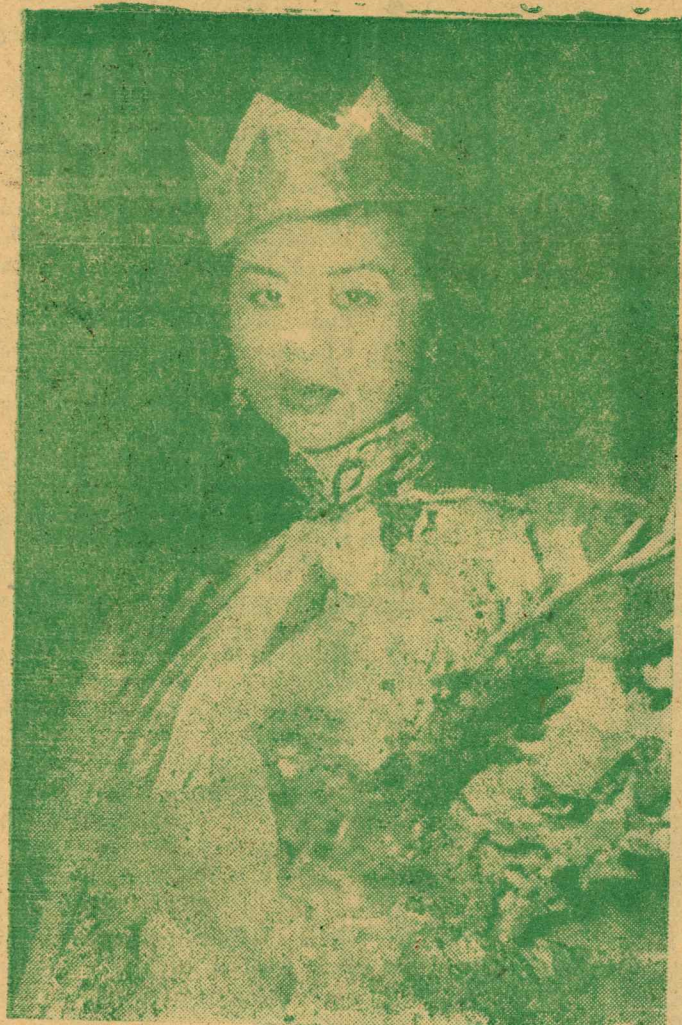
Aảnh hưởng đầu tiên là Anh-Pháp đã làm chủ một con kinh vô dụng. Không được ăn thì đập đổ. Ai-Cập đã phá hoại kinh Suez. Ảnh hưởng đến sau là một số ống dẫn dầu ở Trung-Đông bị phá tung. Tại Pháp, tại Anh, dầu hôi bắt đầu khan hiếm đến nỗi Pháp sẵn sàng tuyên bố : « Dầu hôi không có mùi » để sửa soạn mua thứ nhiên liệu đó của Nga. Dầu dòn hơn là cả cái thị trường rộng lớn ở Viễn-đông đã đành tạm phải hy sinh, phớt mặc cho Nhật và cho Mỹ.

Những hậu quả Kinh-tế tuy nhiều mà chưa trầm trọng bằng hậu quả chánh trị.

Về chánh trị hành động của Anh, Pháp đã vô tình đào sâu cái hố Đông Tây và mở đường cho một cuộc xâm nhập sâu xa hơn của Cộng-san vào Trung-Đông.

Thật vậy, những lời binh vực lập trường Ai - Cập của

COI QUA TRANG 42

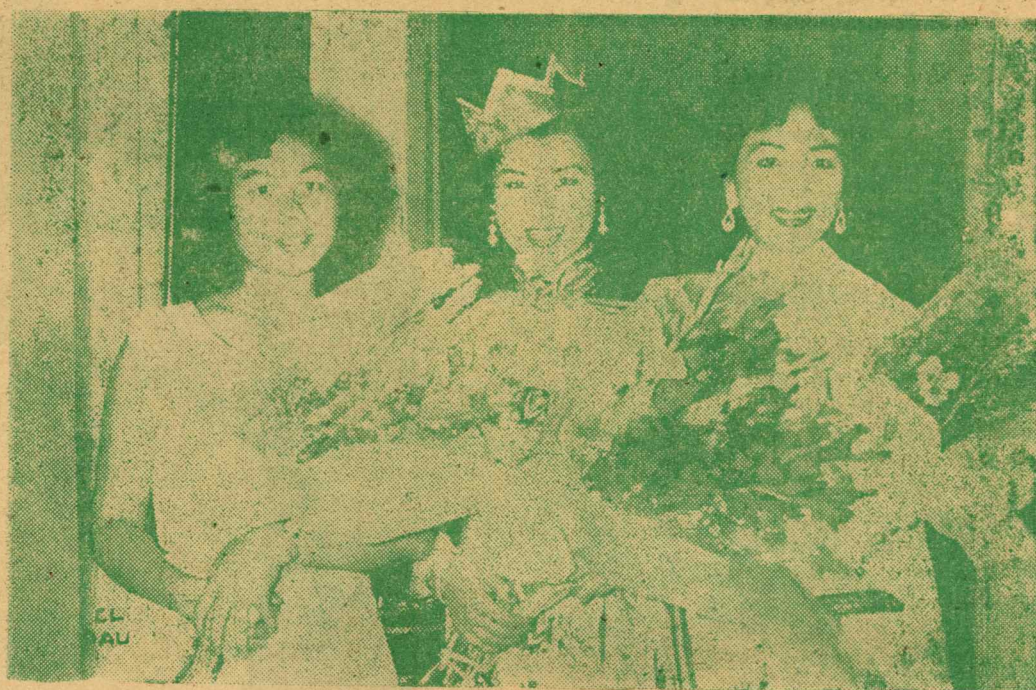


Cô NGUYỄN-THỊ TỔ-NGA

Đoạt giải Hoa-Khôi tại Hội Chợ Thủ-Đức

ngày 31.3.56

MÙA XUÂN...



Đứng giữa là cô NGUYỄN-THỊ TỔ-NGA, bên trái : cô LUƠNG-KIM-KHAI,

bên mặt : cô HUỖNH-THỊ-LÊ là hai giải nhân cùng vào chung-kết với cô Nga



Cô MỘNG-LAN

Giải nhất trong cuộc thi Hoa Hậu

Hội Chợ Quang-Trung

Tinh-thần đoàn-kết...

Kính tặng người đoàn kết : « tinh-thần »

đoàn kết : « tình-ái »

đoàn kết : « công-lực »

của : BÌNH-HƯƠNG

Chúng ta là dân Việt-Nam yêu nước.

Nên hằng mong ước đoàn kết một lòng.

Khi dân tộc ta đã muốn vẫy vùng.

Mong hiểu rõ tinh thần đoàn kết lại !

..

Anh em ơi ! tinh thần đoàn kết ?

Chị em ơi ! đoàn kết tinh thần ?

Nó là hướng đạo chỉ dẫn,

Nó là sinh lực nhân tâm.

Nhờ nó mài giũa chính khí,

Nhờ nó trả nợ núi sông ?

Tinh thần là cao cả ?

Đoàn kết mới hiệp quần.

Bà con cô bác ạ !

Nên đoàn kết tinh thần.

..

Tinh thần ta đoàn kết...

...Tinh ái lại rá rời !!

Không thương yêu triu mến !

Không giúp đỡ giống nòi !

Tình ái ta xao lạc,

Tinh thần ta phôi trối !

Cùng nhau giàu tình ái.

Mới được sống đời đời ?

Chị em chúng ta ơi,

Nên gia thêm tình ái.

Đời được sống vui chơi.

..

Tình ái ta đoàn kết.

Tinh thần ta vững rồi.

Lo đoàn kết « công lực »

Ta kiến tạo muôn đời.

Ta mở mang bờ cõi,

Ta xây dựng ngày mai.

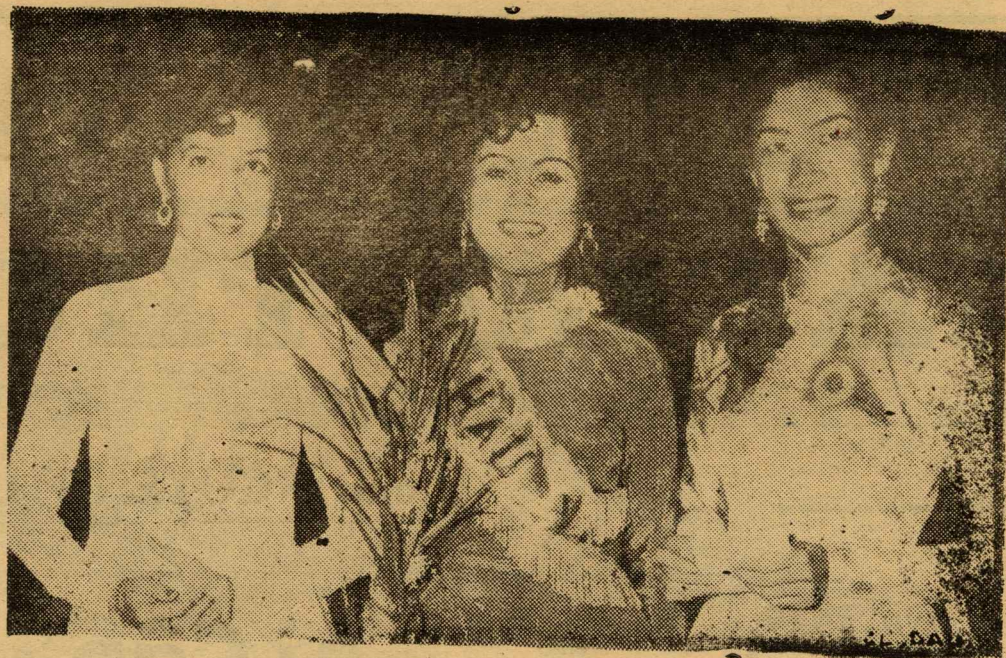
Ngày mai xây dựng vô đài...

« Đồng bào đoàn kết » muôn đời vinh hoa.

KHOE SẮC

HOA - KHÔI

V.N. VÀ THẾ-GIỚI



Từ trái sang phải : các cô LÊ-HƯƠNG chiếm giải nhì, MỘNG-LAN giải nhất, RẦN-THỊ-QUỚI giải ba trong cuộc thi sắc đẹp



Cô LÊ-HƯƠNG



CUỘC THI HOA-HẬU

THẾ-GIỚI 1956

HÌNH TRÊN : 72 Hoa hậu của 72 nước trên hoàn cầu, không phân biệt chủng tộc, màu da, đã được đưa tới Thủ-đô nước Mỹ để tranh giải Hoa-hậu Thế giới !

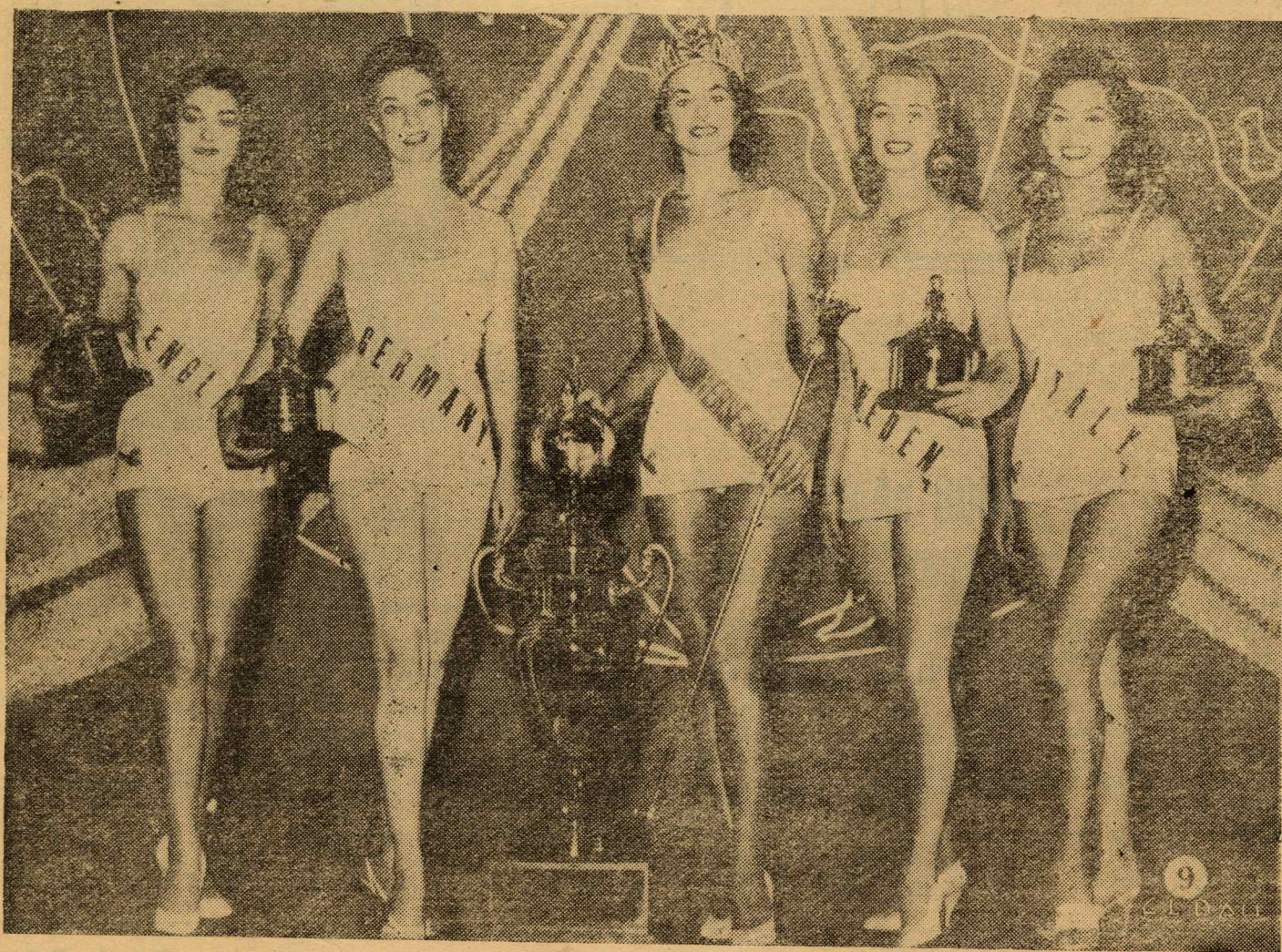
Làm thế nào lựa cho đúng người tuyệt sắc trong vô số mỹ nhân !

Thật là một việc làm vô cùng tế nhị, gay go !

Cô nàng ngồi giữa hàng sau cùng là Hillevi Rombin, Nguyên Hoa-Hậu Thế-giới 1956.

HÌNH DƯỚI : Rốt cuộc, cô Carol Morris (đứng giữa) được chấm là Hoa-hậu Thế giới 1957!

Từ trái sang phải là Hoa-hậu các nước Anh Đức Thụy-điển, Ý cùng cô Carol Morris đoạt năm giải đầu.



MÓN QUÀ CỦA VUA KHỈ TẶNG VUA GÀ : HAI LÒ THUỐC SÚNG

của NGUYỄN-THẠCH-BÍCH

NĂM BÌNH-THÂN
Vua Khỉ ra đi, còn
chơi nghịch để lại
làm kỷ-niệm cho Năm Vua Gà
Đình-Dậu một món quà quí
ác : hai lò thuốc súng !

Cần cuối năm, vào khoảng
cuối tháng 11 dương-lịch,
Vua Khỉ đã chấm ngòi đốt
chơi ở AI-CẬP và DO-THÁI
nổ mảy tiếng ầm ầm, làm cả
Thế-giới giật mình sợ hãi.
Nhưng rồi Khỉ dập tắt, nhẹ
ràng cười tỉnh-nghịch, chuẩn
trốn về trời.

Vua Gà đến trần-uj, nhận
lãnh môn gia-tài rất là nguy
hiem : vì lửa còn đang cháy
ầm-ì trong 2 lò thuốc súng.
Không để mất thì giờ gấp
rút, Vua Gà vội vàng đi bơi
trong đồng hồ-sơ của Ai-CẬP
và Do-Thái để tìm tài-liệu,
phòng lúc đối phó với Chiến-
tranh thứ ba có thể bùng nổ
chưa biết giờ phút nào.

Và dưới đây là những tài
liệu về bốn Vua Gà đã lượm
được trong kho Tàng-Cổ-
Viện...

A. — Ai-Cập

I) Ai-Cập : Món quà của sông Nil.

1. — Giai đoạn Pha-Ra-Ông :
— Từ Bà Thần Trời, đến chàng Thi-sĩ ca hát
Tình yêu.
2. — Giai đoạn Hy-Lạp La-Mã :
— Cái mũi dọc dừa của Hoàng-hậu Cléopâtre.
3. — Giai đoạn Á-Rập :
— Từ một ngàn một đêm lẻ của Công-chúa
Schéhérazade đến Narriman, Hoàng-hậu
18 tuổi.

II) Nguồn gốc chiến-tranh với Do-Thái.

1. — Mahomet : Đức Chúa Trời của Hồi-giáo và Ai-Cập.
2. — Nasser muốn mở cục bứu trong sách của Liên-
đoàn Á-Rập.

B. — Do-Thái

Do-Thái : Một nước xưa nhất và mới nhất.

1. — Cự Abraham
lấy bà vợ già 90 tuổi, và một con ở 18 tuổi làm nàng
hầu. Sống lâu 175 tuổi. Thủy-Tổ dân Do-Thái.
2. — « Mi sẽ đi lang thang trên
Trái Đất đến chừng nào ta
trở về ».
3. — Một Dân-tộc chùm gởi.
4. — Lá bay về cội.
5. — Không đội trời chung.
6. — Chiến-tranh Do-Thái — Ai-Cập
từ 14.5.1948 đến 21.11.1956.

I — Ai-Cập : món quà của sông Nil

NÓ là một nước rộng
lớn ở Đông Bắc Phi-
châu. Tính gồm cả
bán đảo Sinai, nó rộng
1.050.000 ki-lô-mét vuông,
nghĩa là gần bằng ba diện tích
nước Việt-Nam, nhưng dân số
chỉ độ 14.000.000 người, nghĩa
là thua dân số Việt-Nam đến
10.000.000 người. Đất rộng
mà người ít, tại vì hơn 2 phần
ba diện tích Ai-Cập đều là sa-
mạc. Phía tây, phía đông, chỉ
cát là cát, trùng trùng điệp điệp,
vắng vẻ đìu hiu, không một bóng
cây, không một bóng người.

Con sông Nil to như sông Cửu-
Long, dài 1.545 cây số, chảy
giữa hai vùng sa-mạc. Nhưng
phía Thượng-Nil thuộc về Soudan
và Ethiopie, miền Trung-Nil
toàn là các đầm lầy và cây giấy,
chỉ có vùng hạ lưu từ đập Assoun
chảy về Địa-trung-Hải là phì
nhiều tươi tốt mà thôi.
14.000.000 dân Ai-Cập đều ở
đồn về vùng này chỉ rộng chừng
31.000 ki-lô-mét vuông. Nếu
không có sông Nil, thì không có
Ai-Cập. Cho nên nhà Văn-sĩ
danh tiếng của Thượng-Cổ Hy-
Lạp, là Herodote, sang chơi bên
Ai-Cập năm 420 trước Giê-Xu
đã nói mỉa mai : « Ai-Cập là
món quà của sông Nil ! »

Người Ai-Cập chưa văn minh
tiến bộ lắm, mặc dầu Ai-Cập

là một nước đã có một nền văn
minh tối-cổ từ 4.000 năm trước
Giê-Su, nghĩa là từ lúc chưa
có Lịch-sử nước Việt-Nam và
chưa có Dân-tộc Việt ta. Hiện
nay, trừ ở năm sáu thành phố
lớn, còn ở vùng trung lưu sông
Nil, nhà cửa người Ai-Cập vẫn
còn làm bằng đất bùn, và lợp xúp
như các nhà dân Mọi ở Phi-châu.
Cây cối thì cũng không có
nhiều. Đại loại chỉ có cây dừa
nước, cây chà là, mimosa. Trên
sông Nil có đầy bông súng và
nhứt là mọc đầy những bụi
papyrus là thứ lát đặc biệt dùng
làm giấy, chỉ trên sông Nil mới
có.

Thú vật cũng ít lắm. Ở sa-
mạc thì có loài chó Charal, một
loại hưu, lạc đà, cừu, trâu, và
nhiều nhất là bò cạp, rắn hổ
mang và kỳ nhông là ông con kỳ
đà... Gà vịt cũng có nhưng ít
lắm, thật ăn dai nhách và tanh.
Ai đã sang Pháp, có dịp ghé
Suez ăn gà Ai-Cập đều công nhận
như thế.

Đất Ai-Cập 40 phần trăm là
trồng bông gòn, 20 phần trăm
trồng mía. Tại các vùng gần Địa
Trung Hải có ruộng lúa, thứ lúa
dài hạt như lúa chim của ta.

Hai thành phố lớn nhất là kinh
đô LE CAIRE độ 1 triệu dân
(bằng một nửa dân số Saigon),
ALEXANDRIE dân số độ
573.000 người, SUEZ gần 50
ngàn người, (bằng Châu-Đốc)
JSMALIA 80.000 người (bằng
Giadinh), PORT SAID 160
ngàn người (bằng Biên-hòa).

Ngoài ra, là những thành phố
nhỏ.

2x



CLÉOPÂTRE
(giống dưới : tên của Hoàng-hậu
Cléopâtre viết bằng chữ Ai-Cập
hồi thượng cổ)

KIM-TỰ-THÁP CLÉOPS
một trong bảy kỳ-quan vũ-trụ

4000 năm Lịch-sử trước Giê-Su

I. — Giai đoạn Pha-ra-ông

Từ bà Thần Trời đến chàng
Thi-sĩ ca hát tình yêu !...

Theo Lịch-sử thượng cổ Ai-
CẬP còn chép lại trên các lá pa-
pyrus và trong các Kim-Tự-Tháp
bằng thứ chữ Hiéroglyphes của
Thượng cổ Hy-Lạp mà các nhà
khảo cổ thế kỷ XIX đã tìm đọc

hiều được, thì hồi xưa hồi xưa
Thần Mặt-Trời, (Rá) bà Thần
Trời (Nout), ông Thần Đất (Geb)
Thần Sa-Mạc (Set) Thần Cây Cỏ
(Ostris), thần này chết đi sống
lại hoài, nên được kiem luôn
chức Thần Địa - Ngục v.v.. Đó
là chưa kể Thần Chó, Thần Mèo,
Thần Nước, Thần Lạc-Đà, Thần
Chà Là, Thần Cá Sấu, v.v...
Nghĩa là xứ Ai-CẬP là quê hương
của các vị Thần, mà Thần Mặt-
Trời (Rá) là Chúa tề.

Sau, các vị Thần ấy « Sống
Chung » với loài người, tạo lập ra
một thế hệ Nửa Thần Nửa Người.
Sau một thời kỳ khá lâu, giống

này lần lần biến hẳn thay thế
bằng một giống Người Thần
(Mânes), tức là con cháu của
giống trên, rải rác ở khắp xứ
Ai-CẬP, chia ra làm hai miền :
Nam và Bắc, Nam đánh nhau với
Bắc. Bắc thua, rồi hai miền thống
nhứt dưới quyền một ông Vua
duy nhứt đầu tiên của Ai-CẬP,
là Vua Menès (3400 năm trước
Giê-Xu), Ai-CẬP bấy giờ trở nên
một đế- quốc rộng lớn hùng cường
văn minh như La-mã, Hy-lạp,

Syrie, Á-Rập, Ba-Tur là các
nước văn minh thượng cổ của
Tây-Âu và Trung-Đông. Chức vị
của Vua Ai-CẬP gọi là Pharaon.
Chính trong thời kỳ này, các
vị Pha-ra-ông xây dựng các Kim-
Tự-Tháp (Pyramides) còn lại đến
ngày nay. Cho nên năm 1798, Napoléon
đỗ bộ lên đánh Ai-CẬP, đến
gần kinh đô Le Caire Hoàng đế
Pháp chỉ các Kim-tự-Tháp cao
ngất và danh tiếng kia cho binh
lính thấy và bảo : « Hồi Bình-sĩ,
40 thế kỷ ở trên ngọn tháp kia
đang nhìn chúng ta ! » (Soldats !
Du haut de ces pyramides, 40
Siècles vous contemplent !)

Các tháp này cả thấy là 80 cái,
mà một dãy quan trọng nhứt là
đây Tháp Gizeh gồm 3 tháp
Chéops, Chéphren và Mycérinos.
Cao nhứt là Tháp Chéops được
coi là một trong 7 kỳ quan Vũ-trụ
bề cao 138 thước, bề cạnh 227
thước.

Đó là công trình kiến trúc xưa
nhứt của loài người xây dựng trên
Trái Đất, vào năm 3.000 trước
Giê-Su mà nay hãy còn nguyên vẹn.
Các bạn hãy so sánh với bức tường
vĩ đại « Vạn-Lý Trường-Thành »

(COI QUA TRANG 36)



QUA CHÍN MÙA XUÂN KHÔI LỬA

CỦA NGUYỄN-TÂN

Hồng

CHIẾC ca-nô dò xã hết tốc lực, rẽ sóng chạy phăng phăng về hướng Long Mỹ.

Thân tàu rung chuyển theo tiếng động cơ, thỉnh thoảng vài ngọn gió thổi ngược lại, hất ra ngoài hơi nóng của máy tiến ra... nhiều hành khách đã ngã lưng vào thân tàu lìm dìm... Tiếng nói chuyện cũng bớt dần...

Nga chăm chú nhìn cảnh vật hai bên ven sông, thay đổi dần theo tốc lực con tàu.

Chốc chốc nàng qua lại hỏi người bác gái

— Gần tới chưa bác?

Mỗi lần nghe hỏi, bác Nga quay đầu nhìn ra phía ngoài, xem xét cảnh vật ven sông, rồi đáp:

— Còn 10, 7, hay năm cây số nữa thì tới. Cháu à!

Con tàu vẫn xã hết tốc lực, nổ máy đều đều, thân tàu vẫn rung chuyển... như tất cả nỗi bồn chồn nôn nao mong mau tới nhà, rộn rục trong lòng Nga.

Nàng thấy tàu chạy chậm quá.

o o o

Nga là một nữ sinh ban Trung học ở Đô - Thành. Quê nàng ở Long-Mỹ.

Thuở bé thơ, nàng đã sống qua những ngày êm đẹp ở quê hương, trong ngôi nhà ngói cổ năm gian của ông bà nội, giữa khu vườn cam, quýt, ổi, bưởi... có hoa trái bốn mùa.

Nhưng từ khi chiến tranh lan đến, đốt phá gieo tang tóc cho dân làng... Nga được cha mẹ mang về Đô thành tản cư và lập nghiệp luôn ở đây, lúc ấy vào khoảng cuối năm 1946.



Trải quá chín mùa Xuân khôi lửa ngàn ngút đốt cháy quê hương, Nga vẫn được yên ấm sống ở Đô thành ngày hai buổi cắp sách đến trường, không phải gian lao như các bạn Nga còn ở lại làng.

Tuy sống giữa đô thành tung bừng náo nhiệt, tuy đời sống của Nga sung túc đầy đủ, nhưng Nga vẫn nhớ đến quê hương làng mạc, vẫn mơ đến những hình bóng cũ bên ven sông xanh, nơi ấy; ngày xưa bà Nga ngày ngày thường ra vườn tìm bẻ cho Nga từng trái ổi chín da ngà ngà, rinh bắt những con cam xanh cho Nga chơi và đêm đêm, Nga thường nằm gọn trong lòng bà nghe kể chuyện cổ tích hoặc chuyện ma đến ngủ quên lúc nào không hay.

Khu vườn nhà bà Nga cũng chứa đựng nhiều kỷ niệm êm êm quãng đời thơ ấu của Nga.

Ngày ngày Bình, cô bạn láng giềng, lớn hơn Nga mấy tuổi, thường sang chơi nhà chơi với Nga, hoặc bẻ hoa, bắt bướm, bẻ trái... nghịch ngợm suốt ngày... Hai cô bé rất thân, cùng chơi, cùng đi học, gần như không rời nhau bao giờ cả.

Nhưng nay đã 9 năm qua rồi, 9 năm trong máu lửa phủ phàng, Nga không có dịp về làng, không biết hiện nay vườn cũ, nhà xưa, bạn hiền có còn như xưa không?

Nga cũng đã được nghe nói làng mạc bị đốt phá, dân làng bị tàn sát, nhà bà nàng cũng bị đốt ruội, nhưng Nga không thể đoán được tất cả sự tàn phá ghê rợn của quân xâm lăng có người bồn xừ giúp sức, nên không một nơi nào là không bị gót giày tàn phá của họ chà đạp, gây máu xương tang tóc, gieo hận tràn ngập khắp thôn trang yêu quý của Nga.

Năm nay hòa bình, nhơn dịp Tết, ba má Nga cho Nga về quê thăm bà nội và ăn Tết luôn ở đây.

Nóng nung này trông cho mau tới, để xem lại cảnh cũ, người xưa... nhưng con tàu sao chạy chậm quá.

Bồng bác Nga quay lại, chỉ vào bờ nói:

— Đã tới đầu làng rồi đây, còn không bao lâu nữa thì tới nhà mình.

Tàu cũng bắt đầu chạy cập vào bờ.

Nga nao nao nhìn cây cối vườn tược san sát trên bờ, nơi mà nàng đã sống qua thời kỳ thơ ấu, nay gần như hoàn toàn xa lạ.

Bác Nga lại vỗ vào tay Nga, chỉ, nói:

— Đây là trường học mà cháu học ngày trước đây.

Nga chú ý nhìn lên... gian nhà bốn gian bằng lá xa lạ... không còn một dấu vết nào của hình ảnh ngôi trường làng ngày xưa vẫn còn ghi rõ trong lòng nàng.

Nga cố ngó đầu, qua 9 năm chinh chiến, ngôi trường là đầu tiên... nhưng lòng hiếu học của dân làng không bao giờ chịu lùi trước thép lửa của quân giặc, ngôi trường

này cháy, ngôi trường khác được mọc lên... cứ như thế mãi trong 9 năm khôi lửa, và ngôi trường hiện nay là ngôi trường thứ mấy đã mọc lên trên nền gạch củ nầy, biểu lộ tinh thần quật khởi, chí ham học hỏi của dân làng mạnh đến thế nào.

Hàng sao cao chót vót, những cây me chua xum xê che mát sân trường cũng không còn nữa.

Bác Nga giải thích:

— Giặc đã đồn làm đồn từ khi chúng chiếm đóng chợ Quận!

Nga thấy lòng nao nao thương nhớ trường xưa, nơi ấy có những ông thầy hiền từ vui vẻ. Bên đám học trò nghèo, quần áo xốc xếch, đầu khét nắng, da xạm đen, nhưng rất tốt và hiền lành.

Nga đã cùng họ chung sống vui vẻ trong ba năm. Nga quay qua hỏi bác:

— Khi giặc đến, các Thầy đi đâu hở bác? Suy nghĩ một phút, bà đáp:

— Các thầy ấy không đi đâu cả, vẫn tiếp tục dạy học như trước... Nhưng hồi năm 1952 thầy Tam, thầy của cháu đây mà, đã bị mấy bay bắn ngã khi điều động học trò nhảy xuống hầm nấp tránh máy bay... còn những thầy kia vẫn sống.

Nga thấy lòng ray rức, buồn buồn; hình ảnh thầy học vui tảnh hiền hiền của Nga năm xưa đậm máu loé lên trong mắt Nga rất thâm nào.

Nga khẽ thở dài, mắt nàng gợn lên nét oán hờn...

Bồng bác Nga lại chỉ lên bờ và nói:

— Đây là nền đình làng cũ...

Theo tay bác, Nga nhìn lên... đám cỏ rậm rạp bên đường... nơi ấy, ngày trước có ngôi đình cổ, hằng năm dân làng tụ họp đến cúng kiến rất long trọng.

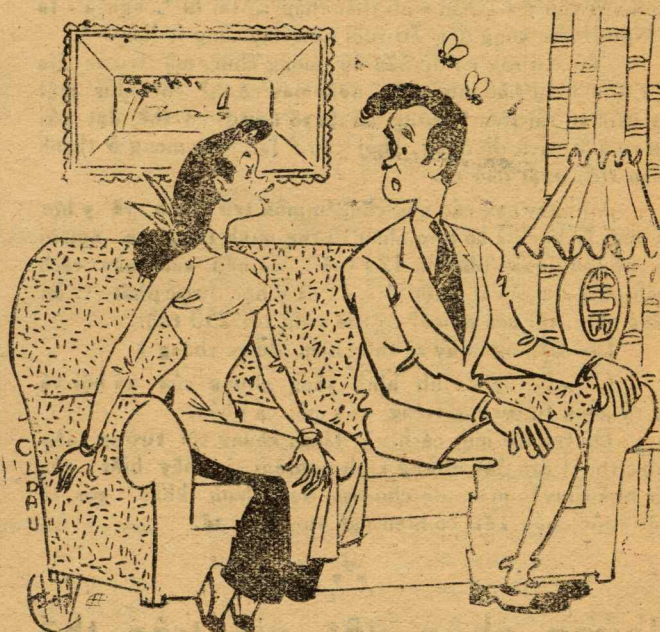
Nơi ấy, ngày xưa Nga và Bình, thường họp với lũ trẻ, dưới bóng cây đa, đánh chuyền chuyền, chơi cờ cò và cút bắt, đùa giỡn trong những đêm trăng sáng, nay chỉ còn lại gốc đa cằn cỗi với thời gian!... Con tàu cập bến chợ.

(Coi qua trang 35)

Hình bìa: Cô PHƯƠNG-DUNG



Cho hay sắc nước hương trời,
Đón Xuân, thiếu-nữ mỉm cười thêm duyên.
Xinh thay mái tóc dợn huyền,
Đẹp thay khuôn mặt dịu hiền ngày thơ.
Bâng khuâng lòng những đợi chờ,
Trương lai bờ hẹn bến bờ vinh quang.



— Sao hôm nay mình về trễ quá vậy? Bộ hẹn hò với cô nào đó sao?

— Bị kẹt xe em à. Em nên nhớ rằng chúng mình mới kết hôn, xa em một buổi anh cảm thấy như một tháng. Phải chi em có cháu nội cháu ngoại gì rồi sao mà anh hẹn hò với ai!

Độc « SAIGON MỚI » : nhiều tin tức xác thực và mau lẹ

MỪNG XUÂN, NÓI CHUYỆN TRƯỜNG-SANH

ĐỀ CHÚC THỌ MỘT CÁCH CÓ HIỆU-NGHIỆM...

NÊN BIẾT RÕ THUẬT TRƯỜNG-SANH

của BÌNH-NGUYỄN

Trước kia người ta chỉ mong ước một cách hảo huyền. Nhưng ngày nay, với khoa học và y học phát triển một cách vượt bậc, người ta có thể sống và luôn luôn khoẻ mạnh. 100 tuổi chỉ là bậc thượng và 70 tuổi chỉ là mức trung niên. Cần phải biết rõ cách tu dưỡng để khuyến nhủ nhau trong những ngày Xuân. Ấy mới là chúc thọ một cách thực tế...

Y-SĨ BÌNH-NGUYỄN

Chúc cho được...

CÓ MỖI mỗi năm qua là chúng ta có dịp chúc Tết. Mà trong các điều chúc Tết thì chúc nhau được sức khoẻ, trường thọ là quan trọng hơn hết.

Như vậy, đứng về mặt tư tưởng, nó cũng khoa học lắm. Vì con người ta có gì quý báu cho bằng sức khoẻ đâu? Dù có giàu sang, quyền tước bực nào mà trong mình thường hay tật bệnh đau ốm, thì cũng không hạnh phúc, sung sướng được. Trái lại dù có nghèo nàn túng thiếu, mà sức khoẻ được đầy đủ, dồi dào thì cũng chưa phải hoàn toàn là khổ nhọc, vô hạnh phúc.

Và lại, từ xưa đến nay có lớp người nào mà không mong mỏi cho được sống lâu? Và sự mong mỏi ấy đã hóa thành giấc mộng thần tiên tốt đẹp, phổ biến từ hạng vua chúa cho đến hàng bình dân lam lũ.

Cái mộng ước ấy đã thể hiện trong những câu chúc Tết đầy tin tưởng của người mình mấy nghìn năm rồi. Nó sâu sắc đến nỗi nhà thi Tú Xương phải bực mình thốt ra mấy câu châm biếm nầy:

Lặng lẽ mà nghe nó chúc nhau,
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen này ông quết đi buồn cổ,
Thiên hạ bao nhiêu đứa già trâu!

Nhưng, Tú-Xương sở dĩ chế nhạo cái lối chúc Tết của đồng bào, là bởi nó chỉ là những câu sáo cũ mòn không có nội dung thiết thực, lặp đi lặp lại hết đời họ qua đời kia không bổ ích gì cả.

Ái ai cũng cầu chúc cho nhau sống trên trăm tuổi, bạc đầu bạc râu, mà thật sự thì đa số đều chết ngấm cu-đeo từ lúc mới 4, 50 tuổi đầu. Cho đến nỗi các thi sĩ, văn nhân xưa đã phải ngậm ngùi thở than cho cái kiếp phù sinh với câu: "Nhân sinh thất thập cổ lai hi" nghĩa là "Người đời sống đến 70 tuổi xưa nay cũng ít lắm!".

Tú Xương có đề đầu sự mong ước mà trước kia chỉ là một sự hảo huyền ấy, ngày nay có thể coi như một sự ước ao rất tầm thường mà đa số người có thể đạt tới được một cách dễ dàng, khỏi cần ý lại, chờ mong ở thánh thần tiên Phật nào cả.

Vì ngày nay các nhà chuyên môn trứ danh về y học và sinh lý học đã kế tiếp nhau chứng minh rằng con người có thể sống quân bình là 125 tuổi. Và nếu sau này cách sanh sống được cải thiện đầy đủ và y học được phát triển đúng mức, thì con người có thể sống tới 250 tuổi.

Lời tiên ngôn ấy sẽ thực hiện được chăng?

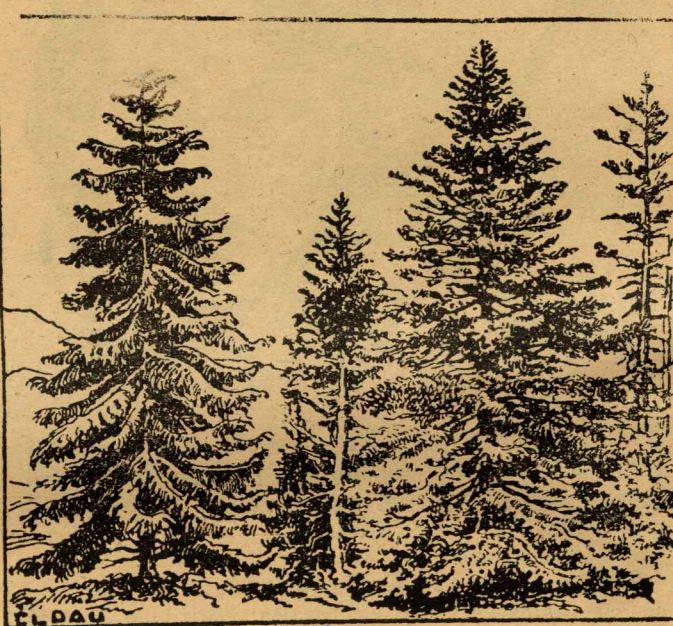
Cái đó tùy ở tình hình sống chung của xã hội và sự cố gắng tu dưỡng riêng của mỗi cá nhân.

Để trả lời một cách xác đáng, chúng tôi tưởng nên lược thuật sau đây những kinh nghiệm và thấy biết của các nhà chuyên môn, để cho bạn đọc tham khảo, gọi là một cuộc chúc Tết có hiệu nghiệm thực tế.

..

Những nhân vật già trên thế giới ngày nay

Chúng ta đang ở vào thời đại nguyên tử năng động cả thế giới, các thứ máy móc và khoa học tối tân đang rới rít đòi hỏi các dân tộc một sự hiểu biết mỗi ngày mỗi rộng lớn minh mẫn. Có nhiều nhà bác học và chánh trị



SINH-VẬT GIÀ NHẤT THẾ-GIỚI CÂY TÙNG TRÊN 4.000 TUỔI

Trên núi nghìn năm cây vẫn có
Dưới đời trăm tuổi dễ không ai?

NG. CÔNG-TRÚ

Trên mặt đất này, loài sinh-vật nào sống lâu hơn hết?

Đó là một câu hỏi mà hiện nay chúng ta chưa trả lời giết khoát được. Vì ở tận núi cao hang thâm còn có những loại rắn xưa nay chưa tiếp cận với người; cũng như ở tận đáy biển sâu xa, còn có những loài cá mà mắt ta xưa nay chưa từng trông thấy. Ngoài ra còn biết bao nhiêu sinh-vật nhỏ nhít mà ta chưa hề biết hoặc đã biết mà chưa hề xem xét tỉ-mỉ; làm thế nào mà biết rõ thọ mạng của chúng nó là bao nhiêu năm, hay bao nhiêu thế-kỷ?

Chỉ có loại cỏ cây là trơ trơ trước mắt, hết đời họ sang đời kia, đánh dấu thời gian một cách rõ ràng. Nhờ đó mà loài người từ xưa đã có ý niệm là nó sống lâu đến ngàn năm hoặc nhiều hơn nữa.

Tuy nhiên, người ta chỉ nói hóa qua, không lấy gì làm bằng cứ. Đến nay mới có một khoa học mới ra đời chuyên môn nghiên cứu về tuổi tác của những cây cỏ thụ. Nhờ vậy mà người ta được biết ở các miền rừng núi nước Mỹ có rất nhiều cỏ-thụ sống trên 1000 năm, trong ấy có 3 cây tùng già nhất, một cây 4100 tuổi, một cây 4050 tuổi và một cây vừa đúng 4000 tuổi. Ngoài ra còn một cây trên 3300 tuổi, một cây 3000 tuổi và nhiều cây trên 2000 tuổi.

Đó là một nói trên địa phận nước Mỹ, còn ở các nước khác có nhiều nơi đồn rằng có những cây sống trên 6.000 tuổi, nhưng chưa có sự khảo nghiệm khoa học nên không lấy gì làm chắc chắn lắm.

gợi ý ước ao: Phải chỉ con người sống cho được 300 tuổi thì mới có thể thành tựu trong một môn nào. Cho với cái số tuổi 7, 8 chục, một trăm thì cũng như đứa con nít mới biết sơ qua những tri thức phổ thông thiếp-kinh nghiệm thực tế, chẳng thấm thía vào đâu!

Nhưng, từ xưa đến nay đã có mấy ai sống tới 300 tuổi?

Chẳng qua những kẻ thành công trên văn nghệ, âm nhạc, nghệ thuật, công nghiệp, khoa học v.v... đều là những kẻ đã quá 40 trở lên. Chỉ trong chính giới là số người già nhiều hơn hết, nhưng họ cũng chỉ là những "trẻ con" ở lớp tuổi trên dưới 70 và 80 thôi!

Những chánh khách ấy, ở bên đây cũng như ở bên bực "màng sắt" đều nắm giữ các địa vị then chốt. Các ngoài những chánh kiến khác nhau, họ đều là những người tráng kiện, sức làm việc rất đầy đủ, không kém gì thanh niên. Nhờ Tổng-thống Ấy-dáng-hào của Mỹ, Tổng-thống Lý-thừa-Vàng của Nam-Hàn, Thủ-tướng A-đơ-nô-ê của Tây-Đức v.v... Như là ở Mỹ-quốc người ta thấy trong chánh giới có nhiều lão thành hơn hết. Như trong Thượng Nghị-viện Mỹ cả thấy 96 Nghị-sĩ, mà có đến 18 người trên 70 tuổi, và ông chủ-tịch hiện nay đã 88 tuổi.

Ở Hạ-nghị-viện cũng có một số rất đông trên 70 tuổi, và ông Nghị-trưởng 75 tuổi vẫn tự xưng là "lão thiếu niên" và đảm đương mọi việc, không bao giờ tự cho là già cả mà thôi thối.

Trong các nhân vật lão thành Mỹ, còn một người đáng chú ý là cựu Tổng-thống Hu-vơ (Hoover) năm nay đã 83 tuổi mà vẫn còn giữ một chức vụ quan trọng trong Chánh-phủ, vừa làm việc cần mẫn không kém thanh niên chút nào.

Trên trường chánh trị thế giới còn nhiều nhân vật lão thành khác như Quốc-vương Na-Uy đã 85 tuổi, Quốc-vương Thụy-Sĩ 74 tuổi, Tổng-thống Thổ-nhĩ-kỳ 75 tuổi đều là những người còn dương sức làm việc mạnh mẽ. Ngoài ra, ông Suýt-Siêu (Churchill) vừa từ chức Thủ-tướng nước Anh năm rồi, đã 83 tuổi nhưng vẫn còn giữ một vị trí quan trọng trên sự hoạt động chánh trị, cũng là một bậc lão mạo mà còn có tương lai vậy.

..

Đó là đại lược một vài nhân vật trên trường chánh trị, tuy không được thọ đến 300 tuổi như sự mong ước của các nhà bác học nói trên, nhưng cũng đủ chứng tỏ câu "nhân sinh thất thập cổ lai hi" đến ngày nay không còn ý nghĩa như xưa nữa.

Và lại đó mới chỉ là những nhân vật già trên trường chánh trị. Chỉ như những người già trong đám dân chúng thường tình thì cỡ 100 tuổi và nhiều hơn nữa, kể ra không sao hết được.

..

Bảy mươi tuổi mới là nửa đời người

Sau khi đã so sánh số người già trên thế giới hiện nay, một vị Giáo sư khoa học nước Ba-Tây đã mạnh bạo tuyên bố rằng: "Nhân sinh thất thập cổ lai hi" của người xưa, đến bây giờ không còn đúng đắn nữa, mà phải sửa lại là "Nhân sinh thất thập thị trung niên" nghĩa là con người vào tuổi 70 mới là đúng tuổi nửa đời người.

Xem qua trang 12

Nhà xuất bản « NGÀY MAI » đem hạnh-phúc, nguồn vui đến mọi gia-đình



Kinh dịc GẤP Cơm đình

Truyện ngắn vui
NĂM PHỐN VIỆT

Hồi thứ nhứt

ĐÔI TÔI có một thằng bạn ruột. Hồ « minh nốp xăn cát-tốt » (1914) nó ra làm làng với chức phó xã, một tước vị « cây đèn đỏ » của ban Hội-tề. Với chức đó, theo đúng lệ luật của làng, thì chỉ có bị mấy cha lớn sai chạy bôm đầu mà thôi, song nó là thằng có tánh « song toàn » nên nó, nhiệm vụ thì bằng cái chén chung, lại xài bằng cái tô kiêu ! Đụng ai nó cũng xét hỏi, cho nên người ta... biệt hiệu cho nó cái tên là phó Xã Xét.

Cái thằng lắt khắt như vậy, nhưng có những tánh dễ thương. Lúc nào ai có buồn bảo thằng phó xã mấy « thiếu » vài đường quờn coi, nó liền xăn quần cỡi áo biểu diễn liền ! Nó biết vô lại thêm biết nhậu. Nó có bộ râu cá chốt, ai trông vào cũng nhận ra nó có vẻ hên bài nhĩ ! Chớ trong làng ít hay sủa ban đêm là tại thằng phó xã nó ưa tào thanh. Mực, vàng, vện, có gì, hể nhắm thì nó không hoảng là nó dám ăn thí hết !

Dân làng nhậu để bắt bớ với nhau. Tôi với nó kết nghĩa nhau trong một bữa ăn thịt chó !

Hôm ấy, một cây mưa to vừa tạnh, tôi đang nằm trên văng nghĩ kế sanh nhai, bỗng một thằng nhỏ bước vào nói với tôi : « Thưa bác, ba tôi mời bác lại nhà có việc ! »

Tôi ngồi xồm dậy, hắt hàm hỏi nó : « Ba này là ai ? » Nó đáp : « Tôi con của phó Xã Xét ! »

Tưởng ai, chớ thằng phó xã mà kêu tôi « có việc » là tôi hiểu rồi ! Cái việc của nó chỉ là việc nhậu ! Mà nó nhậu với cái giọng đó thì đồ « bồi » phải long trọng lắm.

Tôi xỏ áo vô thà liền lại nhà nó. Vừa bước vô tới hàng ba là có cái mùi quen lỗ mũi từ nhà bếp bay ra rồi. Chợt thấy tôi, thằng phó xã vuốt râu cười : « Bữa nay, quất đã đa anh Năm ! Thứ kaki tuyên anh ! chiến lắm ! »

Nói xong, nó kéo vô nhà bếp để cho tôi thấy những món đã nấu rồi hay chưa nấu, nó bày la liệt dưới đất.

Tôi vừa kiểm diêm món ăn, vừa hỏi nó : « Mấy chọt ở đâu vậy mầy ? » Nó nghiêm nét mặt : « Hử ! Chọt đầu anh ! Người ta cho, mình mới mần chớ ! »

Bữa nhậu hôm nay rậm đảm hơn những lần trước. Con chó thật to, thứ chó săn ấy mà ! Thằng phó xã lại nấu những bảy món ! Cho nên làng ve chai có mặt ở đây cả mười mấy mạng, ai nấy ở trần trụi trụi, đưa lưng nách ra, quất miếng nào miếng nấy bở búng !

Bọn chúng tôi đang cụng ly mới có nửa bữa, bỗng có tiếng chưởi bới vang lên trên con đường mòn dẫn ngay vào nhà phó Xã Xét.

Bọn tôi vẫn găm đầu ăn, chỉ có thằng phó xã là ngưng dũa, để ly rượu xuống, vánh lỗ tai nghe.

Tiếng chưởi rủa lần lần nghe rõ ! Giọng của một người đàn bà : « Mồ tồ quân nào bắt con chó phèn của tao ! Bầy ăn đi rồi lấy mọc lông mọc lá ! Cái đồ ăn cướp mại ! »

Mặt phó Xã Xét đang đỏ au bỗng xanh dờn. Tôi đã đoán chuyện không hay xảy đến. Như một tên đầu đảng chỉ huy, phó xã Xét đứng dậy ra lệnh : « Dọn lẹ bầy ! » Đám con của « nhà nậu » hẳn đã quen nhiều với lối lệnh tràn này, nên từ trong nhà bếp



đồ ra, bùng dạn như thầy chùa chạy kim-dàn ! Nó liền quay qua khách khứa : « Mấy cha đồng ngã sau mau đi ! Anh Năm Phôn ở lại với tôi ! » Lại một cuộc chạy trốn rần rần như đồng bào bị Tây bớ !

Bữa nhậu vừa giải tán thì vợ chồng biện Đào, chủ mắt chó, cũng vừa bước vào nhà.

Tại sao trọn cái lạng này có trên 500 nóc gia mà vợ chồng biện Đào không ghé vô nhà nào mà lại lựa ngay nhà phó xã Xét ? Tôi có cần giải bày không ? Chắc là không cần rồi ! Vì có tại sao người mắt chó mới tới đây chớ !

Vợ biện Đào giận rung nói : Anh phó

xã ! Anh nở lòng nào anh ăn thịt con chó của tôi ! Thiệt anh coi ở tù như không !

Phó xã Xét tròn tròn xoe cặp mắt, tay vuốt bộ râu, trả lời : Cô Hai, cô trật rồi. Cô kiểm lại coi nó có theo cái không ? Chớ thằng phó xã này trọn đời nó, nó không biết tham mà !

Biện Đào trợ lực vợ : Thằng con của Chệc Em nó nói nó thấy anh vòng cổ con chó rồi bỏ vô bao vác đi. Anh chối, tôi kêu nó tới làm chứng.

Phó xã Xét vẫn vuốt râu : Ày, cái đó thì có, nhưng không phải chó của cô, chó của người khác thì can có gì, phải không... anh Năm Phôn ?

Này giờ tôi đứng chết trân một chỗ, buồn điếng trong bụng. Khi không lại bị tại bay họa gờn như vậy. Ngay lúc mình lỡ bộ, thằng chết bầm phó xã lại kéo tên mình vào đây để phân bua, có phải nó chơi ác với tôi không ?

Tôi ấp úng không biết phải nói làm sao

Chị lấy cái vá múc trọn cái đầu con chó bỏ trong cái tượng bụng ra, dằn trên bàn một cái cộp : Đổ ! Giỏi chối nửa thôi ! Cho anh ở tù một lần để đừng ăn cắp chó người ta nữa !

Hồi thứ nhì

TÔI vừa quẹt lửa đốt cây đèn là thằng phó xã Xét, áo vắt trên vai, bước vô nhà tôi một cách thiếu nào...

Bình thường bộ râu cá chốt của nó hoành ngược lên nhon lều coi oai vệ lắm, bây giờ thì xụi xuống hai bên mép, trông nó như một tướng cạnh bị lui binh.

Nó vừa đặt dĩa xuống vòng là vừa bỏ nước nhỏ : Làm sao có nội đêm nay anh Năm ? Không, thì không những tôi, mà đến anh với các bồ của mình đều bị đóng trắng hết !

Chúng tôi đã năn nỉ gằn gầy lưỡi với vợ chồng biện Đào, chịu đền cho họ một trăm đồng bạc, tiền « nhơn mạng » của con chó, phải đền gấp cho họ nội đêm nay. Một trăm đồng đối với bọn tôi là cả một cái gia tài ! Biết dào đâu ra bây giờ ? Ai cho mấy thằng nghèo sắc gạch mà lại rượu chè như bọn tôi vậy ?

Tôi cũng bỏ xuôi : Tao cũng bí lối ! Bây giờ chỉ có ăn cướp, ăn trộm của người ta, mặc may !

Tôi nói ra một câu như thế chỉ để tỏ cho thằng phó xã biết con đường của của mình, chớ không có ý nghĩ gì khác. Nhưng khi nghe xong, tôi lấy làm lạ mà thấy cặp mắt thằng phó xã sáng bừng lên. Nó đứng phắt dậy, đi te một hơi lại đằng chợ.

Ngồi nhà vẫn thuốc dốt hút, tôi nghĩ ngợi việc thằng ấy làm gì tức tốc đi, và nếu nội đêm nay tới sáng sớm, chúng tôi quờ không ra số tiền thì thật không biết phải làm sao bây giờ !

Phó xã Xét đi chừng nửa giờ trở lại, mặt tươi rói, miệng bập bập một điều thuốc tây xẻ gần bên tôi, vỗ vai tôi một cái thật mạnh : « Có đường rồi anh Năm ! Phải làm mới được ! »

— Phải làm gì ? Tôi nhìn trân nó rồi hỏi. Nó liền cho tôi biết là ở chợ có một sòng me đang hốt, ăn thua có tới bạc trăm. Giờ phải tồ chức giựt đại ngành thầu, chỉ có cách đó, không còn có gì khác.

Thật tôi không ngờ thằng phó xã nó đi đến nước đó ! Nhưng rồi tôi nghĩ : đối quá chớ tôi phải ra khỏi rừng ! Hẳn là thằng phó xã cũng vô sở xuất rồi nó mới tính chuyện mạo hiểm. Đứng trước một hoàn cảnh không còn lối ra nào khác hơn, tôi hỏi kỹ nó : « Trời ơi ! Dễ gì mầy ! Lối thói tui nó vậy đành rệu xương ».

Thằng phó xã cương quyết : « Tôi khấn trần kỷ rồi, không sao đâu anh Năm ! Tôi dư sức chịu đựng đủ với nó, anh tin tôi đi ! »

— Cách thức giựt làm sao mà mầy tính coi bộ ba bó một gia vậy mầy ?

— Anh chịu khó tiếp tay tôi một chút thôi !

Tôi bần dưng :

— Trời ! những cái vụ ấy tao làm không được đâu mầy ! ! Hà mầy ép tao thêm mấy ly, chớ...

(Xem tiếp trang 30)

Hãy đọc và cò - động cho nhựt-báo « SAIGON MỚI »

NÊN BIẾT RÕ THUẬT TRƯỞNG SANH

(Tiếp theo trang 10)

Sự thật chính vị giáo sư kia năm nay đã trên 71 tuổi mà tự thấy khoẻ khoắn như người dưới 40 tuổi, không dấu vết gì mỗi mệt. Bởi vậy ông tự tin rằng mình có thể sống trên 120 tuổi. Và lại theo sự nghiên cứu về sinh vật học, ông nhận thấy rằng: bất cứ động vật nào đời sống cũng dài gấp 6 lần thời kỳ trưởng thành. Mà thời kỳ trưởng thành của con người là 20 năm (từ 1 tuổi khôn lớn dần dần cho tới 20 tuổi mới tạm gọi là đủ). Vậy nên đời sống của con người phải được 120 năm.

Sự tin tưởng ấy không có gì là quá đáng. Bởi nó còn thấp hơn sự ước đoán của một số đông các nhà y-học và sinh-lý-học hiện đại (từ 125 tuổi đến 150 tuổi với triển vọng lên tới 250 tuổi). Và thực tế hiện nay trên thế giới có những người sống lâu hơn cả tuổi đó. Như người già nhất của Nga-sô là Mahmont Eivazov (theo báo khoa học Science et vie) năm nay đã 149 tuổi, sống tại làng Pirassoua với cả gia đình 152 người, trong số ấy có vợ của ông 107 tuổi và người con trai đầu của ông 124 tuổi.

Thậm chí Mahmoud Eivazov cũng chưa phải là người già nhất thế giới. Vì theo tin tức trong mấy tháng rồi, ở Mỹ-quốc gọi lại cho hay người Ấn-độ tên là Javier Pereira 167 tuổi, khi đến Nữu-uớc đã tỏ ra mạnh mẽ không kém thanh niên. Ông ta có thể bước lên thang lầu liên tiếp đến 2 tầng lầu mà không cần nghỉ. Hơn nữa, ông ta đã xô ngã 2 người nhiếp ảnh viên khi 2 người này vô lễ xông vào quá gần làm cho ông khó thở.

Tuy nhiên, người sống lâu thứ nhất trong năm rồi có lẽ là viên tù trưởng của một bộ lạc ở biên giới Hồi-quốc và A-phu-hân. Người này sống đến 180 tuổi. Nghe đâu thân phụ của ông đã sống tới 200 tuổi.

Biết đâu trên thế giới còn có những người vô danh hưởng thọ được nhiều hơn các cụ già trên đây, mà hiện nay chưa có sự điều tra chắc chắn nên chúng ta còn chưa biết được đó thôi.

Phép phản lão huân đồng của người xưa

Nhờ bẩm chất thiên nhiên hoặc do cách sanh sống trong 1 trường hợp nào đó, mà có một số ít người sống đến 150, 180, 200 tuổi thì đó chỉ là một chuyện ngẫu nhiên. Vì muốn cho đa số nhân loại đều được hưởng tuổi thọ đầy đủ như nhau, thì phải có phương pháp hiệu nghiệm cho mọi người đều có thể noi theo mà đạt tới mục đích được.

Người xưa cũng từng mơ ước việc sống lâu lắm. Nhưng bởi khoa học còn kém, phần nhiều họ ý lại ở mê tín dị đoan.

Vua Tân Thủy Hoàng sai một người đạo sĩ tên là Tử-Phước dẫn một tốp đồng nam đồng nữ 500 người đi ra biển để lập đàn cầu khấn thần tiên cho thuốc trường sanh. Từ đây cái thuyết phản lão huân đồng phát sinh và thành hành. Người ta nhớ lại chuyện Lão-Tử cỡi thanh ngưu xuất quang hạo rồi đi biệt tích.

Có kẻ bảo rằng ông ta đã thành tiên bay bổng lên trời. Nhưng người ta không rõ ông thành tiên bằng cách nào, mà chỉ nhớ là ông

sống lâu, và phương pháp sống lâu của ông rất đơn giản, tức là « quả đục thiều thực » (ăn ít và ít đàm dục); Bình sanh ông thì hành thuyết thất giới đến 90 tuổi ông chỉ ăn một ít đồ ăn thảo mộc và uống nước suối, chớ không ăn đồ chiên xào nấu nướng. Lúc bấy giờ thân thể ông gầy ốm nhẹ cân dần dần, nhưng tinh thần ông vẫn mạnh mẽ sáng suốt như lúc còn thiếu niên.

Vào thời nhà Hán có hai vợ chồng thuật sĩ Vương-Ngư chán đời làm quan, dẫn nhau vào núi ở ẩn và nấu thuốc trường sanh. Tục truyền rằng lúc ban đầu họ Vương nấu thuốc toàn bằng các loại kim thạch, nhưng sau thấy không hiệu quả nên dùng cái nhau của con nai thêm vào thì được hiệu nghiệm như thần. Từ đó họ Vương dùng nhau người hoặc nhau nai làm thuốc chính để pha với các loại kim thạch, chế ra một thuốc gọi là thuốc phản lão huân đồng.

Người sau không biết Vương-Ngư nấu thuốc bằng cách nào, nên chỉ lấy cái nhau băm nhỏ ra, chưng với rượu để dành, cứ mỗi ngày uống 3, 4 lần, tự thấy tinh thần và thể lực thêm cường tráng lên.

Lại có tục truyền rằng Tô-đông-Pha lúc du lịch Quý-Châu có gặp một bực dị nhân truyền cho một thuật trường sanh rất đơn giản, là: lấy củ Phục-linh bỏ chung với biển đậu dầm rượu, mỗi ngày uống một ít có thể giữ được sự thanh xuân lâu dài. Nhưng họ Tô cho là vô lý nên không chịu làm theo và do đó mới chết sớm (chưa đầy 60 tuổi).

Cách sanh hoạt của các vị bách tuế

Đề rút kinh nghiệm một cách thực tế hơn, người ta đã mở cuộc phỏng vấn một số ông già bà cả đã sống trên một trăm tuổi, thì được họ trả lời như sau đây:

Một ông già Thổ-Nhi-Kỳ 128 tuổi, nói rằng: Mỗi ngày mình tắm nước lạnh, uống sữa bò, ăn rau xanh, cà tồ mạch, nhưng ít ăn loại thịt cá.

Một cụ già Đức, 104 tuổi nói rằng: bất cứ là trời nắng hay mưa, mỗi ngày mình đều uống 3 tách cà phê và một ít rượu nho.

Một bà lão Phi-Luật-Tân, 132 tuổi nói: Mỗi ngày tôi tắm 2, 3 lần và ăn rau tồ một cách đầy đủ.

Một ông già Mỹ, 104 tuổi nói: Tôi không hút thuốc lá và cũng ít gần gũi đàn bà.

Một cụ già A-Căng-Đinh 102 tuổi nói: Dù tôi đã lớn tuổi nhưng tôi cũng ham thích lao động luôn luôn.

Một bà lão Tân-Gia-Ba 109 tuổi nói: Sở dĩ tôi được sống lâu và đến nay vẫn còn được mạnh khoẻ như thường, là bởi cả đời tôi đi chun không, chẳng hề

Mừng Xuân

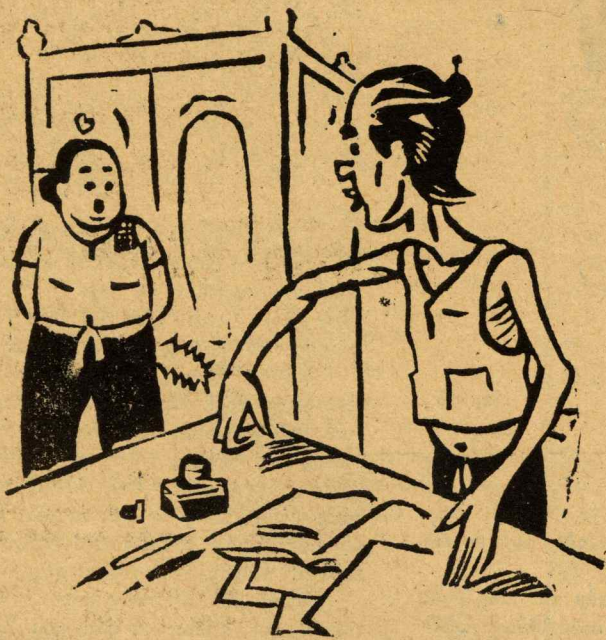
Hát nói

Nước nhà gặp hội khai minh,
Nhưng dâng mặt đất, gấm doanh da trời
Xuân đã về đó ai ơi!
Đón xuân xin có mấy lời với xuân

Mưỡu

Vườn Nam đua nở
Muôn cành hoa đều hơn hờ đón xuân quang
Trời tự do gấm vóc dệt Hà San
Mừng tổ-quốc huy-hoàng trong độc-lập
Bốn biên chợ đông người tấp nập
Hai dòng nước chảy bốn quanh co
Nghỉ thương cách một con đò
Hai trời khác: cảnh đối, no người lạnh, ấm
Sực nghỉ lại ơn xuân đã nếm thắm
Nhưng mừng mừng cảm cảm vì đầu
Nhịp cầu Thống nhất đức mau.

S. M.



ÔNG: — Ngày tư, ngày Tết mà bà nói xấu tôi quá, mặt mũi tôi vậy mà bà dám bảo là « mặt ư đàn bà » à?

BÀ: — Nếu không ư đàn bà, hồi năm ông cưới tôi làm gì?

mang giày, và cũng không mấy khi đến thầy thuốc.

Một vị giáo sư Ba-Tây, trên 100 tuổi nói: Bình hực tôi ưa phơi nắng mặt trời, thở rất nhiều không khí tốt, mỗi ngày đi bộ ít nhất là 2 cây số, tắm nước lạnh hoặc nước nóng, không bận nhiều quần áo, làm việc một cách vui vẻ, đến cuối năm mới đi nghỉ ít ngày.

Trên đây là đại khái một vài cách sanh hoạt của các bậc bách tuế mỗi người tùy hoàn cảnh mà có những cách sống riêng. Chúng tôi không thể kể hết, chỉ đưa ra một vài đặc điểm cho bạn đọc tham khảo thôi.

Ăn rau hay ăn thịt sống lâu hơn?

Đối với câu hỏi này, phe chủ trương ăn rau nói cách này và phe chủ trương ăn thịt nói cách khác. Các nhà khoa học cũng chưa lấy gì làm căn cứ để quyết đoán một cách giết mổ.

Một nhà y học Anh trọn đời chỉ ăn đồ rau cỏ và trái cây, chớ không ăn thịt, đến nay đã 119 tuổi vẫn còn khoẻ mạnh và hy vọng có thể sống đến 150 tuổi.

Ở nước Anh lại có một người thọ 112 tuổi trọn đời không kết hôn, mà chỉ ăn trái cây và rau cỏ, chớ không hề ăn thịt.

Ở Mỹ cũng có một người nông dân trọn đời không hề ăn thịt, trứng sữa bò và đường trắng, mà chỉ ăn trái cây và rau cỏ, nhưng vẫn mập mạnh đến 96 tuổi, nếu không bị chết vì tai nạn thỉnh thoảng thì chắc là còn sống lâu nữa.

Nhưng trái lại, ở nước Anh cũng có một người trọn đời chỉ ăn thịt dê, chớ ít khi ăn đồ rau

cỏ nhưng vẫn sống tới 103 tuổi. Và ở Na-uy có một ông già trên 100 tuổi hằng ngày chỉ ăn các thứ thịt, chớ không ăn đồ rau trái. Lại có một người Mỹ cư trú tại Âu châu, năm nay đã 106 tuổi, thân thể mạnh mẽ khác thường, mà suốt đời chỉ ăn toàn là các thứ thịt.

Xem các ví dụ trên đây, chúng ta thấy rằng ăn thịt hay là ăn rau đều như nhau, nghĩa là không bên nào hơn bên nào về vấn đề trường thọ. Có điều, nếu ta biết phối hợp cả hai bên, ăn thịt và ăn rau trong một phân hướng thích trung thì tất có lợi cho sức khoẻ và trường thọ nhiều hơn.

Giảm bớt độc tố cũng là một phương pháp để sống lâu

Theo sự nghiên cứu của các nhà chuyên môn, thì sở dĩ con người ta nhiều bệnh mau già là tại do ăn mỗi ngày mỗi đem chất độc vào thân thể. Trong lúc thanh niên cơ thể còn cường tráng khí huyết còn đầy đủ, có thể loại các độc tố ra hoặc làm cho chúng nó trung hòa đi. Nhưng đến khi tuổi già, các cơ thể dần dần suy yếu, sức tự vệ yếu ớt, các độc tố xâm nhập, tấn công các bộ phận trọng yếu như tâm, thận, huyết quản và thần kinh hệ, làm cho các cơ quan này càng mau hư nát, sự sống nhân đó không thể kéo dài ra được lâu ngày.

Vậy muốn được trường thọ, vấn đề trọng yếu là phải loại trừ các độc tố. Sự loại trừ này có thể tiến hành bằng 3 cách:

(Coi qua trang 20)

HÀNG GẠCH BÔNG

☎ 406-408-410

Hai Bà Trưng, Saigon

Điện-thoại: 22.978

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

VÂN-SƠN

Bán đủ vật liệu cất nhà.
Lãnh làm mồ mả bằng đá
cẩm thạch và Granito.
Có đủ các thứ ống Ciment.



« Môi nàng đỏ như son.
Nàng ở lưng chừng non.
Mắt nàng như máu loãng
Yêu nàng hồn chẳng còn... »

Bữa cơm chiều hôm ấy thật là áo nã, Neng Đốp gấp cho Hoàng những miếng thịt gà vàng mỡ và dục Hoàng ăn.

Mắt cô gái Thổ trong màu máu loãng nhưng vẻ mặt thì thật là đẹp, một vẻ đẹp nhiệm màu khó tả ?

Hoàng vừa ăn vừa nhìn khuôn mặt tròn đẹp một cách thanh thú của Neng-Đốp, chàng muốn ghi mãi lấy cặp má đào mơn mớn với nụ cười xinh tươi trên làn da mỡ dọng, Hoàng đưa tay bẹo cái mũi dọc dừa của Neng-Đốp và bảo :

— Không bao giờ anh quên được vẻ xinh đẹp tuyệt mỹ của em. Anh chỉ tiếc rằng mắt em không được biếc như nước suối mà thôi.

Mặt cô gái Thổ hơi biến sắc, nàng cười một nụ cười khó hiểu và nói :

— Anh ăn cơm đi, em xuống xem hột gà luộc chín chưa.

Nói xong, Neng-Đốp đứng lên đi xuống bếp, Hoàng nhìn theo cái dáng thon thon của nàng một cách âu yếm. Vừa nhai nhỏ nhẹ miếng thịt gà béo ngậy, vừa hồi tưởng lại mấy tháng trời lạc tới đảo-nguyên, Hoàng như nhớ lại tất cả những phút say sưa bên người đẹp.

Tiếng con Ô-Mã hí ở bên cửa sò, Hoàng buống dứa đứng lên ra chống cao tấm liếp nhìn xuống chân thang, con ngựa yêu quý của chàng đang ăn cỏ một cách ngon lành. Hoàng xuống bên nó, vuốt nhẹ cái bờm dài đen nhánh và nói với nó một vẻ thân yêu :

— Ô-Mã ơi ! mà nay, chúng ta về tới quê nhà...

Một tiếng nói trên đầu thang vọng xuống :

— Phải ! Mai anh về tới quê nhà...

Hoàng ngừng nài lên, Neng-Đốp đứng trên thang nhìn xuống. Không hiểu sao Hoàng nhận thấy một luồng gió lạnh lướt trong sống lưng chàng. Chàng mở to mắt nhìn Neng-Đốp và chợt nhận thấy cặp mắt nàng đỏ ngầu phản chiếu ánh nắng chiều hôm.

Thấy vẻ ngơ ngác của Hoàng, cô gái Thổ như thay đổi bộ mặt dịu lại và nhẹ nhàng bảo chàng :

— Anh lên ăn cơm cho xong đi chứ. Hột gà chín rồi.

Hoàng gật đầu, và niềm hân hoan vì sắp được quy cố hương làm cho Hoàng quên hẳn sự nhận xét ừa thoáng trong tư tưởng.

Hoàng nâng ngang lưng nàng và bước lên thang. Chàng bảo nàng :



của LAN PHƯƠNG

— Từ lúc ăn cơm đến giờ em làm anh buồn lây vì thái độ của em. Anh về thăm nhà chừng vài tháng anh thu xếp việc nhà rồi lên đón em về với anh mà...

Neng-Đốp xịu mặt :

— Em đã nói rằng không bao giờ em có thể bỏ núi rừng. Nhưng em vui lòng để anh về miền là anh... sẽ là của em mãi mãi.

Nàng cười tươi theo câu nói, nàng kéo Hoàng ngồi xuống mà rằng :

— Bữa cơm này là bữa cơm tiễn biệt, vì thế em thấy buồn quá. Nhưng thôi, anh ăn với em hai hột gà này và nhớ em mãi mãi là đủ.

Hoàng gật đầu :

— Vì em nói có hột gà luộc nên anh còn để dành bụng đây.

Nhìn Neng-Đốp lột vỏ hai cái hột gà, Hoàng nhớ lại ngày mới gặp gỡ liền nắm lấy bàn tay mịn màng của nàng mà bảo :

— Khoan đã, anh nhớ đến hôm chúng ta gặp nhau anh lạc lõng trong rừng đói lả, được em đưa về và lột khoai cho ăn. Anh càng cảm ơn em vì nếu không có em thì chắc anh đã bị rừng khuya làm cho lạc lõng thêm đến nguy hiểm. Em ơi ! Anh sẽ chẳng bao giờ quên những ngày chúng ta chung sống với nhau.

Neng Đốp mỉm cười môi hồng ngồi nghe Hoàng nói, nàng nhìn chàng một vẻ nhìn vừa oán hận vừa buồn rầu, nghe hết câu Hoàng nói, nàng thở dài :

— Vậy mà chúng ta sắp phải xa nhau...

Hoàng ngậm ngùi :

— Đành vậy, trong mấy tháng nay anh và con Ô-Mã đã cố công tìm kiếm đường về và đánh dấu cho khỏi lạc, anh mong mỗi ngày về để xem nhà cửa ra sao. Em nên vì anh mà chịu đựng như thương ít lâu. Anh sẽ trở lại với em.

Nhìn thấy 2 giọt nước mắt long lanh trên má nàng, Hoàng lấy khăn chấm nước mắt cho nàng và đón lấy cái hột gà nàng đưa ăn một cách ngon lành để cho nàng vui lòng.

Ăn hết 2 cái hột gà Hoàng thấy no quá nên bảo nàng :

— Thôi em dẹp cơm đi, chúng ta ra cửa sò ngồi chơi. Anh muốn chúng ta d rợ nói hết lời với nhau tối nay. Sóng mai anh đã đi sớm rồi.

Neng-Đốp đứng lên quẹt hai giòng nước mắt rồi lặng lẽ dọn dẹp.

Bóng tối ảm u lan dần bao phủ cảnh vật. Hai mái dàu ghé vào nhau im lặng bên cửa sò.

Trăng mới lú lên khỏi đầu non nhưng mà cánh núi rừng đã chìm trong bóng tối. Neng Đốp nói với một giọng nghẹn ngào bên tai Hoàng :

— Thôi đi nghỉ đi anh !

Sáng sớm tinh sương, trong ngôi nhà sàn xinh xắn của Neng Đốp đã le lói ánh đèn. Hoàng đã chỉnh tề trong bộ đồ săn của chàng đã mấy tháng nay bao lần phơi phồng để chờ ngày chàng bèn tới.

Con Ô Mã núp sương ở trong sàn đã thông thả mà mần ra bãi cỏ non ngai sân ăn ngon lành.

Hoàng ngậm ngùi chia tay cùng Neng-Đốp dưới chân thang. Dù lòng nao nức quy cố hương mạnh đến đâu Hoàng cũng không thể vững lòng khi chia tay cùng người gái Thổ đáng yêu đã cùng chàng sống trong những ngày lạc lõng.

Neng-Đốp lặng yên đưa Hoàng đến bên con Ô-Mã và lặng lẽ nhìn bóng Hoàng lúi húi thăng lại yên cương cho nó.

(Xem tiếp trang 38)

— Báo « SAIGON MỚI » là bạn thân của mỗi gia-đình —



SÂN KHẤU NGHỆ-THUẬT

NGHỆ-THUẬT HÁT BỘ

CÓ THỂ TỒN TẠI CHĂNG ?

Nguồn gốc Hát Bộ — Những tay cự-phách soạn tuồng

Nguồn gốc hát bộ.

Những tay cự phách soạn tuồng

Nói đến nghệ thuật hát bộ, chúng ta nên nhớ đến ông Tú-Tài Nguyễn-Triết, một nhà văn sáng tác đầu tiên.

Ông Tú Nguyễn-Triết, sanh vào khoảng đời Thiệu-Trị tại làng Nhân-An, tổng Nhân-An, tỉnh Bình-Định.

Ông Tú Triết nhận sung chức tùy viên theo phái bộ Ngụy-khắc-Tuần sang Bắc-Kinh, mang về được nhiều sách, truyện như TAM QUỐC CHÍ DIỄN NGHĨA, NGŨ HỔ BÌNH-TÂY, LA-THÔNG TÀO BẮC DƯƠNG-LỤC-SỬ, TIẾT NHÂN-QUÍ CHINH-TÂY v.v...

Đầu tiên ông Tú Nhân-An lấy tích NGŨ HỔ, đặt ra tuồng ĐỊCH-THANH, kế lấy tích HẬU HÁN, đặt ra TAM-QUỐC.

Hai bốn tuồng ấy, ông Tú Triết chỉ đặt ra trong hương thôn, huấn luyện những hương chức, mỗi người đóng một vai tuồng để biểu diễn trong lúc cúng đình, tổ một cuộc ca kịch đặc biệt trong làng, chứ không ý gì

khoa trương khắp ngoài Bắc trong Nam.

Các gánh hát bộ về sau có nắn tượng các "ông Làng" để kỷ niệm nguyên do từ đó.

Ông Đào-dăng-Tấn, người Vinh-Thạch, phủ Tuy-Phước, chính đệ tử của ông Tú-nhân-An

Ông Đào làm quan Nội các triều vua Tự-Đức, nhân được nhà vua hỏi đến ca kịch, ông Đào mới lấy 2 vở tuồng Tam-quốc và Ngũ-hổ, soạn lại, hoặc bớt những câu tuồng có văn hoa chải chuốt, những thứ lớp rườm rà, dựng vua Tự-Đức ngự lãm, được nhà vua ban khen, phong chức Sung biện Các vụ, cùng ông Tấn-sĩ Ngô-quí-Đông, chuyên việc soạn tuồng.

Vua Tự-Đức lại chọn thêm những vị văn thần như ông Hà-văn-Quyền, Trương-dăng-Quế, Đoàn-Cur, tham dự vào ban soạn kịch.

Từ đó mới có đoàn "Thanh-bình ca vũ" xuất hiện ở đất Thần Kinh.

Trong ban soạn kịch mỗi ngày mới phát triển. Những vở tuồng như PHỤNG-NGHI-ĐÌNH, MẪU-ĐƠN-ĐÌNH, SON-HẬU TRÌNH-TUỒNG, VẠN-BỬU v.v. lần lượt ra đời, từ trong kinh đến ngoài Bắc, trong Nam, phong trào hát bộ lan khắp từ tỉnh thành, đến các quận huyện, ai cũng công nhận một nghệ thuật

duy nhất nước nhà.

Các vị Vương, Công quý tộc đời bấy giờ như Hải-Ninh Quận-Công, Tĩnh-Gia Quận-Vương và Mậu-Lâm Công-Chúa, trong phủ đệ, đều có một đoàn ca kịch riêng để thưởng trong thú tiêu khiển nhàn rỗi, 3 vị Văn-thần Nội các, được nhà Vua yêu chuộng, như ông Đào-dăng-Tấn, Đoàn-Cur, Ngô-quí-Đông đều được đặc cách tấn phong Thượng-thor, đều nhờ công phụ soạn kịch.

Nghề hát bộ lan rộng thanh hành từ Bắc vào Nam từ đó.

Từ ngày vua Tự-Đức thăng hà, kể đến một thời gian gặp hồi

biến chuyển; trong khoảng hơn 30 năm ở kinh thành vắng vẻ, trường Thanh bình hiện ra một quang cảnh điêu hiu.

Mãi đến triều vua Đồng-Khánh, nghệ thuật hát bộ lại bắt đầu chính dần lại, chia làm 2 đội ca kịch, một đội Đại nội, một đội Thanh Bình, Đại nội để biểu diễn những ngày lễ khánh hi trong cung. Thanh Bình để làm nơi công cộng.

Ông Đào đăng Tấn bấy giờ lại được nhà Vua triệu ra sung chức thủ lãnh, giảng dạy các ca nhi, soạn thêm những điệu hát "BÀI BÔNG THAI và BÀI DẬY" v.v.

Ông Đào lại soạn thêm một vở tuồng trữ danh, ngày nay nhiều văn nhân còn khâm phục, tức là tuồng "THANH XÀ BẠCH XÀ".

Đến triều Vua Thành Thái nhà Vua cũng ham thích điệu hát bội.

Có lần gặp ngày khánh tiết trong Đại nội: nhà vua tự mang râu đội mào ra sân khấu sắm tuồng để mua vui cùng các cung phi, mỹ nữ.

2 vị đại thần bấy giờ nhận thấy nhà vua yêu chuộng điệu hát bộ, ông Cẩn-Chánh Nguyễn-Thần, ông Văn-Minh Hoàng-cao-Khai, mỗi ông đều có lập riêng một đoàn ca kịch để chơi riêng.

Nhưng, sự hiềm khích nhau, cũng do những câu tuồng trong vai hát bộ. Các ông mượn câu hát để biếm nhẽ nhau, anh này chê anh kia nịnh, anh kia chê anh nọ bất trung.

Rốt cuộc vì hát bộ mà 2 vị đại thần một vị phải về hưu, một vị phải ra Bắc.

Mỗi độ 20 năm trở lại đây, phong trào cải lương tràn lan đến Trung-Việt "ham mới nói củ" làm nghệ thuật hát bộ phải nhường lại cho nghệ thuật cải lương.

Thỉnh thoảng, các nơi đình, đám ở thôn quê, tuy còn theo tục hát để cúng thần. Nhưng, đối với sự hâm mộ phần đông thì hầu đã mười phần lạnh nhạt!

Có người nói: Nghệ-thuật hát bộ sở dĩ không được ngày nay phần đông yêu chuộng là tại kẻ chủ trương không có mặt thức thời. Vì hát bộ là một sự tích người Tàu, không phải một vở tuồng nước Việt.

Đó là chưa nói đến các nghệ sĩ đóng tuồng quá phí sức hao hơi và y phục quá phiền phức.

Hơn nữa, những câu tuồng trong ấy, hình như một lối văn chương phô diễn bằng chữ nho. Chữ nho đã không còn ảnh hưởng thăng lợi ở hiện thời thì những vở kịch và câu văn, cũng do đó mà ít người còn sùng thượng.

Lời phán đoán ấy, tưởng cũng lời phê bình không quá đáng vậy.

NAM HỒ

MÃY VĂN THƠ-THÂN TẾT...

LÈO-dẻo, Xuân lại sang.
Nhà dân như nhà quan,
Lui-cui lo sắm Tết:
Giàu, khỏe, nghèo, sang-hoàng..

Một ngất, cô-bác ơi!
Nhưng cứ rần đề chơi:
Nào chơi rợ, chơi pláo,
Miễn tránh hân... chơi bởi.

Mỗi năm, một lần thôi,
Chả lẽ để lui-thối?
Đầu không « kịch-liệt » lắm,
Cũng: chén bác, chén tôi...

Bình-thường, bác với tôi:
Giàu, nghèo, cách đôi nơi.
Địp Tết, được bình-dâng:
Bác chơi, tôi cùng chơi...

Lật-dật, xong buổi Tết.
Tôi, bác, mộtбет-lết...
Nợ tôi đồ tùm-lùm:
Trả suốt năm chưa hết!

CHIM-SƠN-CA

HÀNG GẠCH BÔNG

406-408-410

Hai Bà Trưng, Saigon

Điện-thoại: 22.978

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

VÂN-SƠN

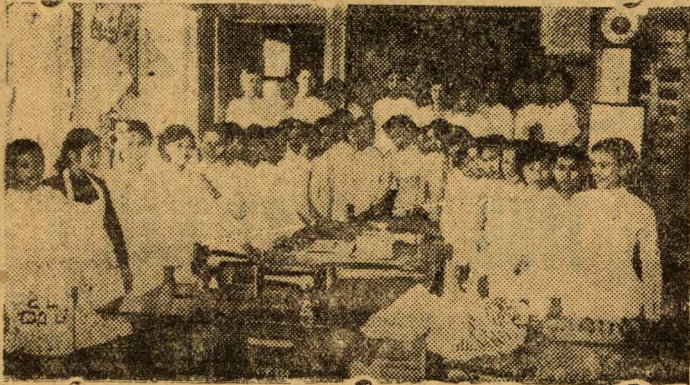
Bán đủ vật liệu cất nhà.

Lãnh làm mồ mả bằng đá
cẩm thạch và Granito.

Có đủ các thứ ống Ciment.

Cung chúc Tân Xuân
Hội PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

LỚP NỮ - CÔNG CHUYÊN - NGHIỆP
của Hội Phụ Nữ Việt Nam



Đây, Lớp Nữ-công của Hội PHỤ NỮ Việt-Nam.
Hình chụp lúc các em học sinh đang quây quần học làm
bánh do cô Giáo HAI chỉ bảo.

Một khóa sáu tháng

Lớp sẽ dạy đủ các môn :
MAY : áo dài, quần yếm, quần
thường, áo bà ba, áo blouse, đồ
trẻ em trai và gái đủ kiểu.

THÊU : các môn thêu tay và máy
Mỗi tuần có dạy 1 lần :
bánh, mứt, nấu ăn.

Chị em trong Hội hay ngoài Hội
có thể ghi tên dự lớp được. Mục-
đích của Hội là muốn giúp đỡ chị
em cần lao có nghề-nghiệp làm ăn.

Lớp học may buổi tối
Chuyên dạy riêng về khoa may : cắt
áo bà ba, quần thường, áo dài,
Thời-hạn học tập trong 3 tháng.
Mỗi tối học từ 7 giờ đến 9 giờ.
Học phí nhẹ.

Mục-đích để giúp những chị em
bận đi làm ăn, mua bán ban ngày,
buổi tối có thể học thêm.

Nhân đây, chúng tôi xin thông báo
để chị em được biết là qua tháng
Giêng ta sang năm, kể từ ngày mùng
10 (âm-lịch) trở đi, lớp Nữ-công của
Trung-ương lại bắt đầu thu nhận
học-sinh và cả học-sinh lưu-trú (ăn và
ở) giá phải chăng. Chị em trường
ngoài xin lưu trú cũng được, miễn
theo đúng kỷ-luật của nhà trường.

Nếu chị em nào muốn xin ghi tên
trước, vì chỗ ăn chỗ ở rất có hạn.
Xin ghi tên tại Trụ sở Hội số
491 đường Phan-dình-Phùng Saigon,
Lớp Nữ-công Chuyên - nghiệp của
Hội Phụ-nữ Việt-Nam.

XUÂN VỀ,
AI MUỐN ĐẸP ?

MỸ VIỆN TÔ-CHÂU

191 Ng..thái-Học, Saigon
SẼ HIỆN QUÍ BÀ, QUÍ
CÔ ĐƯỢC VỪA LÒNG

MỸ VIỆN TÔ-CHÂU có nhiều
lối chải đẹp kiểu Paris do cô
Nguyễn-thị-Liên Chủ-nhơn tiếp đón.
Cô Liên đồ bằng cấp Cao-dẳng
Uốn tóc TOréal Perma và trường sư
sắc đẹp Phebel.

MỸ VIỆN TÔ-CHÂU có nhiều
lối chải tóc kiểu Hongkong do thầy đặc
biệt Hongkong dạy trực.

MỸ VIỆN TÔ-CHÂU có nhiều
tóc trang điểm sắc đẹp Âu-Mỹ làm
tiêu-tang được tất cả những vết nhăn,
mụn, tàn nhang.

Quý Bà, quý Cô muốn bảo vệ sắc
đẹp và mái tóc hãy đến MỸ VIỆN
TÔ-CHÂU, quý Bà, quý Cô sẽ được
hài lòng.

MỸ VIỆN TÔ-CHÂU
191 Nguyễn-thái-Học Saigon

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
HÃY ĐỪNG ĐÁI
Nhị Thiên Đường



TRỊ BÁ CHỨNG
Nhà thuốc : 47 đường Canton
CHOLON

CON GÀ

I
Là chúa gia cầm phải nhớ sao !
Tư dung vốn thật bạc anh hào
Thanh gươm bát loạn trau thường nhọn
Chiếc mào bình thiên đội rõ cao
Đập cánh sáng lạn trời bốn phía
Ra trường nổi dậy tiếng ba phao
Một lòng thơm thảo cơm nhường bữa
Cũng biết làm duyên với má đào.

II
Gây cho dài tiếng, gây cho to
Gây tan trục đất mông đen phủ
Gây đục ngàn đông bóng ác lò
Gây thức Châu Công ngồi đợi sáng
Gây đưa Tô-Địch trẩy sang đồ
Gây kêu toàn quốc nhơn dân biết !
Một mọ thôi đừng sách cựa so.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ TÂM SỞ LÊ - BÁ - HÒA
và **TƯỚNG SỞ**

Đã nổi danh toàn cõi Trung Việt. Được nhiều Quan Khách khen
tặng và chứng minh về khoa xem chỉ tay và đoán chữ ký.

Ái là người thức mắ về tình duyên ?

Ái là người hoài nghi cho số phận ?

Xin hỏi tại Văn-phòng, số 45 Trịnh-minh-Thế, Khánh-hội, SAIGON.
Có xem thơ và trả lời. Xem không đung miền lấy tiền.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Y-Sỹ MAI-SINH

Chuyên-môn tràng nhạc, hạch đàm, mạch lươn, ung nhọt,
ghê độc. Đàn bà hạch vú, con nít hạch cổ, nội ngoại trĩ, đầu
gối ông voi, bệnh suyễn, bao tử, con nít kinh phong, ban
trái. Đàn bà sản hậu, trĩ, bạch đới.

NHÀ THUỐC : số 357, Phan-thanh-Giân — SAIGON
(đường 20 gần công xe lửa số 5)

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà buôn
VÕ - BÌNH - TÂY

PHỤ TÙNG XE HƠI
181-185, đại-lộ Trần-hưng-Đạo
SAIGON

THƯƠNG-TÍN CÔNG-TY

13-15, đường Phú Kiệt — SAIGON
Điện-thoại : 22.075

Cung chúc Tân Xuân

TÔNG PHÁT HÀNH :
Sơn dầu Huêkỳ DUPONT
Xe camion Huêkỳ hiệu White

KÍNH CHÚC TÂN XUÂN

Hiệu may
THÙY - NHIÊN

50, đường Nguyễn-bình-Khiêm
DAKAO — SAIGON

CHUYÊN - MÔN MAY Y - PHỤC
PHỤ-NỮ, được sự tín-nhiệm của Quý
Bà, Quý Cô ở Thủ-đô.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà in THANH - SƠN

Chủ-nhơn : NGUYỄN-THANH-TRÀ
38J Đại-lộ Phan-dình-Phùng
CẦN-THƠ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CAFOR DOREX

Là 2 hiệu đồng hồ tốt nhất

BỀN - ĐẸP - RẺ

Luôn luôn trình bày hiển quý vị những đồng hồ
đẹp mắt, thanh nhã và tân-thời

Khi mua đồng hồ, xin quý vị nhớ chọn
hiệu CAFOR hoặc DOREX-WATCH



Cung chúc Tân Xuân

Hãng NGUYỄN-VĂN-GIAI

Xuất Nhập Cảng

44-46-48, đường Lê-văn-Linh
(củ Victor Olivier)

Điện-thoại số 23.755
SAIGON

Công-ty điện-ảnh MỸ - PHƯƠNG

Văn-phòng : số 48 đường Thủ-khoa Huân - SAIGON

Phim-trường : số 91bis Đại-lộ Chi-Lăng - GIADINH

Cung chúc Tân Xuân

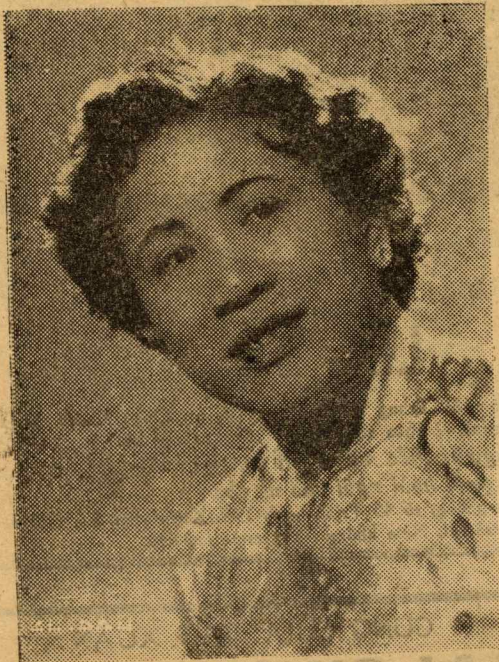
Nhân dịp đầu năm Đinh Dậu, hãng MỸ - PHƯƠNG
sẽ tung ra những phim chuyển âm chọn lọc như:

« GIỌT MÁU RƠI »

« NGHĨA VỢ CHỒNG » — « TÌNH LÀ GIẤY OAN »

« NỖI HẸM OAN » (Phim đen trắng)

« BỜN CỘT VỚI TÌNH » — « MỖI HẬN TÌNH »
(Phim màu)



Bà Giám-đốc Công-ty điện-ảnh
MỸ - PHƯƠNG

Quý khán-giả nhớ đón xem và quý Ngài sẽ đặng hài lòng
như những cuốn phim chuyển âm xuất sắc trước của
chúng tôi: « Con đường tội lỗi », « Ngai vàng đồi sắc
đẹp », « Duyên tiền định », « Một lòng chung thủy ».

VIỆT - NỮ NỮ - CÔNG HỌC-ĐƯỜNG

Số 108-110 đường Võ-Tánh (F. Louis cũ) SAIGON — Đ.T. 23.033
Trường có nhiều Giáo-sư chuyên-nghiệp đứng dạy dưới sự điều-khiển của Bà Hoàng-
trúc-MAI. Riêng khoa Việt-phục, nấu ăn, bánh mứt do Bà Hiệu-trưởng đích thân chỉ dẫn.

Khóa 1956 đã đào tạo rất đông nữ sinh được Chánh
phủ thâu nhận đi dạy các trường nữ công nhà nước.

Khóa 1957 khai giảng ngày mùng 10 tháng Giêng
âm-lịch nhằm ngày 9-2-1957 d.l..

Tiếp Phụ huynh nữ sinh từ mùng 4 Tết, ở xa xin viết
thơ dặn chỗ trước, vì số thâu có hạn.

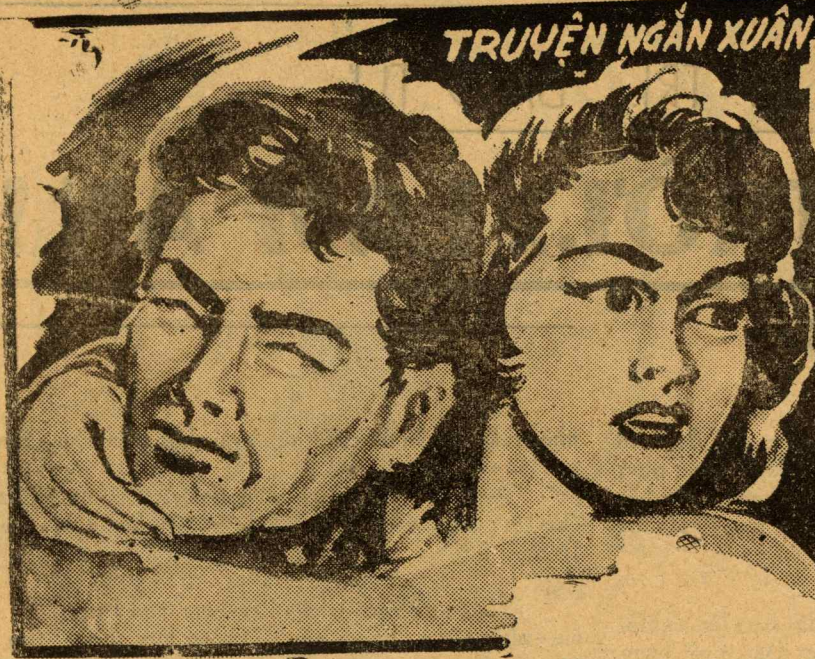
Kể từ nay nên ghi tên trước tại trường. Trường
vẫn tiếp khách luôn luôn mỗi ngày.

Có nhận nội trú — Phòng rộng rãi, mát mẻ, hấp vệ-sinh.

VIỆT-NỮ NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG



Quang cảnh giờ tan học của trường VIỆT-NỮ NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG ở số 108-110 đường Võ-Tánh (F. Louis cũ) SAIGON



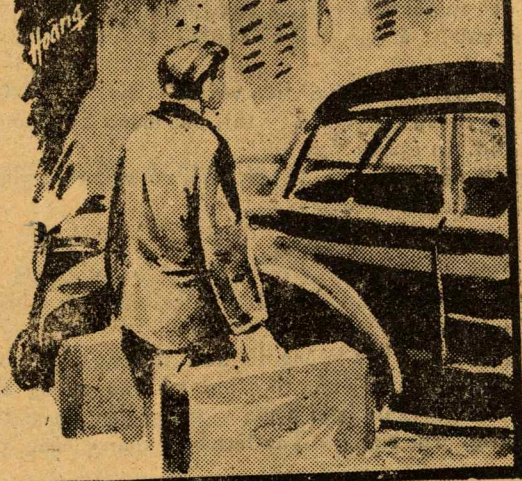
TRUYỆN NGẮN XUÂN

trần bão lòng

Giữa

ĐÊM TẮT NIÊN

của NGUYỄN-TÂN



MÙA đông tàn dần giữa cảnh rộ rịp của đô thành đang chuẩn bị mùa Xuân mới.

Mặt trời đã ngã bóng trên hè phố.

Trong căn phòng ấm áp, Thi siết chặt tay Trâm nói giọng êm êm tha thiết :

— Trâm ạ, cuộc đời đã quá phũ phàng đối với chúng ta. Ngày trước, chúng ta yêu nhau tha thiết, lòng tràn ngập mộng xây đời hạnh phúc.

Nhưng rồi những ngán trái, bế bâng dồn dập đến. Gia-đình anh nghèo, thầy mẹ em không chịu gả em cho anh. Chúng ta đau khổ vô cùng từ ngày ấy.

Em còn nhớ chăng, cái hôm chia ly nhau ở bến tàu, chúng ta đành tạm gạt lệ chia phôi, anh vào Nam cố xây dựng sự nghiệp để cưới em.

Chiếc khăn tay đầm lệ của em ngày ấy, anh còn giữ đây và luôn luôn mang theo người với hình ảnh em. Nước mắt của em còn đọng trong chiếc khăn này...

Nhưng rồi chiến tranh đến, gây nên phũ phàng mới, đẩy gia đình em ra khỏi tỉnh lỵ nhà thân yêu, trôi về Thủ-đô với bao khó khăn, chật vật liên tiếp để tạo ra một hoàn cảnh đau thương, bắt em phải lấy Thân...

Lúc ấy em có biết chăng, ở Thủ-đô miền Nam này ngày đêm anh vẫn nhớ Trâm, cố gắng xây dựng cơ nghiệp để một ngày kia... một ngày kia về cưới em.

Có đau thương không, lúc ấy lại là lúc em sang ngang !!!

Nhưng anh không trách Trâm phũ phàng. Anh đã hiểu hoàn cảnh nào lòng của Trâm, anh biết, mặc dầu lấy Thân, nhưng Trâm không bao giờ yêu Thân, vì Trâm vẫn còn yêu anh.

Anh hi vọng một ngày trở về Hanoi tìm Trâm.

Rồi cuộc đời chiến đũa đến, sự chia cách, anh cảm thấy tê tái gần như tuyệt vọng, khó mong gặp lại Trâm được nữa.

Nhưng, may quá, hôm nay không hẹn mà chúng ta lại gặp nhau ở Thủ-đô miền Nam, trong lúc anh đã nên cơ nghiệp. Thế thì tại sao ta không xây dựng lại cuộc đời Trâm nhỉ !

Thật ra, anh đã đau khổ nhớ mong nhiều và chỉ ước mong có ngày nay ! !

Trâm khẽ lắc đầu, nói trong đau xót :

— Nhưng còn Thân, còn con của em. Tuy em không yêu Thân nhưng đã sống với Thân đã 5 năm nay. Thân rất tốt với em, em nhớ... còn con của em, máu mủ của em và của Thân, phải giải quyết sao đây ? !...

— Không thể hy sinh mù quáng để làm hỏng cuộc đời của Trâm mãi được.

Lấy Thân, không phải vì yêu Thân. Trong 5 năm qua đã làm thiệt hại lòng Trâm nhiều rồi ?

Hơn nữa, nay Thân là một anh chàng mù, thì thử hỏi, Trâm làm gì tạo được hạnh phúc với con người ấy ? !

Còn con của Trâm ư, thì mang theo, anh hứa với Trâm sẽ xem nó như con chúng ta, anh bảo đảm, Trâm đừng ngại.

Phải cương quyết Trâm ạ ? Cương quyết để xây lại cuộc đời còn nhiều tươi đẹp của Trâm.

Trâm lấy khăn lau mắt :

— Đành rằng em không yêu Thân, nhưng em đã sống với Thân năm năm rồi, chẳng may Thân lại mù, và hiện đang sống ở miền Nam, thì cố vô thân... trời ơi, em nhớ nào bỏ Thân bơ vơ ở đây chết mòn với đau khổ, nhớ thương !!...

... Anh Thi ơi, anh hãy thương em... anh cho em nghĩ kỹ lại đã.

— Suy nghĩ gì nữa, hay là em không còn yêu anh, và yên phận với cuộc đời chua cay tàn tạ dần của em... Em có quyền định đoạt cuộc đời em... nhưng phải dứt khoát trong cuộc hội ngộ này, vì ngày mai là mừng một Tết rồi, anh chỉ còn ở lại Saigon đến giao thừa thôi, phải về Cần

thơ để thu xếp công việc gấp, không mần kéo dài những phút đau buồn vô ích mãi.

— Anh cho em nghĩ thêm ít lâu, để em có đủ ngày giờ tính toán lại kỹ khi quyết định vấn đề quan hệ này.

Anh Thi ơi, em yêu anh nhiều lắm, em đã khổ vì anh lắm, nhưng nay...

— Nay thì sao ?... nay em bớt yêu anh rồi chăng ?

— Không, không. Nhưng nay thì hoàn cảnh cay nghiệt quá, em khó xử quá : Theo anh đề xây lại cuộc đời ư ? !... em cũng nhận đời em đã dở dang rồi, không tìm thấy hạnh phúc... nhưng bỏ Thân chết mòn trong đau khổ cô đơn, trông nhớ con, đau xót vợ, thì, thì em không nỡ, hình ảnh anh ấy sẽ ám ảnh em mãi, sẽ ám ảnh em mãi, thì làm sao tìm được hạnh phúc, mà trái lại gây thêm những đau khổ mới nữa !

— Ý nghĩ em thật trung hậu, nhưng trong 5 năm sống đau khổ qua, anh thấy em đã hi sinh quá nhiều rồi, thì bây giờ Trâm cần nghĩ đến tương lai của Trâm, cần phải sống cho Trâm, tức là tìm hạnh phúc lại cho cuộc đời dang dở của mình.

răm nghĩ, đời Trâm còn dài, Trâm mới có 25 tuổi. Trâm có thể kéo dài cuộc sống tàn lụn này đến suốt đời chăng ? !..

Trâm nức to lên :

— Anh, anh đừng nói nữa, trời ! !.., em đau khổ lắm rồi.

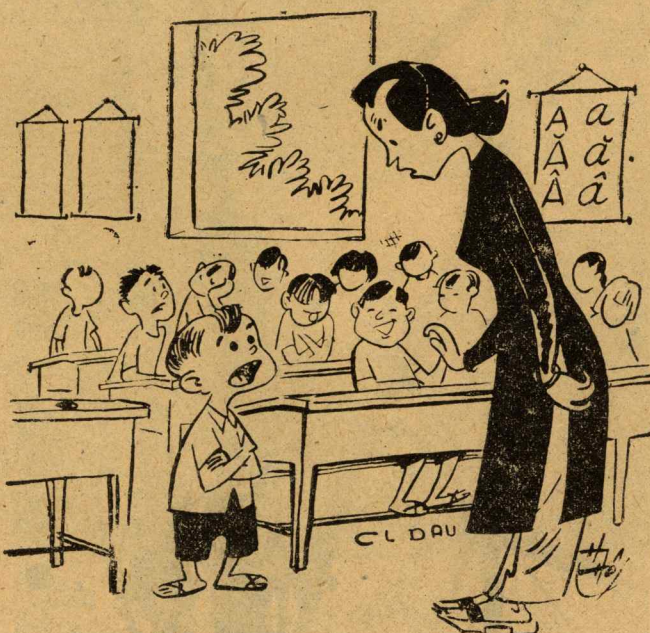
Thi khẽ vuốt tóc Trâm :

— À. Trâm cần nghĩ kỹ lại, ai can đảm tự kéo dài cuộc sống đau thương của mình suốt năm tháng đến chết bao giờ ?

Ngày giờ không cho phép ta kéo dài hơn nữa.

Em có thể suy nghĩ quyết định từ phút này đến giao thừa.

Đêm nay anh sẽ đánh xe lại trước nhà em đúng 12 giờ khuya. Anh bóp còi 3 tiếng để báo tin, anh sẽ chờ 10 phút, nếu em ra với anh thì chúng ta cùng lập lại cuộc đời hạnh phúc trong buổi đầu Xuân...



Cô Giáo :

— Trong thân thể có bộ phận gì hở trò Tý ?

Tý 6 tuổi :

— Dạ, có xương, thịt, mỡ, gân, tái nạm và gân cốt sụn ạ.

— Trời ! Thế ra trò nói chuyện phở tái ?

— Vâng, vì ba em làm hàng phở ạ.

Chiếc đồng hồ trên tường thông thả đánh mườ một tiếng đều đều. Còn một giờ nữa đến giao Thừa, khai mạc mùa xuân mới.

Trâm từ tay vào cửa sổ quay nhìn vào màn đêm dày mịt của đêm trừ tịch. Mắt nàng đượm vẻ buồn lo lắng xa xôi, thỉnh thoảng có những tiếng thở dài, những cái chớp mắt như cố xua đuổi những viên ảnh ghê sợ bao phủ lấy tâm hồn Trâm.

Gần đây trên chiếc di-văng, Thân ngồi dựa vào vách im lặng như một pho tượng như đang đeo đuổi một ý nghĩ xa xôi thâm kín.

Không khí gian phòng lạnh lẽ, đến gần như lạnh lẽo.

Bỗng Thân phá bầu không khí êm lặng :

— Một cái Tết ly hương — Chúng ta vào Nam đúng nửa năm rồi, Trâm nhỉ ?

Trâm đáp nhỏ nhỏ :

— Vâng, đã nửa năm rồi... Ạ. Nửa năm xa quê hương, xa gia đình xa những bạn bè thân yêu, và sống gần như cô độc ở đây, thiếu tình gia đình bè bạn, cuộc đời gần nhạt nhẽo buồn tẻ...

— Như là khi Xuân về, nhớ Hà-nội, nhớ bạn bè quá Trâm nhỉ !

Giờ này không biết họ chuẩn bị ăn Tết thế nào, mấy người bạn thân của chúng ta đang làm gì, chắc chúng đang nhắc mình lắm, hở Trâm ? !

— Có lẽ thế, nhưng đã xa cách quá rồi. Ở đây nay sao gió nhiều quá, anh có thấy như thế không Thân.

— Anh cũng thấy như thế. Gió tha phương thường lạnh lắm ; nhưng biết làm thế nào ? !

Ngày trước, anh buồn quá, định vào Nam để tìm không khí mới.

Đời anh đã gặp nhiều bất hạnh đáng buồn.

Từ ngày mất anh bị hỏng, thì cánh cửa của cuộc đời cũng khép lại từ đây.

Một số bà con, bạn bè xa lân chúng ta, có lẽ vì anh nghèo hơn trước, mù rồi, làm gì kiếm được tiền như lúc nào, làm sao giúp đỡ, rộng rãi với ai... để có nhiều người lui tới ! Nhưng hình như cũng có một số bạn bè của chúng ta đã vào Nam rồi, mà họ không thêm đến thăm chúng ta, phải không hở Trâm ?

— Chính thế.

— Nhưng cũng may, ta còn một ít bạn tốt, nhưng họ lại không có ở đây, thôi đành vậy. Xuân nay chúng ta chỉ có 3 người. Anh, Trâm và bé Mai cũng tạm tạm ăn phần nào trong những ngày Xuân lữ thứ này.

Ồ, hình như bên ngoài trời tối lắm hở Trâm, sao gió lại nhiều thế, gió nhiều quá trong đêm cuối cùng của mùa đông, lạ quá.

Trâm đóng cửa sổ lại đi Trâm, lại ngồi bên anh cho đỡ lạnh trong những giờ phút này...

(Coi qua trang 34)

« SAIGON MỚI » là một cơ quan ngôn-luận kỳ-cự nhứt ở Nam-Phần

ĐÔNG TÔI VĂN-ĐỀ CHÁNH-TRỊ... BAO TỬ MỘT VÒNG CHỜN TRỜI... LÀM ẮN!

của Năm Phón

CÁCH nay cũng lâu lâu, một nhà văn "nhiều ít", muốn chỉ vào ông Tam-Ích — mỗi khi đề cập tới chánh trị là, có đánh ông ba roi, ông cũng... làm cho được một vòng chờn trời!

Nhưng ở đời, nếu lòng con người vô cùng phức tạp, không giống nhau thì chánh trị cũng có nhiều thứ!

Ông Tam Ích thích nói chánh trị thuần túy, Năm Phón tôi lại ưa nói chánh trị... bao tử hơn, vì nó là vấn đề thực tế như... ăn mới no, biết co — vào mùa này — thì được ắm!

Chánh trị... bao tử đi liền với ăn, cho nên, hễ nói "động" tới chánh trị... bao tử thì, đầu muốn đầu không, cũng phải nói tới chuyện làm ăn!

Vậy là năm nay số Xuân này phải có một vòng chờn trời... làm ăn của Năm Phón.

o°o

Danh từ « làm ăn » đây đã có từ khi xứ Việt - Nam có một nền luân lý.

Ông bà mình, hay là ông đồ xưa thường dạy con cháu, học trò rằng: « Muốn có cái gì bỏ vào miệng thì phải làm việc ». Nghĩa là ai muốn có cái gì dẫn bụng thì phải lao động. Tục ngữ: « Tay làm hàm nhai » cũng do đó mà ra.

Cái nghĩa « làm ăn » theo hồi xưa thì nó... trịnh bạch, trắng trong như vậy! Kịp đến khi ngọn gió văn minh thổi tạt vào miền duyên hải có hình chữ S, tức là có cuộc dân mình đón rước ngoại bang thì không những cái luân lý cổ truyền của mình nó bị lộn phèo, mà đến chữ nghĩa nó cũng đưa... lên trời rảo rảo!

Hai tiếng « làm ăn » lại có thêm một định nghĩa nữa mai, châm biếm:

- Thăng coi vậy mà « làm ăn » khá khẩm!
- C a đó chuy, em môn « làm ăn » mà!
- « Làm ăn » như nó đến hành cũng phải phục!
- Văn văn và văn văn!

Vậy « làm ăn » trong vòng chân trời này là thứ « làm ăn » thuộc vào nghĩa thứ hai. Bởi nếu nó thuộc vào nghĩa thứ nhất thì chuyện gì có mà nói chứ?

o°o

Trọn năm con khi vừa qua, nội Đô-Thành Saigon đã xảy ra nhiều cuộc « làm ăn »!

- Cuộc « làm ăn » mua-quyền bán tước.
- Cuộc « làm ăn » lợi dụng quyền hành.
- Cuộc « làm ăn » bằng danh nghĩa phước thiện.
- Cuộc « làm ăn » bằng cách giả có quyền hành.
- Cuộc « làm ăn » đen.
- Và cuộc « làm ăn » kiếm hiệp.

Chỉ kể sơ sơ như vậy cũng bọn thứ « làm ăn » rồi, nếu « thiếu-xực » những vụ « xây lỗ cổ » nữa thì bài này phải viết dài bằng một pho tiểu thuyết của ông... Phú-Đức!

Nghiên cứu theo những tài liệu hình như đã biến mất gần đây thì cái vụ « làm ăn » mua quyền bán tước bắt nguồn từ ngày mầu quốc cho nhiều người có máu mặt chức huyện và phủ hàm!

Tôi chỉ nói nhiều người có máu mặt là vì đốt đuốc kiểm-ùng khắp xứ Việt-Nam, tuyệt nhiên không có một cha nào lưng mồm như Năm Phón mà được ban hai chức đó!

Có tiền mua tiền cũng được lựa là mua quyền tước. Muốn làm quan một cách khoẻ ru, khỏi phải nhay từng bực, nhiều người có tiền rải ra để làm quan. Bị có người ham làm quan nầy dù như thế, nên mới có bà G. một mạng phụ bán tước bán quyền.

Những thứ quan nhay dù như thế thường hay bị... tuột dù. Và người chuyên môn « làm ăn » cách đó cũng... tuột chơn luôn vô khám!

x°x

Đã có người không có tước mà cũng bán quyền được đề dăng t. i. những cha có quyền tước trong tay, đại gì chẳng lợi dụng quyền tước.

Lão Đồ Lặc, lão Ung thư Bảo-Toàn, lão Mô lợi dụng quyền hành để làm ham gạo.

Nhề gạo sống mà ăn, lại ăn thật nhiều, gạo làm sinh ruột, các nhà bụng to miệng bự ấy phát ách!

Đáng lẽ ra những bịnh không tiêu như thế đem vô nhà thương điều trị thì hết ngay, nhưng ở đây là thứ phát ách đặc biệt không phương cứu chữa bằng thuốc, nên bắt buộc người ta cho các ông ấy «xổ» (purger) trong Hỏa lò!

o°o

Dân miền Nam lâu nay có tiếng là dân ham làm nghĩa. Có những ông nghĩ rằng nếu để cho dân có cái bụng tốt ấy nghĩ lâu nay không làm nghĩa, thì cái bụng sẽ xấu đi, nên cứ nghĩ cách bày ra việc nghĩa để « làm ăn ».

Vài ông trong một cái Hội đồng hay cái « mặt » gì đó chưa tổ chức đêm hát làm nghĩa là đã lườn đi cùng khắp lo bán giấy vô cửa, với cái giá rất ý nghĩa, mỗi tấm trên 500 đồng!

Tiền thân vô tính ra không bao nhiêu! Chỉ nuôi được chừng vài ngàn dân thất nghiệp trong một tháng thôi!

Hát k' ông có mà tiền đã tiêu vô, dân chúng tuy ưa làm nghĩa nhưng nhứt định không thích bị gạt!

Vậy là, tuy cũng hơi ngán cái « mặt » ấy một chút, người ta vẫn đòi.

Nhưng ở đời tiền qua tay rồi, mà lại qua tay những ông ưa tổ chức việc nghĩa thì, hình như nó không còn... nghĩa lý gì cả!

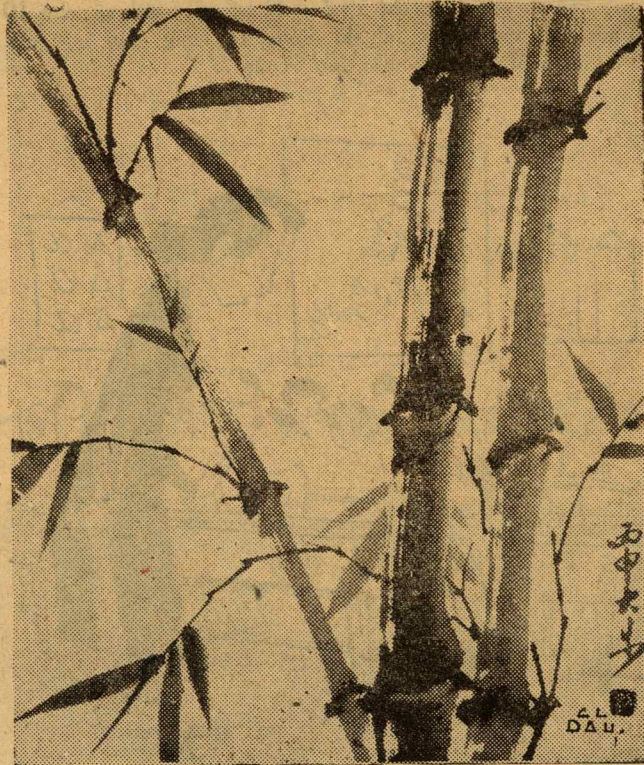
Ái muốn đòi tiền lại thì cứ chịu đau tay một chút. Nghĩa là cứ gõ vào cái... Đầu gối các ông ấy mà trừ.

Nhưng tìm cách lấy tiền bỏ túi bằng chuyện tổ chức hát, cái đó xưa lắm! Không bằng người ta tổ chức hội chợ! Mà hội chợ chỉ là hội chợ thì ma nó cũng không dám bước vô! Phải có những màn đặc biệt như thí vô tàu ai chết nấy chịu! Cái gì chớ đánh cho có máu để ăn tiền thì người ở đây có bán áo bành tô cũng dám bán để mua giấy vô cửa.

Số tiền vô cửa thì cũng chẳng có bao nhiêu! Nghe đâu lối một triệu bạc! Dư mớ 5 trường mầu giáo bình dân, hay 10 lớp chống nạn mù chữ.

Nhưng rồi không có cuộc đấu vô ai chết nấy chịu! Vô sĩ thì không có ai chết, nhưng dám mua giấy vô cửa mới chết... điếng trong ruột!

Tiền thân vô rồi trả ra hình như... khó móc quá! Và lại có cha từ lâu thêm thường xơi hơi Huê-kỳ nên sẵn tiền bỏ ra mua. Có cha lại muốn làm tấm tâng với vợ bé,



Vài ba cành trúc lơ thơ

Mới hay nét vẽ đơn sơ tài tình.

Càng nhìn cho kỹ càng xinh

nhề truất số tiền vô cửa chừng vài chục ghim cho « nường » gọi là « xú-quơ-nia »!

Ăn trên đầu người ta bằng cái... giọng đó nên bị ông-kết cũng đáng. Và thiên hạ tôn làm nghĩa cũng có lý do.

o°o

Thấy người có quyền lợi dụng quyền tước để « làm ăn » những cha lâu nay xấu số không làm được ông bự, hay chú Cai, Thiếu úy, đâm ra hăng lên!

Cho nên xảy ra không biết bao nhiêu chuyện giả danh cầm cộm bắt người đoạt của, hiếp dâm, nghênh ngang vào coi hát khỏi t. a tiền. Và tệ hơn nữa ăn chịu rồi quít!

Và có những sĩ-quan không có tên trọng sổ sách quân đội dám d. ện quân phục 3 lon, ba bông mai để chim gái, gạt phụ nữ non dạ để đoạt... trái tim và đoạt luôn cái xác dâm!

Đồ bề một mớ ngời khảm, mớ mớ còn chạy!

Một số thương gia có cặp mắt quan sát tinh tường họ thấy dân chúng sao lại ưa ăn và ưa mặc! Làm như dân chúng thiếu ăn là... chết và thiếu mặc cũng... chết! Sửa bột đường không có họ chết hết!

Và hàng ngoại quốc không có chắc họ cũng không sống nổi.

Lòng nhơn đạo của họ bắt buộc họ không nên để cho dân chúng chết vì thiếu sửa bột đường và chết vì không có hàng ngoại quốc để mặc!

Họ chịu khó gởi thơ mua, chịu khó tích trữ để bán lại một lần in-ít cho công chúng dùng.

Bán nhiều một lần họ sợ đồng bào bội thực không nên và mua hàng một lần thiệt nhiều làm gì, bần không hết nó mục.

Nhưng bán rẻ thì chẳng hóa ra là ai cũng được dùng như nhau à!

Phải bán mắc để dạy người tiêu thụ ăn xài món đồ một cách tiết kiệm.

Nhờ đường lối buôn bán cao kiến ấy họ được những người tiêu thụ đền bù cho họ mỗi người một mớ một nhăm, để họ sắm xe hơi và cất nhà cao.

Có những lần họ bị bắt là tại có những người tiêu thụ không hiểu được lòng nhơn đạo của họ mà tố giác với nhà cầm quyền. Cái đó thì họ không buồn lắm, vì họ cho đó là tình đời... đen bạc đó thôi!

o°o

Tục ngữ mình có câu: « Thấy người ta ăn khoai cũng vát mai chạy quấy! » Một bọn nhờ những phim tiểu thuyết, sân khấu kiếm hiệp, xây dựng, thấy kẻ « trên trước » mình « làm ăn » được quá, chúng cũng bắt chước « làm ăn » theo.

Nhưng vì là ở cái lò kiếm hiệp phi tiêu đào tạo ra nên họ có những tác phong kiếm hiệp!

Họ « làm ăn » bằng cách đập đầu, thọc huyết, nã súng vào đầu người ta. Đây mới thật có máu mới ăn tiền!

Lại có người khoác áo nhà tu lại lo « làm ăn » theo phàm tục.

Kinh kệ không rửa sạch được bọn trần, trái lại bọn trần lại tú thêm vào người ấy cả lớp. Để cho lão phàm đến mức nuốt cả chục chiếc xe hơi.

Người tu hành còn « làm ăn » như vậy, trách chỉ kẻ phàm phu tục tử chẳng « làm ăn » đại trong rạp chớp bóng, trên bãi cỏ, bên cội cây, trên xe hơi!

Cổ nhiên là cuộc « làm ăn » này có sự thỏa thuận của hai đảng, không ai cướp giết ai, nhưng nó vẫn là một cái tội đối với thuần phong mỹ tục.

x°x

Tóm lại đời là một cuộc làm ăn chớ không có gì khác. Nhưng có những cuộc làm ăn lương thiện và không lương thiện.

Người ta hơn nhau ở chỗ cùng thời làm mà đề tiếng tốt lại ngàn năm và cùng thời làm mà bôi lọ tên tuổi ngàn năm về sau.

Phân biệt giữa hai thứ làm rất dễ, nhưng làm cho được chánh đáng lại khó hơn nhiều

N.P.

Nhà xuất bản « NGÀY MAI » cho in toàn những loại sách có giá trị



Một con gà nhận Thần-Kê

Suốt đời bách chiến
bách thắng!

Sắc lông trắng tuyết của nó không bao
giờ hoen-ố bởi một vết cựa.

Thần-kê gặp Linh-kê trong một trận thư
hùng.

Bài của CAO-PHONG

MƯỜI năm về trước một môn cờ bạc thanh hành nhứt và công khai nhứt của xứ "Nam-kỳ" là chơi gà! Từ thành thị cho tới những nơi heo lánh xa xôi, người ta xúm nhau nuôi gà nòi để đá độ, do đó trường gà cũng được mở ra nhiều để đủ cống hiến cho người chơi.

Nuôi gà nòi lúc bấy giờ hình như là một "kỹ nghệ"! Nhà nào cũng nuôi gà nòi, vì nó đem tới nhiều lợi... trước mắt! Gà nòi tốt bụng con, thật nhiều! Gà nòi tốt trông bán rất được giá! Nuôi được một trống đá hay, mỗi lần chiến thắng, người nuôi đã ăn được tiền, còn âm luôn tiền chủ kê, nghĩa là tiền gà thắng độ!

Đứng trước những quyền lợi trước mắt ấy, một mặt khác được chánh quyền lúc bấy giờ xả giằn cho chơi, người dân Nam-kỳ... chơi gà hết mình! Những ông địa chủ giàu có dư dả ở không chơi gà đã đành, cho đến những ông nông dân nghèo sứt gạch hể rãnh tay vào mùa hạn là lo nuôi gà đá độ!

Nuôi một con gà nòi đá độ, người ta cực khổ với nó còn hơn nuôi một đứa con! Phải thức khuya cho nó ăn, uống; phải tắm chườm, tắm căng; phải thức sớm để nhường mù sương! Một ngàn sự cực nhọc! Cho nên có người cưng con gà nòi còn hơn cưng đứa con của mình, bởi lẽ nó đem tới người nuôi những lợi quyền thiết thực và mau lẹ.

Môn chơi gà ở Nam-kỳ có đã lâu đời lắm rồi, cho nên những ông già đầu tóc bạc phơ còn sống sót đến ngày nay, hồi còn nhỏ, đã biết chơi gà, đã có dịp coi gà đá độ.

Theo lời những ông già lão ấy thì gà nòi có nhiều con tài lắm! Nó có những ngón đòn vô cùng bí hiểm. Và nó biết tới "nước" nào nó hạ địch thủ. Mỗi con có miếng đòn sở trường. Chẳng hạn như có con đá vai, đá vĩa tới, có con đá sỏ, đá mé. Đá mé tức là cắn vào cái tích ở dưới hàm. Có con đá lông yếm, có con lạ chuyên môn

"xạ". Danh từ "xạ" là chỉ vào lúc mới thả vô, 2 con gà nạp nhau và soi vảy. Nhiều con gà... thiện xạ ăn khoé lắm! Mới vô đầu hai con nạp nhau, con sở trường ăn xạ chỉ khéo hững đối phương là cho ăn lút cựa!

Thường những con gà tài luôn luôn thân hình của nó đặc biệt lắm. Đầu nó nhỏ, cặp chơn cũng nhỏ, nhứt là sắc lông của nó sáng ngời, ôm sát vào thân mình tròn và dài như cái bắp chuối bệt. Ở đây chúng tôi không thể đề cập tới cách lựa vảy ở chân gà như thế nào, vì đó là vấn đề chuyên môn. Nhưng nói chung người ta chọn cặp chân cho "bón" tức là nhỏ và vẩy phải đóng cho thật sát và khít nhau. Gà nào có cặp chân như vậy đá đòn đau lắm và cựa chém... mứt máu không kịp!

Người ta lại còn cho biết nhiều con gà tài có những "bửu bối" giấu rất kín trong thân mình nó. Như có con thì trong mí mắt có con lông thép. Lông này nhỏ rút như sợi giây chì nhỏ, nếu nó kéo thẳng ra rồi buông, nó thun lại như sợi lò xo đồng hồ. Có con lại có một cái lông đỏ hồng nằm kín trong đuôi hay trong cánh. Hoặc có con khi nằm ngủ lại nằm sấp cánh sấp đuôi y như chết. Người ta gọi con gà ngủ như vậy là con gà "bá mị", là con gà tài!

Chọn gà nòi đá độ đại khái là như vậy, song có nhiều con nó sủa lung tung ông thầy gà không biết đường đâu mà rờ! Lắm con hình thù rất xấu. Lông lá xơ rơ củ mèm, thân hình không cân đối, cái mặt rất bự mà cứ thẳng trợn bằng cách chém chế gà khác!

Kể ra cho đủ những con gà, "hàng xáo" không dám bỏ tiền ra đá độ, thật là nhiều; ở đây chúng tôi xin thuật lại chuyện một con gà điển hình nhứt của hạng gà này mà người chơi gà lúc bấy giờ phải gọi nó là con thần kê sắc nhận.

Cách nay mấy chục năm, giới chơi gà nòi ở miền Hậu-giang đều có chứng kiến, hoặc nghe nói lại cái tài bách chiến bách thắng của con "Nạ Trâu" mà chủ nó là ông Hai Tuất.

Tại sao nó là gà nhận mà lại có tên Trâu? Tiểu-sử của con thần kê này là một sự thật, nhưng nghe như là một thần thoại!

Như đã nói ở trên, môn chơi gà ở Nam-kỳ rất thịnh hành. Ông Hai Tuất, một vị địa chủ nhỏ lúc bấy giờ, cũng là một tay nuôi gà

đề đá độ. Nhà ông luôn luôn có nhiều lứa gà. Hễ gà trở mà rồi thì ông bắt đầu tuyển lựa. Con nào tốt thì để nuôi, con nào xấu ông để dành làm thịt.

Một hôm có khách quen tới chơi, ông Hai Tuất cầm bạn ở lại nhậu một bữa thịt gà! Ông hạ lệnh người ở, lựa bắt một con gà nhận (sắc lông trắng) là một con ông chê vì nó xấu xa, hơn nữa vẩy ở cẳng nó đóng loạn xạ bần, thứ gà như vậy chỉ có cách cho nó nhảy vào chảo nước sôi là xong chuyện!

Bè bạn à-ách ví rượt con gà nhận đồ mồ hôi hột, rồi cuộc nó lủi mất. Ngờ đâu ta thấy nó cong đuôi bay vô chuồng trâu, nhưng đến chừng vào đó kiểm, không rõ nó ẩn chỗ nào mà kiếm gần đó con mắt chẳng ra.

Người ở trở vào báo cáo với chủ gia, ông Hai Tuất hạ lệnh bắt con khác làm liền cho kịp nhậu với bạn.

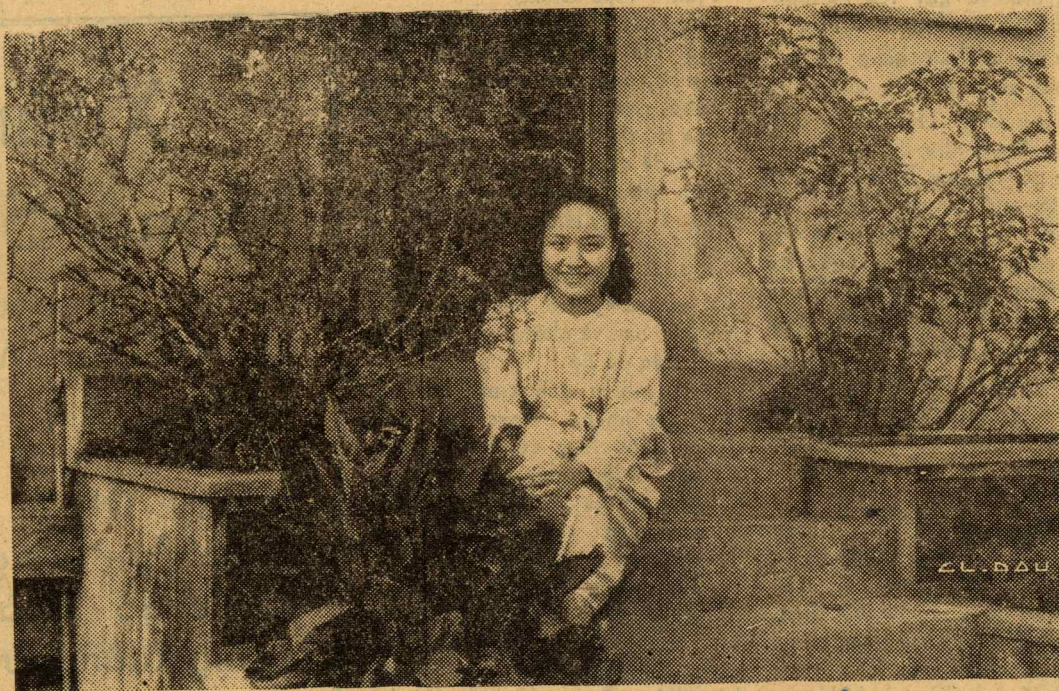
Tiệc tùng xong, ông Hai Tuất cũng không để ý tới con gà ấy làm gì. Ông biết nó không mất. Vì nhà ông ở riêng Biệt trong một khu vườn. Mà đầu có mắt, ông cũng không cần. Nhà ông thiếu gì gà, và lại con nhận ấy ông đã chê rồi, có cũng tốt mà không có thì kể cũng như bỏ!

Ngày thứ nhứt qua, con gà nhận ấy không trở về chỗ ngủ củ như bao nhiêu con gà khác. Nhưng đến ngày thứ hai, vào từng bừng sáng, ông Hai Tuất nghe có tiếng gà gáy trên nóc chuồng trâu. Ông đã ngạc nhiên. Gà ông nuôi đều có chuồng riêng sao lại có tiếng gà gáy trên nóc chuồng trâu, nơi mà không bao giờ có con gà nào leo lên đó ngủ.

Ông đang ngồi trên bộ văng uống trà, lật đặt bước xuống xô guốc mở cửa nhìn qua phía có tiếng gà gáy. Con gà nhận, bị ăn thịt hột, đang ưỡn ngực, vỗ cánh gáy một cách hùng dũng trên nóc chuồng trâu!

Ông Hai Tuất nổi thẩn trong

XEM TIẾP TRANG 18



Đầy vườn cây cỏ khoe tươi
Đón xuân, thiếu nữ mỉm cười với hoa.
Thong dong ngắm cảnh trước nhà,
Tĩnh tình đắm thắm, nét na hiên lành.
Càng nhìn vẻ ngọc càng xinh.

Hãy đọc và cổ động cho « PHU - NỮ DIỄN - ĐÀN »

MỘT CON GÀ NHẠN THẦN - KÊ

(Tiếp theo trang 17)

Lung : « Thôi được ! mày muốn sống thì tao cho mày sống. Nhưng mày phải ra trường ! »

Ông mới bắt nó hót lông và đặt tên là Nhạn Trâu, vì nó nhờ cái chuông trâu mà nó khỏi chết, hay nói một cách khác, nó xuất phát từ cái chuông trâu vậy !

Nuôi con gà Nhạn Trâu đề đã độ, ông Hai Tuất không phải vì cho là con gà ấy có tài, mà thiệt ra, là vì ông mê tín. Nó đã chết hột một lần, thì nhứt định nó không chết nữa ! Nó phải thắng trận ? Ông còn nhớ chuyện con gà điều của ông cả X... bị điều xốt bỏ rớt xuống, cái cuống họng lòi ra, ông cả cố gắng nuôi nó lớn lên đem ra trường thắng một độ rất vẻ vang rồi mới chịu chết ! Con gà Nhạn Trâu của ông cũng thế. Nó phải đền ơn, đáp nghĩa xứng đáng với ông !

Lật bật không bao lâu gà Nhạn Trâu ấy ra trường. Và trận đầu tiên của nó là một sự kinh ngạc cho ông Hai Tuất, luôn cả đối phương.

Độ đã cấp xong, hàng xáo đều đồ xô qua con gà bên kia và bỏ rơi gà Nhạn. Hàng xáo đánh cá gà bao giờ cũng cào cù theo hình vóc, sắc lông và cặp cẳng của con gà. Con Nhạn Trâu không có cái gì làm cho người ta tin tưởng được hết. Cái mình nó hơi vuông tở ra nó chậm chạp. Sắc lông nó không được ngời, tở ra nó không, sung sức. Cái bộ mặt nó không lạnh, là dấu hiệu cứ đưa đầu cho chúng đá, và cuối cùng là cặp cẳng của nó ô dề hết sức, có lẽ để cho tay bọm họ gặm họ sẽ khoái hơn ! Cặp cẳng ấy đã người ta cũng như vô sĩ mang bao tay, thì cặp cựa làm gì thọc "vừa lúa" gà khác được !

Nói tắt hàng xáo chê con gà Nhạn Trâu không còn sót chút da mẹ đẻ ! Nhưng lỡ không có hàng xáo, ông Hai Tuất phải bao sân. Ông tin rằng con Nhạn Trâu sẽ trả ơn cho ông !

Nhang nước đã đốt, hai con gà bắt đầu giao phong. Tới đây, người ta mới thấy cái khéo léo của con Nhạn Trâu trong nước nấp. Nó nhìn rất kỹ con gà kia và cứ né tránh những cái "xá" của đối phương. Chẳng hạn như khi con gà kia bay qua, con Nhạn Trâu không nấp trả lại, mà nó chỉ né qua một bên, hoặc nằm sát xuống đất để tránh đòn. Nấp cách đá của nó, người ta cảm thấy nó cũng như một vô sĩ bản lĩnh khéo khôn, lựa cơ hội tốt để đánh một đòn quyết liệt.

Thật đúng như vậy ! Sau khi nó thử đối phương nấp nó mấy lần ăn trót, nó liền dờ ngón bí hiểm ra. Nó đợi con gà kia bay qua, nó né một bên, con gà kia vừa rớt tới đất thì nó quay mình tấp vào một đòn quyết định. Đá điệu này, con gà kia không đương chống trả gì cả ! Mà cái tấp ấy là cái tấp bổ tiền vào túi. Hai ngón cựa bên ngót của nó đâm ngập vào lưng đối phương. Con gà kia kêu "oác" lên một tiếng là lăn ra đấy chết !

Nó thắng trận thật khoẻ ru, nhang nước chưa cháy tới một lóng tay !

Thắng trận đầu vẻ vang như vậy, nhưng người ta cũng chưa tin tưởng nó. Người ta cho nó ăn may, chớ hình thù như nó thì chỉ có xỏ lẩn là bực nhứt !

Ông Hai Tuất rất hài lòng con Nhạn Trâu của ông ; từ trường gà về nhà, ông cứ vuốt lưng nó mãi : ông cho nó là con gà biết ơn biết nghĩa. Ông liền cho nó sống riêng ở cái chuồng trâu, nơi nó xuất thân.

Người ta thuật lại rằng mỗi lần ông Hai Tuất muốn ôm nó ra

tích bắt bủ của con thần-kê Nhạn Trâu.

Vô đầu là nó đứng dang hai cẳng ra, cánh sẽ rộng như công cộc phơi nắng, còn cái đầu thì ngay tới trước, mỏ hạ cắm đất.

Trước cái thế ấy, con gà nào lấu tấu, háo thắng thì chết sớm, còn dè dặt thì cũng chết muộn ! nó đứng bộ như vậy để đợi đối phương bay phũ tới nấp là nó hứng một cái rồi dời ! Chỉ một cái thôi là ngón cựa dài của nó khai ngay vừa lúa (tiếng lóng

« Gần tới rồi con, làm hắt dề về cho sớm ! »

Bên con gà Điều cũng nhắc : « Điều, rán thắng trận này nữa là trận cuối cùng ! Tên tuổi của mày, mày phải ráng giữ cho toàn vẹn ! »

Hai con gà được buông đuôi ra. Lần này chúng không còn so vảy như ở nước nhứt nữa ! Con Điều thì sẽ cánh ra thế, con Nhạn Trâu đứng xa nhìn, lâu lâu bước tới rồi thối lui. Có lúc Nhạn Trâu dợm như muốn xạ nhưng rồi

rồi về ! Ông cố nói như thế, chớ thật ra mặt ông cũng xám ngắt. Ông biết cái thế của con gà Điều vô cùng lợi hại, con Nhạn Trâu lồi thối sẽ bỏ thây.

Nhưng con gà Nhạn Trâu đã ra tay ! Sau khi câu nói của ông Hai Tuất vừa dứt, nó liền vỗ cánh nhào tới như nấp vào con gà Điều. Nhưng đó chỉ là một "hành động" giả dối thôi.

Con gà Điều tưởng con Nhạn Trâu nấp tới, nó liền "tốc" một cái, miếng sở trường hạ đối phương của nó. Cái "tốc" của con gà Điều thật là mãnh liệt.

Trọng thân hình nó bay bổng lên có một thước rưỡi cao. Con Nhạn Trâu lúc giả dờ nấp xong, liền đứng né qua một bên chuẩn bị. Đợi khi con gà Điều vừa hết trớn rớt xuống chưa tới đất là nó ra miếng cựa đòn quyết định của nó. Nó không hứng con gà Điều mà nó tấp ngang một đòn tuyệt luân. Khán giả chỉ nghe có một tiếng "rẹt" của lông cánh là con gà Điều đã chết tại chỗ.

Hai ngón cựa song đao bén của con Nhạn Trâu đã cắm lút vào lưng con gà Điều !

Con Nhạn Trâu thư thả đứng nhìn đối phương giữa tiếng hoan hô sôi nổi của phe nó.

Thần kê đã hạ linh kê ! Sau lần thắng trận này, con Nhạn Trâu đã về dưỡng lão. Ông Hai Tuất tưng tưng khoe mẽ con Nhạn Trâu như một vị thần.

Ông ta đã nhiều lần lấy giống con Nhạn Trâu, nhưng không có một đứa con nào của thần kê giống thần kê được cả.

Thần kê Nhạn Trâu chết về tuổi già ! Ông Hai Tuất khoe lóc đến sưng con mắt. Ông đóng hòm chôn nó gần bên chuồng trâu của ông.

CAO-PHONG



Những đóa hoa cúc trắng.

Hé nhị đón Xuân sang.

Giữa bầu trời bát ngát.

Phong cảnh thật huy hoàng.

có nghĩa là đâm vào hang cua) trái tim rụng khỏi cuống, máu xít ra có vôi !

Nó đã ở độ ở Tiền Giang, người ta đem nó về gặp con Nhạn Trâu ở Hậu Giang.

Độ này là một độ gà cò kim hi hữu. Hai bên đều có vô số người ủng hộ, đám trút hết túi ăn thua. Đẳng con gà điều thì tin chắc rằng cái thế của nó sẽ hạ con Nhạn Trâu dễ dàng, còn phía con Nhạn Trâu người ta quả quyết rằng con Thần Kê này không dạy gì dễ mắc thế đó.

Nhưng sự thật ra làm sao thì hai con gà ấy trả lời tường tận với các bạn và những người chứng kiến trận đá đó.

Bao nhiêu quả tim phải hồi hộp khi nhang nước đốt lên. Không một tiếng nói chuyện, đầu đó đều im lặng phăng phắc.

Hai con gà đã được người cho nước buông ra chiến trường. Đây là trận kỳ phùng địch thủ.

Trộn nước nhứt — có chừng 15 phút — hai con cứ so vảy nhau, nhìn ngó nhau không hề chớp cánh lần nào. Hẳn là hai bên chúng cố tìm dề biết tài ba lợi hại của nhau như thế nào ? Tìm của hàng xáo gà và chủ gà càng đập mạnh.

Nước nhứt chấm dứt, nước nhĩ nhang đã đốt lên, ông Hai Tuất nói với con Nhạn Trâu :

thôi, con gà Điều thì cặp mắt lảo liêng nhìn ngó con Nhạn Trâu trên trời.

Ông Hai Tuất thức hồi : « Nhạn con, phải thì mần một cái

Xuân mới
Mừng «Saigon-Mới»
Gió tết mưa Xuân nhộn bốn bên,
Báo «Sàigòn Mới» tiếng vang lên,
« THỊ - PHI » sáng, tới chuông
khua dậy,
«NGHE-THẤY» gần xa trống đồ rền.
Pháo đón Cộng-hòa thôn đến tỉnh,
Cờ chào Đoàn-kết chị cùng em,
Mừng Xuân, mừng nước, mừng dân
tộc,
Mừng báo «Saigon-mới», mới thêm.

HÀN-ĐĂNG

«Phụ-Nữ Diên-Đàn» là một cơ quan duy nhứt của Phụ-Nữ Việt-Nam



XUÂN lại về với muôn hồng ngàn tía, với ngọn gió lướt nhẹ, với tiếng chim véo von, với những tà áo màu của các cô thiếu nữ.

Mỗi độ Xuân về, vũ trụ như sống lại, cỏ cây vươn mình trong bộ áo xanh rực rỡ. Nắng vàng rải rác đó đây, đem ấm áp cho muôn loài, cho vạn vật.

Nhưng Dung không thấy Xuân đến trong lòng nàng vì trong mười năm nay, từ khi chồng chết đến giờ, Dung sống cái chuỗi ngày vô vị, tẻ ngắt bên cạnh Kim-Loan, đứa con gái độc nhất của Dung.

Mỗi độ Xuân về, Dung buồn bã nhớ lại những cái Xuân xưa. Lúc Dung còn trẻ, lúc Dung đẹp, lúc Dung mới gặp Thiệp, chồng Dung.

Thân ái! những ngày thanh xuân đâu còn nữa, ngày nay Xuân cứ về, Xuân cứ đem trẻ đẹp cho vũ trụ, mà Xuân lại đem cái già đến cho Dung.

Ngọn gió Xuân mát mẻ không làm cho đôi môi Dung tươi thắm, không nhuộm được mái tóc điểm bạc của Dung, cũng không thể xóa mất những nếp nhăn trên trán Dung được.

Dung đã già!

Trước kia Dung còn khuấy khỏa chút ít vì Kim-Loan sống bên cạnh nàng. Ngôi nhà quá rộng rãi, giữa ngôi vườn quá mảnh mông nhờ tiếng cười, giọng hát của cô thiếu nữ yêu đời, vô tư kia mà đỡ buồn lặn. Nhưng từ nửa năm nay Kim-Loan đã rời mẹ lên học ở Saigon, ở luôn trong ký túc xá trường Gia-Long.

Cái ngôi nhà lớn rộng lại càng có vẻ lớn rộng hoang vu khi Kim-Loan đã mang theo với nàng tiếng cười rộn rã, tiếng hát du dương.

Vì thế mà Dung thấy ngày dài đằng đẵng, Dung không biết dùng để làm gì cho hết cái chuỗi ngày ấy khi mà lòng Dung đã khép chặt lại với cái chết của người chồng suốt đời tận tụy lo cho vợ, cho con.

Góa bụa đã mười năm nay, mới đó mà Dung đã bốn mươi ngoài tuổi.

Bốn mươi ngoài tuổi! Trời ơi! Tuổi già đã đến và người đàn bà góa bụa ấy còn có hy vọng nào khác hơn cái hy vọng thấy Kim-Loan học nên người, có chồng tử tế.

Nhưng mỗi ngày, cái lẽ loi hiu quạnh cứ dè mãi lên tâm trí Dung mà Dung đã nghĩ đến chuyện giao nhà cho người bà con trông nom, lên Saigon làm ăn một lúc.

Nghĩ đến hai tiếng làm ăn, Dung không khỏi mỉm cười chua chát. Làm ăn gì đã ngoài bốn mươi tuổi rồi. Lúc trẻ trung không hoạt động thì bây giờ còn làm gì nữa.

Nhưng rồi Dung nhất định thu xếp lên Saigon... Dung có một người bạn thân, Hồng Mai mở một tiệm buôn lớn ở ngay đường Tự-do. Dung đến thăm bạn. Hồng Mai nghe Dung than thở về cảnh hiu quạnh, liền mời bạn:

— Chị ở đây giúp tôi trong công việc mua bán. Chị còn trẻ đẹp chán, sao chị ở vậy cả mười năm nay mà không nghĩ đến việc bước thêm bước nữa?

Dung lắc đầu:

— Già rồi, nghĩ chỉ đến chuyện đó.

Bỗng Dung nghĩ đến Phùng, bạn của Thiệp. Trong suốt mười năm nay, Phùng đã đeo đuổi theo Dung. Phùng góa vợ, Dung góa chồng, Phùng muốn làm lại cuộc đời với Dung, nhưng Dung không chịu. Phùng đã ngoài năm mươi tuổi.

Dung nói với bạn:

— Chị cần tôi giúp chị, tôi cảm ơn chị lắm.

Thế là từ hôm ấy, Dung ở nhà bạn, hằng ngày giúp bạn buôn bán hàng hóa tơ lụa.

Một hôm Hồng Mai nhìn bạn rồi nói:

— Chà, chị còn đẹp quá chị Dung à, sao chị lại làm ra vẻ già hã chị? Bên cạnh nhà ta có tiệm sửa sắc đẹp, chị qua bảo họ sửa cho chị, tội gì! Đời người được mấy ngày Xuân?

Bạn đầu Dung do dự, nhưng sau Hồng-Mai cứ nói

mãi, mà cái cảnh rộn rịp của tỉnh thành như cũng đang thúc giục nàng sống theo một cái đà mới, Dung qua tiệm sửa sắc đẹp.

Bà chủ Mỹ nhơn viên ấy khi nhìn Dung đã khuyến khích Dung bằng một câu:

— Bà còn đẹp lắm, đề tôi sửa da mặt cho bà thì trông bà trẻ như người ba mươi tuổi.

Công việc sửa sắc đẹp kéo dài trong một tuần lễ, ngày nào Dung cũng phải ngồi im một giờ để cho người ta sửa da mặt, sửa lông mi, lông mày, nhuộm lại mái tóc đã điểm hoa râm.

Cho đến hôm nay, công việc sửa chữa ấy đã hoàn thành, Dung ngạc nhiên nhìn vào tấm kính trước mặt.

Da mặt Dung mịn màng, tóc Dung đen lánh, đôi mày cong vuốt, đôi mi uốn dài. Tóc Dung lại chải theo kiểu tân thời càng làm cho Dung trẻ đẹp khác thường.

Đâu là cái hình ảnh người đàn bà góa bụa, già nua trước tuổi và thất vọng khi tơ loan lỗi nhịp.

Ài trông thấy Dung cũng phải thán phục sự mẫu nhiệm của khoa học.

Từ ngày sắc đẹp trở lại với cái tuổi bốn mươi có lẽ ấy, Dung được các khách hàng đàn ông đề ý đặc biệt. Người ta đã lầm tưởng Dung là một thiếu phụ chưa quá ba chục cái xuân.

Rồi một họa sĩ trẻ tuổi đã yêu Dung trong khi lui tới tiệm để vẽ kiêu áo cho Hồng-Mai, họa sĩ ấy yêu Dung tha thiết, yêu say mê. Trước cái tình nồng nàn trẻ trung ấy, Dung thấy lòng tự ái được thỏa mãn một cách to bực.

Dung nhớ lại cái lúc mới gặp Thiệp, cái tình thơ mộng của thời thanh xuân. Tất cả như sống lại trong đôi mắt của họa sĩ Hoàng, trong đôi môi của Hoàng, trong nụ cười tỉnh của Hoàng.

Cái tuổi trẻ trung để lỡ cuốn, Dung có lúc quên mất cái tuổi ngoài bốn mươi của mình, cái cảnh góa bụa



ÔNG CHỦ: Téo mầy nghe Bà mầy nói gì với bà Tư Ủ?

ANH BẾP: Dạ, thưa ông, bà Chủ nhờ bà Tư kiểm giùm chị vú em khác, già mà xấu, chớ đừng giới thiệu người mồm - mồm như chị vú trước thì bà không bằng lòng?

của mình, bôn phân làm mẹ của một cô gái đến tuổi cấp lễ mà lại chỉ thấy mình trẻ, mình đẹp, mình được yêu, được chiều chuộng như một bà chúa trong độ thanh xuân.

Thế là Dung cặp tay Hoàng đi dạo mát, đi xem hát và một hôm đã mời Hoàng về quê xem ngôi nhà thơ mộng của mình, núp dưới lùm cây xanh ngắt như một cái tổ ấm.

Hôm ấy Kim-Loan được nghỉ lễ, cũng về nhà. Thật Dung không ngờ lại gặp con trong lúc này, lúc mà lòng Dung đang sống lại. Thấy Kim-Loan, Hoàng đưa mắt hỏi thì Dung ngập ngừng nói nhỏ nhỏ:

— Bạn nhỏ của tôi đấy.

Nghe thế Kim-Loan giận bỏ đi ngay.

Từ khi thấy mẹ thay đổi về hình thức, chỉ lo trau dồi sắc đẹp, chỉ chú trọng đến cách ăn mặc, Kim-Loan buồn lặng lẽ. Nàng cảm thấy mẹ nàng đã xa nàng, đã quên nàng, đã quên mất người cha xấu số của nàng.

Không hiểu tại sao lúc bấy giờ Kim-Loan bỏ đi mà Dung lại mừng. Dung chỉ sợ cô con gái lớn kia sẽ tố cáo cho Hoàng biết cái tuổi ngoài bốn mươi của mình.

Tuy chưa yêu Hoàng, nhưng được Hoàng theo đuổi, lòng Dung cũng thấy hạnh diện. Dung không muốn phá tan giấc mộng Xuân.

Nhiều lúc đi chơi với Hoàng, Dung cũng thấy mệt, và rồi, tay chân nhức nhối.

Hoàng thì đang ở thời kỳ trai trẻ thích đi bộ để kéo dài những phút yêu say, Hoàng đâu có hiểu đời chơn của Dung đã đòi làm cách mạng lại con người đã quá bốn chục cái xuân xanh.

Hoàng đang ở thời trai trẻ, Hoàng thích tận hưởng, thích đi xe đạp, thích đi xe đạp, nhưng chàng có thể khoe với người yêu sức lực đôi đũa của chàng, chàng đâu có hiểu Dung đang cần phải nghỉ để dưỡng sức.

Nắng nhiều làm nàng nhức đầu, gió nhiều làm nàng long áo, nước lạnh làm nàng phát sốt.

Thế mà Dung vẫn phải ép mình theo Hoàng trong các cuộc đi chơi để tỏ ra xứng đáng với cái vẻ trẻ đẹp thanh xuân của Dung.

Hoàng đã thổ lộ bên tai Dung những câu ẩn ý:

— Em của anh đẹp quá!

— Em của anh lại nghiêm trang quá!

— Nào em nhận lời anh đi! Chúng ta sẽ lập gia đình, gia đình chúng ta sẽ tràn trề hạnh phúc. Kìa bà tiên của anh sao lại thử người ra thế?

Trước những câu nói đa tình mà cũng chung tình ấy, Dung nghe như có một gáo nước lạnh xối vào mặt nàng, tưới vào lưng nàng.

Lập gia đình với Hoàng ư? Lập thế nào được?

Nói thật với Hoàng ư? Cho Hoàng biết mình đã ngoài bốn chục cái xuân rồi ư? Còn chỉ là giấc mộng xuân đẹp đấy?

Còn chỉ những ngày tươi đẹp thần tiên?

Hoàng sẽ quên Dung và rồi Dung lại phải sống với cuộc đời cô đơn tàn tạ.

Thế rồi trước những lời năn nỉ van lơn của Hoàng, Dung cứ hẹn rày hẹn mai.

Máu trong người đã dồn về tim để phát ra bên ngoài một cái sống bùng bùng nhưng giấy thần kinh ở

(Xem tiếp trang 20)

Nhà xuất bản « NGÀY MAI » chuyên xuất bản các loại truyện Tàu bằng tranh

Xuân Định-Dậu

Saigon Mới

Trang 19



Đầu râu tóc bạc phơ phơ.
Thượng Xuân, bỗng Châu nhón nhờ hát đùa
Ngày nay nhớ lại ng y xưa...

NÊN BIẾT RỎ THUẬT TRƯỜNG SANH

(Tiếp theo t ang 12)

1') Tìm một thứ thuốc tẩy có thể trừ khử hoặc tống ra ngoài tất cả những chất độc ở trong thân thể của người lớn tuổi.

2') Tìm phương pháp tăng cường năng lực của các bộ phận trong thân thể người để trung hòa các độc tố.

3') Tìm cách loại trừ các thành phần độc tố ở trong đồ ăn, để cho khi ăn vào khỏi làm hại cơ thể của những người từ trung niên trở lên.

Theo sự nghiên cứu của một vị giáo sư đại học Mỹ, thì trong các thứ đồ ăn có một chất gọi là « động vật toan ». Chất này rất cần yếu cho thân thể của người thanh niên, nhưng lại có hại cho cơ thể của người lớn tuổi.

Các giáo sư đại học Bỉ đồng thanh nói rằng trong đồ ăn có chất mỡ, nếu dùng quá độ thì rất tai hại cho cơ thể người lớn tuổi. Có lẽ sau này người ta sẽ tìm được phương pháp làm tiêu bớt chất mỡ trong cơ thể để cho giảm bớt

sức nặng mà tăng sự khương kiện lên. Nhưng hiện nay chỉ có một phương pháp duy nhất, là tiết chế sự ăn uống.

Một số đông bác-sĩ trừ danh đã nhìn nhận rằng : « Chúng ta càng ăn nhiều thì những độc tố chứa chất trong cơ thể chúng ta càng nhiều. Vì vậy, trước khi chưa tìm được phương pháp để loại trừ các độc tố, thì tốt hơn là nên bớt sự ăn uống lại. Ngoài ra, lại nên luôn luôn hoạt bát, vui vẻ, tránh những sự phiền não vô ích.

Kết luận: Để được trường sanh

Xem qua những kinh nghiệm và ý kiến của các nhà chuyên môn đã tỏ bày ở các đoạn trên, chúng ta thấy rằng : trừ những trường hợp bất thường và những kẻ bẩm chất sinh ra quá yếu ớt hoặc có bệnh di truyền, mọi người đều có thể sống trên 100 tuổi, với điều

kiện phải tuân theo các qui luật vệ sinh vật chất cũng như tinh thần.

A) VỀ TINH - THẦN, ta phải luôn luôn giữ thái độ hòa nhã, bình tĩnh, vui vẻ, hoạt bát khoan dung, không nao động trước những biến cố bất thường, không lo âu phiền não, không bồn chồn danh lợi, không mê đắm tửu sắc tà dâm v.v...

b) VỀ VẬT CHẤT, ta nên tiết chế sự ăn uống, tiết chế phòng dục, thức ngủ có điều độ, năng vận động, thở hít thật nhiều không khí tốt, dùng thuốc có điều độ, ngừa bệnh trước khi nó chưa phát sinh, trị bệnh ngay từ lúc nó mới bắt đầu biểu hiện, v.v...

Còn về thuốc trường sinh, như chúng ta đã thấy người xưa đã biết dùng lối hô hấp sâu (respiration profonde) bảo chế các thứ thuốc thảo mộc, lại biết dùng đến thai y (cái nhau) phối hợp với các loại kim thạch.

Ngày nay người ta đã tiến tới hơn một mức nữa, là dùng thời y một cách phổ biến, từ thuốc uống cho đến thuốc chích, lại dùng lối tiếp hạch của bác-sĩ Voronoff và thuốc huyết thanh của bác-sĩ Progomoletz (Sérum de Progomoletz). Hiện giờ có một số bác học phát minh ra dùng sức lạnh để hồi xuân cho những kẻ bào đã già cỗi.

Với phương pháp này người lâu già, mà còn có thể là cho người già kóa trẻ trở lại.

Nói tóm lại những hy vọng lớn lao cho thuật trường sanh bất lão và « cải lão hoàn đồng » đã có căn cứ để bước lên con đường thực hiện về sau. Chỉ tiếc một điều là hiện nay khắp thế giới còn chưa thoát khỏi sự khắt khe của một nền kinh tế eo hẹp, nó làm cho con người ta dù muốn hay không cũng chẳng bao giờ khỏi sự phiền não rã rối, và số đông người chưa đủ ăn đủ bận, còn dư hơi đâu nói chuyện về sinh và dùng được các thứ thuốc trường sinh ?

Bởi vậy, muốn chúc « Thọ » một cách có kết quả thực tế, ngoài việc chúc cho bạn đọc bền chí thì hành tất cả những điều mà sức mình có thể làm được về mặt giữ gìn sức khỏe theo những phương pháp đã nói trên : Chúng tôi còn mong chúc cho bạn đọc cả thấy đến đây đủ ý chí cương quyết xây dựng một nền hòa bình vững chắc trong ấy nền kinh tế có cơ hội phát triển mau lẹ để cung ứng cho mọi người đều được sung túc.

Y-sĩ BÌNH-NGUYỄN

ĐÔI NGƯỜI ĐƯỢC MẤY MÙA XUÂN?

(Tiếp theo trang 19)

trí óc Dung lại luôn luôn nhắc cho Dung nhớ Dung đã già. Lập gia đình với người trẻ là rước lấy vào người sự đau khổ ế ề.

Tuổi già nua trong thất vọng, nay lại rước thêm một cái thất vọng nặng nề thì đời Dung mới ra sao ?

Nhưng mà Dung không đủ can đảm nói với Hoàng. Hoàng tưởng Dung chưa tin lòng chàng nên đành đợi thời gian mâu nhiệm cột chặt tình yêu của hai người.

Hoàng lại tổ chức những cuộc đi chơi xa với Dung để cho được gần thêm nhau, hiểu biết nhau.

Với tài hội họa, Hoàng vẽ nhiều bức ảnh của Dung, ngảy thơ dựa vào gốc cây, bày nhí nhanh chạy đùa trên cỏ.

Sáng nay Hoàng lại đem xe lại thật sớm đón Dung đi về vùng quê. Mới năm giờ, ngoài trời mưa bụi khí trời đã bắt đầu lạnh vì là ngày cuối thu.

Không thể từ chối, Dung phải tung chân ngồi dậy và muốn che cái già của mình, Dung chỉ bần

chiếc áo dài hàng mông, không dám khoát cái áo ấm ra ngoài.

Hoàng chỉ bận chiếc áo sơ mi cút tay để lộ đôi cánh tay cứng rắn và cái cổ đầy đặn.

Nhìn chiếc xe Sport, Dung giât mình, chiếc xe ấy không có trần, hai chỗ ngồi.

Mà Hoàng thì cho xe chạy với tốc lực bảy chục cây số một giờ.

Hoàng sung sướng nghe gió mát đập vào mặt vào mũi chàng, tung tốc chàng lên. Hoàng thích chí hỏi Dung :

— Em có nghe vũ trụ hòa vào thân thể ta không ?

Dung chỉ nghe lạnh buốt. Dung dẫu đôi tay vào vạt áo, cố sức để khỏi run rẩy.

Xe chạy cả đôi mà Hoàng không thấy Dung nói gì cả liền xây lại ngó Dung. Chàng ngạc nhiên...

— Em làm sao thế ? Em mệt à ?

Dung cắn môi nói :

— Em mệt anh ạ. Hay là anh cho xe về để em nghỉ.

Hoàng cười :

— Về chỉ uống và v. Anh mà biết làm thì thì nhất định hôm nay anh sẽ viết tặng em những câu đẹp nhất vì em đẹp quá. Giữa buổi ban mai, em đẹp hơn hoa tươi, hơn gió mát, hơn sương bay. Nụ cười em là một b i thì tuyệt bút, đôi mắt em là một bức họa tuyệt vời. Em là tất cả của anh, em Dung ạ.

Hoàng cứ nói, Dung nghe rét thấu xương, Dung nhẩy mũi rầm rộ.

Lúc ấy Hoàng mới chú ý là Dung đang run lẩy bẩy dưới lớp áo mỏng.

Hoàng lật đặt cho xe chạy về, đưa Dung vào nhà, rồi một mình cho xe đông thăng đi Thủ Đức kéo ổng một ngày thu đẹp đẽ.

Dung vào phòng, khép kín cửa lại, uống hai viên thuốc cảm, uống một ly nước nóng và kéo mền đắp kín. Dung nghe ấm áp dễ chịu.

Thì ra cái Mỹ nhân viện chỉ có tài sửa nét mặt con người già hóa trẻ, chứ Mỹ nhân viện không đủ tài đem dòng máu trẻ, đem sức thanh niên tươi cho một thân thể

đã bước vào lúc già nua, tàn tạ.

Cái cuộc đi chơi trẻ trung ấy đã làm cho Dung bình hơn một tuần lễ, và sau trận đau ốm ấy những nét nhăn nhoe đã lại hiện ở dưới mắt Dung... Ghi một lần nữa cái già trên khuôn mặt Dung.

Nhìn vào gương, Dung thở dài.

— Ngày Xuân không trở lại ! Và Dung mạnh dạn trả lời giút khoát với Hoàng, để lấy lại mối tình yêu kính của Kim-Loan, cái lẽ sống duy nhất của đời một người đàn bà đang bước lần vào cái tuổi năm mươi.

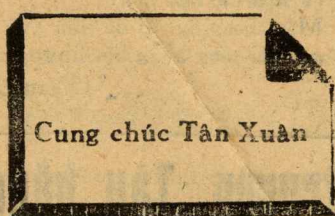
Hôm nay Xuân lại về với muôn hồng ngàn tía, với ngọn gió lướt nhẹ, với tiếng chim véo von, với những tà áo của các cô thiếu nữ.

Nhưng Dung không thấy Xuân đến trong lòng mình vì lòng Dung đã khép lại, một khi ngày Xuân không còn nữa !

BÀ TÙNG-LONG

TRẦN-NGỌC-TRÌNH

Giám Đốc Chủ Nhân



Cung chúc Tân Xuân

1.— Hảng thầu **TRẦN-NGỌC-TRÌNH**
40-E, Ngô-đức-Kế — SAIGON

2.— Hảng Xuất Nhập Cảng **PHƯỚC-LỘC-THỌ**
Điện-thoại : 22.215

3.— Quản-lý Hảng **PHÚ-NINH Công-ty**
Chuyên đóng bàn ghế và trang hoàng nhà cửa theo lối tân thời.
Số 156 De Lattre De Tassigny — SAIGON
Điện-thoại : 20.653



Dưới Bàn tay Sắt Của NGƯỜI ĐIẾP



Của THỊ-ÂN

CÁC! Ngọn đèn điện bật sáng lên, một tên ăn trộm mang mặt nạ, đứng trước mũi súng lục của người chủ nhà ngoài 30 tuổi. Đó là một người đàn bà vóc mình đẹp, mặt mày tươi sáng, nhất là có cặp con mắt hết sức tinh anh.

Kẻ trộm đứng sững như trời trồng.

— Ê, giờ tay lên!

Kẻ trộm riu riu vàng lời, đưa hai tay lên cao. Hẳn sợ cây súng sáu chăng? Hay trước mặt người đẹp, hẳn bị thôi miên?

Điều đó không ai được biết. Người ta chỉ biết rằng hắn đứng sững ra đó như đề sẵn sẵn chờ một mạng linh gì.

Người đàn bà nói:

— Chắc là mày có mang súng hay dao nhọn theo?

Kẻ trộm lắc đầu. Hẳn cam à?

Người đàn bà lại nói:

— Đi ăn trộm là nào không dao, không súng?...

Rồi tỏ ra vẻ kiêu ngạo, chủ nhà lại nói tiếp:

— Chắc là chú mày mới tập sự.

Rồi đồng đặc như ông thầy nghiêm đứng trước mặt tên học trò nhỏ, chủ nhà đồng đặc ra lệnh. "Cho ngồi xuống ghế đây, nhưng luôn luôn phải đưa hai tay lên. Nếu trái lệnh, đừng trách mũi súng này nhé. Hừ, ăn trộm gì lại không có súng, có dao! Chỉ trừ nói dóc, chối quanh! Lột mặt nạ đi!"

Kẻ trộm yên lặng ngồi xuống ghế, hai tay luôn luôn giờ lên khỏi đầu.

— Ủa, ta bảo gỡ mặt nạ xuống, sao lại không gỡ?

Không vàng lời à.

Bị tấn vào thế bí, như cục lông lăm kẻ trộm mới thốt: "Hai tay tôi mất đưa lên thì làm thế nào..."

Nghe động nói quen quen của kẻ trộm, người đàn bà như không dấu được vẻ kinh ngạc, nhưng rồi không hiểu nàng nghĩ sao lại nói: "Đã đem thân đi ăn trộm mà đến cái mặt nạ cũng làm cho người ta tò mò được. Coi kia, nó bắn đến thế kia. Đến cái dây vải cột nó vào sau ốt cũng không sạch sẽ thì dư biết phẩm tánh con người thế nào."

Bắt ăn trộm mà giảng về sinh là cái chủ chủ nhà này! Nhưng cứ mỗi lần người chủ nói là mỗi lần kẻ trộm lăm bằm trong miệng, như có ý cho là phải vậy.

Chủ nhà lại truyền: giờ thăng một tay, còn một tay hạ xuống, gỡ mặt nạ đi! Kẻ trộm như không muốn vàng lời, nhưng trước mũi súng, biết sao?

— Uy cậu!

— Uy mình!

Tên trộm vừa còi xong mặt nạ, thì trên miệng 2 người cùng thốt ra hai tiếng ấy với vẻ sững sốt.

Nhưng rồi người đàn bà nghiêm nét mặt lại nói: "Tôi cảm không được dùng tiếng mình đây". Rồi ngừng một lát, người đàn bà lại tiếp:

— "Chớ cậu đi làm cái nghề này bao lâu rồi?"

— Hai năm nay. Lệ-Hoa à, (tên người đàn bà) tôi không nhớ rõ vì lẽ gì mà tôi thành ra người trộm cắp, nhưng nếu phân cho đến gốc thì có lẽ là từ cái tánh gặt tàn thuốc trên giường.

— Đúng thế, 12 năm trước, tôi há không bảo cậu như thế ấy à? Gặt ngay tàn thuốc ở chỗ nằm là biểu hiệu của sự truy lạc về mặt đức tính.

— Vâng, lúc đó Lệ-Hoa đã can đáng tôi nhiều lần.

— Nhưng cậu có thêm nghe đâu. Lấy nhau trong 5 năm trời, tôi thấy cậu có tính bừa bãi, lười biếng, tôi nói mãi, cậu vẫn tính nào tật này kia mà.

— Cũng thỉnh thoảng vậy thôi.

— Thỉnh thoảng mà được à: Tôi nói rằng luôn luôn cậu như vậy đó. Rồi giờ đây, vì cái tính bừa bãi, lười biếng ấy mà cậu phải rước lấy cái kết quả tội lỗi với pháp luật.

Nói xong, người đàn bà bỏ súng xuống, bước lại ghế ngồi. Vì họ biết rằng cây súng không còn là vật cần thiết giữa hai người nữa.

Đó nàng lại nói: cậu xem sự thành công của tôi như thế nào? Đó, nhà cửa rộng rãi, đồ đạc sạch sẽ, thứ tự.

— Lệ-Hoa quả là tay giỏi thật! Ít ra Lệ-Hoa cũng tốt đến hàng vạn mới có được nếp nhà như thế này?

— Từ ngày cậu bỏ nhà, bỏ tôi cậu đi, tôi phải ra trước pháp luật xin ly hôn với cậu, rồi sau tôi lấy ông Lợi làm nhà bào chế thuốc. Nhưng giờ đây ông ấy khoảng rồi.

— Chà tội nghiệp quá. Thuốc của ông chế hay lắm. Mấy lúc trước đây, cứ mỗi đêm trước khi đi ngủ, tôi đều có ngậm một viên.

Giọng nói của chú chàng ngọt như mật làm cho Lệ-Hoa hết giận, nhưng được một lát, nàng lại nghiêm giọng nói:

— Nhưng sao lúc ấy, cậu lại bỏ tôi? Giá như lúc ấy mà cậu cứ ở với tôi, thì tôi đã thay đổi được tính cậu, mà bây giờ cậu không đến nỗi này.

Làm thỉnh một lát, chú chàng lại hỏi: "Nhưng ông Lợi làm sao lại khoảng?"

— Tôi không rõ, nhưng nghe đâu, ông ấy chết là vì ông uống thuốc của ông làm ra nhiều quá. Nhưng có điều này đáng nói là sau khi lấy tôi rồi, tánh tình và

tập quán của ông đều thay đổi ráo. Tôi buộc ông bỏ hút thuốc. Tôi cấm ông uống rượu. Tôi khuyên ông lựa nghề, mà chơi, giới thiệu ông vào hội văn nghệ. Cứ mỗi tối thứ bảy là tôi dẫn ông đi nghe d.ền thuyết. Tôi đã sửa chữa ông thành ra người đứng đắn hết sức. Nhưng không ngờ mới được như thế thì ông chết mất...

Nói tới đây như chạm phải mối thương tâm. Lệ-Hoa lấy khăn lau nước mắt, thì tên trộm cũng chép miệng nói: Trời ơi! Tội nghiệp cho ông ấy quá.

— Còn cậu — Lệ-Hoa lại tiếp — Cậu rời khỏi tay tôi thì cậu phả sa vào hố tội lỗi.

— Vâng — kẻ trộm vừa rụt rờ vừa nói:

— Vâng, từ sau khi xa Lệ-Hoa rồi, tôi làm ăn thất bại, tôi cũng không ngờ là tôi đến nông nỗi này. Nhưng tôi đến nông nỗi này một phần cũng là tự ai?

CÔNG CHÚA MARGARET, EM NỮ-HOÀNG ANH



Ngồi trên châu báu bạc vàng
Trần gian bạc nhứt có nàng biết không?
Có sao buồn bã trong lòng?
Phải chăng Nguyệt Lão, Tơ Hồng trớ trêu!
Buồn duyên, tủi phận trăm điều
Bâng khuâng nhớ kẻ tình yêu phương nào?

tính quan sát, nàng đứng dậy nói:

— Đầu, để tôi lục coi trong đây cậu có những gì.

Rồi nàng móc ra một cây sắt nhỏ nhỏ cong cong, hỏi:

— "Cái gì đây?"

— Đó là đồ dùng để mở cửa?

Móc rơi một tấm giẻ, nàng hỏi:

— "Còn cái này dùng để làm gì?"

— "Ý cái khăn lau mặt của tôi đây!"

— Cái khăn lau mặt! Mèn ơi! nó là cái khăn lau mặt. Cậu nghĩ thử: Cậu có thể dùng cái khăn như thế này để lau mặt tôi không.

Rồi ra đáng ái ngại, Lệ-Hoa lại nói:

— Nhưng mà tôi cũng nhận thấy rằng sự truy lạc của cậu một phần là lỗi của tôi. Vì khi đó tôi còn trẻ lắm, cách tôi đối đãi với cậu còn sơ sót nhiều. Bây giờ thì tôi thấy tôi có bốn phận phải xây dựng lại cho cậu. Thôi bây giờ thì cậu đi tắm rửa, vào lấy đồ của nhà tôi thay đi, rồi cạo râu cho tử tế. Cậu sẽ ở lại đây với tôi.

Cậu knoi phải làm cái nghề hạ tiện mà vừa nguy hiểm đến tánh mạng nữa.

— Cậu ơn Lệ-Hoa, nhưng mà giờ này tôi đói lắm!

— Đói lắm, tôi không, phải ngồi đó, tôi đi lấy đồ ăn, dọn lên ăn. Nhưng nhớ nhé, đừng có xả rác đấy. Có ăn thì phải vén khéo một tí.

Nói xong Lệ-Hoa đi một mạch xuống bếp thì tên trộm vội bước thẳng lại chỗ để máy điện thoại và quay mấy vòng:

Allo! ày số nhà X ở đường R.

Ông Cảnh sát trưởng, đây hà. Tôi có bắt được một kẻ trộm, đang giữ nó ở đây. Xin ông cho người lại gấp.

Tức thì sau đó 5 phút, một chiếc xe của sở Công An, chở đầy nhóc lính chạy tới căn nhà của Lệ-Hoa, họ uà cả vào nhà, thì Lệ-Hoa cũng vừa mang đồ ăn lên.

Lệ-Hoa vội hỏi hỏi mấy người lính:

— Các ông đến có chuyện gì?

— Ở đây gọi... cho biết là bắt được kẻ trộm.

Xây lại kẻ trộm, Lệ-Hoa lộ mặt hỏi:

— Thế là nghĩa làm sao Cậu?

Tên trộm chầm rãi trả lời:

— Thà là tôi bị đưa ra toà, lán năm bảy tháng tù, còn hơn là tôi phải bị giam lỏng mãi đời, màn kiếp...

THỊ-ÂN

(lược thuật)

PHỤ
NỮ

XUÂN

CHỊ

EM



Còn Quận, Xã, Vùng thì không kể xiết.

Một quy-mô tổ-chức rộng lớn được dựng lên là do sự đồng tâm đoàn-kết của đồng-bào, không phân trai gái, đã nhiệt liệt ủng hộ.

Chúng tôi chỉ là người thừa hành ý nguyện của toàn thể chị em thôi.

Đành rằng người đàn bà từ ngàn xưa là tay thợ khéo trong gia-đình, người đàn bà có thiên chức đảm đương công việc tề-gia nội-trợ, phải làm tròn bổn-phận làm mẹ, làm vợ; nhưng ở mọi địa phương, ngoài vấn đề gia-đình ra, để theo kịp trào-lưu phụ-nữ thế-giới người đàn bà còn phải ra với xã-hội, phục-vụ xã-hội, vì xã-hội có được vững chãi thì gia-đình mới được yên ổn.

Nay nhân dịp Xuân về, chúng tôi xin cầu chúc cho tất cả đồng-bào, gái cũng như trai, mọi năm đầy Hạnh-phước và riêng với các Hội gái các Tỉnh, Quận, Xã, Vùng được phát đạt vững bền. Trên con đường phục-vụ dân-tộc, nhất là giới cần-lao, chị em chúng ta hãy cố gắng lên để hàn gắn những vết đau thương, san bằng những bất công của xã-hội, hầu đem lại cho nước nhà một tương lai sáng lạng hơn.

Xuân cá nhân, Xuân gia-đình không đủ, chị em phụ-nữ chúng ta phải đoàn-kết để xây dựng một mùa Xuân Dân-tộc.

Bà BÚT-TRÀ

MỖI NĂM có một mùa Xuân. Năng Xuân ấm áp, gió Xuân dịu dàng. Xuân đã đem đến cho cây cỏ, non sông muôn vẻ tươi đẹp. Xuân cũng đem đến cho nhân-loại một nguồn sinh-lực dồi dào. Xuân không phụ người, người đừng để phụ với Xuân.

Khác với một Xuân trước, Xuân này đối với Phụ-nữ chúng ta có nhiều tính chất mới mẻ đặc biệt là trên đường tranh-dấu, phụ-nữ đã thu được nhiều thành tích đáng kể, thứ nhất là chúng ta được quyền ứng cử và bầu-cử vào Quốc-hội.

Tuy nhiên, sự cố gắng của sáu nữ Dân-biểu trong nghị-trường chỉ là bước đầu trên con đường Cách-mạng thôi; muốn hoàn toàn giải-phóng, phụ-nữ chúng ta còn phải tranh-dấu, đòi hỏi nhiều hơn nữa.

Để xây dựng một quốc-gia lành mạnh, người phụ-nữ không thể giao phó trọn trách-nhiệm cho nam giới gánh vác, mà tự mình phải chen vai góp sức vào mới thu được kết-quả mỹ-mãn.

Trong năm qua, Hội Phụ-nữ chúng tôi đã góp vào công-tác xã-hội những gì:

- 1) chống nạn mù chữ;
- 2) mở lớp nữ-công dạy nghề;
- 3) cất trường Mẫu-giáo Bình-dân;
- 4) cứu-tế nạn-nhân bị hỏa hoạn và bão lụt;
- 5) tổ-chức Hội Phụ-nữ ngành gần khắp miền Đông và miền Tây Nam-Phước như các tỉnh:

GIA-ĐÌNH
THỦ-DẦU-MỘT
BÀ-RIJA
VŨNG-TÀU
TÂY-NINH
PHAN-THIỆT
TÂN-AN
MỸ-THO
GÒ-CÔNG
BẾN-TRE
VĨNH-LONG
CẦN-THO
SÓC-TRĂNG
TRÀ-VINH
LONG-XUYỀN
RACH-GIÁ

XUÂN PH

của Bà TÙNG-LO



Xuân về chào đón Hòa Bình.
Bỏ câu là bạn bên mình vui chơi.
Ấy ai sắc nước hương giới?
Tình xuân riêng những nặng lời nước non.

NHỮNG

BÀN TAY

TRONG chồng thư của độc giả gửi về, tình cờ tôi đọc một lá thư màu xanh nhạt.

— “Chị chỉ giúp em cách nào có được hai bàn tay đẹp. Vì nhà nghèo, mỗi ngày đi học về, em phải làm công việc nhà, nên đôi tay em đen đen, gàn gộc lắm chị ạ.”

Một nữ sinh muốn có đôi bàn tay đẹp! Phải trả lời thế nào bây giờ? Các bạn biết tôi trả lời thế nào không? Vì tôi không phải là một người chuyên môn ở một mỹ-nhơn viện ra, nên tôi đã trả lời như thế này:

“Em đã làm em ạ! Đôi bàn tay của em như thế mới là đẹp. Người nội trợ giỏi, người mẹ đảm, người vợ hiền mới có đôi tay nhen nheo, gàn gộc.”

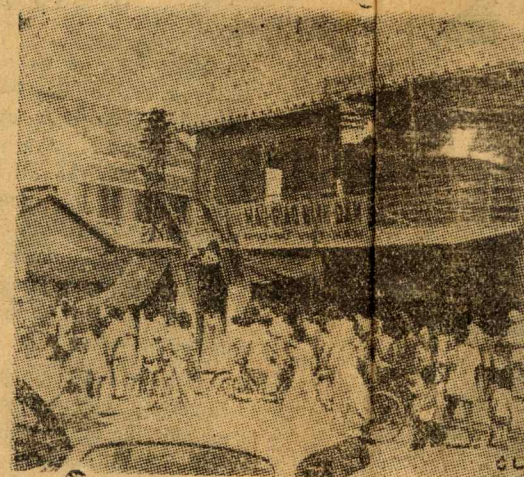
Câu trả lời trên lẽ tất nhiên là không làm cho em nữ sinh kia vừa ý rồi đa phải không các bạn?

Đôi bàn tay của một mỹ-nhân, trắng nõn nà, những ngón thon thon lại có đánh móng đỏ, dành là đẹp, và càng đẹp hơn nữa là đôi bàn tay ấy lại nhẹ nhàng đưa lên vuốt mái tóc đen huyền.

Nhưng đôi bàn tay ấy làm sao đẹp bằng đôi bàn tay của một nữ bác sĩ, một nữ y tá khi băng bó vết thương cho người bệnh? của một

bà mẹ hiền sản sóc đám trẻ mồ côi ở các Cô-nhi-viện? của một nữ giáo viên kẻ những chữ trên bảng đen, xung phong vào đội quân giết giặc dốt?

Phải không các bạn?



Hình chụp trên đây lúc làm lễ thành lập “Mẫu giáo Bình dân” của Hội Phụ Nữ Việt Nam ở 491/1 đường 1 hàng-dinh Phùng (Bà Cờ-gon). Hiện nay, mỗi ngày Hội nhận lãnh 160 trẻ em.

thăm, với
ngày đầu
xanh của
Xuân là
những tà
những nư
cô thiếu n
thiên hạ kh
hoan nô nư
quả bánh l
Xuân là
lần sống l
thăm bên n
Xuân lại
lại với bao
chứa bên tr
Chúa X
ra điem cho
bây hây một
cho đôi môi
một màu h
cho đôi mắt
sáng rực r
Chúa Xu
nát làm ph
anh của
tróm mải
hân, trước
lũng rớt vào
nội sinh khí
ái thiên chú
trong gia đình
Xuân về tu
không đón X

Bà có thấy?
Nhưng là khôn

PHỤ-NỮ

Bà TÙNG-LONG

X

UÂN lại về ! Xuân lại về với ngon gió lướt nhẹ trên các cành hoa tươi thắm, với ánh nắng êm dịu của ngày đầu năm, với chiếc áo toàn xanh của vũ trụ !

Xuân lại về ! Xuân lại về với những tà áo màu phớt phơ, với những nụ cười tươi đẹp của các cô thiếu nữ, với sự rộn rịp của thiên hạ khắp nơi với vẻ mặt hân hoan nở nức của đàn em trẻ được quà bánh !

Xuân lại về ! Lòng ta lại một lần sống lại với cảnh vật tươi thắm bên ngoài !

Xuân lại về ! Lòng ta lại sống lại với bao nhiêu hy vọng chan chứa bên trong.

Chúa Xuân đã đem ngon gió rải diêm cho đôi má của thiếu nữ bày bày một màu hồng tươi đẹp, cho đôi môi của thiếu nữ thắm đỏ một màu hải đường xinh xinh, cho đôi mắt của thiếu nữ một ánh sáng rực rỡ đa tình !

Chúa Xuân đã đem ngọn gió mát làm phồng lồng ngực khoẻ mạnh của thiếu nữ, làm bay bướm mái tóc đen lánh của mỹ nhân, trước thêm năm mới, mà cũng rút vào quả tim người mẹ một sinh khí dồi dào để làm tròn tất thiên chức của người chủ phụ trong gia đình.

Xuân về tươi đẹp muôn vàng, và không đón Xuân, ai không mừng

Xuân, ai không cảm Xuân, phải không các bạn ?

Thế thì chị em ta, làm sao mỗi độ xuân sang không bận rộn để đón Xuân, không làm đẹp để mừng Xuân, không cảm Xuân mà suy nghĩ ?

Thấm thoát thời đưa, một năm qua như chớp nhoáng, ba trăm sáu chục ngày không phải là chuỗi ngày dài đáng kể.

Mừng Xuân, đón Xuân mà để cho ba trăm sáu chục ngày trôi qua như nước chảy dưới cầu chẳng là phụ tình của chúa Xuân làm sao ?

Trong vũ trụ, ai là người tranh được quyền tể trị với Chúa Xuân ?

Không phải chỉ những bàn tay cứng rắn lấp núi đồi non, chọc trời khuấy nước mới có thể tranh được với Chúa Xuân cái công việc gieo rắc ánh sáng cho muôn người, san bằng nỗi đau khổ cho các tầng lớp giai cấp.

Mà những bàn tay bé nhỏ, dịu dàng cũng có thể đóng góp vào đó một vài phần công việc quan trọng.

Với nụ cười tươi tắn với nét mặt hiền lành, với đôi mắt nồng nàn, với một tình yêu mẫu nhiệm, các bạn đem đến cho đời một sự êm ái, trong khi thế giới là cái lò sát sanh, xã hội là nơi chiến đấu không ngừng, cuộc đời là một cảnh cạnh tranh liên tiếp.

Từ trong lò sát sanh ra, nhân



Hình chụp trước trụ sở Quốc-hội. Hàng trước từ mặt qua trái quý bà Dân-biểu Quốc-hội : Nguyễn-kim-Anh, Đỗ-thị-Huê, Ngô-dinh-Nhu phu nhân, Huỳnh-ngọc-Nữ và cô Lê Trung-Cang Chủ-nhiệm báo Tin-Điền.

Hàng sau : Bà Nguyễn-thị-Phùng Dân-biểu và bà Nguyễn-đức-Nhuân Bất-Tử bà báo Chủ-nhiệm.

Một kỷ nguyên mới trên lịch trình tiến hóa của phụ-nữ nước nhò, chúng tôi tin tưởng rằng sự có mặt của 6 bà nữ Dân biểu trong nghị trường là một sự bảo đảm danh dự và quyền lợi cho phụ nữ, tiếng nói của phụ nữ, từ nay sẽ được vang dội trong và ngoài.

loại bao người bị thương, đồng bào bao người đau khổ, từ nơi chiến đấu ra, bao kẻ thất bại, bao người suy sụp, từ nơi cạnh tranh ra, con người mất cả cảm tình, mất cả lòng nhân ái.

Cái nhiệm vụ của phụ nữ do đó mà càng thêm nặng.

Chị em phải làm sao với đôi bàn tay êm dịu, đem lại cho tất cả hạng người ấy một niềm tin tưởng mới mẻ, một sự an ủi ấm áp, một nguồn sống tươi vui.

Chị em phải làm sao với tình yêu mẫu nhiệm gieo rắc cảnh yên vui ở khắp gia đình, cảnh huy

(Coi qua trang 24)

Quan-niệm Phụ-Nữ đối với ngày Xuân

THIỀU quang thắm thoát, Hết tuần, Thụ xuân, Đông sang, rồi lật bật Xuân tại đến. Từ thành thị đến thôn quê, nhà nhà thi nhau mua sắm mặc để đón Xuân, thưởng Xuân, đền bù lại một năm gian lao cực nhọc. Ngày Xuân là ngày kỷ niệm đặc biệt của dân tộc Việt-Nam, mà cũng là ngày đánh dấu một năm, để mỗi người lãnh thêm một tuổi ?

Nắng Xuân ấm áp, gió Xuân nhẹ nhàng. Xuân là tượng trưng cho sự vui tươi trẻ đẹp. Đối với phụ nữ chúng ta, ngày Xuân mới thật là đầy nghĩa, đem đến cho lòng ta một niềm hân hoan sung sướng. Vì kiểm điểm một năm qua, giới phụ nữ chúng ta phân nhiều đi

(COI QUA TRANG 24)

TAY ĐẸP

Đã có thấy ? Những bàn tay đẹp tuyệt, nhưng là không mỹ phẩm của Thiên công.

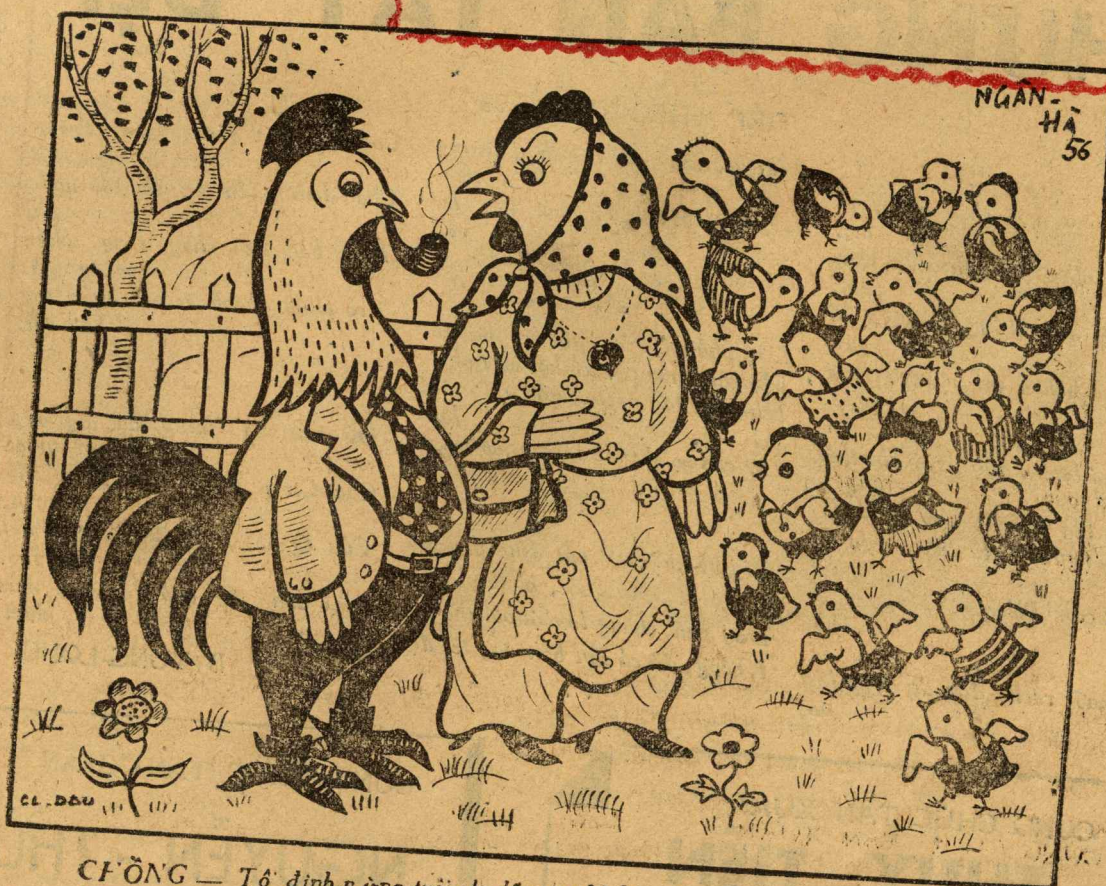
Không no tròn, không trắng nướ, không hồng, cũng không nốt, mười ngón tay ngời viêt.

Là con đẻ của quả tim đa cảm, Của vợ tha, của hân hật yêu đương, Vết vầng mây, để lọt ánh kiêu dương, Sưởi trái đất thế lương và ấm dạm.

Đên bờ lộ thét lên hồn máu đỏ, Nó tội gì ? Không ! Tội của ai ai. Của nghèo nàn không có bóng ngày mai, Của trường giả sống trong ao xấu hổ.

Mười ngón tay không hơn một chiếc nhíp, Hai cô tay không đối ngọc, đôi vàng, Run run lên, run lên son tình thương, Bồng lầy nó ấp vào tim cần thận.

(Coi qua trang 24)



CHỒNG — Tôi định n ừng tuổi cho lũ con nhà bác ấy mỗi đứa 100 đồng mừng tuổi cho mỗi đứa 100 đồng, thì hết cả một tháng lương à, từ nay đến cuối tháng cậu bảo tôi ĐÓI FẮT lên mà ăn ư !

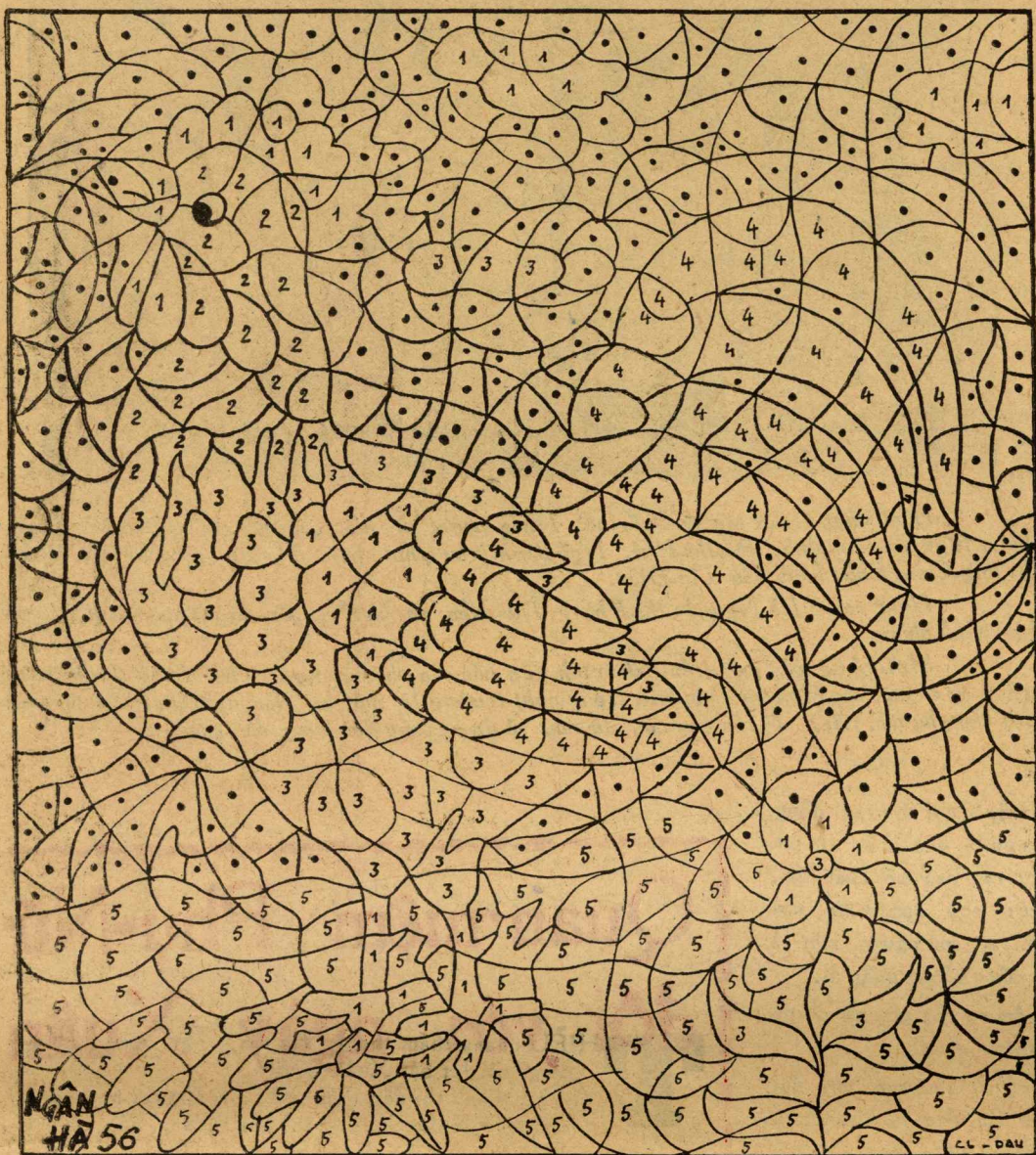
CHỒNG — Hì

TRANH VẼ CỦA NGÂN-HA

Xuân-Dậu

Sài Gòn Mới

HÌNH GÌ ĐÂY ?



Đây là hình một chàng, mà hầu hết những ông Trùm Lười có tính rụt rùn đều ghét cay ghét đắng. Vậy muốn biết mặt mũi anh chàng này ra sao các bạn hãy lấy bút chì màu hay thước vẽ tô vào những ô trên đây theo thứ tự: 6 1 tô đỏ, 6 2 tô nâu, 6 3 tô vàng, 6 4 tô xanh lơ, 6 5 xanh lá cây, 6 có chấm đen để trắng.
Tô xong các bạn sẽ có 1 hình trông rất vui mắt.

TRANH CỦA NGÂN-HÀ

NHỮNG BÀN TAY ĐẸP

TIẾP THEO TRANG 23

Tươi cho nó một chút tình làm
me,
Nó trẻ nhìn, nín khóc lại nhoe
cười,
Giữa biển đời không là kiếp bỏ
rơi,
Nó như hiểu, vui mừng trong
lặng lẽ.
Trời giá lạnh, đây trời gào thét
gió,
Run lên bên lò con vật già,
Đó là người? là thú? hay là
ma?
Là tất cả? Nhưng là người có
khô.
Tài chuốt rách, đưa da chằm lấy
áo,

Mắt bạc vờ, ngực lép thấy xương
thôi,
Lớp bụi đời nhuộm mái tóc như
vôi,
Rẽ làn gió lợi đi churen lão đảo.
Lựa phát biết ông già hay bà lão,
Một tội nhân của xã hội vô tình
Đưa đôi tay mười ngón triu hơi
lạnh
Hơ cho họ chút lửa lòng nhơn đạo.

Đời bề khô, mặt mũi đầy sóng gió
Kìa ai đau, ai khóc, ai rên la.
Đây phải chăng là một bài tha ma
Không, đã có sẵn bàn tay tế độ.

Con quỉ đốt giam người trong
ngục tối
Chặn đường lên của dân tộc quốc
gia
Tắm bản đen chảy dòng phần
trắng ngà.
Trò phép thánh mười ngón tay
bay vôi.

Đó toàn cả những bàn tay đẹp
tuyệt
Của Chúa Trời, của Đức Mẹ
Maria,
Của Quan Thế Âm, của Phật
Di Đà,
Của anh chị quả tim đầy máu
nhiệt.

BÀ TÙNG-LONG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

THÙY - TIÊN

MỸ-NGHỆ SA-GIANG

Chuyên-môn: Hình nôi, chon dung nôi
bằng tơ lụa, bông sáp, đèn đám cưới.

52, đường Ng.-cư-Trinh, SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NGUYỄN - THỪA

Số 11, đường Trương-công-Định
SAIGON

CHUYÊN MAY ÁU-PHỤC
và SƠ-MI

Cắt khéo — May kỹ — Giá vừa

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà thuốc

ĐẠI - CỒ - VIỆT

11, đường Nguyễn-đình-Chiêu

TÂN-ĐỊNH

SAIGON

Quan-niệm Phụ-Nữ đối với ngày Xuân

(TIẾP THEO TRANG 23)

giác ngộ trên tinh thần nhiệm vụ đối với gia đình và xã hội, chị em đã tiến bộ một bước khá dài.

Vì hiện nay, trong các cơ quan từ thiện, có biết bao chị em nhúng tay vào mà thực hành câu "BÁC ÁI VỊ THA" của Phật dạy.

Có nhiều chị em thân hành đến bệnh viện, dùng lời êm ái an ủi, làm dịu bớt vết đau khổ của thương binh!

Có nhiều chị em nhủ lòng thương xót, đến viếng thăm đám hải nhi thiếu tình mẫu tử trong "cô nhi viện".

Có nhiều chị em từng làm chiến sĩ xung phong chống giặc dốt, để giải thoát đồng bào khỏi cảnh tối tăm "MŨ CHỮ".

Có nhiều chị em, đang cùng nhau xây đắp nền giáo dục mới cho nhi đồng, là những mầm non của dân tộc.

Trong các tổ chức cứu trợ đồng bào bị bão miền hậu giang, thì có lắm chị em tham gia tích cực.

Như trong dân biểu Quốc hội và các ngành công nghệ cũng đều có bóng dáng yêu kiều của chị em công tác.

Hết là, người phụ-nữ ngày nay, ngoài bốn phận đối với gia-đình, chị em đem công lao tô điểm nét sơn hà, và trên đường kiến-thiết quốc-gia, chị em cũng có phần nhiệm vụ thiêng liêng hơn nữa.

Ngày Xuân đem đến cho ta sự trong lành vui vẻ, mà càng vui vẻ hơn, khi nghĩ đến công việc chị em đã làm để nâng đỡ, tinh thần giới phụ-nữ Việt-Nam, không kém với phụ-nữ Năm Châu vậy.

CÔ TÂM-MINH

PHỤ-NỮ VỚI XUÂN

(Tiếp theo trang 23)

hoàng ở khắp nơi hang cùng ngõ hẻm.

Với tình yêu chị em ta dùm bọc cho những trẻ mồ côi ở giữa vùng trời đất bơ vơ, chờ che cho những người tật nguyên không nơi nương dựa.

Với tình yêu chị em ta soi đường chỉ neo cho hạng người dốt nát tối tăm.

Với tình yêu chị em ta xây dựng một xã hội lành mạnh, phá nát cái lao tù tứ đồ trường, đưa toàn dân lên con đường nhiệm vụ.

Và cùng với tình yêu chị em cố gắng xe cho sản sợi dây đoàn kết để gây cho quốc gia một sức mạnh phi thường và làm tròn cái sứ mệnh thiêng liêng của người đàn bà trong giai đoạn mới.

« Thương con cuộc rủ kêu mùa hạ
Thương cánh bèo trôi rạt biển đông
Thương vợ chồng Ngẫu duyên
chờ h mất
Thương cha mẹ nhận phận long
đong »

Ôi! bao la thay tình yêu!

Tình yêu Đức Chúa!

Tình yêu Phật Bà!

Chỉ có chị em chúng ta mới có được thứ tình yêu ấy

BÀ TÙNG LONG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

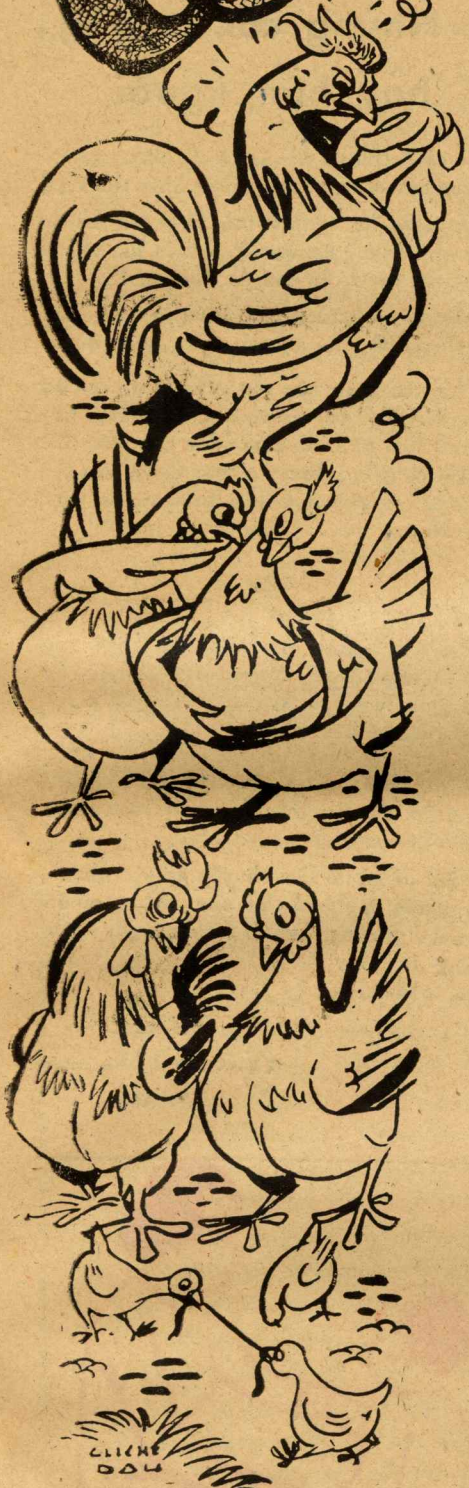
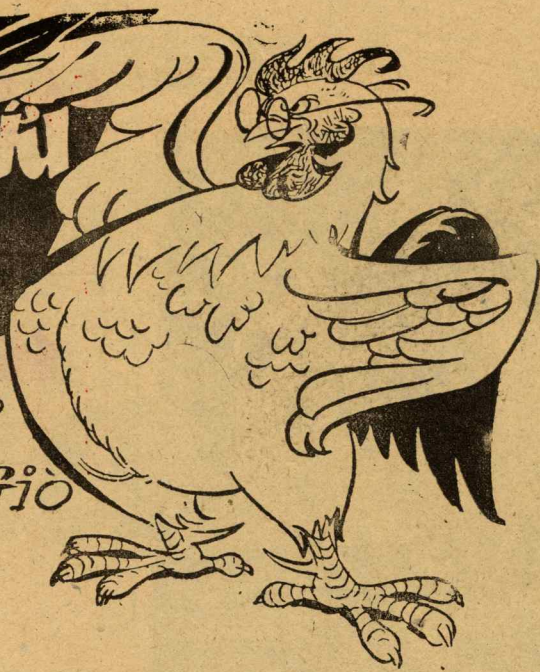
TRƯỜNG DẠY LÁI XE HƠI

TRẦN - KIM

Số 144, đường Võ-Tánh (F. Louis cũ)
SAIGON

DẠY KỸ — THI MAU — BẢO ĐAM
XE TẬP LÁI ĐỀU MỚI

Năm Gà Nói chuyện Gà hay là... MỘT CUỘC NGHIÊN CỨU TRÊN 40 NĂM TRƯỜNG VÊ CỦA TƯ GIÒ



NHIÊN cứu một vấn đề gì quan trọng trên đời, công việc đó phải do một nhà bác học mới làm nổi. Nói như thế không có nghĩa một tay ngang như Tư Giò không nghiên cứu được. Nhà bác học nghiên cứu được thứ bự, thì tay ngang, do kinh nghiệm, cũng có thể nghiên cứu những thứ nhỏ! Chẳng hạn như tìm cá... lịch sử của giống gà! Con gà cũng cần nghiên cứu nó lắm chứ, mặc dầu đứa nhỏ ba tuổi nó cũng biết con gà hai cánh, hai chân, cái cổ, cái mỏ, và mình nó có lông! Nhưng đã bảo là một cuộc nghiên

cứu thì không phải chỉ hiểu con gà bao nhiêu đó.

Có rất nhiều cái cần phải phanh phui, mổ xé nó ra... y như chuyện làm thịt gà!

Mà đi bỏ ra trên 40 năm trường để tâm nghiên cứu mỗi một giống gà, thì nhứt định nó có nhiều cái, khi phát giác rồi, những nhà bác học chánh tông còn phải bật ngửa!

Họ đâu có dễ được khả năng của một tay ngang!

I) Con gà có từ hồi nào?

Lật hết sách Đông Tây và chất vấn những cha nuôi gà chuyên môn trên thế giới, không ai nghe nói là con gà có mặt trên trái đất từ hồi nào, vào thế kỷ nào? Nhưng bây giờ trên mặt đất có gà, như vậy phải hiểu rằng nó đã có từ lâu!

Theo kinh nghiệm của tư Giò thì con gà ra đời ngay lúc có người ra đời. Vì hồi trước chưa có hồng hũ, người ta nhờ tiếng gáy của nó mà biết giờ giấc. Và nếu câu chữ nhỏ: « vật dương nhơn » đúng, thì gà có mặt cùng một lượt với: Người ta. Điều này làng nhậu đều răn rặc xác nhận bởi nhờ có con gà nên có câu tục ngữ « của họ »: nhứt phao câu, nhì chéo cánh, ba là cần cò!

Nhưng con gà hồi trước khai thiên lập địa nó giống như bây giờ hay không? Nói về người, Đạt-nhi-Văn bảo rằng kiếp trước của con người là giống vượn tay dài. Lăn lăn do nhu cầu vật chất — chẳng hạn như muốn bắt gà để ăn — con vượn ấy thay đổi lần lần. Lịch sử tiến hóa xã hội loài người là như vậy.

Đến con gà chắc có lẽ hồi trước cái cổ nó dài lắm! Bằng hai cổ ngỗng như bây giờ chẳng hạn! Bị cái cổ dài nên mổ đồ ăn khó khăn, lần lần cũng vì nhu cầu vật chất nó phải rút ngắn dần. Đó cũng là cái thuyết cạnh tranh để sanh tồn. Vì nếu không ăn lệ cho đầy bao tử thì những con khác chúng giết hết.

Con gà hồi trước bự lắm, lớn cỡ bằng hai con gà Tây. Cũng bị cái bộ đình dằng ấy mà phải chậm lụt. Kiếm mồi không mau, đi đứng không lẹ nên nó phải tự đào thải bớt cái hình vóc nó đi cho nên gà — đây chỉ nói gà Việt-Nam — nó mập nhứt cũng không quá hai kí rưỡi!

Đây không nói gà thiên, bởi gà thiên có bàn tay người ta.

II) Gà có bao nhiêu loại?

Nói chung gà cùng một tên nhưng có nhiều loại, không khác người ta có nhiều giống.

Do hoàn cảnh và địa phương nên có lớn có nhỏ, lông lá màu mè khác nhau, và có con lông còi, có con lông mượt.

Gà Tây bự con tại nó ăn nhiều! Gà nhỏ con tại nó thiếu bồi dưỡng. Y như người ta, dân tộc nào bị kẻ khác giết hết

thứ béo bở, để lại cho nó những « xí quách » « cu lẩn » thì còn nước mẹ gì mà xương hóc to chứ?

Bởi vậy con gà Việt-Nam, đầu nó là gà nòi được các ông địa chủ cho ăn lúa bóc ké, nó cũng lớn không bằng gà Tây! Nó có lớn hơn gà tàu, gà che, gà chim và gà át mà thôi!

Đã nói gà cũng như người ta, cho nên có thứ muốn để người ta đặt ách lên cổ và có thứ lại ham thích tự do.

Thứ ưa kiếp sống nô lệ, lúc nào người ta muốn cho nhẩy vô chảo nước sôi cũng được, là những thứ gà nhà. Thứ muốn tho không khí tự do là gà rừng và gà nước.

Thứ gà nhà, thịt bao giờ cũng mềm, tương đối với thịt gà nước hay gà rừng. Hai thứ này thịt nó cứng hơn, vì đầu óc nó cứng nên thề xác nó cũng phải cứng.

III) Những con gà ngoại lệ

Loài chim chóc nói chung, giống gà nói riêng, đều có đầu, mỏ, cánh, và đuôi. Chẳng hạn như gà Nhặt Bồn, cái xù mà

người ta đều lùn, lại có cái đuôi dài đến 4 thước.

Xứ Việt-Nam vượt qua cái thông lệ tự nhiên ấy, có thứ gà không đuôi! Người ta gọi nó là gà cúp!

Cái tiếng « cúp » này đã được thảo luận sôi nổi trong một bữa tiệc nhậu, vì trong bữa tiệc nhậu người ta mới thảo luận hùng hồn thao thao bất tuyệt.

Phe biết chút ít tiếng Tây cho rằng cái « cúp » ấy xuất xứ của tiếng Pháp, tức là chữ couper (chặt đứt). Sở dĩ con gà không đuôi tức là nó mất đuôi! Như vậy là nó bị couper cái đuôi! Họ nói luôn cả bằng tiếng tây: couper la queue!

Nhưng xét cho kỹ luận điệu này không đứng vững. Xứ mình bị Tây đô hộ trong vòng 100 năm, mà con gà cúp thì — cứ theo nghiên cứu riêng của Tư Giò — nó đã có hồi thuở khai thiên lập địa!

Tục truyền rằng hồi thuở ban sơ con gà nào cũng có đuôi cả. Một trong những con gà thủy tổ ấy, một hôm đi ăn, vô ý để cho con chồn cáo cộc chụp bứt tron cái đuôi! Vết thương lành nhưng cái đuôi không mọc lại. Loại gà ấy cha truyền con nối cho đến ngày nay!

Mất cái đuôi tức nhiên là mất cái phao câu! Bị vậy mà không ai làm con gà cúp để cúng.

Kể khuất mặt, hẳn cũng là tay nhậu, không bao giờ chịu nhận lễ con gà thiếu cái chỗ... phải mất ba ly ba-xi-đề đó!

Con gà cúp chỉ khác những con gà khác vì không có đuôi mà thôi, chứ tuyệt nhiên nó cũng đủ điều kiện như bao nhiêu con gà khác.

Vừa rồi Tư Giò đọc tờ báo đăng bài dạy cách nuôi gà, bảo rằng đừng nuôi gà trống cúp vì nó không đuôi nên đập mái hay té, và như vậy, gà mái ít đẻ trứng! Cái đó thật sai, vì thiếu kinh nghiệm! Gà mái không trống vẫn đẻ sai như thường. Nếu nó ăn đầy đủ. Và con gà cúp vẫn làm tròn phận sự nó như một con gà thường, có khi còn bảnh hơn là khác. Nếu chẳng vậy thì giống giống cúp của nó đã tiêu « đèn » hết rồi còn gì!

Lại một chuyện trọc bàn hòng nữa là có thứ gà mái có râu! Nói tới gà mái có râu thì dân thành khó tin, nhưng dân đồng quê thì không ai xa lạ với thứ gà mái mà có râu đó!

(Xem tiếp trang 26)



Trời Xuân đẹp, gái Xuân xinh,
Cỏ cây như cũng hữu tình... với ta.
Hàm răng tươi đẹp nòn nà,
Nhìn non, nhìn nước, nhìn hoa... mím cười.
(Ảnh HORIZON)

Qui bạn nhớ tìm mua gấp « Phụ-Nữ Diên-Đàn » số Xuân kéo hết ừng ừng lăm

Một cuộc nghiên-cứu trên 40 năm trường về

“CON KÊ”

(Tiếp theo trang 25)

Hàm râu của con gà mái không giống như bộ râu cứng mủi của lão Hitler, không giống bộ râu rệu rệu của chú cai-tuần Rôn, không giống bộ râu hai bết như chữ bát của tài tử uân bạc Clark Gable, mà là thứ hàm râu quay nón trông đẹp tề !

Nhưng tại sao gà mái mà lại có râu ? Nó không phải thuộc trường hợp của một người đàn bà Pháp mà các báo có đăng hình độ nọ. Nó là cả một giống có râu, nghĩa là con... nào hề nó đẻ ra là, mạng râu tất cả.

Muốn trả lời cho sát đúng câu trên, ta phải đi ngược dòng lịch sử. Đọc sách ta thấy rằng người đàn bà hồi trước quyền hành ghê lắm. Đàn bà truyền lệnh thì các “cha” đều riu riu nghe theo. Thế nên trong lịch sử có ghi rõ giai đoạn mẫu quyền hồi trước.

Người đàn bà hồi trước có quyền chỉ tay năm ngón, thì nhứt định con gà mái cũng đã bắt hồn những “màn-xù cốt” rồi ! Bộ râu quay hàm mà con gà mái bây giờ còn đeo đó là dấu vết của mẫu quyền... gà hồi xưa lưu lại.

IV) Qua nniệm về con gà

Chỉ có con gà mà quan niệm người đời lại khác nhau. Tây phương — nói đúng hơn là nước Pháp — nhận xét con gà khác hơn người Đông phương, nhứt là người Việt-Nam.

Người Pháp cho con gà trống là tượng trưng cho cái bần, cái anh chị, cái can trường.

Họ không ngần ngại dùng huy hiệu con gà uồn ngực, vẽ cánh gáy để hình dung những đức tánh ấy.

Nhưng Tư Giở tôi không khỏi thắc mắc, Nước Pháp lựa thứ gà nào ?

Nhìn hình con gà của nước Pháp thì nó không giống với gà tây ! mà nó giống với thứ gà tầu, gà che của Việt-Nam, cho nên mới có cái mõng giống cái bánh lái có khía. Còn con gà nòi Việt-Nam, thứ “chưn xanh mắt ech đá chết không chạy” thì cái mõng nó hầu hết đều nhỏ và thấp hơn. Mà giống với gà tầu hay là gà che của Việt-Nam thì nhứt định nó không “bánh” chút nào hết. Thứ gà ấy bị nạp từ vài đời là nó cúp đuôi chạy... can không được ! Việc này nói ra có bảo đảm hẳn hoi !

Người Việt-Nam có thứ gà nòi bần số dách ! Nó gan cùng mình. Tại trường gà nó bị đâm bị chém nát đầu, nát mình đứng không nổi, nhưng không bao giờ chạy ! Thà chết để bảo toàn danh dự giống... nòi !

Đáng lẽ ra người mình hành diện làm chó phải, nhưng có lẽ vì quá khiêm nhường hay sao mà không ai dùng đức tánh con gà nòi để tượng trưng tinh thần bất khuất của mình.

Trong dân gian lại cứ dựa theo gà tầu gà che mà phổ biến hai danh từ nghe mất hứng hết sức ?

Họ chê ai xài không được thì họ thường dùng : “thằng đó gà quá !” hay là “mày gà mờ quá !”

Do đó, nảy sanh ra một mâu thuẫn : người mình, nhứt là những tay nhậu có ba tạng như Năm Phấn hoặc phở xà Xén, rất triết để khai thác thịt gà — nghĩa là đảm

nấu con gà tới cả chục món ăn — mà không biết đề cao đức tánh quý báu của con gà nòi !

V) Những cái, con gà hay hơn người

Sơ sánh con gà với người ta, con gà có hơn người ta về phương diện khéo thu xếp !

Ở ngoài đời, mình ít thấy hay là không thấy một ông ở êm ấm với nhiều bà chớ ở xã hội gà cái đó là chuyện thường !

Một con gà trống có bao nhiêu mái vẫn hòa thuận để phục vụ một đức lang quân.

Phải chăng sự hòa thuận ấy là do con gà trống tích cực bảo vệ vợ nhà ? Chẳng hạn như có món gì ăn là chia đều cho các bà. Và khi có thằng đực nào toan tò-về đờ ngón 35 ra là con gà trống dám hy-sinh ăn thua đủ ? Nhưng mà...

°°°

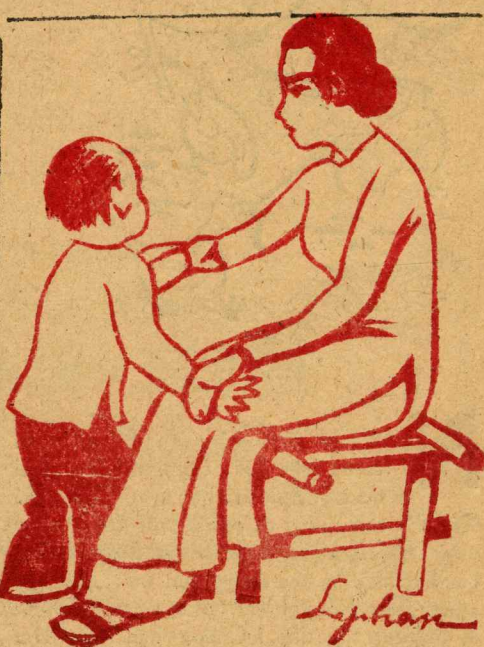
Năm nay là năm Ất Dậu, lại khen con gà ở tài đối nội và đối ngoại, chuyện ấy nhứt định chúng tôi không có khuyến khích chế độ đa thê đâu nhá !

Vì đa thê mà nhiều tay đục khoét, lường gạt đã nằm khám lớn Chí Hòa nhiều rồi !

Thôi để gà nó làm chuyện gà với nhau. Chớ người ta thì có cha nào không muốn ngủ trên giường lều, lại chịu ngủ ngoài chuồng heo hay là ngủ chèo queo trong khám, phải không ?

TU-GIỎ

(Viết sau 1 bữa nhậu thịt gà)



BÉ BA : Má hẹn đề Tết, Má mua cho con chiếc xe hơi nhỏ, sao Má không mua ?

— Tại chiến-tranh Ai-Cập nên xe hơi không có qua con à...



Ảnh HORIZON

Ngày xuân gió mát thanh thoi
Các chèo ngồi nghỉ nợ đời vắn vơ
Dưới sông nước chảy lơ đãng
Trên cành lá trúc lơ thơ buông mành
Kệ phương tục lợi bu n danh !..

ĐÓN XUÂN VỀ

Lại một năm qua và một năm nữa lại tới, Chợ Bến thành hôm nay đã đỏ ối những màu hoa vạn thọ xen lẫn với những màu vàng của hoa mai bên cạnh những nụ dừa bầu màu xanh, thêm vào đó những đầy mứt bánh... trắng nõn nà như tuyết và mịn màng như da cô gái học đờ.

Ngày xuân đến, lòng người cũng tung tăng lên, đây hẳn hoan và nhiều tươi đẹp !

Biết bao nhiêu ý nghĩa sâu xa ẩn náu trong tiếng reo cười ấy, như mừng Tết đến, như đón xuân về.

Phải chăng là một di tục đẹp đẽ, để đánh dấu những ngày tươi sáng nhứt trong một năm ? Hay để đón chào một mộng đẹp mà lòng ta hằng ao ước ?

Những cơn gió heo mây âm đạm như than thở những ngày tàn tạ của vạn vật đã đi theo với mùa Đông. Nay Xuân về và

Tết đến, tia nắng hạnh phúc dịu dàng bừng lên, cây cỏ đâm chồi trở lộc, người ta nhận thấy xung quanh mình có sự đổi thay của trời đất, của vũ trụ.

Mỗi người trong chúng ta như cảm thông với tạo vật vừa nghĩ thầm rằng : Có lẽ ta cũng sẽ đổi thay, những lo âu, buồn bã và nghèo đói sẽ theo gió Đông mà tổng khứ đi, để Xuân tới, cửa lòng ta như mở rộng đón những gì vui tươi hạnh phúc, no ấm mà ta hằng mong mỏi.

Những cái gì thiêng liêng của ngày Tết ? Có lẽ chỉ là bấy nhiêu đó. Biểu hiệu cho sự may mắn trong tương lai, sự đổi chỗ trong hy vọng, sự sung sướng trong những phút thần tiên siêu việt.

Và năm nay, được vào năm hòa bình thứ ba, tiếng pháo đã rộn rã thay cho tiếng súng, song trong óc mọi người đôi khi vẫn không khỏi giục mình vì xa xa bom đạn ở Trung Đông, ở Hung lại nổ lại. Ta đang ngồi êm ấm ngắm cánh mai vàng, chậu cúc đỏ, ta không khỏi bất giác nghĩ đến những bông hoa đại mọc trên những năm mồ hoang ở bãi chiến trường ? Than ôi... và ngậm ngùi cho những ai đang gây một chiến tranh ?

Ta đang sống trong một thời đại mà thế giới chưa thấy gì gọi là trong sáng. Ta như những khách bộ hành đang đi trên khoảng đường đó, mà 3 ngày Xuân chỉ là quán trọ bên đường có một hồ sen hồ hoa và vài ba cây to bóng mát...

Nhưng rồi đây, nắng hạ... mưa thu sẽ lại dài dang đặc. Tuy nhiên, hương thơm của thời khắc ngắn ngủi ấy đã đem cả tâm hồn ta, làm cho ta can đảm hơn để đeo đuổi những mộng tưởng mà ta hằng yêu mến.

Nhìn thấy những mầm non chớm nở trong mưa phùn mùa Xuân, ta nhận thấy trời đất không bao giờ chán nản trước khó khăn, bao giờ cũng làm lại những công việc bị gián đoạn, mỗi lần lại thấy tươi trẻ và đẹp hơn lên.

Tôi và các bạn, từ xưa vẫn đeo đuổi một lý tưởng cùng bước trên con đường nắng gắt, ta hãy nhận lấy bài học ấy của tạo vật, tạm dừng chân nơi quán trọ, gởi tâm hồn vào hương sen bóng mát dưới tàn cây cổ thụ, để mai một đây lại phấn khởi lên đường, lòng đầy hy vọng về sự vững tin ở lòng của ta vững tin ở công việc làm của ta.

TRẦN-THỊ VĂN-PHƯƠNG

CHUYỆN BUỒN CƯỜI

Giá chồng từ ngày...
chồng chết !

Cũng tương cái nạn ngộ ngần tới đó đã “on bon phi nanh”. Nào đề khi nọ, trong một dịp ở chơi miền quê, tôi còn “Ngộ nạn” lần nữa :

Trên con đường làng vắng, hai người đàn bà quê đang cùng đi. Từ đầu lều, một thiếu phụ vừa trẻ, vừa đẹp đang ung dung đi lại và người ấy lại mặc đồ tang cho chồng.

Vừa thương hại, vừa ngạc nhiên, một trong hai người liền buột miệng bảo :

Tội nghiệp quá ! Mới bấy lớn mà giá chồng ! Không biết có ta giá chồng từ đời nào ?

Đề từ rằng mình là người rành chuyện, người đàn bà cùng đi liền nói :

Tưởng là ai chớ có ở gần bên nhà tôi, theo tôi hỏi thăm, được biết thì có giá chồng... kể từ ngày chồng chết thì à !

Mọi gia đình đều nên có một số «Phụ-Nữ Diên-Đản» Xuân sẽ được ăn Tết hoàn toàn thêm



Cảnh một — Hồi một

CÓ MẶT : Ba Xê — Tư Quân.
(Câu chuyện xảy ra trong một quán bốc ở Đê-Thành vào chiều 30 Tết, Ba Xê đang ngồi uống lai, ... rai... thì Tư Quân đi tới).
BA XÊ : Ê, tư Quân, đi đâu hấp tấp quá vậy bồ ?
TƯ QUÂN : (đứng lại rút khăn lau mồ hôi) À, anh ba. — Chạy nợ chó đi đâu !
BA XÊ : Nợ nần gì ba mươi Tết rồi mà còn chạy ?
— Ngồi nhậu cái đã —... rồi chuyện gì sẽ tính sau mà...
TƯ QUÂN : Ấy... nợ cuối năm mới chạy gắt chó !
Thật, tội cho mấy thằng nghèo, quanh năm suốt tháng chạy nợ muốn rã dờ. Khổ quá !...
BA XÊ : Khổ rồi chứ mấy than mà hết à ? — Cứ nhậu cái đã rồi sẽ tính mà.
(Quay vào trong)
— Ê, chú nhỏ, cho thêm 1 cái ly và 1 chai 33 gô-lát-xê nhé.
TƯ QUÂN : (kéo ghế ngồi) Thật, anh khoẻ như tiên, lúc nào cũng nhậu và nhậu...
BA XÊ : Khoẻ cái khi khoẻ họ... thời buổi khó khăn này có thằng cha nào khoẻ đâu ? — Lớn thuyền thì lớn sóng, nhỏ thuyền thì nhỏ sóng, mềm-xối cả mà. — Nhưng Ba Xê này có chỗ khác hơn thiên hạ là... Nợ thì nợ,

Hai cảnh — Ba hồi

Các vai :
BA XÊ { Bạn, vào khoảng 35 tuổi
TƯ QUÂN { Cho vay cả hòng, vào khoảng 40 tuổi, mập mạp, dốt.
HAI ĐEN
VỢ HAI ĐEN
của HUYỀN-VI

nhậu thì nhậu, hai cái đó phân biệt, không thể vì nợ mà bỏ nhậu được...

TƯ QUÂN : Trời, tôi phục cái nước lì của anh thật, còn tôi, tôi không thể nào chịu nổi cái giọng ngọt, bùi, đắng, cay, chua, chất đến la rùm lên như dài phát thanh của con mẹ Hai Đen được.

BA XÊ : Chú thiếu nợ vợ chồng Hai Đen à ?
— Thiếu bao nhiêu lận ?

TƯ QUÂN : Thiếu 10 ngàn đồng, hai năm rưỡi nay, mỗi tháng tôi trả 500\$ tiền lãi và đã trả lãi tất cả là 15 ngàn đồng rồi, nhưng vẫn còn y số nợ 10 ngàn.

Vừa rồi, con mẹ Hai Đen nội ngày 30 này phải trả tất số nợ cho nó, nếu không, nó tịch nhà.

Trời ơi, tịch nhà thì có môn chết, vợ con tôi ở đâu bây giờ ? !

BA XÊ : Vậy à ? Tội nó ác quá quí... được, chú cứ nhậu, rồi sẽ tính mà.

TƯ QUÂN : Tính cái gì ? ! Mấy bữa rày tôi chạy muốn chết mà không được mồi nào — Ai cùng than nghèo thất hòng !

Tết lại đến, mà nợ còn gấp hơn Tết nữa, nè trời ! !...

BA XÊ (ngâm nghĩ)... Được, đề mỏa tính cho... nó thế nào nó cũng bắt chú làm giấy hẹn... đề rồi giao nhà cho nó... à mà vợ chồng nó dốt... được, được..., có kế rồi, có kế rồi, chú xit lại đây, nghe đây... nhứt định ăn tiền mà... (vừa nói vừa kẻ tại Tư Quân nói nhỏ một hồi).

Hai người cười xòa đắc chí.

TƯ QUÂN : Quí kẻ, quí kẻ... cho con mẹ một vố tất niên cho bỏ ghét.

Cảnh hai — Hồi hai

CÓ MẶT : Hai Đen — vợ Hai Đen
(Câu chuyện xảy ra tại nhà Hai Đen vào lúc 7 giờ đêm 30 Tết. Vợ Hai Đen đang ngồi miệt mài tính toán việc gì, thì hai Đen từ trong buồng bước ra).

HAI ĐEN : Mình suốt ngày cứ lấp bắp cái miệng như diên. Đờ cứng giao thừa đã mua đủ rồi chưa ?

VỢ HAI ĐEN (vẫn không ngó lại) Đủ rồi... lấp bắp cái gì ? Người ta tính vụ nợ nần... À, mà sao chừng này chú Tư Quân chưa đến trả tiền cho mình kia.

HAI ĐEN : Tôi xin mình — hãy hạ bớt - cho chú đi. Chú thất nghiệp, nghèo quá mà.

Ài đời, đã trả lời 15 ngàn đồng rồi mà vẫn còn y số vốn 10 ngàn.

Vừa vừa một chút, đề đức lại cho con cháu nó nhờ về sau.

VỢ HAI ĐEN (hơi to tiếng). Ông nói cái gì chó ? — hạ bớt à ? — Sao được, cứ đạo đức hoài — Tôi nhứt định thế nào cũng tịch cái nhà của Tư Quân đề cho mượn.

HAI ĐEN : Trời, sao mình ác dữ vậy ? — Lấy nhà của Tư Quân rồi vợ chú ở đâu ?

Mình đã ăn lời người ta lút đầu, lút cổ rồi, nay còn lấy nhà người ta nữa !

Thương hại giùm người ta một chút mà !

VỢ HAI ĐEN (sùng sộ). Tôi không biết thương ai hết. Tôi chỉ biết thương tôi thôi.

Tôi biểu ông đừng xen vô, chuyện này là chuyện của tôi, ai biểu ông xía vào ?

Đề mặc tôi, lát nữa chú Tư Quân tới, ông vô trong nằm, tôi làm gì kệ tôi.

(có tiếng kêu cửa bên ngoài)

VỢ HAI ĐEN (quay ra nói) : Có lẽ tư Quân tới đó, thôi ông đi vô mau đi.

(Vừa nói vừa đi ra mở cửa, trong lúc hai Đen đi vô buồng).

Cảnh hai — Hồi ba

CÓ MẶT : Vợ hai Đen — Tư Quân — Ba-Xê —
(Cũng cảnh cũ, Hai Đen vừa bước vô thì Tư Quân vào).

VỢ HAI ĐEN : Ngồi chú tư — Chú đã lo đủ số bạc cho tôi rồi chứ ?

TƯ QUÂN : (xuôi xị) Tôi chạy muốn rã giò... Nhưng không kết quả gì ráo ! (thờ ra).

VỢ HAI ĐEN (cau có) : Chà... như vậy đầu được chú Tư... chờ anh em... mà, chú mượn đã lâu rồi, tôi cũng túng muốn chết... Chú phải tính giùm chó.

TƯ QUÂN : Chỉ nghĩ coi... tôi chạy muốn chết chó không đâu, nhưng ngặt không có thì biết làm sao bây giờ... chỉ cho tôi hẹn năm tới...

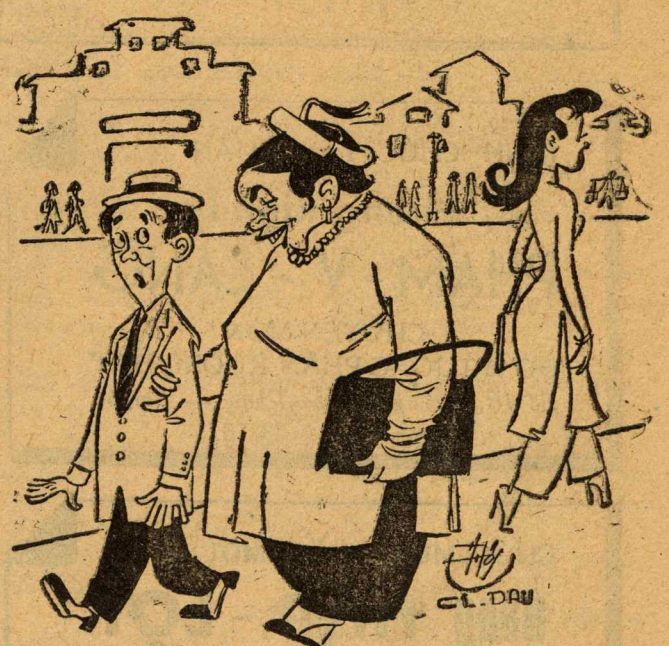
VỢ HAI ĐEN : Đầu có được... à... hay là... vậy... tôi đưa thêm chú chút ít nữa rồi chú đề cái nhà chú lại cho tôi.

(COI QUA TRANG 28)

XUÂN NHỚ QUÊ

Trời Xuân phơi-phớt mưa bay,
Thảnh-thơi chạnh nhớ những ngày mới đây.
Vì đâu Nam, Bắc chia tay,
Khôn ngăn nỗi nhớ, khôn khuấy mạch sầu.
Nghĩ ra luống những buồn rầu,
Quê nhà biết có còn đâu mà hòng.
Nào khi trà được hương nồng,
Nhờn-nhờ khóm cúc bụi hồng khoe tươi.
Nào khi mát mẻ chiều trời,
Cầu vồng tạo-nhã, chén mời phong-lưu.
Nào khi khuya sớm dập-dù,
Tặng đò báo lý đã nhiều tình thâm.
Nào khi gió mát trăng san,
Khoe khoang càn liểu bao lần buông tơ.
Phóng bảy giờ rồi bao giờ ?
Còn non còn nước còn cơ chuyên vẫn.
Một đời để có mấy thân,
Thôi thôi nghĩ ngợi xa gần mà chi.
Đường đời trong bước lưu ly,
Sớm khuya rau muống què thì là vinh.
Một mai vang khúc Thanh-bình,
Cánh hồng tung gió vẫy kình vô khơi.
Ngửa trông bốn bề một Trời,
Ngọn cờ Thống-Nhất trên đài Quốc-gia,
Bắc, Nam lại họp một nhà.

HÀN-ĐĂNG



Chồng : Con nhỏ nào mà nó liếc anh nó cười vậy kia ?

Vợ : Chớ mình không nhớ sao ? Con bé bán chè bột khoai ở sát cạnh nhà mình năm ngoái đó ! Năm nay nó đã lên chức Bà rồi đấy. Nó lấy ông chủ sở của mình chứ ài !

Nhà xuất bản «Ngày Mai» được sự tín-nhiệm của các tầng lớp dân-chúng

Xuân Đình-Dậu

Saigon Mới

Trang 27



Tay ôm một bó hoa tươi,
Thương xuân thiếu nữ miệng cười xinh xinh
Nước non, non nước hữu tình !
Đón chào « Thế Giới Hòa Bình » đang lên...

XUÂN CẨM

MUỖU :

Tưng bừng Tết đến Xuân sang
Lòng còn theo áng mây vàng xa xa
Bắc, Nam cùng đất nước nhà
Ngán thay một giải San-hà xé đôi.

NÓI :

Mừng Xuân mới lại
Mà nhìn ra Bến Hải chạnh lòng ai ?
Kìa Bắc, Nam non nước biết bao giai
Người lữ-thứ kẻ chương-đài ngao ngán nhĩ
Tiếng pháo chào Xuân nhường thỏa chí
Ngành hoa đón Tết cũng tươi lòng
Ánh thiếu quang nghìn tia muôn hồng
Sôi rọi khắp non sông thêm sáng lạn
Này chén rượu nồng nàn, này câu vắn hùng tráng
Chỉ tay hồng còn Hà, Hán hiên ngang
Xuân còn, còn với Giang-sơn
HÀN-ĐĂNG

KÍNH CHÚC TÂN XUÂN

Phòng kinh-lý

PHẠM - V - LẠNG

CHUYÊN-MÔN

ĐO và TƯƠNG PHÂN RUỘNG ĐẤT

Số 18, đường Tạ-thu-Thấu — Saigon

Điện-thoại : 23.187

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Hãng HIỆP - LỢI

121-123, đường Nguyễn-văn-Sấm
SAIGON

Điện-thoại : 22.504

NHẬP - CẢNG PHỤ TÙNG

XE CẦN MẮY và MOTO

Chủ-nhơn : PHẠM-V-TRẦN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Giáo - hội Lục-Hòa-Tăng

và

Hội Lục Hòa Phật Tử V.N.

Trụ-sở : CHÙA PHẬT-ẤN

kính chúc

NHÂN-DÂN NƯỚC VIỆT-NAM

CỘNG-HÒA MUÔN NĂM

KÍNH CHÚC TÂN XUÂN

Hãng THANH-SƠN

144-146 Nguyễn-Trãi (Quang - Trung cũ)

Bến xe đò Lục-tính — CHOLON

Lãnh cất nhà cửa, làm má đá cẩm thạch.

Bán đủ các thứ ống Ciment, gạch bông.

Mua bán đá cẩm thạch củ, mới, Italie.

Thuốc đánh bóng đá mài

làm granito và granitine.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

+ **Bác - sỹ** +

PHẠM - V - THUẬN

CHUYÊN - MÔN

TRỊ BỊNH NGƯỜI LỚN và TRẺ NÍT

Số 60, Phạm-ngũ-Lão

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiệm vàng y

KIM - TÍN

208, đường Lê-thành-Tôn, SAIGON

NỮ - TRANG VÀNG LÁ

TỐT NHẤT

MÓN NỢ TẮT-NIÊN

(TIẾP THEO TRANG 27)

TƯ QUẢN (bối rối) : Đâu được chị hai — Giao nhà cho chị rồi vợ con tôi ở đâu ?!

Xin chị làm ơn cho tôi hẹn đến năm tới, thế nào tôi cũng ráng lo trả hết cho chị...

VỢ HAI ĐEN : Không được... Chú để nhà lại cho tôi, rồi tôi cũng để lại cho chú mượn ở, chớ có sao đâu...

Nói thật với chú tôi không thể nào để chú hẹn nữa được, đã hai năm rồi rồi, mà chú chưa trả đủ.

TƯ QUẢN : Tôi đã trả cho chị 15.000\$ rồi...

VỢ HAI ĐEN : (cướp lời) đó là tiền lời... Còn 10 ngàn đồng vốn chú có trả đồng xu nào đâu ?

Thôi, tôi tính lại như vậy : Cái nhà của chú cao lắm là 15 ngàn đồng, chú thiếu tôi 10 ngàn. Tôi hẹn chú ba tháng nữa, nếu chú không có trả thì. Giao nhà cho tôi với điều kiện thế này :

Ba tháng nữa tiền lời là 1500\$, cộng với tiền vốn, tất cả là : 11500\$, tôi chịu thiệt, đưa thêm cho chú ngay bây giờ 3.500\$ nữa... để ăn tết... rồi chú làm cho tôi cái giấy khác... nhận có mượn tôi 15.000\$, đến tháng ba, không có trả thì giao nhà cho tôi.

Đó, chú coi, như thế có tiện không. Rồi tôi sẽ cho chú mượn ở lại mà.

TƯ QUẢN : (dần dừ) Chà...

VỢ HAI ĐEN : Chà cái khi khó gì ? — Tôi thiệt hại quá rồi, còn gì nữa. Để tôi đi lấy giấy mực cho chú làm giấy. — À, cái giấy cũ đây, làm giấy mới rồi tôi sẽ giao nó cho chú xé đi.

(Vừa nói vừa chạy lại bàn lấy giấy mực đưa cho Tư Quản).

Chú viết như vậy nhé...

TƯ QUẢN : (cúi xuống viết). Rồi đây.

VỢ HAI ĐEN : Đâu, Chú đọc lại tôi nghe coi...

TƯ QUẢN : (đọc). Tôi ký tên dưới đây là Trần-văn-Quản có mượn của chị Nguyễn-thị-Đen số tiền 15 ngàn đồng, hẹn đúng ba tháng phải trả đủ số.

Nếu đúng hạn mà tôi không có trả, tôi phải giao nhà tôi cho chị Đen, cũng giá trị tương đương với số tiền này.

Ký tên... TRẦN-VĂN-QUẢN

VỢ HAI ĐEN : Được, được, đây, cái giấy cũ, đây số tiền 3.500\$ đưa thêm cho Chú... thôi Chú về lo mua đồ tết cho cháu...

(Tư Quản cầm tiền, cầm giấy bước ra thì Ba Xệ bước vào).

BA XỆ : Chị hai... anh hai đâu vắng ?

VỢ HAI ĐEN : Ở trong buồng... à, chú ba, nhờ chú đọc giùm cái giấy này.

BA XỆ : (Cầm lấy đi lại gần đèn) Giấy gì đây ?

VỢ HAI ĐEN : Giấy nợ của chú Tư Quản mà.

BA XỆ (đọc) : Saigon, ngày 30 Tết năm Đinh Dậu 1957.

Kính gửi anh chị Hai Đen,

Tết năm nay bận quá, không đến chúc mừng anh chị được.

Vậy xin gửi mấy lời này đến chúc anh chị mạnh khỏe... Và khuyên chị Hai cho vay bớt cái cò cho bọn nghèo nhờ một chút.

Ký tên
TƯ QUẢN

VỢ HAI ĐEN (tái mặt) Trời ơi trời !!...

BA XỆ (làm bộ ngạc nhiên) Gì vậy chị Hai ?

VỢ HAI ĐEN (mếu máo) Thành ôn dịch Tư Quản nó giết tôi rồi... chớ gì... trời... trời (té xỉu xuống ghế... thở ồ ồ).

(Màn hạ thật nhanh trong lúc tiếng cười của Ba Xệ còn vang trên sân khấu).

Nụ cười

XUÂN

Chỉ một tí bệnh ấy thôi

Được gặp cô Lài, Minh thích quá muốn cưới ngay Lài làm vợ. Nhất định trước khi cưới Minh muốn biết người yêu bình sinh có lỗi gì không, nên âu yếm hỏi :

— Minh có ưa hút thuốc không ?

— Không.

— Minh có uống rượu không ?

— Không.

— Minh có thể đánh bạc không ?

— Không.

— Minh có ngồi lê đôi mách không ?

— Cũng không, nốt.

— Ít ra mình cũng có một cái lỗi nhỏ nào chớ ?

— À, có. Tôi chỉ có tí bệnh là không mấy khi nói thật thôi.

— ? ? ?

«Phụ-Nữ Diên-Đàn» là một cơ-quan đứng đắn nhất của giới Phụ-Nữ Việt-Nam



Thân tặng Yến-Hương, người đã thuật tôi nghe câu chuyện dưới đây.
N.T.

CHIẾC đồng hồ trên tường thông thả gõ tám tiếng. Đã 8 giờ tối rồi mà Thanh vẫn chưa về, Yến bồn chồn lo ngại. Thòàng, nàng lại ra ngó ngàng... Nàng băng khoăn không hiểu có gì bất trắc chẳng, có tai nạn gì chẳng... hay là Thanh đi chơi đâu... mà đến giờ này chưa về ?

Nghĩ đến đây, Yến thấy buồn buồn... vì mấy tháng nay, Thanh, chồng nàng, có những sự thay đổi, mà lạ lùng nhất là những nét buồn xa xuôi hiện trên mắt Thanh trong những lúc chàng ngồi một mình chính vì thế mà cử chỉ của Thanh bớt vồ vập, nồng nhiệt với nàng như trước nữa.

Yến phân vân đau khổ, nàng không tìm ra được một ánh sáng nào ở những bí mật trong mắt Thanh... Có phải Thanh đã sang xê tình yêu cho người nào khác rồi chẳng?... không có lý — vì bấy lâu nay Thanh là người chồng đức độ, gương mẫu, đi về có giờ giấc, một mực thương yêu săn sóc nàng, không bao giờ có thái độ khác thường như mấy tháng nay, nhất là không về trễ như hôm nay và vài lần trước.

— Nhưng tại sao Thanh buồn ?

— Hay là nàng có gì làm Thanh phật ý ?

Nàng cố nhớ lại những hành động, lời nói, thái độ của mình trong mấy tháng qua, xem có gì làm Thanh buồn chẳng ?

Nhưng sự thật Yến là một người vợ hiền đúng mực.

Tánh tính nàng hiền hòa vui vẻ, luôn luôn săn sóc chồng, chính tay nàng lo từng miếng ăn, miếng uống, manh quần tằm áo cho Thanh.

Nhà cửa cũng do tay nàng trang hoàng, bố trí... Từ tranh ảnh đến bàn ghế... đều do tay nàng xếp đặt cả. Đề gây thêm không khí nồng ấm, trang nhã cho mỗi tình, son trẻ giữa hai người.

Nàng cố làm sao mỗi khi đi làm về, bước vào nhà, sự ấm áp của nhà cửa, cời bỏ hết mệt nhọc của Thanh ở sở. Và buổi ăn, chẳng những đề bồi dưỡng sức khỏe cho chồng, mà cũng đề siết chặt thêm tình yêu giữa hai người.

Trong hai năm nay, Thanh chưa từng lớn tiếng với nàng một lần nào và luôn luôn tỏ vẻ sung sướng, triu mến trước cử chỉ và tình yêu của nàng.

Có những lúc bên Yến, Thanh siết tay Yến âu yếm nói :

— Em là người vợ hiền, em đã tạo hạnh phúc cho đời anh.

Nhưng nay những phút âu yếm ấy gần như không còn nữa.

Có lần, không giấu được sự đau lòng và nghi ngờ Yến đã rưng rưng nước mắt hỏi Thanh :

— Mấy tháng nay, em thấy anh thay đổi nhiều. Hình như anh có chuyện gì buồn... Hay là em làm gì anh giận chẳng ?

Thanh cố gượng cười, nhưng nụ cười vụng về, chẳng những không che được nỗi buồn mà còn phát lộ thêm niềm cay đắng khổ sở, tuy còn ẩn kín trong đôi mắt Thanh.

Thanh vuốt tóc Yến nói :

— Không, không, em đâu có làm gì anh buồn... và anh đâu có buồn gì đâu ?

Yến lau nước mắt nói :

— Anh dấu em... anh nghĩ xem, em làm sao an lòng khi thấy những băng khoăn lo ngại dâng lên trong mắt anh... em tự thấy em vô tội, không làm gì sai, mà anh

nỡ bắt em sống đau khổ như thế này !... hay là anh không còn yêu em nữa ? !...

Yến khóc òa lên...

Mắt Thanh chớp nhanh, một nỗi đau khổ hối hận, tràn lên mặt. Chàng thở ra... phân vân, ray rức... môi mấp máy định nói gì nhưng lại thôi.

Thanh vội rút khăn lau mắt Yến nói :

— Sao em lại khóc ? — Anh có gì đâu ?... và anh bao giờ lại không yêu em.

Nghĩ đến đây, bỗng có tiếng xe gán máy trước nhà, Thanh về, Yến bưng bả chạy ra đón... Thanh cười đã là... nhưng nụ cười ấy vẫn ngượng ngịu, như bấy lâu nay !...

Yến không muốn hỏi thêm, quay xuống bếp làm đồ ăn.

Tết sắp đến, còn hai mươi ngày nữa là Thanh được nghỉ Tết.

Cũng như thường lệ, mỗi ngày Thanh đi làm rồi thì Yến bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, đi chợ, đi chợ về nàng mới soạn quần áo để giặt, hai ngày một bận.

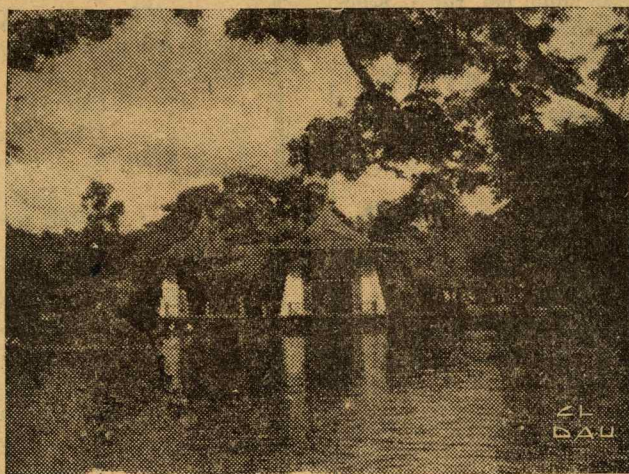
Một toa thuốc trong túi áo sơ mi Thanh bỗng rớt ra Yến vội mở ra xem, trong toa có ghi tên bệnh nhân là Trần-thị-Hồng-Anh.

Yến ngạc nhiên nghi ngờ, nàng thấy lòng run run, tay run run, mắt dán chặt vào mảnh giấy như muốn khám phá ra con người bí mật có tên trong mảnh giấy ấy, mà nàng cảm thấy có liên hệ đến gia đình nàng.

Bao nhiêu câu hỏi trào ra.

— Trần-thị-Hồng-Anh là ai ? — Người này có liên quan gì Thanh chẳng ? — Tại sao toa thuốc này lại ở trong túi Thanh ? — Có phải người này làm gia đình nàng xáo trộn bấy lâu nay chẳng ?

Yến bối rối, nghĩ lung tung, nhưng không thể nào khám phá ra manh mối con người bí mật ấy được.



Trời xanh xanh, nước xanh xanh,
Mặt hồ sóng gợn, cây cành gió đưa.
Gần xa hóng nước nhấp nhô,
Kìa nhà thủy tạ bên hồ soi gương.

Đầu óc nàng trải qua một cơn hoang mang, xáo trộn... nàng định chờ Thanh về hỏi cho ra manh mối !...

Chiếc đồng hồ trên tường đã chỉ 12 giờ rưỡi.

Lạ quá, mỗi ngày đúng mười một giờ 45 là Thanh đã về tới rồi, nhưng hôm nay đã quá 45 phút mà Thanh vẫn chưa về ?...

Yến đang nghi ngại, bỗng có tiếng gõ cửa, nàng bước ra, thì người ấy là nhơn viên ở đường đường Nam-Việt cho nàng hay, Thanh bị xe đụng bị thương, đang được băng bó ở đường đường Nam-Việt.

Vết thương không nặng lắm, nhưng ít nữa phải điều trị lối một tuần lễ mới khỏi.

Yến hối hả thay đồ, ra kêu xe xuống nhà thương Nam-Việt.

ooo

Yến vào tới nơi là người ta cũng vừa băng bó xong vết thương ở đùi, ở vai Thanh và đã khiêng về phòng.

Yến lo ngại chạy lại hỏi rồi rít.

Thanh cố trấn yên vợ :

— Không nặng lắm em ạ, chỉ là vai và đùi thôi, bác-sĩ nói độ một tuần là khỏi... tại anh chạy nhanh, nên chẳng kịp, ủa vô xe cam-nhông... nhưng cũng may, không hề gì...

Bỗng Yến thấy một gói thuốc trên giường, sanh nghi, nàng hỏi vợ :

— Anh mua thuốc cho ai ?...

Thanh chớp mắt, mặt sa sầm... thở ra, nỗi băng khoăn lo ngại hiện rõ trên gương mặt xanh xao của chàng.

Trầm lặng một giây, bỗng Thanh ngược lên nhìn thẳng vào mắt Yến dò xét, chàng nói :

— Anh có chuyện muốn nói với em...

Lời nói có vẻ trịnh trọng đặc biệt, làm Yến cuối đầu, đáp nhỏ :

— Có gì anh cứ nói, em sẽ cố làm vừa lòng anh. Mắt Thanh dâng lên vài tia tin tưởng, nhưng vẫn còn băng khoăn, Thanh thờ dãi nói :

— Đây là tâm sự đau khổ của anh từ hai năm nay... và chỉ có em mới có thể giải quyết được nỗi lòng của anh... và anh mới yên tâm sống bên em...

Bấy lâu nay anh dấu em... anh cũng biết em đau khổ lắm... nhưng nói làm sao được, khi vấn đề ấy không có lợi cho sự đầm ấm của chúng ta.

Bây giờ, tình thế đảo lộn, anh không thể dấu em được nữa... và chỉ có em, chỉ có tấm lòng rộng rãi, bác ái của em mới mong cứu khỏi bản án giết người thứ hai trên lương tâm anh !!!...

Bỗng Thanh siết mạnh tay Yến, kéo ngồi xuống, nói nhanh :

— Em ngồi, ngồi xuống đây... anh kể hết em nghe...

★

Cách đây ba năm, Thanh gặp Lý, và yêu Lý, một cô thợ may ở cách nhà Thanh không xa.

Lý là con một nhà khá giả ở miền Tây, trước kia nàng là nữ sinh trường Gia-Long, nhưng chiến tranh đã cướp người cha cuối cùng của nàng và vứt nàng ra khỏi nhà trường vào năm 17 tuổi.

(XEM TIẾP TRANG 32)

« PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN » là một tuần báo chạy nhứt ở Việt-Nam

KINH-BƯỚC GẶP CỬA-ĐÌNH

(Tiếp theo trang 11)

Nó chặn ngang :
— Tôi nói anh đừng chơi ! Anh chỉ phụ tôi một chút xú thôi, còn bao nhiêu tôi gánh hết.

Thật thằng phó Xá nó bắt tôi làm một việc ngược đời mà tôi từ chối không được ! Tôi đã bị kẹt trong vụ ăn cắp chó của nó. Và cũng chính tôi cũng chịu bảo đảm số tiền thưởng con chó cho vợ chồng biện Đáo. Giờ tôi không phụ nó để kiếm số tiền, thì chạy trời tôi cũng liên đới trong tội trạng vừa kể ở trên.

Tôi chịu thua hỏi :

— Mà mấy bắt tao phụ làm sao, nói nghe coi ! Tao liệu được thì làm, không thì thà nhò cổ ít ngày...

Nó liền giàn trận : Tôi chỉ dùng ống trúc thôi cho tắt đèn. Nhưn lúc đó thằng phó Xá nhào vô chụp ngành thầu. Nghĩa là nó đóng kếp chánh tôi đóng vai thầu chạy hiệu. Rồi tùy lúc lộn xộn sẽ giải quyết chiến trường.

Nó diễn tả xong chiến thuật liền rút trong lưng ra 1 ống trúc dài, nó biểu tôi : « Anh làm bộ cầm nó như cầm cây roi, rồi đi lại sòng me chen vô giả đồ đánh hàng xáo. Tôi sẽ đứng sau lưng thầu chấp ngành thầu. Anh đợi ai nẩy me trận, anh đưa ống trúc vô ống khói đèn, anh thổi. Đèn tắt là tôi ra tay cho anh coi. »

Nó còn dặn thêm : « Hễ thoát ra, nếu tôi bị vấp gậy quá, thì tôi tìm cách tráo ngành thầu cho anh, xong tụi mình rút xuống mé sông lội trở về nhà tôi... »

Tôi thấy công việc làm của tôi không nguy hiểm lắm nên nhận lời. Hai đứa ực qua mỗi thằng một ly rượu để rồi kéo căng lại sòng me.

Tối đây thằng phó Xá bọc ra đứng phía sau cái bốt me, tôi thì xen vô đám đông ngang đó, làm như đang nóng mũi ăn thua như bao nhiêu kẻ khác.

Ngay lúc me đồ ra, bao nhiêu cặp mắt đều ngó chăm chú vào cây dưa xĩa tiền, thì thằng phó Xá nó tới ra dấu hiệu.

Đèn vừa phụt tắt, thằng phó Xá đã ra tay. Có tiếng la : « Tụi nó giựt ngành thầu ! Chặn nó lại ! Chặn nó lại ! »

Giữa bầu trời tăm tối, tôi nghe tiếng đánh, tiếng đá nhích, tiếng xô lấn, tiếng la lên. Rồi một bóng người thoát ra, vài bóng đuổi theo.

Tôi biết thằng phó Xá âm của được rồi, nên cũng bót theo phụ lực. Bị đuổi nà quá, thằng phó Xá chạy xẹt vô một đường hẻm rồi bọc ra là cũng vừa lúc tôi trở tới. Thấy tôi nên nó liền trao cái bao bạc rồi cõ giò thẳng nước lớn qua một dãy nhà lá khác. Lúc bấy giờ người ta túa ra đầy đường. Người chạy, người la, người chửi, người rượt, thật vô cùng hỗn loạn. Tôi âm ngành thầu mà lòng lo ngại hết sức. Tôi không biết nghề võ như thằng phó Xá, thì nếu rủi tụi nó bắt gặp, tôi đối phó sao đây ? Tôi tính phải tìm cách rút xuống sông, lội ngang qua để về nhà thầu phó Xá, như đã tính trước.

Tôi chen lấn, tráo trở một hồi mới lần được gần tới mé sông, định tuột xuống lội qua thì một bóng đen trong vĩa hè xọt ra nói : « Đưa tôi anh Năm ! » Tôi lại dặn nhỏ : « Tao về trước nghe mậy. »

Tôi lặng lẽ tráo mình xuống nước, ngoi qua mé bèo kia, leo lên bờ rồi thả về nhà phó Xá Xét.

Tôi đang nhâm nhi 1 ly để đề cho ấm thì thằng phó Xá cũng trở về, quần áo rách te, nhưng mặt rất vui vẻ. Nó thấy tôi đang bung ly rượu, liền xốc tới rước, bung ực cái « tróc » rồi quệt râu nói : « Anh thấy kẻ Không Minh của tôi chưa ? Không ầu thì làm gì trả tiền cho vợ chồng biện Đáo ! »

Nói xong, nó cười lên sung sướng, rót thêm 1 ly rượu, quất nghe cái « tróc » ngon lành.

Xong nó lại quệt miệng nói : « Đếm chưa anh Năm ? »

Tôi thần nhiên đáp :

— Thì mấy đếm không được sao ? Tao thấy cái bao đó bộn à !

— Mà anh cất nó chỗ nào ?

Tôi sẵn sượng :

— Bộ mấy điên hả ? Hồi nãy tao đã trao lại cho mậy !

— Hồi nào ? Mặt nó xanh mét...

— Hồi tao vừa tuột xuống sông. Mấy biểu tao đưa...

Thằng phó Xá lật ngang qua bộ ván, óm đầu :

— Chết cha tụi mình hết rồi ! Kinh được đá gặp cửa đình rồi, trời hỡi trời !

NĂM PHÓN

NỤ CƯỜI XUÂN

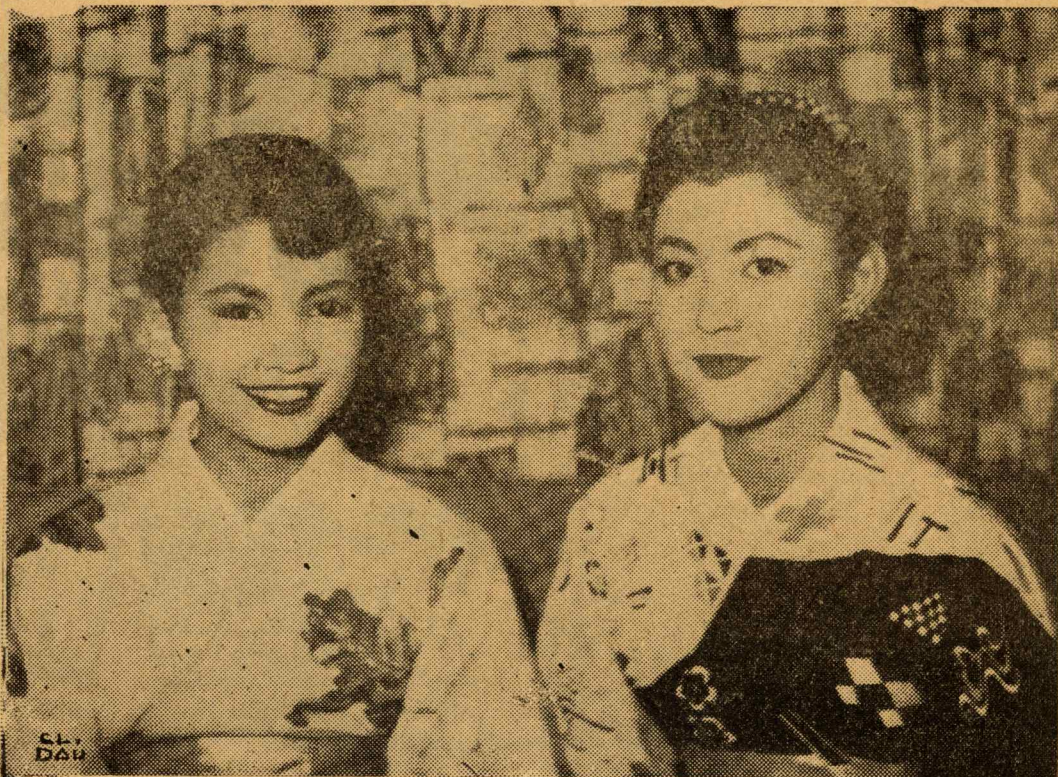
Yêu kẻ thù như bạn

Thấy một Tin đồn mãi mãi say sưa, ư Mực sự gọi lại rần he :

— Con phải biết rượu là kẻ thù của nhơn loại, con phải tránh xa mới được.

— Dạ, lạy cha, Thánh kinh há không từng khuyên dạy : Phải coi kẻ thù như bạn ư ?

— Ờ, nhưng Thánh kinh có bảo con nuốt kẻ thù vào bụng đâu.



ĐÔI THIẾU-NỮ NHỰT

« Hồi bao nhiêu tuổi hồi cộ mình | Đôi lứa như in tờ giấy trắng
Chị cũng xinh mà em cũng xinh | Ngàn thu vẫn giữ nét xuân xanh »

Một tháng đầu Xuân

CÂY TÀI - THẦN Ở BẮT PHÙ - TANG

TRÁI QUA một thế-hệ hơn 300 năm, ngày nay, dân tộc Phù - tang mặc dầu đã theo Âu-hóa nhiều ; nhưng đối với cổ-truyền, vẫn còn mê tín.

Chương-mộng-Lân, một nhân vật trong nội-các chánh-phủ Đài-loan hiện thời.

Chương viết trong tạp chí Đông-Phương có bài nói về pho g tục Nhựt-bổn.

— « Hồi nhỏ, tôi được sang du học Đông kinh, tôi đã lục lạo đi dạo mấy nơi làng mạc ở thôn quê.

Nhân ngày đầu xuân, tôi vào chơi các xóm nhà ruộng rẫy.

Trông thấy trước ngõ, đến trong nhà, nhà nào nhà nấy, đều trồng một cây tươi trong chậu, hình dáng giống cây tùng xanh (thanh tùng). Người Nhựt gọi cây « đàn-hương ».

Có nhà không trồng cây đàn hương ; nhưng cũng phải kiếm vài nhánh cắm ngang ngoài cửa, hoặc cắm trong bình để ngắm nghĩa trong mấy ngày Tết.

Tò mò hỏi ra, mọi người đều nói : Đó là cây « tài thần ». Đầu năm nó có ở trước cửa, trong nhà thì làm ăn thịnh lợi, suốt năm tránh khỏi tật bệnh và hao của tiền, hoặc gặp rủi ro.

Nhà cây tài-thần chỉ để đến khô héo mới đem chôn. Còn cây thì vun quén, tưới nước tươi hoài. Nhưng, không sống lâu như các thứ cây khác. Vì loại cây chỉ bập ở rừng.

Những tiệc mừng nhà mới, hoặc tiệc khai trương tiệm buôn, quan khách, bạn thân, phần nhiều sai người vào rừng Phú-sĩ-son để bứng cây tài-thần về làm lễ vật tặng hào.

Cây tài-thần, lá nhỏ mà thơm, thân cây cao độ 7, 8 tấc, vừa trồng trong chậu kiếng. Người Nhựt quý trọng, sùng bái cây tài-thần, không để liệt vào hàng ngũ các chậu kiếng mà đặt riêng chậu cây ấy trên một chiếc ghế cao. Đó cũng một sự tin tưởng từ lâu đời, ngày nay vẫn còn giữ.

Xuân dạ sầu ngâm

Đêm nay Xuân về,
Bồn bề
Vui Xuân.

Bồn bề
Trần-trề
Át - an.

Nhưng đêm Xuân về,
Lòng ta nặng nề,
Rỉ - rả,
Buồn-bã,

Bâng-khuâng.
Hồn ta bay theo
Tiếng gió veo.

Rừng thông reo.
Hắt hiu
Bên cồn.

Hồn ta bay theo
Tiếng kêu
Hoang-liêu,
Điêu - hiu

Của bao nhiêu
Oan - hồn !
Hồn ta bay theo,
Phiêu-lưu

Ngàn trùng,
Tiếng Quê-Hương
Sầu thương,
Vấn-ương

Tơ vương
Lạnh lùng !

Ơi đêm Xuân !
Người hàn-hoan.
Pháo mừng Xuân
Kêu rang,

Nồ vang
Phổ phường.
Nhưng người thiên-thu,
Trong đêm âm-u,

Trong gió vi-vu,
Trong sương mịt-mà,
Nào đâu biết Xuân ?
Đêm nay Xuân sang,

Bên những mờ hoang,
Không cánh hoa tàn,
Không một lời than,
Không khói hương càn,

Không tiếng pháo vang !
o o

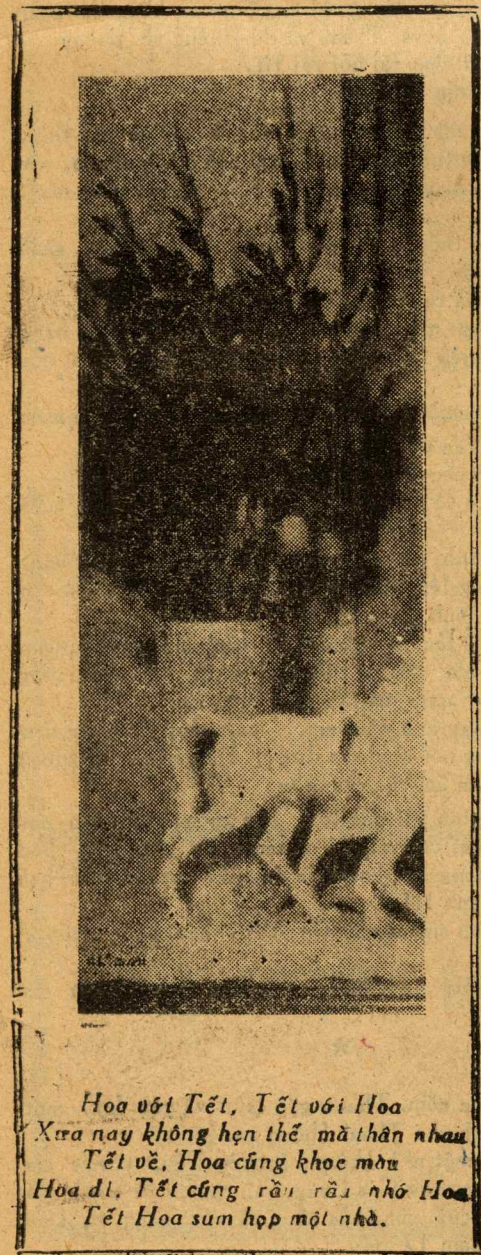
Đêm Xuân nay,
Người cười đến ngất-ngây,
Người chề chén vui say,
Mà ai, than ôi !

Lạnh lẽo, xa xôi,
Năm trong năm cỏ,
Ủ lùn máu đỏ,
Nghe dế kêu kinh,

U - u minh - minh !

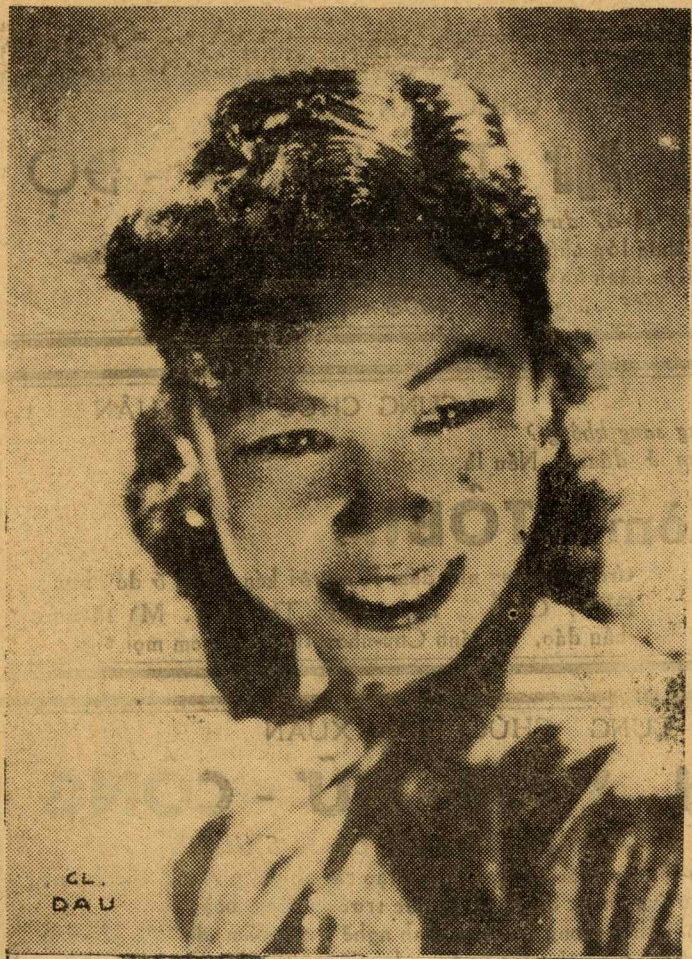
NGUYỄN-VỸ

(Xem tiếp trang 34)



Hoa với Tết, Tết với Hoa
Xưa nay không hạn thế mà thân nhau
Tết về, Hoa cũng khoe màu
Hoa đi, Tết cũng rầu rầu nhớ Hoa
Tết Hoa sum họp một nhà.

Hãy đọc và cò - động cho nhựt-báo « SAIGON MỚI »



Cô KIM-CHUNG
Tiếng Chuông Vàng Thủ-đô

XUÂN ĐINH-DẬU (1957)

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

ĐOÀN

KIM CHUNG

TIẾNG CHUÔNG VÀNG BẮC- VIỆT
Giám-đốc : PHẠM-THỌ-MINH

diễn quanh năm tại rạp TRUNG-ƯƠNG HÍ-VIÊN
(tức rạp ARISTO cũ, đường Lê-Lai)

**Từ Mồng Một Tết tức Thứ Năm 31-1-57
đến Mồng Năm Tết tức Thứ Hai 4-2-57**

MỖI NGÀY CÔNG DIỄN 2 LƯỢT HÁT

Chiều mở màn : 3 giờ 30 phút

Tối mở màn : 8 giờ 45 phút

- Y-phục Thượng-Hải lộng lẫy xa hoa
- Y-phục mới, màu sắc rực rỡ !
- Tranh cảnh huy-hoàng tráng lệ !

Toàn thể nam nữ diễn-viên của Đoàn.

Các Cô : KIM-CHUNG — BÍCH-HỢP — TÚY-ĐÌNH — THÚY-LIỆU —
VÂN-THÁI — THU-NHỊ — ANH-TUYẾT — THÚY-LIỆU — TỔ-
PHỤNG — DIỆU-THƯỜNG — LÊ-HẢI — TỔ-LOAN — QUỲNH-
NHƯ — ANH-THUẬN — BẠCH-CÚC — NGỌC-OANH và Đoàn
Vũ-nữ trẻ đẹp của Vũ-bộ Kim-Chung.

Các Anh : HUỖNH-THÁI — NGỌC-TOÀN — SĨ-TOÀN — HÙNG-KỶ —
CẢNH-TƯỢNG — TƯ-HIẾU — HẢI-TÙNG — SỸ-CƯỜNG —
HOÀNG-GHI — MẠNH-KHOÁT và Đoàn Vũ-sĩ.

Các Hề : Ba Trạng Hề : PHÚC-LAI — TƯ-VŨNG — BA-HỘI.

Đạo-diễn : NGỌC-VĂN

Toàn thể nam nữ nghệ-sĩ đều có đông đủ mặt trên
sân-khẩu trong các chương-trình tuyển lựa đặc sắc

**Vui như TẾT
Trẻ như XUÂN
Đẹp như HOA**

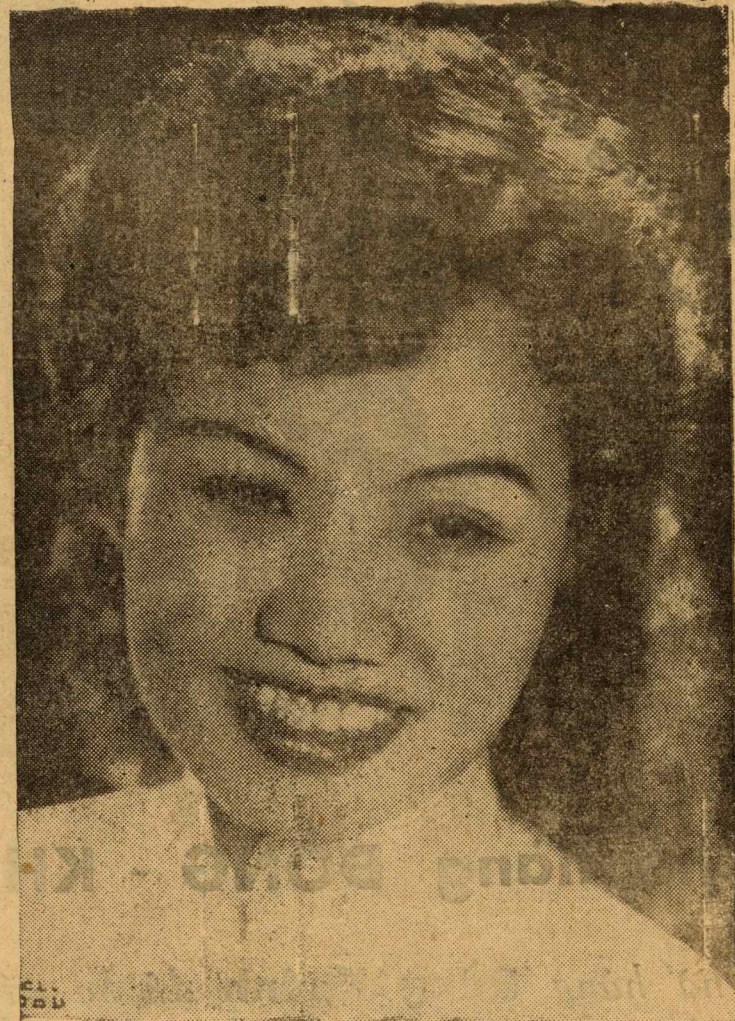
Nhân dịp đầu Xuân,
sẽ khai trương vở Thi-
ca Vũ-nhạc - kịch của
NGỌC-VĂN.

**LỜ MỘT
ĐƯỜNG TƠ**

Vở hát mà Đoàn đã nhắc
nhở để so sánh với SÓNG
NHẠC HƯƠNG TÌNH

Vé trong những
ngày Tết có bán
trước tại Rạp
TRUNG-ƯƠNG
HÍ-VIÊN

Từ Thứ Bảy 26-1-1957
Buồng vé mở cửa từ 8g. 30
sáng và suốt mấy ngày Tết
để tiếp đón Quý Vĩ đến
mua vé trước.



Cô BÍCH-HỢP
Cô đào ai lừng danh



Cô THÚY-LIỆU



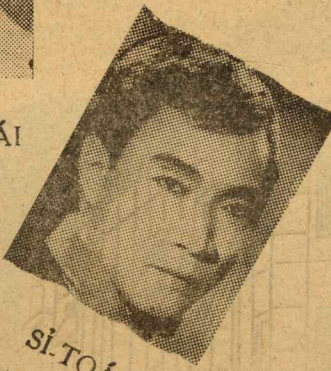
Cô TÚY-ĐÌNH



HUỖNH-THÁI



NGỌC-TOÀN



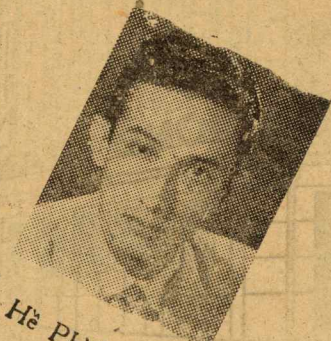
SĨ-TOÀN



HÀ BA HỘI



HÀ TƯ VŨNG



HÀ PHÚC-LAI



VÂN-THÁI



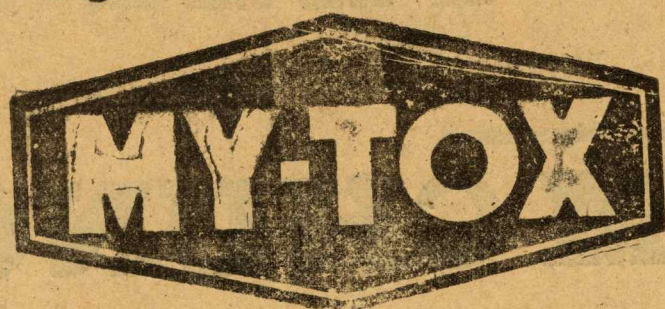
HÙNG-KỶ



CẢNH-TƯỢNG

Cung chúc Tân Xuân

Dầu :



TIÊU DIỆT : ruồi, muỗi, rận, rệp, gián, kiến, mọt v.v...

— ĐỂ ĐEM LẠI SỰ AN VUI, HÀM-ẨM CHO MỖI GIA-ĐÌNH.

— ĐỂ NGĂN NGỪA BỆNH TRUYỀN NHIỄM, BẢO-VỆ SỨC MẠNH NỘI GIỐNG.

Thuốc :



TIÊU DIỆT : các giống sâu bọ, rầy, sùng... diệt khoét, phá hại mùa màng, cây cối.

— ĐỂ GIÚP NÔNG-DÂN BẢO-VỆ MÙA MÀNG, TĂNG LỢI TỨC. ĐEM LẠI NƠI ẨM CHO TOÀN DÂN, SỨC MẠNH CHO NƯỚC NHÀ.

HÀNG HUỖNH-NGỌC-MỸ

46 đường Bùi-Chu Điện-thoại : 22.062
(Trước nhà thờ Huyện Sĩ) SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Trường Anh-Ngũ TRẦN - GIA - ĐỘ

83 — 85 — 87 đường Phạm-đăng-Hưng — DAKAO
Trường chuyên khoa lớn nhất Nam-Việt, từ lớp vỡ lòng đến Đại-học.
Các lớp thực-hành hoàn toàn do Giáo-sư Anh-Mỹ phụ trách.
Giá đồng hạng : 200\$ mỗi tháng.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Muốn biết đám táng sang không ?
Chỉ hỏi mua Hòm ở đâu.... Nếu là

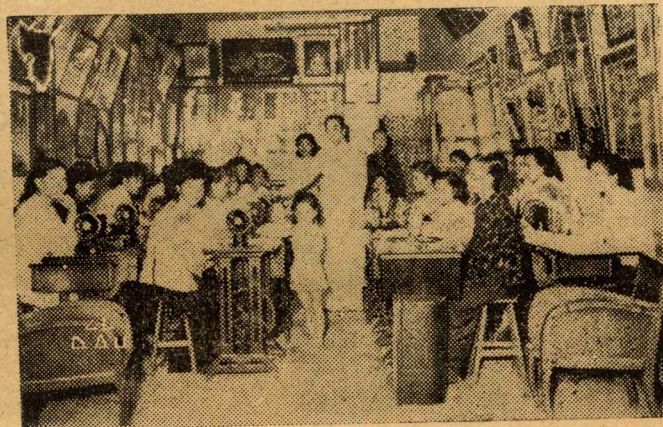
Hòm TÔBIA

tức biết ngay nhà đám là người kén xài vì ở đó Hòm .
ĐẸP, CHẮC, đúng MỸ - THUẬT. Mà tổ-chức
châu đáo, vì chính Chủ-nhơn tự chăm nom mọi việc.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

THANH - VÂN NỮ - CÔNG

Số 52 — 52E — 54, đường Ký Con — SAIGON
Trường thành-lập từ năm 1930, đã đào tạo rất nhiều phụ-nữ thành tài,
mở tiệm may, lập trường, hoặc đi dạy giúp các trường công hoặc tư.
Trường dạy mỗi khóa trong 2 tháng rèn nghề ; bảo-đảm đủ các khoa 6
tháng : thêu, cắt, may, bánh mứt và nấu ăn, do Giáo-sư có cấp bằng điều-
 khiển, và Bà Hiệu-trưởng trường THANH-VÂN chỉ dẫn. Trường có nuôi



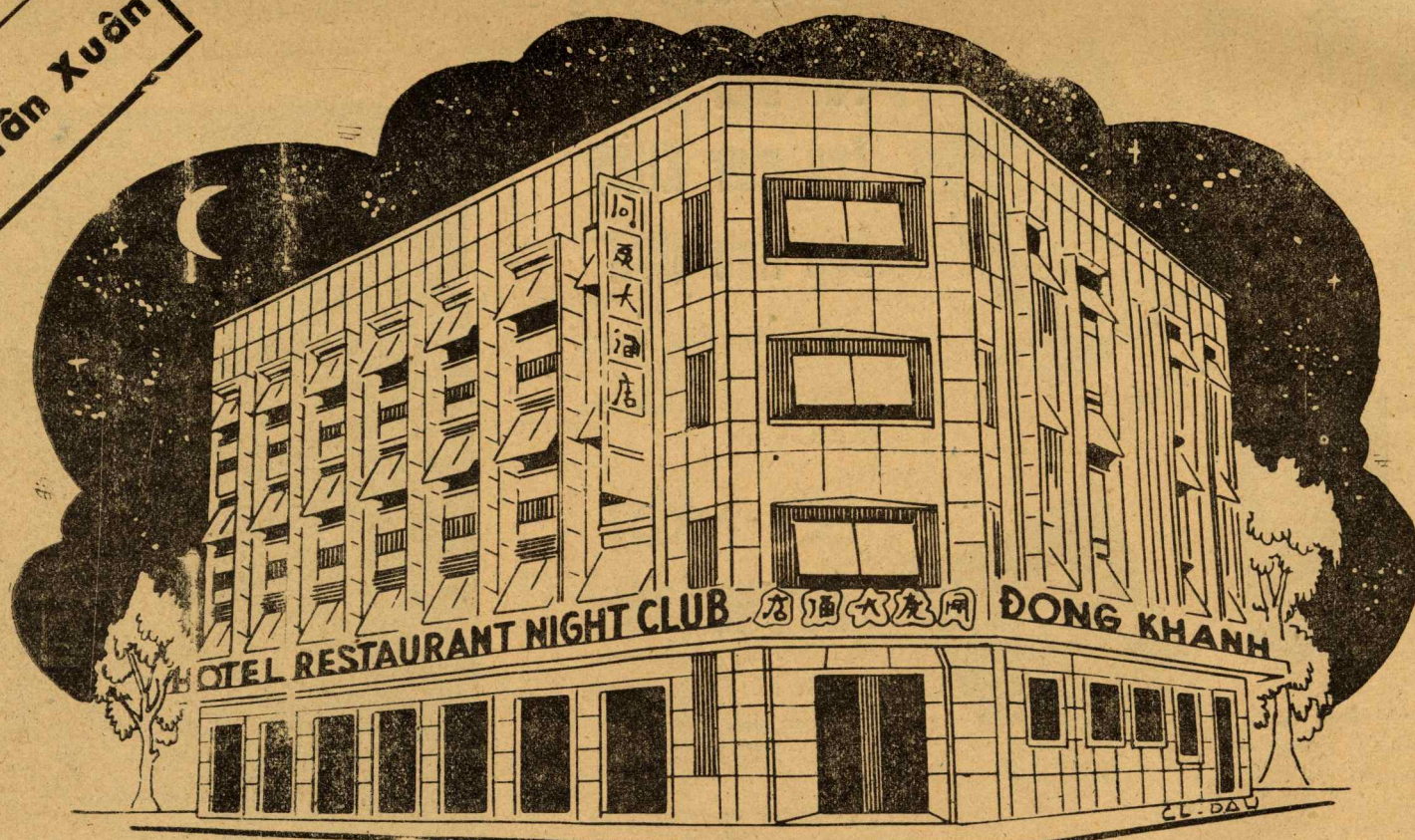
nữ-sinh nội-trú.
Trong niên-khóa
1956, trường có
51 nữ-sinh được
chăm dậu.

Nữ-sinh nào
chưa được chăm
dậu, nhà trường
sẽ dạy thêm cho
đến lúc dậu, khỏi
đóng thêm học-
phí.

Ngày khai giảng :

Mùng 6 Tết

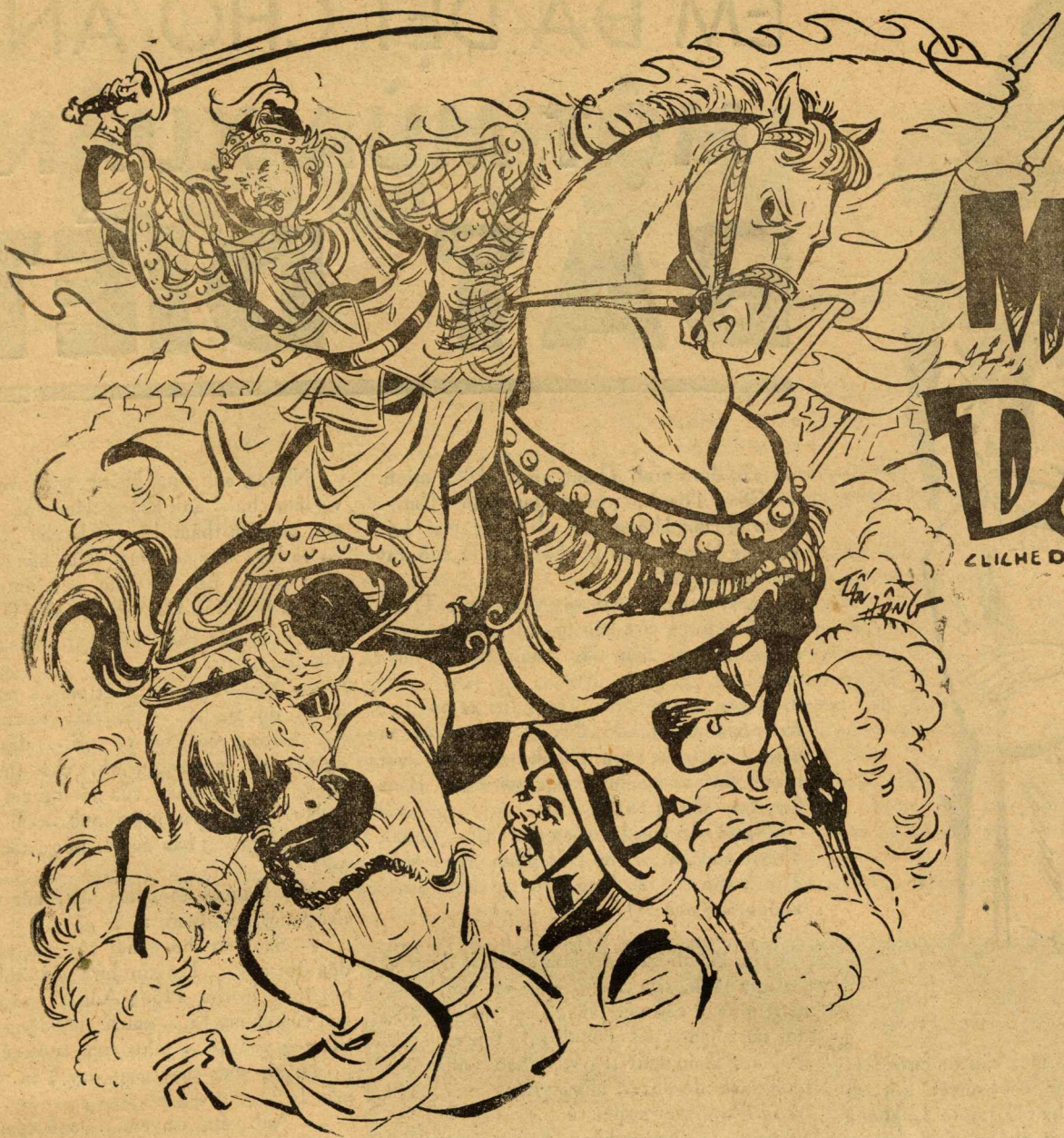
Cung chúc Tân Xuân



Nhà hàng ĐỒNG - KHÁNH Số 2 đường Đồng-Khánh (Marins cũ)

CHOLON — Điện thoại : 648

Nhà hàng **Đồng-Khánh** đã ba năm qua nhờ quý khách xa gần chiếu cố nên nền thương trường được bền vững vì dầu bếp bôn hiệu rước tận Hồng-kông, đặc-biệt những món ăn Tàu nhất là trứng chim cút danh tiếng tại Quảng Châu. Chiêu-dãi-viên rất niềm nở tiếp đón quý Ngài. Chúng tôi có nhận lãnh đặt tiệc ở các tư gia. Mỗi ngày mở cửa từ 12 giờ trưa tới 12g. khuya. Giá phải chăng, món ăn thanh lịch. Quý Ngài đến thưởng thức một lần sẽ hài lòng.



MÙA XUÂN 1788 MÙA XUÂN CỦA DÂN VIỆT

CLICHE DAU

của CỎ-VIỆT-TU

NĂM 1788, nghĩa là một năm trước cuộc đại cách mạng Pháp.

Trước đó một năm, 1788, dân tộc Việt-Nam nhờ biết đồng tâm đoàn kết chặt chẽ nhau, khim phá mưu toan xâm lược của vua Càn-Long nhà Thanh và đánh bật cả mười vạn quân Tàu của Tôn-dốc-Lương Quảng là Tôn-sĩ-Nghị ra ngoài biên giới.

Quân-dội Việt-Nam đuổi quân họ Tôn chạy tràn về bên kia ải Nam-Quan làm cho người Tàu ở vùng biên cảnh không khiếp d n phải nổi đuôi theo toán bại binh bỏ trốn vào nội địa, suốt mấy trăm dặm trong đất Tàu vắng ngắt không một bóng người, không một tiếng chó cắn, không một làn khói nất cơm. Trẻ con Tàu nghe đến tên Nguyễn-Huệ là nín khóc, tướng tá nhà Thanh nghe đến tên Nguyễn-Huệ là run rẩy phát rét lên, không còn dám nghĩ đến chuyện đánh chác báo thù gì nữa.

Không lúc nào nền độc lập của Việt-Nam được xác định bằng hồi bấy giờ và cũng không lúc nào uy tín của dân tộc Việt-Nam được lên cao như thế.

Trước họa ngoại xâm, người Việt đã tỏ ra nhứt trí, muôn người như một nhờ tinh thần đó mà được đắc thắng khai hoàn, bảo tồn được tự do tự chủ.

Nhưng ai là người gây được sự đoàn kết ấy và giữ vững nó cho đến khi tên giặc cuối cùng bị đuổi ra ngoài nước?

Người đó phải là tượng trưng tinh khiết nhất cho cuộc chiến đấu giành tự do độc lập của dân tộc; Người đó phải là linh hồn của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, điều kiện sanh tồn của tất cả cá: giống dân nào muốn sống yên ổn dưới ánh mặt trời. Vì người đó là Nguyễn-Huệ, vị anh hùng áo vải đất Tây-Son, người đã từng tiêu diệt hai mươi vạn quân Xiêm tại miền Nam nước Việt, người đã từng thành thật thi hành khẩu hiệu "Phò Lê diệt Trịnh" đã từng bắt sống con chim bằng xứ Bắc là Nguyễn-hữu-Chính bỏ vào lồng, đã đánh hàng trăm trận mà không hề thua một trận nào.

Nguyễn-Huệ đã làm khiếp đảm vị tướng Tàu Tôn-sĩ-Nghị từng thét ra lửa ở Quảng-Đông, Quảng-Tây, đã khiến cho hoàng đế nhà Mãn-Thanh ăn mất ngon ngủ không yên vì lo sợ cái họa Bắc-Tiến của dân Việt.

Thường khi, cả một sự nghiệp thành bại của một nhân vật chỉ do ở vài lời nói cố ý hoặc vô tình.

Chẳng biết vô tình hay cố ý, Nguyễn-Huệ đã thốt mấy câu mà chắc chắn sẽ còn mãi đến ngàn đời có thể nói đó là tiếng kêu từ đáy lòng của một dân tộc, là nguyện vọng tha thiết của một giống nòi, và Nguyễn-Huệ chỉ là đại biểu cho dân tộc giống nòi mà thôi.

Khi mười vạn quân và một trăm con voi của Nguyễn Huệ vừa tới núi Tam-Điệp thì bọn Ngô-văn-Sở, Ngô-thời-Nhiệm từ Thăng-Long bỏ chạy đến nơi, yết kiến Nguyễn-Huệ đề tạ tội, báo rằng quân Tôn-sĩ-Nghị thế rất hùng dũng, sợ đánh không lại nên phải rút về giữ các địa điểm quan trọng. Nguyễn-Huệ đã không một lời trách móc hai tướng lại cười nói: "Chúng nó sang phen này là tự mua lấy cái chết đó thôi. Ta ra chuyển nẩy thân coi việc quân đánh giữ đã định xong mưu mẹo, đuổi quân Tàu về chẳng qua mười ngày là xong việc."

Nhưng chỉ nghĩ nó là nước lớn gấp mười nước ta, sau khi nó thua rận rồi, tất nó lấy làm xấu hổ lại mưu chuyện báo thù, như thế thì đánh nhau mãi không thôi, dân ta hại nhều ta sao nổi thế!

Vậy đánh xong trận này, ta phải nhờ Thời-Nhiệm dùng lời nói khéo để dứt việc chiến tranh. Đợi mười năm nữa, nước ta dưỡng sức phú cường rồi, thì ta không cần phải sợ nó nữa."

Hào hứng thay những lời danh thép ấy! Và cũng khôn ngoan thay, những lời nói đầy sáng suốt ấy!

Tin tưởng một cách mãnh liệt rằng sẽ thắng được quân Tàu, đuổi họ ra ngoài nước nhưng Nguyễn-Huệ đâu phải là một lạng võ phu hiếu chiến và say máu.

Ông ta biết rõ; sau khi bại trận người Tàu sẽ không cam tâm chịu nhục đâu, họ sẽ động viên lực lượng lại để gây chiến mãi với dân tộc Việt-Nam, và như thế nạn lửa binh sẽ liên miên không bao giờ dứt, càng kéo dài chỉ càng khổ sở cho dân một nước yếu nhỏ như dân Việt mà thôi.

Muốn đình chỉ một trận giặc đầy dẫy vô cùng và có hại ấy, Nguyễn-Huệ biết nghĩ đến thuật ngoại giao biết dùng tài thuyết khách của nhà nho Ngô-thời-Nhiệm.

Rõ ra tư cách của một nhà đại lãnh tụ vừa có đồng lược vừa sẵn sàng cơ mưu, đủ tài quyền biến để đưa con thuyền quốc gia vượt khỏi cơn sóng gió.

Chưa đánh được giặc mà biết rằng sẽ thắng, và đã định trước rằng sau khi thắng xong gác, sẽ phải dùng mưu lược ngoại giao để khiến cho giặc dừng mưu cuộc báo thù. (Không chắc Nguyễn-Huệ đã nghiên cứu 13 thiên binh pháp của Tôn-Tử, nhưng rõ ràng họ Nguyễn đã dùng binh đúng theo Tôn-Tử: "Chưa đánh mà thấy thắng sẽ có nhiều cơ quyết thắng"... Cũng tức là Nguyễn-Huệ đã biết rõ thực lực của địch và của mình trước khi tiến đánh). Trong khi ấy, sức dân sẽ được nuôi dưỡng quân lính sẽ được ráo riết tập tành đề đợi đến mười năm sau, lúc bấy giờ sẽ không cần sợ người Tàu báo thù nữa.

cũng không để cho người Tàu có thì giờ khai hãn trước như xưa nay họ vẫn làm, mà lần này chính người Việt-Nam lại là kẻ chủ động sẽ xâm nhập vào đất Tàu để khôi phục các vùng lãnh thổ thiên nhiên đã bị người Tàu xâm chiếm.

Nguyễn-Huệ nào phải người nói mà không làm, cho dầu đó là lời nói đùa cũng vậy. Quả nhiên mười năm sau Nguyễn-Huệ rục rịch đánh Tàu.

Nguyễn hạ lệnh điều tra dân số toàn quốc để lấy lính tráng, kiểm điểm lương thực tài chánh trong nước, rèn luyện võ khí cho tinh nhuệ.

Cuộc chuẩn bị vĩ đại đã thi hành trong sự bí mật hoàn toàn. Xong đâu đấy, Nguyễn lập tức sai sứ thần sang Yên-Kinh cầu hôn cho được con gái của vua nhà Thanh, nhân tiện yêu cầu nhà vua trả đất Lương - Quảng lại cho nước Việt-Nam.

Đó chỉ là một tối-hậu-thơ trá hình. Một quân-dội hùng hậu, đã chực sẵn ở biên giới, chỉ nhờ một hiệu lệnh của Nguyễn-Huệ là tràn qua bên kia ải Nam - quan, thực hành cuộc Bắc-tiến.

Rồi thay, trong giờ phút nghiêm trọng lịch sử ấy, Nguyễn-Huệ vùng phát bệnh và qua đời.

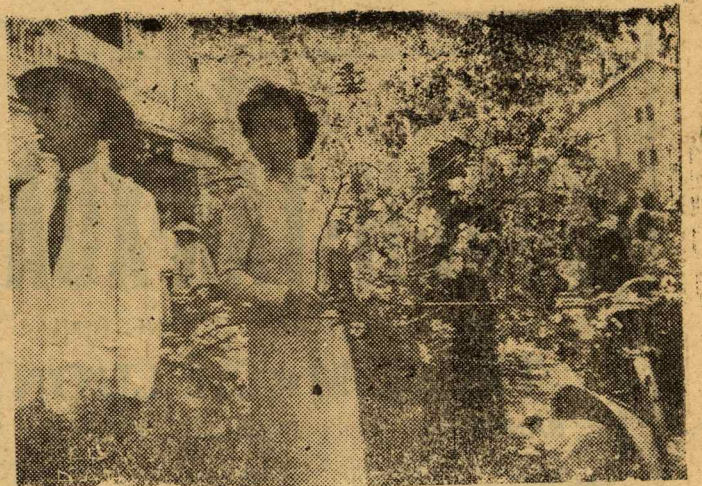
Còn ai là kẻ nối được chí Nguyễn-Huệ nữa!

Trở trêu thay lịch-sử!

Cái chết quá sớm của vị "Anh hùng áo vải" đã đành là một thiệt thòi lớn cho dân-tộc Việt-Nam trong một giai đoạn lịch-sử nghiêm trọng, nhưng những ai từng nghiên cứu Việt-sử đều tin chắc rằng chúng ta sẽ không bao giờ hết những Nguyễn-Huệ.

Sinh lực tiềm tàng của giống nòi Việt luôn luôn thai nghén những đứa con xuất chúng và sẽ đẻ ra Nguyễn-Huệ khác trong những lúc cần thiết, những lúc mà cả dân-tộc cần phải vùng dậy tranh đấu quyết liệt để khỏi bị tiêu diệt và giữ một mảnh đất sống xứng đáng dưới ánh mặt trời.

Đã có những mùa Xuân đi qua lịch-sử Việt-Nam, một mùa Xuân khác tất nhiên phải đến.



Này Xuân cô thiếu nữ,
Tay cầm nhánh mai vàng.
Bâng khằng trong cảnh Tết,
Mắt đắm chiều mơ màng!

« PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN » Xuân, là một số đặc-biệt hay nhứt, đẹp nhứt từ xưa đến nay



EM ĐẢ DỆT CHO ANH MỘT MÙA XUÂN BẮT DIỆT

và vận đinh ninh Thanh sẽ là chồng mình.
Còn Thanh, chàng đau khổ lắm... Nhưng cũng không dám nói thật với Ly, và cũng không có kế gì khác hơn là xuôi tay trước tình thế.

Lương tâm Thanh vầy xéo, lòng Thanh nổi lên những cơn bão tố, ray rức... nhưng chàng lại yếu bèn đầu hàng trước hoàn cảnh.

Ngày hôm lễ cưới, trong lúc xe hoa rực rỡ, pháo nhuộm đỏ đường và người ta nâng rượu chúc tụng Thanh hạnh phúc, vui tươi, thì nơi góc hẻm xóm lao động Bàn-Cờ, con Thanh ra đời...

Người bà con Lý chạy đến tìm Thanh để báo tin, thì... họ rất kinh ngạc thấy Thanh cặp tay tần lang, từ xe hoa bước xuống vào nhà !!!

o o

Tin Thanh cưới vợ làm Ly ngắt đi trên giường sanh, tim nàng như vỡ tan, lòng nàng như bị cứa xé. Nàng cảm thấy bị lừa dối tàn nhẫn... và cuộc đời đã tan vỡ !

Nàng khóc ngất lên... và bạo bệnh cũng phát sanh do đó... nhưng đáng ngại nhất trong hoàn cảnh nghèo túng.

Người bà con nghèo hết sức chạy chữa... cho Ly... nhưng không thuyên giảm.

Lúc ấy thì Thanh cùng Yến đang hưởng tuần trăng mật ở Cáp, nơi quê nhà chàng. Và chàng cũng không hay biết những gì đã xảy ra nơi xóm lao động Bàn-Cờ từ hai tuần nay, tức là trước ngày cưới mấy hôm.

Đến khi Thanh trở về Saigon đến thăm Ly thì Ly đã chết đúng ba hôm rồi và chỉ còn lại đứa bé sơ sanh mà người bà con nghèo của Ly chưa biết phải giải quyết cách nào !!!

Nói đến đây, bỗng Thanh chồm dậy, mắt run run, siết chặt tay Yến nói nhanh, những lời nói đầy đau khổ :

— Anh là thằng lừa, anh là kẻ sát nhân anh đã giết Ly... anh đã giết một người con gái ngây thơ vô tội, vì tin, yêu giao phó cuộc đời cho anh !...

Hạ giọng xuống, Thanh nói như rên rỉ :

— Cái bản án sát nhân ấy đè nặng trên lương tâm anh đã ba năm nay... anh âm thầm chịu đau khổ... và chỉ mong chuộc tội với Ly bằng cách cố nuôi nấng, săn sóc giọt máu của Ly.

Nhưng anh cũng không trọn vẹn nhiệm vụ làm cha... anh không dám nói thật với em, anh âm thầm, lén lút lo cho Hồng-Anh... và hiện nay nó đang đau nặng... anh mua thuốc này về cho nó, nhưng giữa đường quá hấp tấp nên bị nạn !!!

Thanh siết chặt thêm tay Yến, nói như van lơn :

— Yến ơi... anh biết em là người đàn bà đại độ, bác ái... Em hãy thương anh, hãy thương con bé vô tội... đang ngoắt ngoài trên giường bệnh, chờ thuốc, mà người cha hiền nhất của nó lại rời bỏ nó ở đây... em cứu giùm anh... để đời anh khỏi phải mang bản án sát nhân lần thứ hai nữa !...

Yến ôm mặt khóc nức nở, một chập sau nàng mới nói được :

— Sao anh không nói với em sớm... để đến đời này... Em xin hứa với anh, em sẽ hết lòng lo cho Hồng-Anh... và nó sẽ là con của chúng ta... em sẽ hết lòng lo lắng thương yêu nó... như con ruột của em...

Thanh gục mặt vào tay Yến, nói qua màn lệ :

— Anh cảm ơn em... anh cảm ơn em vô cùng...

..

Tết đến.

Thanh và Hồng-Anh đều khỏi cả, Hồng-Anh đã chạy chơi từ mấy hôm.

Pháo mừng một nổ rộn rã khắp phố phường.

Thanh đang ngồi hút thuốc lá nhìn ra đường. Bỗng có tiếng guốc Yến từ sau đi ra tay bắt Hồng-Anh, mặt đỏ mơn trĩnh, miệng tươi cười nói :

— Con gái ngoan của mẹ ra mừng tuổi ba đi nào...

Hồng-Anh ngây thơ cười tít lên, bước nhanh theo Yến...

Cảm động quá, Thanh ngồi xuống, ôm chặt lấy vợ con, nói run run :

— Em thật là bà tiên hiền lành. Em đã dệt cho anh một mùa Xuân bắt tuyệt.

Bỗng tiếng pháo ngoài phố nổ rộ lên từng chập kéo dài, vang cả phố phường.

(Xuân Đình Dậu 1957)
NGUYỄN-TÂN

(TIẾP THEO TRANG 29)

Cha chết, sự nghiệp tiêu tan, Ly không thể trở về quê... trong khi bệnh lửa đang cuồng loạn nơi ấy. Thân gái bơ vơ giữa Đô thành. Ly may nhờ một người bà con nghèo ở xóm lao động Bàn-Cờ dùm bọc và vận động cho nàng được vào học may trong một tiệm may y phục phụ nữ ở đường Hai mươi (Phan-thanh-Giản).

Một năm sau, Ly trở thành cô thợ may ở tiệm ấy.

Tuy ta đời vất vả với sự sống để tìm chén cơm, manh áo, nhưng Ly vốn là con nhà có giáo dục, bản chất thủy mị và có một sắc đẹp diệu hiền nên được nhiều thanh niên chú ý.

Trong số ấy có Thanh và chỉ có Thanh chiếm được quả tim Ly.

Hai người yêu nhau tha thiết như những cặp trai gái khác mới vừa yêu nhau và lòng họ xây mộng : Một căn nhà nhỏ, một quả tim vàng, hai đầu xanh buột chặt vào nhau suốt đời mãn kiếp.

Nhưng thói thường, nếu mộng đẹp của mình được thực hiện vườn trồn thì đâu có những trang hạn sử vầy xéo lòng non trẻ.

Một hôm, Thanh mang dự định của

chàng về thưa với cha mẹ, cầu xin cưới Ly.

Nhưng Thanh bị từ chối quyết liệt, vì lẽ Ly nghèo, Ly hèn hạ (!), Ly là kẻ không cha, không mẹ, không nhà cửa... không xứng đáng với Thanh, con của ông Phán.

Thanh năn nỉ, cầu xin, nhưng cũng không làm lung lay được bức tường giai cấp đang ngự trị vững chắc trong đầu óc cha mẹ của chàng.

Lúc ấy Ly có thai đã ba tháng.

Thanh đau khổ tuyệt vọng, nhưng không dám nói hết sự thật với Ly.

Ngược lại, cha mẹ Thanh thấy Thanh yêu Ly, nên lo ngại chàng sẽ mê Ly, và bị Ly quyến rũ (!) Nên ông bà gấp rút lo cưới vợ cho Ly.

Ông bà chọn Yến, con gái của một người bạn quen, môn đăng hộ đối, vì cha Yến cũng là m phán.

Thanh không đồng ý, chàng phản đối, nhưng vốn tính yếu đuối, ngoan ngoãn, nên áp lực của gia đình bóp chết ý chí đề kháng của Thanh đi.

Thế rồi một tháng sau, đám hỏi được cử hành và năm tháng sau lễ hỏi, tới lễ cưới.

Trong lúc ấy, Ly vẫn không biết gì hết

Y-SỸ
QUÁCH-TÂN-XUÂN

CHUYÊN TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

TRỊ và MACH LƯƠN

SÁNG : 281, Đại-lộ Hồng-Bàng — CHOLON
CHIỀU : 228, Bến Chương-Dương — SAIGON

TRỊ

Là một chứng bệnh mà phần đông đều mắc phải, làm cho người bệnh cảm thấy khó chịu, ngồi đứng

không yên, nhưng đừng lo !

Vì đã có thuốc « TRỊ QUÁCH-TÂN-XUÂN » do Y-sĩ QUÁCH-TÂN-XUÂN bào-chế, chuyên trị và ngừa các chứng bệnh TRỊ hay nhứt, trên 20 năm danh tiếng

Với mấy chục năm kinh-nghiệm trong nghề, Y-sĩ QUÁCH-TÂN-XUÂN đã tận tâm nghiên cứu và bào chế ra thuốc « TRỊ QUÁCH-TÂN-XUÂN », bảo đảm công hiệu không có thuốc nào bì kịp.

TỔNG PHÁT HÀNH :

Nhà thuốc QUÁCH-TÂN-XUÂN

Số 228 Bến Chương Dương — SAIGON

Tổng Đại-lý : Quảng Ký, số 137 đại lộ Tổng đốc Phương — CHOLON
RISON, số 146-B đường Lê-thánh-Tôn — SAIGON

VÀ CÁC NHÀ THUỐC
VIỆT, HOA
ĐỀU CÓ BÁN

Tất cả những bạn yêu văn-ngệ, năm nay không thể thiếu xốt một số Xuân Phụ-Nữ Diên-Đàn

CHUYỆN CON GÀ

của Trọng-Nghiệp

LỘC vừa thu dọn các tập hồ sơ và sổ sách vào ngăn kéo bàn gầy xong thì, đồng hồ chỉ đúng 11 giờ 30.

Lộc khoan khoái đứng lên khó khăn kéo càn thận.

Ra khỏi bàn giấy của sở, trái với thường lệ, là hôm nay Lộc đi bách bộ tiến về chợ Bến Thành, chứ chưa về nhà vội và như những ngày thường. Vì hôm nay là 29 Tết rồi. Lộc được nghỉ từ chiều mùng 4 Tết. Chẳng đi bách bộ trên các hè phố để xem tiển hạ đập diều sấm sủa đón tiếp chúa Xuân.

Lộc thấy người thợ thổi, đầu óc nhẹ lâng lâng, chẳng nghĩ đến cảnh đêm ấm của gia đình trong mấy ngày Xuân sắp đến mà lòng thêm ngầy ngất tràn trề nhựa sống thân yêu.

Lộc đi qua chỗ bán hoa, nhìn thấy 2 thứ hoa mà Liên vợ chàng ưa thích nhất, đó là hoa Huệ và hoa lê-rơn Dalat. Lộc mua hai bó để về tặng Liên, và tiện thể bày biện nơi phòng khách. Chàng lại mua một nhánh hoàng mai rất đẹp, mà năm nào cũng vậy, từ mỗi độ Xuân về Lộc có nhánh hoàng mai để trang hoàng cho thêm vẻ trong mấy ngày Xuân tươi.

Mua xong, Lộc gọi xích lô về nhà, lòng yêu đời không bờ bến.

Đến nhà chàng gọi rồi rít :
"Minh ơi, minh ơi ! Này hoa Huệ, hoa lê-rơn anh mua tặng minh đây này. Còn nhánh hoàng mai này đẹp quá cho vào lọ độc bình kia thì tuyệt."

Liên là người vợ đảm đang, nhưng hay đa sầu đa cảm, nùng nùng đặt những cành hoa vào lọ vừa xong nghe Lộc hỏi ngửa mặt nhìn chồng :

"Thôi, chúng ta ăn cơm đã rồi hẳn nói chuyện, thằng Tuấn em đã cho ăn trước vì hiện giờ con nó đã ngủ ngon rồi."

Liên Lộc rửa mặt xong, cùng ngồi vào bàn ăn. Lộc hỏi :

"Tạ sao Xuân đến là mình có ý không vui ?"

"Mỗi người có một ý nghĩ khác nhau, thì quan niệm về Xuân cũng khác có ai giống ai đâu. Anh bảo Xuân đẹp, Xuân tươi, trẻ. Xuân đầy nhựa sống v.v... nhưng em lại nghĩ, Xuân đến làm cho mỗi người già thêm một tuổi, đời người chẳng khác bóng câu qua cửa sổ, sự Sinh Lão Bệnh Tử luân luôn ở cạnh chúng ta mà đe dọa, có đáng buồn không chứ."

"Ồ, hơi đâu mà lo xa thế. Hãy cứ vui sống với những ngày Xuân ấm áp, nghĩ đến sự già nua làm chi rồi sinh ra lo buồn, chóng già, có bổ ích gì đâu."

"Mình chỉ thích cho em chồng già để rồi chế tạo thêm... V2, V3 chứ gì. Em còn lạ gì bọn đàn ông mị chuộng cũ vong, chỉ thích xuân với sắc là không ai bằng."

"Mình gần lắm, mỗi năm chỉ có mấy ngày Xuân thì ai mà không ưa thích."

"Phải, em gần lắm, nhưng mới gần thôi ă, chứ 5 năm về trước em đâu có gần mình nhĩ ? Vì hồi đó em Xuân sắc hoàn toàn, chứ giờ đây hì "Xuân bất tái lai, Sắc vô hoàn cụ" cho nên em gần là phải."

Lộc thấy tình thế có vẻ căng nhưng chưa tìm được câu gì thỏa đáng để làm dịu lòng vợ, nên chỉ cười và nói nhỏ nhỏ như đề cho mình nghe "thật là chuyện con Gà".

Liên thấy chồng cười và nói thế, tưởng lầm là chồng muốn "khai chiến" nên đương tức bực càng thêm bực tức : "Chuyện con gà thì có liên quan gì đến chúng ta, mà anh đểu cợt tôi ? Bây giờ ở tôi là con gà, tôi là loại

Tuần cười hà hà rồi nhìn Liên chẳng thấy Liên cười Tuấn tiêu ngấu nói :

"Đó mợ có cười đầu nào ! Sao cậu không kể ngay chuyện con gà cho mợ nghe."

"Ừ thì cậu bắt đầu kể nhé. Câu chuyện con gà như thế này :

"Anh Ty cưới chị Nga con ông bà Điền chủ ở Cần-thơ được hơn 1 năm. Vợ chồng được ông bà điền chủ cho một số vốn tậu 1 cái nhà ở đường Chi-lăng Phú-nhuận, có vườn tược cây cối mát mẻ tịch mịch vô cùng."

Một hôm vào buổi trưa Ty đi làm về Nga khoe : Hôm nay tự tay em mần ác món ăn mà anh ưa thích nhất."

Ty vừa rửa mặt vừa khen : em

sáng tỏ mới chết chứ."

"Sáng tỏ của cô cũng như giống gà trong lúc nhá-nhem chớp choạng ấy chứ gì."

"Anh tầm thường lắm, nói với vợ mà dờ cái giọng chua ngoa như đàn bà đánh ghen ấy."

"À cô này hôn mà cũng ngu xuẩn quá sá. Ty vừa la to vừa đề mạnh bát cơm xuống bàn bẻ ra làm mấy mảnh", Nga tức quá cũng la to :

"Phải, tôi ngu xuẩn, nhưng còn hơn chán vạn kẻ hèn hạ đối xử với vợ như đồ vũ phu, lại còn giờ trở dăn măm xán bát. Sao không lấy người khôn, lại lấy cái con ngu xuẩn này."

"Cô này ngu quá mất rồi, lần này tôi nói cho cô biết, thế

Nga cũng không kém :

"Này buồng ngủ... buồng ngủ..."

Trận giặc đập phá xong thì Nga thu xếp một va ly, ra bến xe về Càn-thơ ở với ông bà điền chủ."

Thấy con về đột ngột ông bà điền chủ gan hối, ban đầu Nga còn dẫu nói quanh là chỉ về thăm ba má chứ không có chuyện gì, song ông bà điền chủ không tin tra hỏi hoài nên Nga nói thiệt câu chuyện xảy ra cho ông bà điền chủ nghe."

Rõ là chuyện trẻ con hết sức, con gà nó có chạy vào buồng tắm mà chồng con nó bảo chạy vào buồng ngủ thì con cũng không nên cãi và lại làm gì cho xảy ra câu chuyện to lớn. Huống nữa chưa chắc con thấy đúng hay chồng con thấy đúng kia mà !

Bà điền chủ ngắt lời ông :
Mà cái thằng Ty nó cũng tệ, con Nga nó nóng nảy và hay tự ái, ăn ở với nhau hơn 1 năm trời mà không biết tính nhau, chồng nhường vợ, vợ nhìn chồng một chút thì làm gì chẳng em thăm gia đình chứ."

Ông điền chủ chủ tiếp :
Thôi, nó đã về đây thì cho nó ở chơi 2 hôm rồi ngày kia tôi với bà đem nó lên Saigon cho chồng nó, tưởng chuyện gì to lớn chứ chuyện con gà thì cũng dễ giải quyết mà chắc thằng Ty cũng như con Nga nó đã hối hận rồi."

Ba hôm sau 1 ngày chúa-nhật ông bà điền chủ đem Nga lên Saigon, Ty thấy ông bà điền chủ cũng đi với vợ thì mừng quýnh, lảng xãng pha nước trong khi Nga xách va-ly vào buồng."

Ty bưng nước mời ông bà điền chủ uống và nói :

"Con biết nhà con về dưới ba má và câu chuyện đã đến tai ba má rồi, thưa ba má, sau khi nhà con đi là con hối hận ngay ă."

"Ba biết thế nào con cũng hối, vì lẽ câu chuyện nhỏ mà làm gì cho nó ra to lớn như thế. Ba má cũng đã la rầy con Nga..."

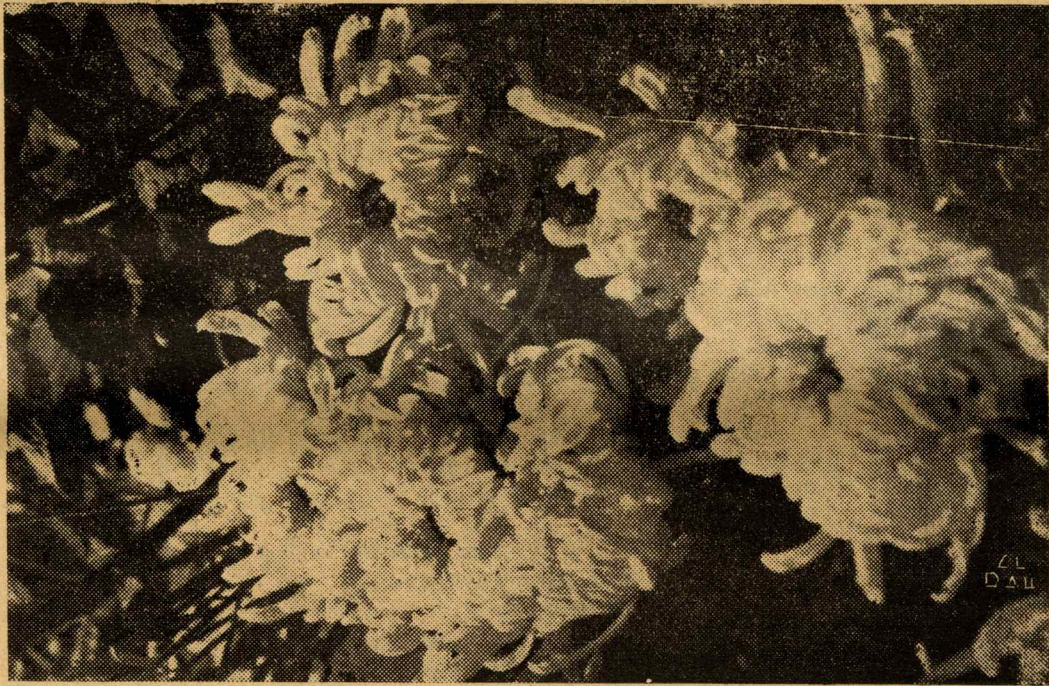
"Vợ chồng thì nhường nhịn lẫn nhau, lời bà điền chủ - chín bỏ làm mười con ă, thì gia đình mới hòa thuận chứ đây ba má cho con một số bạc đây sắm lại đồ đạc, từ rày 2 con chỉ có vi việc nhỏ mà làm ra to chuyện nữa."

Ông bà điền chủ ở chơi tuần lễ mới về Càn-thơ. Từ đó 2 vợ chồng Ty Nga hòa thuận êm ấm như xưa."

Lộc kể đến đây rồi nhấn mạnh :
"CHUYỆN CON GÀ" là thế, mình nghĩ cho như thế nào ?

Liên cười không nói. Lộc cười hóm hỉnh nhìn Liên : Chỉ còn mỗi ngày mai nữa là chúng ta sống cả một năm "Con Gà" hì đầu nó có chạy vào buồng tắm hay buồng ngủ... cũng chẳng hề gì đối với chúng ta, Ta cứ vui lên Liên nhĩ."

Tuần vỗ tay reo : mợ cười rồi, cậu giỏi quá, thôi đi chơi mua sung cậu mợ nè."



Hoa cúc nở xinh xinh
Như đón chào bình minh
Trời xuân ai đó tá ?
Ngắm phong cảnh hữu tình !

vật đây anh ă, rõ ràng anh kiếm chuyện treu tức tôi chứ gì, anh ác lắm hu... hu... hu..."

Lộc cố gắng quát :

"Kìa em Liên, anh thề là không có treu tức gì em cả, mà trái lại anh đương tìm câu nói để cho em dịu bớt nỗi lòng, em lại nghĩ làm vậy thôi. Còn chuyện con gà là chuyện có thiệt, nó cũng liên quan đến chúng ta lắm, đề anh kể em nghe nhé."

Lộc nói đây thì Tuấn trong buồng chạy ra mặt còn ngầy ngù :

"A cậu đã về, kìa, sao mợ lại khóc, cậu treu mợ hả ? Tuấn cũng khóc bây giờ nè."

Lộc ôm Tuấn hôn : Không, cậu có treu chọc mợ Tuấn đâu ; mợ Tuấn muốn nghe chuyện con gà cậu chưa kịp kể đấy ; đề yên cậu kể cho mợ Tuấn nghe. Nào Tuấn cười đi rồi mợ cũng cười cho mà xem."

tôi ngoan quá, em mần món ăn thì đầu ai có khó tính đến đâu cũng phải chịu là ngon, nào chúng ta đi ăn kéo ngui."

Trong khi vợ chồng đang ngon lành gần xong bữa, thỉnh thoảng con gà ở ngoài chạy bay vào nhà, Ty gọi chị ở bảo : con gà vừa mới chạy vào buồng ngủ, chị vào mà đuổi nó ra, coi chừng nó lại làm bẩn mền gối trong đó."

Chị ở sắp bước đi thì Nga gọi lại bảo : Nó chạy vào buồng tắm ấy, chị vào mà đuổi nó, chứ không có trong buồng ngủ đâu."

Chị ở vừa đi thì Ty nói :

"Anh thấy nó chạy vào buồng ngủ rõ ràng mà."

"Chính em thấy nó chạy vào buồng tắm."

"Mắt tôi trông thấy rõ mà, tôi có đuổi mù gì kia chứ."

"Nếu anh không mù thì hẳn là tôi mù, nhưng 2 mắt tôi lại

này mới gọi là dẫn măm xán bát... Này dẫn măm này... xán bát này."

Thế là măm cơm xuống đất, chén đĩa vỡ tan tành."

Nga nôi con điền lên cầm lọ hoa xán vào tủ kiếng. Ty cúi tiết đập đồ bàn ghế tan hoang."

Mạnh Ty Ty đập, mạnh Nga Nga phá, một lúc sau anh chị đều một ngời thờ hồn hèn, trông rất thảm hại mà cũng rất buồn... cười."

Chị ở này giờ xanh mặt đứng nhìn không dám động g, chị tưởng vợ chồng chủ đã nguôi cơn nóng giận, nên chị nói với vợ chồng Ty :

"Tôi vào buồng ngủ cũng như buồng tắm tìm hết cả mà chẳng thấy gà đâu cậu mợ ă."

Ty nghe nói đứng lên đập phá lần nữa, miệng hét lớn :

"Này buồng tắm... buồng tắm..."

Trận bão lòng

giữa

ĐÊM TẮT-NIÊN

(Tiếp theo trang 15)

— Em cũng thấy lạnh lắm ! hân a !...
Thân mỗ mồm kéo tay Trâm về vào tay mình, siết chặt như trút hết niềm thương yêu vào Trâm, môi mấp máy, một giây sau mới nói nên lời :
— Chắc Trâm buồn lắm phải không Trâm ?



Thương Xuân, cô gái xinh tươi
Da đen, răng trắng, miệng cười đưa duyên,
Nhớ ai đôi mắt hão huyền ?...

Nụ cười Xuân

Đút họng lòì gân

Có anh dốt nọ rất thích nói chữ. Đi đâu hễ nghe ai nói câu chữ nho nào, đầu không biết được nghĩa, anh cũng chép đề bụng, đợi dịp nào thuận tiện là xỏ cho nó... trạt lất chột !

Một hôm nhơn đi qua xóm nọ, anh nghe trong nhà kia có một ông già nói chữ : « Hễ đạo cao thì lòng hồ phục, còn đức trọng thì quí thần kinh », anh mừng quá, vừa đi vừa lầm bầm trong miệng, sợ rớt nó quên thì uống lắm !

Về vừa bước vào nhà là anh ta đã bị vợ cự nự : « Dữ hôn ! Đi đâu mà chừng này mới về ? Ở nhà người ta đợi ăn cơm muốn huyệt hơi. Năm tối cứ thả xóm trên, thả xóm dưới... »

Bị mồn dấm, già-nấu « nực » quá liền bậm trợn phản công : « Này, tao bêu mầy ngậm miệng lại đi ! Mầy mà chọc giận tao thì đố khỏi : hễ đào ao thì lẩn đất cục, còn đút họng thì cổ mầy cũng lòì gân » nghe mầy !

Anh đau đớn nhiều, từ khi mất mụ là anh vô tình lòi kéo dờ Trâm vào cuộc đời tối tăm của anh.

Anh hồi hận và đau đớn nhiều quá, có lúc anh muốn chết cho xong để Trâm lập lại cuộc đời.

Vì tóc em hãy còn xanh, má em hãy còn thắm, thì tại sao lại đem cuộc đời tươi đẹp giam hãm vào gian nhà đen tối này với người chồng mù ? !...

— Ô, sao anh lại nghĩ lạ thế. Chúng ta yêu nhau đủ rồi. Có gì... anh phải nghĩ vợ vắn...

Chiếc đồng hồ ngân nga buồm 1 tiếng.
Đã 11 giờ rồi. Trâm thở dài nhìn ra bóng tối đầy đặc trước sân.

— Đúng thế, sự thật là thế Trâm ạ. Nhưng anh chưa can đảm thi hành, vì anh biết Trâm còn yêu anh.

Và lại, ngoài Trâm ra, còn có Mai, đứa con thân yêu độc nhất của chúng ta. Chính vì yêu Trâm, thương con nên mỗi khi nghĩ đến xa Trâm, xa con là anh đau khổ vô ngần, nên mấy lần nghĩ đến chết mà anh vẫn không chết được.

Trâm ôm mặt nước nỏ :
— Em van anh, anh đừng nói nữa, nói làm gì chuyện buồn tẻ trong lúc Xuân sắp sang !

Thân rút khăn chấm mắt :
— Thật thế Trâm ạ. Chính sự hy sinh cao cả của Trâm đã giúp cho anh sinh lực sống đến hôm nay. Chính Trâm và con là lẽ sống duy nhất của đời anh hiện nay..., nếu không có thì đời anh...

— Em van anh, anh đừng nói chuyện buồn ấy nữa.
— Anh xin lỗi Trâm, vì thế nên anh rất cảm ơn em. Anh thấy rằng anh chưa thể chết được, nếu Trâm và con hãy còn, anh chỉ thể chết khi Trâm và Mai không còn nữa ! !

Trâm gục vào vai Thân khóc. Thân đưa tay vuốt tóc Trâm :

— Anh cố làm cho em được vui về phần nào. Nhưng khổ quá bây giờ anh kiếm không được bao nhiêu tiền nhưng không sao, miễn chúng ta yêu nhau là được, phải không hở Trâm ?

Tiếng chuông đồng hồ ngân nga đánh 12 tiếng.
Trâm giật mình, hốt hoảng đứng lên :

— Ô, đã giao thừa.
Tiếp theo có 3 hồi còi xe từ bên ngoài vọng vào.
Trâm bối rối lo âu. Bỗng Thân đặt tay vào vai Trâm nói với giọng ấm áp :

— À, đã giao thừa rồi. Nhưng hãy còn gió lạnh, em hãy ra đóng cửa lại, rồi vô ấm con ra đây, để chúng ta cùng mừng Xuân cho ấm áp.

— Vâng.
Như cái máy Trâm ra đóng ập cửa, nhưng không dám nhìn ra ngoài, rồi nàng quỳ quở trở vô đánh thức Mai và ấm con ra.

Nước mắt Trâm tràn xuống má.
Thân kéo tay Trâm ngồi sát vào nói :

— Trâm, Trâm, em ngồi sát vào anh, đưa con cho anh ôm vào lòng cho ấm.

Giờ phút thiêng liêng này, giữa nơi xứ lạ quê người chỉ có ba chúng ta, ba linh hồn thân thích yêu nhau, và không bao giờ xa nhau, phải không hở Trâm ?

Trâm nấc to lên :
— Vâng đúng như thế.

Thân cảm động ôm chặt vợ :

— Có phải Trâm cảm động nhiều lắm chẳng, giờ phút sao thiêng liêng quá. Còn anh thì sẽ sống mãi bên Trâm và con đến ngày cuối cùng... còn, còn Trâm ?

Trâm gục vào vai Thân nói qua tiếng nấc :

— Còn em, em thì cũng...

Bỗng tiếng pháo nhà bên cạnh nổ vang lên lấp cả lời nói sau cùng của Trâm.

Thân siết chặt Trâm vào lòng nói như mơ :

— Chúng ta phải siết chặt nhau thêm nữa, cho ấm áp hơn, giữa đêm giao thừa lử thử đầy gió lạnh này...

Có tiếng máy xe rít bên ngoài. Trâm ôm chặt lấy Thân, như vút lấy sự che chở...

NGUYỄN-TÂN

« Một đêm cuối mùa Đông có nhiều gió lạnh »

XUÂN DA SẼU NGÀM

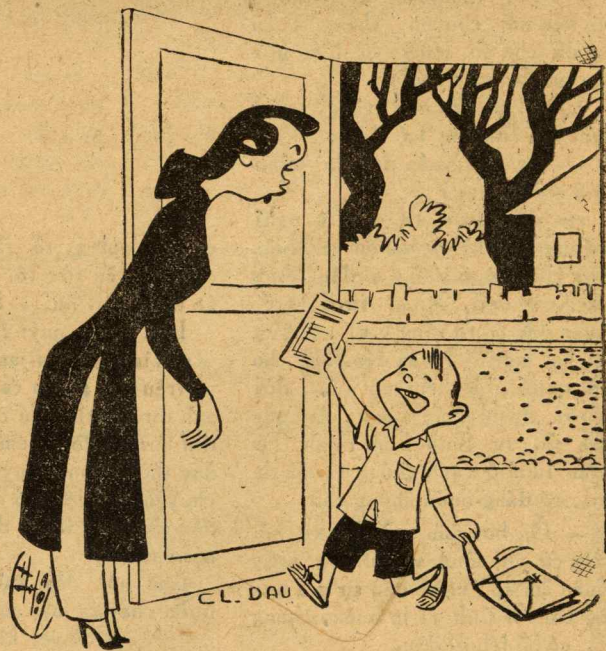
của NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo trang 30)

Đêm nay ta khóc vì sao ?
Ta buồn, chẳng biết nao nao buồn gì ?
Trời khuya bát ngát đen xì,
Sao Hôm hiu hắt, xanh rì, xa xôi !
Hỡi thân tôi nhọc, bài ngạt :
Còn bao gió, bụi, khốc, cười, linh, mệ ?
Đêm nay lòng đón Xuân về,
Hỏi thăm đâu những lời thề Xuân xưa ?
Bao nhiêu xác Nắng, thấy Mưa ?
Bao nhiêu tiếng khóc tiễn đưa tiếng cười ?
Nào đâu những nụ Xuân tươi,
Hương phai phất lại, tới bờ héo hớn ?
Những tia nắng ủa hoàng hôn,
Dập vùi bao mảnh tim son gió vờ !
Những vì Sao rụng có liêu,
Chìm trong lạnh lẽo đầu hiu giữa trời !
Những giòng nước mắt không lời,
Lặng trôi về bến rạc rời hoang vu !
Những Trăng rụng cuối mùa Thu,
Những câu Để khóc âm u khe tường !
Những tờ giấy trắng như sương,
Vẩn thơ ghi một vết thương vào lòng !
Những men say mẩn tiệc nồng,
Mùi chua hấp hối trong lòng đáy li !
Bao nhiêu kiếp hận sầu bi,
Chìm trong đêm thẫm Biệt ly nào nề !

xx

Hỏi Xuân nay đã hiện về,
Xuân nay còn giữ lời thề Xuân xưa ?
Men Xuân một phút say sưa,
Đề rồi trọn kiếp lòng chưa hết sầu !
Xuân về ngập cả ngàn dâu,
Xuân về rung động ngàn câu Xuân tình.
Rồi mai Xuân héo đầu cành,
Hương Xuân ủa rụng, tan tành mơ Xuân !
Xuân về, khoát áo tung bồng,
Nhạc Xuân reo rất vang lừng gió mây.
Nhưng chiều, Xuân sắc mờ phai,
Lệ Xuân lã chã, sầu ai nào nùng !
Xuân về, đem phần hương nồng,
Xuân đi để vết hạo lòng không người !
Buồn ôi man mác xa xôi !
Buồn trời tan tác, buồn ôi là buồn !
Mệnh mông bốn gió gọi hồn,
Màn sương ắp úm mộng buồn đêm Xuân !
Ta ngồi giữa bến cô đơn,
Sóng lòng xao xuyến còn vương nhạc chiều.
Ôi ! Buồn thăm thẳm cô liêu !



— Chị Hai ơi, tháng này em được bằng khen Danh dự nè !

— Chà ! Em học giỏi được thầy giáo khen đó.

— Không phải đâu, chị Hai à. Thầy giáo nói với em rằng hễ sáng nào chị cũng đưa em đến trường như mấy bữa nay thì tháng nào thầy giáo cũng cho em giấy khen !

— « SAIGON MỚI » MỖI NGÀY MỘT MỖI —

QUA CHÍN MÙA XUÂN KHỎI LỬA

(Tiếp theo trang 9)

Đây là những dãy phố lá cất san sát khít vào nhau trên nền gạch cũ. Mái còn trắng màu lá mới.

Trẻ là, những phố gạch, nhà cửa ngày xưa đã bị chiến tranh triệt hạ cả, những lỗ bom sâu hoắm bình chiếc nón lá, còn rải rác quanh chợ như ghi lại những ngày kinh khủng của dân làng.

Chỉ một lỗ bom to bên đường, bác Nga nói:

— Lỗ bom này đã vùi xác mẹ con một người đàn bà chưa... vì làng tại, không nghe tiếng máy bay nên chạy không kịp!...

o o

Đã quẹo vào công viên nhà bà, mà Nga không biết, tất cả đều là hân đối với Nga. Nếp nhà ngôi năm gian ngày xưa chỉ còn lại cái nền gạch đã bể vỡ vì chính chiến phủ phàng... cây dừa xê nước ngọt lịm trước sân, giàn hoa giấy, cây bưởi ngọt... không còn dấu vết gì cả...

Nga nao nao trước cảnh mới ấy, thì bà Nga lụm cụm bước ra, dương đôi mắt lơ mơ nhìn Nga, bà nắm chặt tay Nga, nước mắt chảy quanh, bà vuốt tóc Nga, sờ vào mặt vào lưng Nga, tay run run, nóng nóng như truyền tất cả tình nhớ thương vào đứa cháu gái thân yêu gần mười năm chia cách.

Mắt Nga rơm rớm lệ, nằng nặc chặt tay bà, không nói được.

Nga thấy bà đã già đi nhiều, tóc bạc trắng như bông, những nếp nhăn trên trán còn ghi lại những nỗi âu lo của một người già cả, yếu đuối, bất lực trước nạn binh lửa phũ phàng.

Nga thấy bà cần cỏi nhiều quá.

Lúc ấy, bà Nga, cổ giương đôi mắt yếu đuối chăm chăm nhìn Nga, như cố tìm lại bóng hình năm xưa của cháu mình, nhưng nay nếp sống thành thị và thời gian đã cuốn sạch hình ảnh ngày thơ của một con bé vừa đúng tám tuổi, đầu bươm bươm, chạy nhảy như con sáo, cách đây chín năm... Bà lau nước mắt chớp mi, mỉm cười sung sướng:

— Cháu tôi mau lớn quá... nhìn không ra nữa.

x x

Đêm ấy là đêm 30 tết. Trong nhà đang rộn rịp chuẩn bị đón xuân sang.

Mặc dầu đi đường mệt nhọc, nhưng Nga không sao ngủ được, cảnh sống và không khí ngày xưa đã mất đi trong lòng Nga từ chín mùa xuân qua nay trở lại rất sôi nổi.

Nga thấy, dù cảnh vật đổi thay, gian nhà lá hiện nay tuy chật hẹp, nghèo hơn xưa, nhưng tình gia đình lại nồng ấm hơn năm nào... Bác Nga không còn say túy lúy quất âm nhà mỗi buổi chiều như ngày xưa nữa.

Bây giờ Nga không còn nằm gọn trong lòng bà đời kể chuyện cổ tích như ngày nào nữa, Nga bắt ghế bố nằm

bên vòng bà để nghe bà kể chuyện quê hương qua 9 năm binh lửa tàn phá.

Nga không ngờ chiến tranh giẽ rợn đến thế và quân xâm lăng vô cùng tàn ác, man rợ; triệt hạ làng xóm, tàn sát người già, trẻ thơ; hãm hiếp đến bà lão, trẻ em, giết người không gớm tay, xương máu xây thành hận thù khắp mái tranh quê... vườn tược cũng không còn thú vật cũng bị cướp giết... mà bấy lâu nay Nga sống êm ấm ở Đô-thành, đâu ngờ bà mình, chú bác mình vì bà con quen lớn trong làng đã trải qua những năm gian lao kinh khủng do giặc cướp gieo rắc.

Nga thấy lòng như siết lại trước những khổ cảnh và cảm tởm giặc xâm lăng vô k.

Bà Nga kết luận:

— Giặc tuy hung bạo, đốt cháy làng mạc ta, tàn sát hãm hiếp dân lành, cướp phá tài sản thóc lúa, gieo máu xương tang tóc khắp nơi... nhưng dân quê vốn thiết tha với quê hương, cần cù xây dựng làng mạc và giàu lòng yêu nước.

Bao nhiêu lần bị tàn phá, bắn giết, họ cũng vẫn bám vào ruộng vườn ông Cha, xây dựng lại cuộc sống và quyết tâm bảo vệ lá g m.

Ng y mai cháu sẽ xem, vườn tược đã tốt tươi lại như ngày nào, lúa chín vàng khắp đồng nội, cảnh sống sung túc lại như xưa.

Tiếng nổi bán tết sôi lộp bộp trước nhà vẫn kêu đều đều. Nga lặng thinh chăm chú nghe bà thuật chuyện như vừa xem bộ phim "Hùng Sáng" và "Tám Năm Lữ Loạn" mà nàng không ngờ cái tàn ác của con người lên đến mức không thể tưởng tượng được.

Thần kinh Nga có lúc căng ra, tim Nga có lúc như bị bóp lại trước những thảm ảnh xú động.

Bỗng Nga ngồi phắt dậy hỏi bà:

— Còn chị Bình đâu hở bà?

Văn giọng trầm trầm, bà đáp:

— Con Bình à... nó đã có chồng rồi, nhà ở dưới xóm. Nghe cháu về, thế nào mai nó cũng đi thăm. Từ khi cháu đi, thỉnh thoảng nó cũng ghé chơi và nhắc đến cháu luôn.

Hôm sau mừng một tết.

Nga thức dậy sớm, ra vườn xem lại cảnh vườn xưa, ngoài đường, lũ trẻ mặc đồ mới chạy tung tăng nói cười rộn rã.

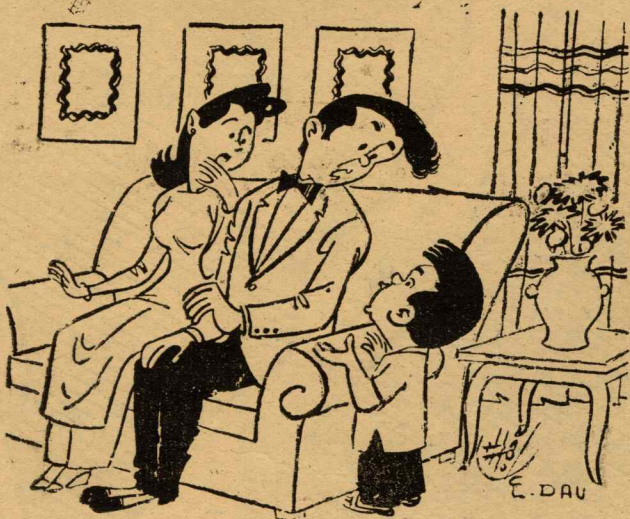
Mặt chúng sáng sủa, sạch sẽ hơn lũ trẻ ngày xưa cùng đi học trường làng với nàng.

Nga đang chăm chú nhìn, lũ trẻ đùa giỡn trên đường, bỗng có người vỗ vai nàng, kêu lên:

— Nga.

Nga giật mình quay lại, một hình ảnh cũ lướt qua mắt nàng, nhưng nàng đã nhận ngay ra Bình, người chị bạn thân nhất làng ngày xưa.

Nga nhìn Bình từ đầu đến chân, vẫn con người thon thon, nước da hồng hào mạnh khỏe, mặt xương xương, nhất là cặp mắt sáng rỡ tỏ ra con người nhanh nhẹn, bất thiệp.



MÁ: — Chiều hôm qua Ba dắt con đến nhà ai, con nói thiệt cho Má nghe, rồi Má cho con một gói kẹo.

CON: — Dạ, Ba dắt con về Má hỏi thì nói Ba dắt con đi coi xiếc cao-bồi cu-sơn, chứ đừng nói đến nhà Di Hát, thì Ba sẽ cho con nhiều kẹo hơn.

Bình có cái hồn nhiên của cô gái mới ở thành thị. Hai người dặt tay vào nhà nói cười rí rít.

Thế là câu chuyện thành thị và đồng quê được tuông ra. Nga kể cho Bình nghe chuyện thành thị và đáp lại, Bình kể cho Nga câu chuyện chín năm giặc giã trong làng vì mâu thuẫn g an nguy của nàng qua thời kỳ binh lửa.

Bình vén hai cô tay đầy sẹo đưa cho Nga xem và nói:

— Đây, Nga xem, giặc đã bắt tôi, tra tấn tôi thật dã man, chúng treo tôi lên đánh đập rồi đổ nước, rồi cho điện giật; tôi chết đi sống lại mấy lần... chỉ vì tội dạy học cho trẻ em...

Nhưng chúng lầm, chúng chỉ bắt được và hành hạ xác thịt tôi, chứ không bao giờ bắt được tinh thần tôi khuất phục chúng cả.

Và chúng chỉ bắt được một số ít người như tôi chứ không bao giờ bắt được hết cả dân làng, lúc nào cũng cầm thù, làm làm tìm cách tiêu diệt chúng.

Vì thế, chúng đã thất bại, thất bại thảm hại... vì phi nghĩa.

Bình ôn tồn kết luận:

— Cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc tuy phải đổ với một giá khá đắt bằng xương máu vì tài sản của nhân dân, nhưng sự hy sinh ấy cũng cần thiết cho nền độc lập của xứ sở.

Nga ôi, sau cơn gông tố trời lại sáng. Nga xem làng mạc của ta, có phải đang vươn mình lên hướng mới đầy chăng? — Mạch sống tiềm tàng đang căng nựa trong lòng người, mùa Xuân đã nở lại trên quê hương diệu hiền của chúng ta rồi đây... nhưng một mùa Xuân chiến thắng, độc lập, thanh bình vĩnh cửu của chúng ta... dưới chân thể Cộng-Hòa Việt-Nam...

NGUYỄN-TÂN

Nụ cười

XUÂN

Oan mô lắm!...

Một anh kếp hát bộ bị giải tòa vì anh bị khép vào tội đồng lõa trong một vụ trộm đồ của ông Bầu gánh.

Sau khi nghiên cứu sơ qua tập hồ-sơ, ông chánh án hất hàm hỏi anh kếp hát:

— Sao? Theo biên bản thì anh có những tay vào vụ mất trộm của ông Bầu gánh, chủ của anh. Anh để rình hai bộ râu của Quan-Công và Trương-Phi, một cái giáp mới của Đồng-Trác và bộ lông công của Phàn-lê-Huê và cả một sợi giây lưng màu hồng của Kim-Đĩnh! Vậy anh có gì để tự bào chữa, anh cứ nói, tôi sẵn sàng nghe.

Anh kếp hát bỗng sụp xuống lạy tới lạy ông chánh án, miệng thì nói một hơi: «Dạ, trăm lạy lão gia, ngàn lạy lão gia! Theo chuyện này thì oan cho mô lắm, bỏ lão gia ơi!!

Anh chàng ngớ ngẩn

Thấy Bình, trong bộ phục sức còn mới, tới thăm mình, Huệ mừng quá.

Hai người cùng nắm tay nhau vào phòng đọc sách. Người nhà hôm ấy đều đi vắng, mà lúc ấy cũng vào lối 9 giờ tối.

— Em à! ta tắt quách cái đèn trên trần đi.

Huệ vừa c lẹ đứng dậy đi tắt đèn.

— Ta tắt luôn cái đèn ở vách đi.

Huệ chum chim cười, làm theo ý người yêu.

— Thôi ngồi đây nói chuyện.

Huệ ngược ngùng bước lại ngồi gần Sinh.

— Ở còn cái trên bàn này nữa, để chi?

Thế là hai người cùng ngồi trong bóng tối. Quả tim Huệ đập nghe thình thịch, thì Sinh móc trong túi lấy ra một cái đồng hồ đưa cho Huệ coi mà rằng: Em xem coi, cái đồng hồ dạ quang này có phải là tốt không?

CÚ TIẾN

Đường đi xa muôn dặm.

Gập đá gập ghình leo!

Bụi bờ gai chôn chờ!

Quanh lộn nẻo quân queo!

Ta xông pha chống đỡ,

Ta đánh giết hùm beo,

Chùn ta cứ, cứ bước.

Tránh khỏi chốn hiểm nghèo.

x

Quá nửa đường tạm nghỉ.

Tăng khí lực thêm nhiều,

Đôi chùn ta hết mỏi,

Vương mình đứng thành thời.

Gối dõn chùn bước tới,

Tiến nửa mãi không thôi...

Trên đường ta dọn sạch,

Đến chốn khoẻ tươi cười,

Người người vui ca hát,

Đoàn quyết tiến đến nơi.

BÌNH-HƯƠNG

Hãy cổ-động cho nhiều người đọc « SAIGON MỚI »

AI-CẬP :

MỘT TRẠI TIM BỊ NỨT LAM ĐÔI...

(TIẾP THEO TRANG 8)

của Tàu dựng dưới đời vua Tân-Thủy-Hoàng-Đế, năm 246 trước Giê-Su, nghĩa là hãy còn sau Kim Tự Tháp của Ai-Cập đến 2.700 năm trước Giê-Su. Còn Đế-Thiên-Đế-Thích của Cao-Miễn thì mới xây từ thế kỷ thứ IX sau Giê-Su, nghĩa là sau Kim Tự Tháp đến 3.900 năm? Xem những Kim Tự Tháp kia thì các bạn hãy thử tưởng tượng Ai-Cập đời Thượng cổ đã văn minh đến bậc nào!

Nói chỉ đến thành Cổ-Loa, là kiến trúc xưa nhất của Việt-Nam mình, xây từ đời vua An-Dương-Vương, năm 255 trước Giê-Su, tính đến nay mới có 2.211 năm mà chỉ còn dấu vết một u đất thấp lẻ tẻ!

Các triều đại Pha-ra-ông của Ai-Cập trị vì cho đến năm 332 trước Giê-Su, thì bị Đại-đế-Alexandre của Hy-lạp qua đánh thắng, chiếm đất Ai-Cập làm thuộc địa.

Xin nhắc lại rằng trong thời đại Pha-ra-ông, người Ai-Cập đã có văn-hóa thịnh hành. Đã có âm nhạc, hội họa, điêu khắc, văn thơ. Nhiều bài thơ rất hay như bài thơ Pentaour ca tụng vua Ramsès II thắng trận ở Sy-ri, rất hùng dũng, về loại Hùng tráng ca. Bài Sưu tôn Thần Osiris, Sưu tôn Thần Amon v.v..., về loại tôn giáo. Bài « Cuộc phiêu lưu của Sinouhit » về loại tiểu thuyết lãng mạn. Và nhất là bản « At-tin-ca » của Thi-si Harris chép trên lá cây giấy papyrus, thật là mê ly diệu tuyệt. (3000 năm trước Giê-Su).

2— Giai đoạn Hy-Lạp—La-Mã

Cái mũi dọc dừa của Hoàng hậu Cléopâtre VI

Sau khi Hoàng đế Alexandre của Hy-Lạp chiếm cứ Ai-Cập, thì hoàn toàn trở nên là nước chư hầu của Hy Lạp. Alexandre lập kinh đô mới, đặt tên là Alexandrie, đến nay hãy còn, ngó ngay qua kinh đô Athènes của Hy-Lạp ở bên kia bờ biển Địa trung Hải. Đó là năm 332 trước Giê-Su, gần với đời Hùng Vương thứ 8 của Việt-Nam.

Ai-Cập, dưới thời đô hộ của Hy Lạp đã trở nên giàu mạnh vô cùng. Nhất là dưới đời vua Ptolémée đệ nhất, Ai-Cập gần như hoàn toàn độc lập, lại còn kéo quân đi đánh xuống miền Trung Đông, Syrie, Liban và các xứ ở dọc Hồng Hải, đánh đâu thắng đó.

Có điều rất kỳ lạ, là trong các triều đại Ptolémée, anh trai em gái có quyền lấy nhau làm vợ chồng. Vua Ptolémée II cưới em gái là Công chúa Arsinoé II. Vua Ptolémée IV lấy em thứ hai là Arsinoé III sau giết chết để lấy em thứ ba là Arsinoé IV. Anh em lấy nhau như thế, là viện cớ rằng không muốn cho giống máu khác lẫn lộn vào giống họ Ptolémée. 16 đời vua Ptolémée cai trị Ai-cập cho đến năm 30 trước Giê-Su thì bị Hoàng-hậu Cléopâtre VI vì quá tham vọng và quá đa tình mà mất ngôi, mất luôn cả Nước.

Hoàng-hậu Cléopâtre này còn

để lại danh tiếng lẫy lừng trong Lịch-Sử nhân loại. Vì một mình bà làm điều đứng bao nhiêu vì Vua Chúa, kể cả Hoàng đế César khét tiếng của Đế-Quốc-La-Mã. Bà thật đẹp, đẹp hơn cả Dương-Quý-Phi, còn hơn cả Tây-Thi nữa.

Trước tiên, Cléopâtre muốn làm Hoàng Hậu, nên lấy em ruột thứ hai là vua Ptolémée 14. Vua này chết, Cléopâtre lấy em thứ ba là Ptolémée 15 vừa kế vị. Nhưng vua này còn nhỏ quá, khó khạo không biết gì. Trong lúc đó, Hoàng đế César, nhà vua Độc tài danh tiếng của đế quốc La-Mã, nghe đồn về sắc đẹp của Hoàng-Hậu Ai Cập, lật đặt kéo một đại đội chiến thuyền vượt biển Địa Trung Hải qua đánh chiếm kinh thành Alexandrie. Hoàng Hậu Cléopâtre mở cửa thành đón César. César mới thấy cái sống mũi dọc dừa của Cléopâtre là mê tít. Lập tức ông kêu thợ nặn một pho tượng của Cléopâtre đem về La-Mã, để thờ trong đền thờ Nữ Thần Venus (Vê-Nêr). Về La-Mã, César cho chiến thuyền qua Ai Cập đón Cléopâtre qua xứ ông. Ở với César ít lâu, César chết. Antoine lên nối ngôi. Antoine rất ghét Cléopâtre vì tánh nết quá lăng lơ vì ảnh hưởng tai hại của Cléopâtre trong triều vua César.

Nhưng Cléopâtre muốn chiếm luôn trái tim của Antoine, nên cho bày trí một chiếc thuyền rất đẹp,

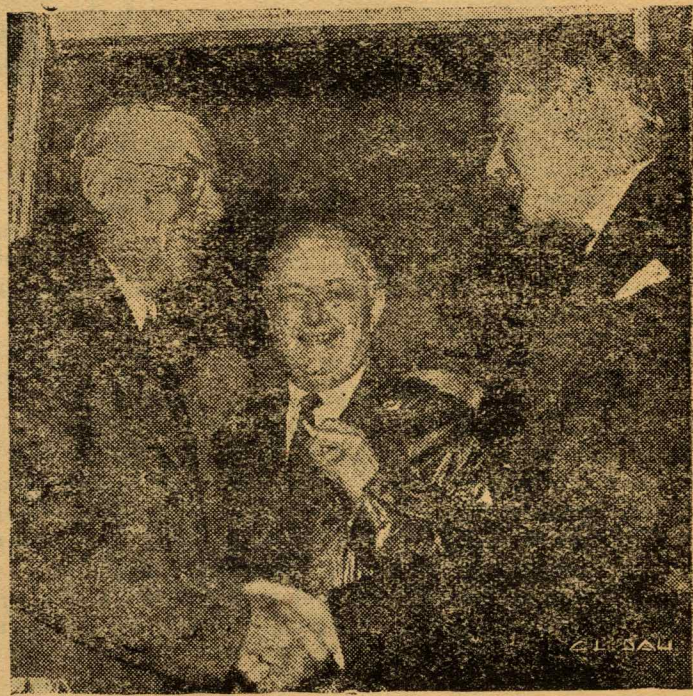
rồi nàng mặc đồ lộng lẫy mời Antoine xuống thuyền dự tiệc. Quả nhiên đêm ấy Antoine mê Cléopâtre và lấy luôn nàng. Nhưng sau đó Octave khởi loạn, thế rất mạnh. Biết vậy, Cléopâtre bèn giết luôn Antoine để định quyền rú Octave. Nhưng Octave khinh bỉ. Cléopâtre mắc cỡ, muốn giết Octave mà không giết nổi, bèn tự tử chết.

Đời Cléopâtre sôi nổi như thế, nên sau này biết bao nhiêu nhà Văn, nhà Thơ, Họa-sĩ, Âm-châu, đem sự tích của bà Hoàng-Hậu Ai-Cập làm đề tài cho Văn nghệ.

Nhà Văn-sĩ Triết học trẻ tuổi lừng danh của Pháp, hồi thế kỷ XVII, là Pascal đã phải nói: « Nếu cái mũi của Cléopâtre thấp hơn một chút, có lẽ bộ mặt của Thế giới đã thay đổi nhiều rồi! » (Si le nez de Cléopâtre eut été plus court'il eut changé la face du monde)!

Thật vậy, Cléopâtre chết rồi, thì A-Rập liền đem quân qua đánh chiếm Ai Cập và đem đạo Giê-Su qua truyền bá trên đất Pha-ra-ông.

Trong thời kỳ ngàn năm này, Ai-Cập có giặc giã luôn luôn. Và không phải là giặc kinh tế, hay chánh trị, mà là giặc tôn giáo. Lúc bấy giờ đạo Thiên chúa của Giê-su chưa thành hành ở Trung-Đông, nên có các giáo phái khác tranh giành ảnh hưởng, nên Ai-Cập bị lôi cuốn vào trong cuộc rối loạn về các giáo phái ấy.



Ngoại-tướng Foster Dulles (Mỹ) Pineau (Pháp) và Eden (Anh) tại Hội-ngị Luân-Đôn, về vụ kinh Suez

Mãi cho đến năm 640 sau Giê-Su mới yên, là thời đại của vua Omar (A Rập) cai trị Ai Cập và truyền đạo Hồi giáo của Mahomet.

3.— Giai đoạn A-Rập

Từ 1 ngàn lẻ một đêm của công chúa Schéhérazade

đến Narrman, Hoàng hậu 18 tuổi

Đến năm 750, Vua Haroun Al Raschid cũng cố đạo Hồi giáo thì Thiên Chúa Giáo đã mất hết ảnh hưởng ở Ai-Cập. Các bạn chắc còn nhớ tên vua Haroun Al Raschid? Chính là ông vua có tên trong bộ truyện bất hủ « Một ngàn một đêm lẻ », mà cô Schéhérazade đã kể chuyện cho ông, khiến ông quên giết cô, và lấy cô làm Hoàng hậu luôn.

Từ 750, Ai-Cập lần lượt bị chiếm đóng bởi Syrie, A-Rập, Thổ-nhĩ-kỳ, rồi lại độc lập, cho đến năm 1798, bị người Pháp chiếm, do quân đội Cách mạng Pháp của đại tướng Bonaparte (sau làm Hoàng đế Napoléon).

1854-1863, Vua Said của Ai-Cập, vốn với Pháp và Anh để đào kênh Suez.

1869, Vua Ismail khánh thành kênh ấy, do Kỹ-sư Pháp Ferdinand de Lesseps đào xong, dài 120 cây số.

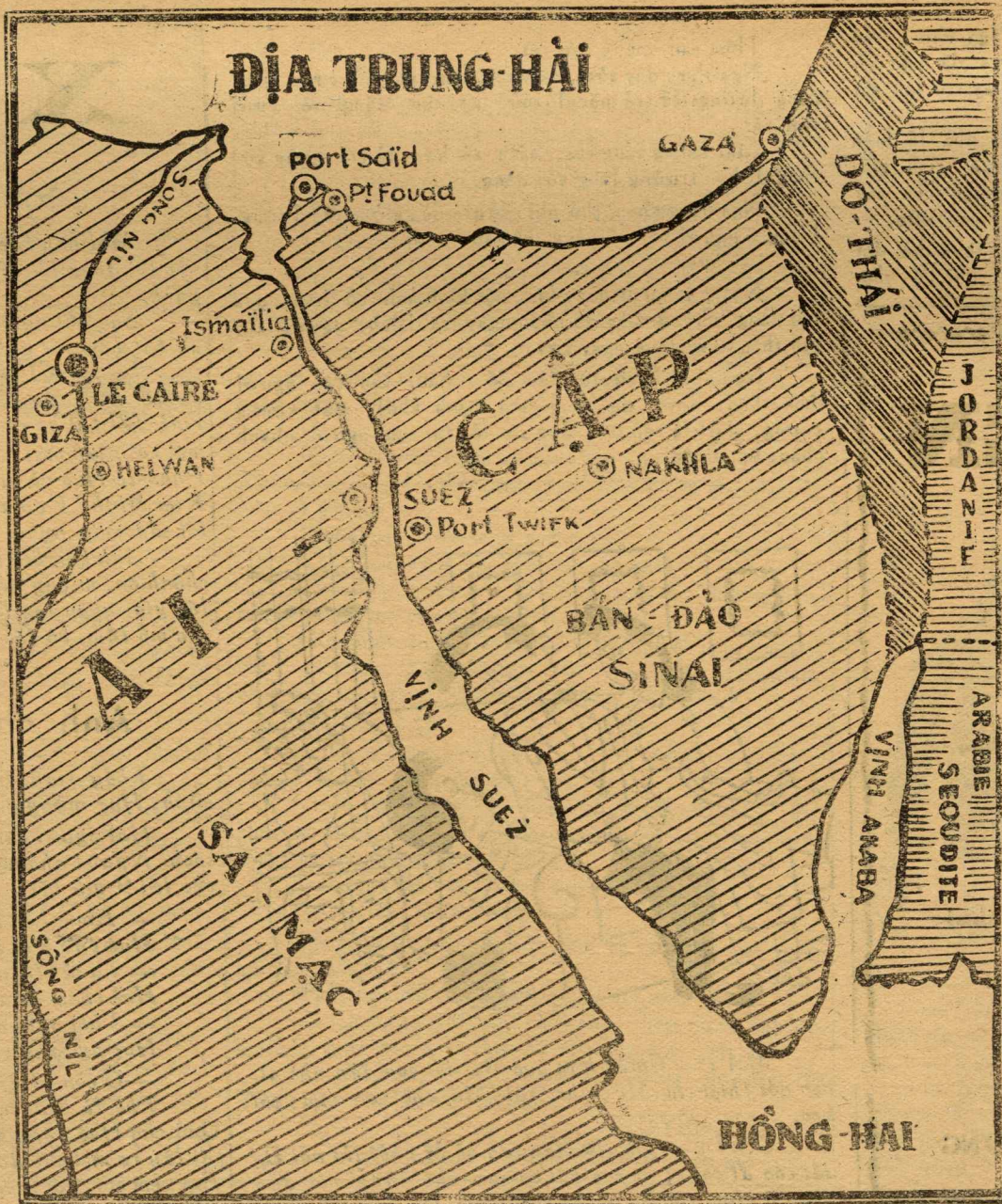
1879, Vua Mohammed Tewfik chịu đề Anh và Pháp kiểm soát nền tài chánh của Ai-Cập, vì Ai-Cập còn thiếu nợ 2 nước kia.

1882, Ai-Cập nổi loạn chống sự kiểm soát ấy. Anh liền đem tàu chiến đến bắn đại bác vào thành Alexandrie. Pháp không theo Anh.

Ngày 13-9-1882, Anh thắng trận, chiếm luôn Ai-Cập làm thuộc địa. Đến năm 1918, Đảng Quốc gia Ai-Cập (Waf) khởi nghĩa.

Lãnh-tụ Đảng Waf, là Saad Zaghloul bị đẩy qua đảo Malte. Nhưng Zaghloul phản đối âm mưu, kêu gọi Hội Vạn Quốc (Société des Nations), nên Anh phải nhượng bộ.

1919, Anh trả độc lập cho Ai-Cập với 4 điều kiện.
1— Anh kiểm soát kinh Suez.
2— Anh kiểm soát người ngoại quốc ở Ai Cập.
3— Anh lấy Soudan.



DO-THÁI: MỘT MÙI DÙI ĐAM VÀO HÔNG

Á-RẬP

4— Quân đội Anh được chiếm đóng Ai Cập. Vua Ai Cập chỉ được gọi là tiểu vương (Pacha).

15-3-1922, Vua Fouad I lên ngôi tự xưng là Quốc-vương (King of Egypt) và hoàn thành độc lập.

1928, Nội các NAHAS PACHA (Đảng Quốc gia Waf) bị Anh gọi tới hậu thò đòi giữ đúng 4 điều kiện trên. Nahas Pacha từ chối.

1936, Vua Fouad I chết, con trai là Farouk lên kế vị.

1949, Ai-cập nhậm nhận quốc-gia Do Thái (Etat O' Israel).

1951, Vua Farouk đòi Soudan cho Ai-Cập. Anh không chịu trả. Mặc dầu vậy, Farouk cứ tự xưng là "Vua xứ Ai-cập và Soudan".

Tháng 7-1952 Cách mạng quân - đội Đại-tướng Néguib cầm đầu: truất phế Farouk. Farouk được tự do xuất dương qua Ý. Con trai là Fouad II (con của Farouk và Narriman) mới 7 tháng được nhậm là kế vị.



Ông David Ben-Gurion, Thủ-tướng Do-Thái, đang ngồi khoát trá khi thắng được Ai-Cập.

1954, Néguib bị Đại-tá Nasser bắt giam. Nasser lên cầm quyền, thi hành chánh sách độc tài.

1956, Nasser lập Cộng-Hòa Ai Cập, và lên làm Tổng Thống.

30-10-1956, Chiến tranh với Anh, Pháp, Do Thái.

8-11-1956, Đình chiến tạm.

II— Nguồn gốc chiến tranh với Do Thái, kẻ thù số 1

Chúng ta đã đốt giai đoạn cả Lịch sử Ai Cập, từ 4.000 năm trước Giê-su đến tháng 11 năm 1956 sau Giê-su.

Bây giờ chúng ta cần hiểu rõ nguồn gốc trận giặc giữa Ai Cập và Do Thái, đây là giặc kinh tế, chánh trị, hay tôn giáo?

Muốn hiểu rõ, chúng ta chia mục này ra hai đoạn:

1— Hồi Giáo là Đạo gì?
2— Tại sao có Liên đoàn Á-Rập.

1— Mahomet Đức Chúa Trời của Hồi Giáo và kinh Koran

Koran, là hánh kinh của Á-Rập. Chữ Á-Rập, Al Koran nghĩa là « kinh ». Quyển này gồm có 144 chương, viết bằng văn xuôi có vần, kể lại những lời của Chúa Trời truyền lại cho Giáo Chủ Mahomet để dạy bảo loài người.

Nhưng quyển này không phải là chép lúc Mahomet còn sống. Cũng như các kinh Evangelis trong Tân-Uớc đều là do các Đệ tử của Jesus Christ chép sau khi Ngài chết. (St MATHIEU, St MARE, St LUC, St JEAN) cũng như Kinh Di-Đà, kinh Bát-Nhã-Đa-La-Mật-Đa đều do các Cao tăng Hòa thượng Tỳ-Khưu chép lại sau khi Phật Thích-Ca Mâu-Ni Nhập diệt, kinh Koran cũng do các Đệ tử của Mahomet biên chép sau khi Mahomet chết, và truyền lại cho đến ngày nay, làm Thánh kinh của các người theo đạo Hồi giáo. Ta gọi Hồi giáo là phiên âm theo chữ Mahomet. Vậy ta nên tìm hiểu Mahomet là ai, mà được tôn sùng là vị Chúa tể của mấy chục triệu dân Hồi giáo từ Nam-Dương, qua Ấn-Độ, xứ Trung-Đông, Ai-Cập, Bắc-Phi.

Mahomet là tiếng Á-Rập, do chữ Hamada mà ra. Hamada, là ca ngợi, khen tặng. Mahomet là vị Chúa được loài người ca ngợi, sùng bái.

Lúc bình sinh, Mahomet chỉ là một người thường dân, rất thường như anh và tôi, chứ không phải là một ông Thần ông Thánh gì cả. Sinh năm 570 sau Giê-su, chết tháng sáu năm 632, thọ được 62 tuổi. Cha là Abd Alla, vẫn tự nhận là giòng dõi của vị Thiên Thần Abraham, (một trong các vị Thiên Thần lớn, có tên trong Thánh kinh—Bible—của Đạo Thiên chúa) Cha làm quan, nhưng nghèo, sau đi buôn bằng đoàn lạc đà qua xứ Syrie. Lúc ông chết, để lại người vợ là Amina có thai sanh ra Mahomet, Amina cũng chết, Mahomet được ông nội nuôi. Gia tài chỉ có 5 con lạc đà và một con nô-ti người xứ Ethiopie.

Ông nội chết, Mahomet được người chú là Abou Talib đem về nuôi, và cho đi theo đoàn buôn lạc đà qua Syrie. Tại đây, người chủ gởi cậu bé Mahomet cho một vị linh mục của Đạo Thiên Chúa để học tập. Do đó, Mahomet được tiêm nhiễm giáo lý của Christ.

Lớn lên Mahomet lại ra đi buôn lạc đà rồi gặp một bà goá buôn bán giàu có ở La Mecque, tên là Khadidja, 45 tuổi. Bà này ưng cậu, lấy cậu làm chồng. Cậu mới có 25 tuổi.



Đại-tướng Moshe Dayan, Tổng Tư-Lệnh Quân-đội Do-Thái.

Hai người sanh được 8 đứa con, 4 trai 4 gái, Nhưng 4 trai đều chết hết.

Đến năm 30 tuổi, Mahomet, đang lúc giàu sang phú quý, bỗng dưng có chí hướng về tôn giáo.

Lúc bấy giờ, Đạo-Thiên-Chúa của Christ bị suy-vĩ ở các xứ Á-Rập, không được dân chúng theo nhiều. Mahomet mới có ý nghĩ cải tổ lại nền Đạo-giáo ấy.

Ông thường bỏ nhà ra đi, vô tống trong một hang đá trong núi.

Một đêm có vị Thần Gabriel hiện về báo tin cho ông biết rằng Chúa-Trời đã chọn ông làm giáo chủ một Đạo duy nhất, để dạy cho loài người thờ Chúa và sống theo luật Chúa.

Thiên-Thần Gabriel truyền cho ông mấy đoạn đầu tiên của kinh Koran. Mahomet liền truyền lại giáo lý của kinh Koran cho dân chúng. Nhưng dân chúng Á-Rập ít người theo, vì người Á-Rập hồi đó thích thờ nhiều Chúa, theo chế độ đa Thần, không

chịu tin Mahomet dạy thờ một Chúa duy nhất.

Tháng chín năm 622, bà vợ chết, còn 4 cô con gái. Mahomet gả lấy chồng. Ông bị dân chúng đuổi đi khỏi La Mecque, Mahomet chống một cây gậy ra khỏi thành quyết lần này đi truyền bá Đạo mới. Đến Médine ông được dân chúng hoan hô nhiệt liệt. Dân chúng ở đó gọi ông là Hidjra, tiếng Á-rập nghĩa là Di cư.

Do chữ Di-cư (Hidjra) mà thành ra chữ Hégire là năm khởi điểm của Hồi giáo. Vì vậy năm 622 sau Giê-su, được coi là năm thứ nhất của kỷ nguyên Hégire, là kỷ nguyên Hồi giáo, mà Mahomet đã được suy tôn là Giáo chủ, Đại diện của Chúa Trời (Tiếng Á-Rập gọi là Allah) để cai trị tất cả loài người theo luật Chúa.

Nhưng dân chúng Á-rập ở La Mecque phản đối, không nhìn Giáo chủ Mahomet.

Năm 624, Mahomet kéo một đạo binh sang đánh thành La Mecque, cướp phá tan hoang. Năm 625, quân lính La Mecque đánh lại một trận to, Mahomet đại bại, rời lạc đà chạy về Médine. Năm 627, Mahomet lại đi đánh Syrie, và thắng trận.

Nhưng năm 629, Mahomet bị một thiếu nữ Do-Thái, tên là Zeinab cho ông uống thuốc độc, để mưu sát. Mahomet không chết. Sau đó, ông lại kéo quân đi đánh giặc, chiếm hết cả lãnh thổ Á-Rập và sắp đặt đi chinh phục Ba-Tư, Hy-Lạp, và Ai-Cập. Nhưng La Mecque vẫn chống lại ông. Mahomet bèn xin cưới con gái ông Tổng-Trấn La Mecque. Cưới xong, ông kéo quân vô làm chủ kinh đô La Mecque, và truyền lệnh đốt phá hết các vị Thần, bắt dân chúng chỉ thờ một Chúa Allah thôi.

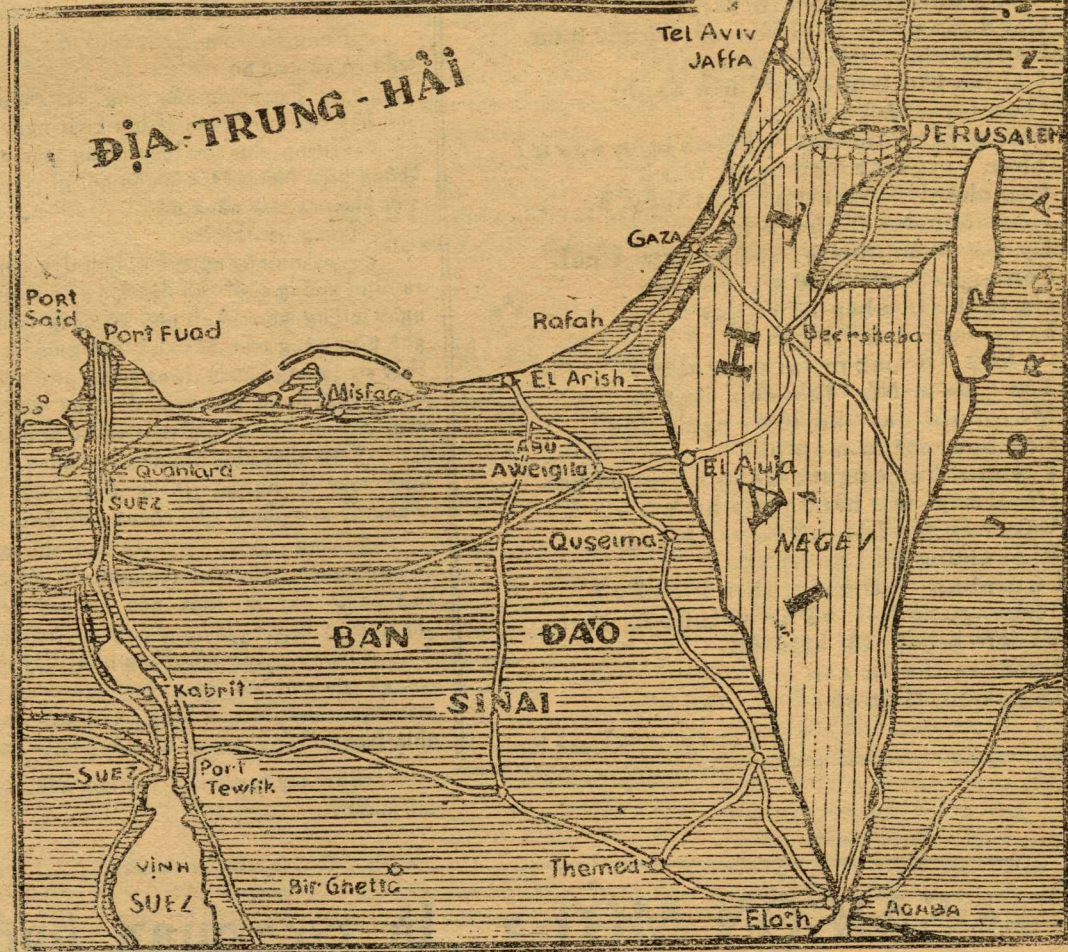
Nhưng 2 năm sau, ngày 8 tháng 6 năm 632, Mahomet bị bệnh sốt

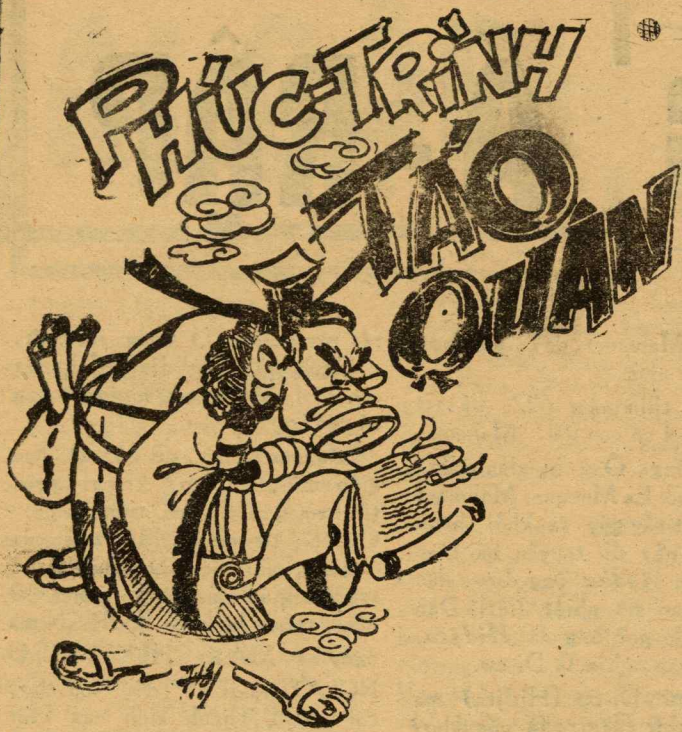
tết rừng trong 15 ngày rồi chết. Ngoài bà Khadidja, Mahomet còn có 14 người vợ, nhưng không có con trai.

Mahomet chết, để lại một Đạo giáo mới, có hàng triệu người tin tưởng một cách cuồng nhiệt. Các Đệ tử trung thành nhất của ông bèn ghi chép lại những lời truyền giáo của ông trong 10 năm, thành bộ kinh KORAN mà ngày nay MẤY CHỤC TRIỆU NGƯỜI Á-RẬP đều tôn thờ, coi là Bộ Thánh kinh của Hồi giáo.

Ngày THỨ SÁU 16 THÁNG 7 NĂM 622, là ngày Mahomet bị dân chúng La Mecque đuổi đi, và phải đi cư (Hidjra) rất cực khổ sang Médine để truyền giáo, được tôn là ngày thứ nhất, tháng thứ nhất, năm thứ nhất của kỷ nguyên Hồi giáo. (L'AN I DE L'HÉGIRE). Tính theo Lịch Mahomet mà hiện nay các xứ theo đạo Hồi giáo vẫn áp dụng, thì năm nay là năm 1957 của Thiên Chúa Giáo, tức là năm

(COI QUA TRANG 39)





Kính Trình, hăm ba tháng Chạp.
Thần Táo-Quan nớc Việt m-phần;
Phúc trình một bản kính dâng.
Đề lên Thượng-Đế chuy n trên gần đây.
Bọn phiến loạn Miền Tây t n á,
Luậ tuần hoàn, vay trả phân minh;
Bà Cự th án tử hình
Dân lành mừng ở, hoan nghinh Chánh quyền.
Kể từ đây dân miền ruộng ày.
Được an ninh c y cấy tự do,
Chàng còn sợ bọn con đồ...
Tác oai tác phúc, diễn trò hết lương.
Rời đến l ợt sửa, đường kh n hiểm.
Bọn gian thương giàu điểm bán « noa »
Thương thay con trẻ khóc la,
Cũng vì khá sử « tu-oa » đêm ngày!
Nhờ Chánh-phủ ra tay uy nà.
Bọn gian-thương tá l oà lo âu.
Sử , đường đều bị tịch thu.
Ra Tòa lãnh án, ruốt ã biết bao!
Bối chúng muốn làm giàu « nguyên tử »
Nên đầu cơ, tích trữ àu nay.
Nào ngờ thời cuộc đổi thay,
Chúng đành chịu phép bó tay đều hàng.
Đến bọn « Hạm » Ngân-hàng, Ngân-khố.
Chúng cả gan biến thủ công-ngho.
Hãy dù « một số tiền to »
Chàng may tiếc l o, ở tù với nhau.
Lại Hạm « gạo bắt đầu Trung Việt,
Chúng « làm ăn » không biết bao lâu?
Trở nên tri u phú s ng giàu.
Lều đài đồ sộ, ghe tàu l uen thiên.
Bất ngờ b chính quyền r o t àu.
Chúng l phường buôn gạo « nhảy dù »
Cho nên kiếm được nhiều xu.
Giờ đây « xọ khém » l u bu dừng than!
Còn làm chuyện hoang đường khó tả
Nào thấy Cui, thấy Lá văn văn...
Tiếng đồn trị bệnh « tối tân »
Chỉ dùng nước là chẳng cần thuốc men,
Nên một lúc, tuổi tên vang dậy
Cái lão Cui làm « bầy » nên danh;
Thân hình l o l oí hoi t ài h!
Nước hãy tâm ứa, trị l ãnh bệnh nhờn?
Thấu ai ể c qu n pháp luật,
Nên chánh quyền trực xất thấy a,
Đề phòng con b nh l n l a...
Sợ vì t uyên nhiệm, hóa ra ngư i cùl.
Còn l t uyên thất vụ đảo ã,
Hạ thần xin phép kể ra đây:
Tại vùng Rach-Giá, m ền à...
Có Phá Di-Lạc m ai cũng đồn?
Tên « N o c-Nữ » tuổi còn ấu t i.
Mười mười hai « xừ l ỳ » nặng ghê!
Non non một tạ mạp phl.
Tay mười một ngón, chân thì mười hai.
Hòa-Long ư, háng ngày ăn trú.
Vây h ền xin hỏi thứ Ngọc-Hoàng,
Phải chăng Di-Lạc hạ san?
Cứu nhân ã thể l ẽm than lúc nầy?
Thần ngưng bút, về ngay thượng giới.
Vi đêm nầy l ỹ tối hăm ba.
Ngoài ra thế sự can qua
Điện tiền, thần sẽ kể « xa tân » bầy...

THIỀU QUANG sao lục

MA GÀ

CHUNG-TÌNH

(Tiếp theo trang 13)

Không muốn kéo dài phút chia ly và sợ trời sáng rõ không nỡ nhìn mặt nàng ử rú. Chàng nhảy lên yên ngựa và vuốt tóc nàng:

— Thôi! Anh đi, em nhé!

Nói xong Hoàng giết cương ngựa, con Ô-Mã đang gõ chân lộp bộp xuống đất chỉ chờ một cử chỉ thúc dục của chủ là tung bốn vó phóng như bay, hình như nó cũng cảm thấy vui mừng vì được trở về tầu cũ.

Neng-Đớp rú lên một tiếng đau đớn rồi chới vói đưa tay chụp lại đuôi ngựa. Nhưng bóng Hoàng đã theo con ngựa phóng đi nhỏ dần rồi khuất sau rặng tre và mất hút.

Lão đạo ôm lấy mặt, Neng-Đớp vùng chạy lên thang. Nàng điên cuồng vật mình trên nệm có hình bóng chàng trai Kinh như in rõ trong óc nàng.

Ánh sáng ban mai đã rõ l ẫn cảnh vật. Neng-Đớp chợp mắt dậy, cặp mắt nàng đỏ ngầu và vẻ đau khổ in trên khuôn mặt. Nàng mím môi suy nghĩ một giây phút và bỗng nhiên với tay lên vách trên đầu nắm rút con dao đi rừng giắt vào thắt lưng và vùng chạy xuống sân.

Nàng phóng mình chạy theo lối Hoàng vừa đi khuất. Hình dáng thon thon của nàng bó sát trong bộ áo chàm chạy l ỏi trong các cụm cây rừng theo vết chân ngựa.

Ánh nắng đã lên cao, Neng-Đớp đã chạy không biết bao nhiêu thời đường. Nàng ngừng lại để thở, mặt nàng in rõ một vẻ hốt hoảng và lo sợ, nàng đưa tay làm loa hú về phía trước để tìm tiếng chàng đáp lại.

Mồ hôi trên trán nàng nhỏ giọt, lưng áo nàng đã ướt đầm. Neng-Đớp chợt chú ý nhìn theo vết chân ngựa rõ dần dần về phía thác nước gần đó. Nàng ngừng nhìn trời để độ ánh nắng rồi lại vội vàng nhìn theo vết chân ngựa quẹo sang phía chân núi bên tay mặt.

Chợt nàng ngừng lại vì nghe tiếng hí vang dài của con Ô-Mã, nàng chạy lại phía có con ngựa và rú lên một tiếng kinh hoàng khi nhận thấy Hoàng nằm l ẫn lộn trên bãi cỏ cách con Ô-Mã chừng hơn l thước.

Neng-Đớp chạy đến nâng Hoàng dậy. Nàng khóc nức nở và lay gọi Hoàng.

Hoàng mở to cặp mắt mừng rỡ nhìn nàng, chàng nói thều thào:

— Anh khát nước quá, em quên buộc nước theo cho anh. Ui cha! Anh đau bụng và cổ họng như bị cẩu xé, em, em hãy đi kiếm nước cho anh đi!

Neng-Đớp nâng chàng dậy và nói:

— Anh cố gắng lên mình ngựa để em đỡ anh dắt ngựa ra thác nước cho anh uống.

Hoàng cố nếm sự khổ sở của cơn đau bụng và khát nước, theo nàng, để nàng đỡ lên ngựa.

Neng-Đớp giắt chàng đến chân thác và cố dìu chàng lách vào bụi lau gần đó tìm suối nước. Hoàng gần kiệt sức nhưng khi nhìn thấy suối nước chàng vùng khỏi tay nàng, hầy xô ra để uống.

Neng-Đớp hốt hoảng giữ chàng lại và nói mau:

— Đừng uống, anh uống thì anh chết tức khắc bây giờ.

Hoàng ngạc nhiên nhìn nàng, nói một vẻ mệt nhọc:

— Thế em đem anh đến suối làm gì?

Neng-Đớp ôm chặt Hoàng vào lòng, nàng ngồi bẹp trên cỏ và nức nở nói:

— Em muốn anh sống, em không đành để anh chết, anh hãy nghe em, anh sẽ hết khát ngay.

Hoàng như lạc lõng trong giấc mơ lạ lùng, chàng không hiểu Neng-Đớp muốn nói gì. Chàng mở to cặp mắt một nhọc ra chờ nàng nói.

Nàng bảo Hoàng:

— Anh hãy nghe em, anh đến bên suối này há miệng ra nhìn xuống suối cho đến khi nào thấy sự gì lạ thì ngậm ngay miệng lại... Anh nhớ cố gắng một tí nếu càng khát ghê gớm càng mau hết khát đừng ngậm miệng trước khi thấy sự lạ và nhất là đừng uống nước nhé!

Hoàng ngoan ngoãn ản đề nàng vực đến bên suối và nằm sấp úp mặt xuống suối và há miệng.

Cơn khát như cào xé cổ chàng, Hoàng dợm uống nước mấy lần nhưng Neng-Đớp ngồi một bên nắm tóc chàng để giữ không cho chàng uống.

Hoàng chờ đợi khổ sở như thế một lát, bỗng thấy cổ mình ngứa ngáy và buồn nôn. Ruột chàng như cuộn lên và thật là... kỳ lạ, chợt nôn ọe rồi có vật gì trong cổ chàng chạy tuột ra khỏi miệng rơi xuống mặt nước.

Hoàng hoảng hốt đứng phắt dậy khi nhìn thấy hai con gà con xinh xắn đang l oí ngoi vào ven suối và uống nước như khát lắm. Chàng ngậm chặt miệng và quay sang nhìn Neng-Đớp, trong lúc nàng ngồi ôm mặt trên bãi cỏ.

Một tay l ẩy mặt tay xua xua, Neng-Đớp nói như mê man:

— Anh lên ngựa chạy ngay đi, nhớ đừng mở miệng cho đến khi ra khỏi cụm rừng này. Anh ơi! đừng bao giờ quên em!...

Nhưng Hoàng đâu có chịu hiểu một cách mập mờ như thế. Chàng mở miệng hỏi nàng:

— Nhưng, tại sao thế em?

Chàng chưa nói hết câu thì hai con gà con uống no nước rồi chợt bay vù trở lại mặt chàng. Neng-Đớp chợt hét lên một tiếng ghê rợn và dơ tay chụp hai con gà lạ miệng l ậm b ậm đọc những câu gì khó hiểu. Hoàng càng kinh dị ngờ ngác đứng nhìn nàng vì cảnh bất hai hàm răng lại.

Neng-Đớp chợt vỗ tay và buông hai con gà ra. Hoàng vừa chớp mắt đã không thấy hai con gà đâu cả. Neng-Đớp h ần học nhìn chàng:

— Anh đi ngay đi, tôi không muốn anh chết, tôi tha cho anh cái tội đã làm cho tôi đau khổ. Phải, tôi định sai ma gà giết anh. Nhưng vì lòng yêu anh mãnh liệt nên tôi theo cứu anh, nếu không thì bây giờ anh đã bị hai con gà ăn hết gan phổi anh rồi.

Tôi không muốn cho anh biết tôi có ma gà nên tôi khuyên anh đi ngay đừng há miệng nó sẽ bay trở lại miệng anh làm tôi phải ra tay trước mặt anh. Tôi muốn giữ mãi lòng yêu của anh, nhưng mà... anh ác lắm, anh đã làm tôi phải bại lộ. Anh có biết tại sao mất tôi đi không? Anh có biết tại sao không bao giờ tôi để cho anh đụng vào nách tôi không? Hai con gà vừa rồi ở hai nách của tôi đây.

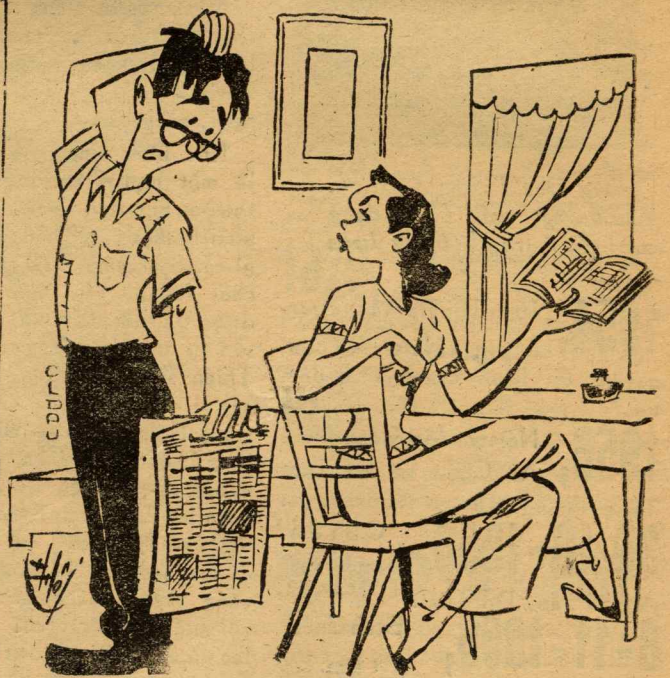
Nàng quay phắt mình lại, vùng khóc ngất và bảo chàng:

— Anh đi đi, núi rừng sẽ l m cho tôi bớt đau khổ...

Hoàng càng nghe càng ù tai chàng lạnh buốt xương sống và chẳng hiểu cảm giác của mình ra sao nữa. Thấy nàng nói xong câu chốt và vùng chạy trở lại, Hoàng cũng vùng chạy lại bên con Ô-Mã nhảy lên lưng nó và giết cương dục nó chạy như điên dại.

Trong tiếng rít của gió rừng, Hoàng như nghe văng vẳng tiếng khóc của cô gái Thổ chung tình và mắt chàng mở trừng trừng nhìn trước mặt như thấy cặp mắt màu máu loáng của cô gái Ma đẹp tuyệt vời.

Hoàng đã hiểu vì sao mỗi lần gần nhau, cô gái Thổ vẫn cứng cánh tay cặp chặt lấy nách không bao giờ buông ra. Chàng gò chặt lấy mình ngựa và lướt đi như gió bó lại sau gáy núi rừng và những cụm mây già chứa đầy huyền bí. Óc chàng quay cuồng nhưng lòng còn nặng trĩu mối thâm tình của cô gái rừng xanh.



— Sao tối nay mình mới cầm đến tờ nhật trình đã buồn ngủ sớm vậy?

— Anh chưa buồn ngủ... Nhưng anh phải đi có chút việc...

— Đi đâu?

— ... đi họp Ủy-ban...

— Ủy-mêo, chờ Ủy-ban gì! Ở nhà, không đi đâu hết!

« SAIGON MỚI »

là cơ-quan ngôn-luận đứng đắn hơn hết

Trang 38

Saigon Mới

Xuân Đình-Dậu

AI-CẬP DO-THÁI

Một trái tim bị nứt làm đôi... ...Một mũi dùi đâm vào hông A-rập.

(TIẾP THEO TRANG 37)

1375 của Hồi-giáo, (A Rập) tức là năm 5718 của Do Thái giáo tức là năm 2520 của Phật-giáo, và là năm ĐINH DẬU của Lịch Tàu vậy.

Tóm tắt lại, NĂM NAY :
Lịch Tàu và Việt-Nam : Năm

Đinh Dậu

Lịch Phật giáo : Năm 2520

Lịch Thiên chúa giáo : — 1.957

Lịch Hồi giáo : — 1.375

Lịch Do Thái : — 5.718

Ngày Tết của Nguyệt-Lịch

(Tàu, Việt-Nam) là ngày 1 tháng

1 năm Đinh Dậu.

Ngày Tết của Phật Giáo là

3-4-2520.

Ngày Tết của Thiên chúa giáo

là 1-1-1957.

Ngày Tết của Hồi Giáo là

16-7-1375.

Ngày Tết của Do Thái là

6-9-5718.

2. — Nasser muốn mở cục bứu trong nách của Liên- đoàn A-Rập

Các bạn đã có một ý niệm tổng quát về xứ Ai-Cập và đạo Hồi-giáo (Islamisme, hay là Mahométisme). Và các bạn cũng đã nhận thức rõ rệt rằng đạo Hồi-giáo thông phái là khởi thủy ở Ai-Cập mà là ở Ả-Rập. Kinh đô của Hồi-giáo là La Mecque, cũng y như La-Mã là kinh đô của Đạo Cơ-Đốc (Christianisme) hay là Ấn-Độ là trung tâm của Phật-giáo.

Cho đến thế kỷ XVI (16), Hồi giáo lan tràn khắp cả các xứ Ả-Rập, Ai-Cập, Bắc Phi-Châu, Nam Et-Pan, Hy-Lạp, Thổ-nhĩ-Kỳ, Ba-Tur, Ấn-Độ, Tàu và các đảo Nam-Dương.

Nhưng về sau, nhiều nơi bị Đạo Cơ-Đốc chinh phục (Ấu châu) và Đạo Phật (Ấ Đông), thành thử Đạo Hồi giáo mất nhiều địa điểm. Cho đến ngày nay Hồi giáo chỉ còn hai vùng rộng lớn mà nó đã trở thành Quốc giáo (National Religion), là các xứ Ả-Rập (Arabie, Syrie, Liban, Irak, Iran, Thổ nhĩ kỳ) và Bắc Phi-Châu (Ai-Cập, Tunisie, Algérie, Maroc).

Ngoài ra, nó còn một số tín đồ khá đông ở Ấn-Độ, Pakistan, Nam Dương.

Người Âu Tây gọi chung các dân tộc theo Hồi giáo là MU-SULMANS. Do đó, mới có phong trào liên kết các dân tộc Hồi giáo.

Phong trào ấy thành hình sau kỳ Đại chiến thứ hai. Do các nước Ả-Rập chủ trương trong kỳ Đại Hội nghị Ả-Rập lần đầu tiên họp ở Alexandrie (Ai-Cập) năm 1944, Liên-đoàn Hồi giáo được gọi chính thức là LIÊN-ĐOÀN Ả-RẬP (ARABIAN LEAGUE — LIGNE ARABE) thành lập năm 1945 tại Hội nghị Le Caire, gồm có : Syrie, Transjordanie-Irak, Arabie Séoudite - Liban - Ai-Cập, Yémen. Tất cả 7 nước.

Liên đoàn Ả-Rập chỉ có một mục đích duy nhất, là trừ diệt QUỐC-GIA DO-THÁI mới

được thành lập ở PALESTINE, ngay bên nách các xứ Hồi-giáo.

Vì sao mà các xứ Ả-Rập thù ghét Do-Thai dữ vậy ? Các bạn đọc qua bài nói về Do-Thai, rồi sẽ hiểu rõ.

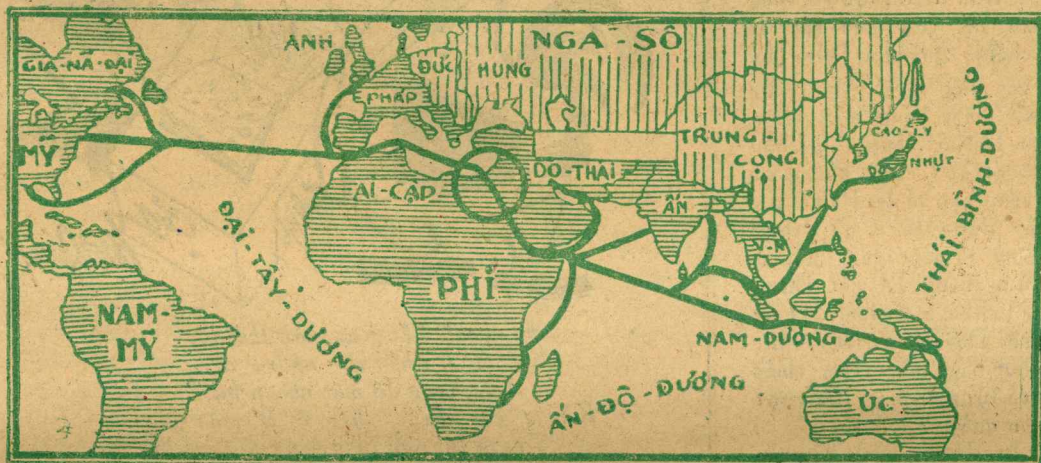
Các bạn sẽ thấy rằng đó gần như là THÁNH CHIẾN (Guerre Sainte).

Nguyên do Chính là Tôn-Giáo. Nguyên do thứ nhì là kinh-tế và Chính trị.

Đối với các xứ của Liên-đoàn Ả-Rập, Do-Thai là một cái bứu mọc ngay ở bên nách. Phải mở xé nó. Phải cắt nó.

Vì vậy cho nên đầu tháng 11 năm 1956 máu đã chảy trên đất Thánh.

Máu sẽ còn chảy nhiều nữa trên Kinh Suez, và chắc chắn lần này sẽ chảy tràn khắp mặt Địa-Cầu !



Xem trong bản đồ này, bạn thấy rõ kinh Suez là mạch sống của ngũ đại Châu. Đường huyết quang từ kinh Suez chạy phân phối khắp Âu, Á, Phi, Mỹ, Úc. Vì lẽ đó, một tiếng nổ ở Suez làm rung động hết hoàn cầu !

B) DO-THÁI: 1 nước xưa nhất... ...và mới nhất !

Các bạn đã đi với tôi một vòng bên xứ Ai-Cập, từ 4.000 năm trước Giê-su đến đầu năm 1957, tức là năm 1375 của Chúa Mahomet.

Nhưng trong vụ xung đột giữa Ai-Cập và Do-Thai, tôi xin đề nghị với các bạn là chúng ta nên đứng trung lập đứng theo bên nào, bỏ bên nào.

Nếu chúng ta đi du lịch sang Ai-Cập, mà không ghé qua Do-Thai, thì tôi sợ e cụ Thủ tướng Ben Gourton sẽ nghi là dân Việt Nam muốn thân thiện với Nasser hơn.

Sự thực, đâu có phải như thế ! Cho nên vì lý do ngoại giao khéo léo tôi xin đề nghị cùng các bạn một cuộc viếng thăm Do-Thai, để tỏ tình hữu nghị Việt-Do. Các bạn bằng lòng không ?

Nhưng tôi xin nói trước, để các bạn chuẩn bị, sau này khỏi ngỡ ngàng rằng Do-Thai là một nước xưa nhất trên Địa cầu, và lại là một nước mới nhất.

Muốn hiểu rõ Do-Thai, chúng ta cần phải bắt đầu thăm qua xứ Do-Thai xưa nhất, rồi nhiên hậu mới đến xứ Do-Thai mới nhất.

Và lại, qua Ai-Cập, chúng ta đã lên tận 4000 năm trước Giê-su,

ở trên chót vót Kim-Tự-Tháp. Vậy, ta không thể viện một lý do gì để mà trốn tránh cụ ABRAHAM, Thủy Tổ của dân-tộc Do-Thai, đã sống trước đời ông Bành Tà !

Nào đi ! Mời các bạn đồng vân thượng lộ, mau lên !

1 — Cụ Abraham

— Lấy bà vợ già 90 tuổi.
— Lấy thêm một con ở 18 tuổi làm nàng hầu.

— Sống lâu được 175 tuổi.
— Có 2 cậu con trai

... là Thủy Tổ của Dân tộc Do-Thai.

Muốn khỏi rối trí chúng ta hãy theo gia phả của cụ Abraham, có ghi chép trong Bộ Thánh Kinh (La Bible) của Thiên Chúa Giáo, ở quyển Cựu Ước (Ancien Testament), Chương Genèse. Từ lúc

Etat s'Israel.

Israel sanh ra JUDA. Cũng do chữ Juda này thành ra Judaisme (đạo Do-Thai) Juifs (người Do-Thai).

Từ đây dân Do-Thai đóng đô ở JÉRUSALEM lập thành một quốc gia hùng cường, tràn sang Bán đảo Sinai và cả Ai-Cập vào năm 1000 trước Giê-su.

Thời kỳ Do-Thai hùng thịnh được gần 400 năm. Đến sau, Do-Thai luôn luôn đánh giặc với các dân tộc lân cận, Ả-Rập, Assyrie, và bị bại trận nhiều lần.

Năm 587, Do-Thai bị thua một trận rất lớn. Quân Assyrie vào chiếm kinh thành Jérusalem và bắt dân Do-Thai đầy đi phân nửa. Quốc gia Do-Thai bị hoàn toàn tiêu diệt.

Nhưng sau đó, còn một nhóm người Do-Thai cố gắng lập lại xứ sở.

Họ xây dựng lại sự nghiệp không bao lâu trở nên một dân tộc

Đạo Giê-su thì Do-Thai là kẻ thù từ vạn đại, kẻ thù không đội trời chung !

Tại sao vậy ? Theo tục truyền, khi Giê-su bị kết án, phải mang thập ác nặng nề trên lưng đi lên núi CALVAIRE, Ngài bị đuổi sức đi khắp nơi nữa.

Sẵn đi ngang qua cửa một người dân Do-Thai tên là Ahasuerus, Ngài ngồi xuống nghỉ chân một lúc, thì liền bị người Do-Thai đuổi đi một cách tàn nhẫn. Giê-su căm giận, bảo y : « Mi sẽ đi lang thang trên Trái Đất cho đến chừng nào ta trở về ». Ngài vừa nói dứt lời thì tên Do-Thai bước ra đi và đi mãi, đi mãi, như bị một sức mạnh huyền bí đẩy chùn nó, bắt nó đi hoài, không ngưng bước.

Chuyện này, Thánh kinh không thấy nói tới. Trong Tân Ước (Nouveau Testament) không hề có đoạn nào nói đến tên Do-Thai Ahasuerus. Đây chỉ là một truyền sử mà thôi. Người ta đặt ra chuyện người Do-Thai lang-d (Le Juif errant) cốt để tượng trưng cho cuộc phiêu lưu đời kiếp kiếp của Dân tộc Do-Thai hai lần bị quân Assyrien và quân La-Mã đuổi ra khỏi Quê cha đấng Tổ, và đành phải tàn mất bốn phương, đi lang thang các nơi chun trôi vô định...

Sự thật, cuộc đời phiêu lãng của người Do-Thai không phải là một trừng phạt của Chúa Trời. Nhưng ác thay, cái chuyện chàng Ahasuerus vẫn được truyền tụng, nhất là từ Thế kỷ XIII trong các giới Thiên Chúa Giáo. Và sau những người theo Đạo Cơ-Tô căm thù người Do-Thai là vì sự tích mờ hồ kia !

3 — Một dân tộc chùm gởi

Còn một lý do nữa khiến cho người Do-Thai đi đến đâu cũng bị bạc đãi và xua đuổi. Là lý do Kinh tế.

Người Do-Thai đã có tiếng là buôn bán giỏi và nhất là những nghề buôn vàng, cầm đồ, bán chợ đen và mở nhà băng cho vay lãi. Đi đến đâu, họ cũng hết tiền, hết bạc của dân bản xứ với những nghề buôn kia. Họ có đủ mảnh lối tài tình để luôn luôn làm chủ ngon ông trên thị trường tiền tệ ở các xứ mà họ đến ở nhờ.

Họ chuyên về các nghề đó cho đến đời ở Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Ý, ở Phi-Châu, Á - Châu, Úc-Châu, đầu đầu những tay đại triệu phú cai quản các ngân hàng bự, các ngành thương mại kỹ nghệ to lớn đều đa số là người Do-Thai ! Thét rồi, chính phủ nào cũng tìm cách gạt bỏ họ ra ngoài nhưng khó thay ! Họ đã nhập tịch làm dân bản xứ, mà vừa giữ quốc tịch của họ mặc dầu họ không còn quê hương Tổ Quốc nữa !

Đã bao nhiêu lần trong lịch sử các nước, Espagne, Pháp, Anh, Ý, Đức và hầu hết các nước giàu có thịnh vượng, đã ra những đạo luật cấm người Do-Thai làm cư làm ruộng, làm kỹ nghệ, v.v... nhưng rồi cuộc đời cũng là người Do-Thai làm chủ được kinh tế, và thương mại trong các nước ấy !

(XEM TIẾP TRANG 40)

AI-CẬP DO-THÁI

Một trái tim bị nứt làm đôi... ...Một mũi dùi đâm vào hông A-rập.

TIẾP THEO TRANG 39

Hầu hết các nước Âu-Tây coi người Do-Thái như là người cùi, và tìm cách xa lánh họ. Thế kỷ XVII các nước Et-pan, Bồ-đào-Nha, Anh trực xuất họ ra khỏi xứ.

Ở Pháp, Chính-phủ Cách-mạng Lập Hiến dung túng họ, nhưng khi Napoléon lên làm Hoàng-đế, thì bắt họ phải bỏ hẳn quốc tịch Do-Thái và hoàn toàn nhập Pháp tịch.

Thế kỷ XVIII, XIX, XX, đầu đầu các nhóm thiểu số Do - Thái cũng bị những luật lệ nghiêm khắc kèm giữ họ.

Khi Hitler lên nắm chánh quyền ở Đức, Hitler lại làm hơn nữa, là đàn áp các người Do-Thái trong nước mặc dầu họ đã xin vào quốc tịch Đức. Tuy thời chiến tranh Hitler chiếm lấy trọn các nước Trung Âu, cả Tây Âu, cuộc khủng bố Do-Thái lại càng ác liệt hơn nữa. Hầu hết các người Do-Thái đều bị ruồng bỏ, giết chết, giam hãm, đánh đập, đến đầu năm 1945, kiểm tra Dân số Do-Thái ở Âu-Châu chỉ còn 2 phần ba hồi trước chiến tranh.

Trước chiến tranh, năm 1939, dân số Do-Thái rải rác trên quả địa cầu, như sau đây :

Âu-Châu : 10 triệu
Mỹ-Châu : 5 triệu
Á-Châu : 900.000
Phi-Châu : 600.000
Úc-Châu : 28.000

Tổng cộng, chừng lối 17 triệu. Sau chiến tranh, một phần lớn, hàng triệu người, bị Hitler giết, một phần bị các nước bắt đi lính và chết trên các trận mạc, hiện nay dân số Do-Thái, chỉ còn lại 12.500.000 người, rải rác khắp Thế-giới.

4. — Lá bay về cội

Cuối thế kỷ XIX (19) Do-Thái ở Nga bị một cuộc đàn áp ác liệt liên trốn tránh kéo về Palestine, là quê hương cũ của họ, và lập thành một nhóm thiểu số mấy trăm ngàn người ở lẫn lộn với người Á-Rập.

Nhóm thiểu số này là một tổ chức Do Thái đầu tiên tụ họp tại Đất nước Do Thái cũ, được Bá tước Rothschild bảo trợ. Bá tước Rothschild là một nhà triệu phú Do Thái có thế lực to lớn ở Đức, Úc và ở Pháp.

Năm 1897, Bá tước và Bá tước Do Thái Herzl ở Hung gia Lợi triệu tập cuộc Hội nghị Do Thái đầu tiên ở Thế giới.

Tham gia Hội nghị, có hầu hết các nhà Do Thái thế lực nhất trên Thế giới, Triệu phú, Giáo sư, Bác học, Bác sĩ, Tni sĩ, Họa sĩ, Nhạc sĩ, nhà tiếng tăm lừng lẫy trên hoàn cầu. Hội nghị quyết định yêu cầu các cường quốc thế giới phải thành lập một Quốc gia Do Thái.

Hội nghị chia ra 2 phe. Một phe nhất định đòi lại Quê hương cũ, là đất Palestine. Một phe ôn hòa hơn bằng lòng nhận lãnh bất

cứ một lãnh thổ nào.

Năm 1917, giữa lúc Đại chiến thứ nhất, được thành lập một « Gia đình Quốc gia Do-Thái » (Foyer National Juif) tại một phần đất Palestine, là quê hương cũ. Gia đình này chính là tiêu tổ đầu tiên của Do-Thái hồi cư về Đất Nước, gồm độ 154.000 lấy kinh đô là Tel Aviv. Họ lập một chánh phủ sơ khai, đặt tên là « Đại lý Do - Thái » (Agence Juive).

Nhờ óc kinh doanh của người Do-Thái, và tài trí rất thông minh mãnh liệt của họ, không bao lâu họ đã trở thành một tiểu quốc rất hùng cường.

Người Á-Rập thấy vậy, sợ Do Thái sẽ chiếm dần dần hết cả Palestine và xâm lăng đến đất Á-Rập, nên gây một cuộc tàn sát đồ máu rất kinh khủng năm 1929.

Nhưng năm 1945, sau Đại chiến thứ hai, đại đa số người Do-Thái, có hàng mấy triệu người từ các nước Âu-châu bị chiến tranh tàn phá, chính họ nhờ sự lên lút và trốn tránh được sống sót lại sau các cuộc tàn sát dã man của chế độ Quốc-xã Hitler làm bá chủ gần hết T-y Âu trong khoản mấy năm hàng mấy triệu người Do-Thái ở khắp Âu-Châu chơ vơ không nhà cửa, không xứ sở, liền kéo nhau về đất Palestine, quyết xây dựng lại Quê hương của họ. Đây là một cuộc hồi cư vĩ đại và bi thảm, có một không hai trong lịch sử nhân loại. Hàng triệu người Do-Thái, ở Mỹ, Phi, Âu, Á thuê hàng mấy trăm chiếc tàu thủy và từng đoàn xe lửa vượt bể trôi non quây về Đất tổ.

Trước lực lượng hùng hậu của Do-Thái, dân Á-Rập bỏ xứ Palestine đi cư về các đất láng bang của họ, lòng căm hờn, quyết ngày sau trả thù.

Nhưng, nhờ sự can thiệp của các cường quốc Anh, Mỹ, năm 1949 Liên-Hiệp-Quốc phải chánh thức nhìn nhận « Quốc gia Do-Thái », hiện giờ.

Quốc gia Do-thái

(Etat d Israel)

Mặc dầu, đất hẹp (chỉ được một rẻo dọc theo bờ biển, đâm vào sa mạc Á-Rập, dính liền một mũi nhọn với Vịnh Akaba, diện tích 10.000 ki-lô-mét vuông, không bằng một tỉnh Phan-Thiết của ta), và dân số không đầy 1.400.000 người, (ở trong nước) nhưng Quốc gia Do-Thái đã tỏ ra có những năng lực mạnh mẽ phi thường, và trong khoảng 10 năm đã trở nên một lực lượng hùng cường, một hiểm họa nặng nề cho các xứ Á-Rập ở chung quanh.

5 — Không đội trời chung

Vì sợ hiểm họa ấy, nên ngay từ năm 1949, Quốc gia Do Thái được chánh thức thành lập, được L.H.Q. nhìn nhận, các xứ Á-Rập đã gây chiến rồi.

Một mình quân đội Do Thái

phải đương đầu với 5 quân đội Á-Rập, xấp mười lần mạnh hơn. Nhưng, quân đội Do Thái đánh tan quân Á-Rập tại trận Galilee, và tiêu diệt quân Ai-Cập tại Néguev.

Á-Rập và Ai Cập phải ký hiệp ước đình chiến với Do Thái hồi tháng hai năm 1949.

Đó là cuộc chiến tranh đầu tiên và là cuộc thất bại đầu tiên của 8 nước trong Liên đoàn Á - Rập (Ligne Arabe) chống lại Do Thái.

Cuộc chiến tranh Ai-Cập Do-Thái cuối năm 1956 vừa qua là cuộc chiến tranh thứ hai và cũng là cuộc thất bại đau đớn của phe

Á-Rập trước kẻ thù Do-Thái.

Xin tóm tắt trong bảng tổng quát sau đây, để dễ hiểu cuộc chiến tranh Á - Rập — Do-Thái còn đang tiếp diễn.

1948

Do - Thái chánh thức tuyên bố thành Quốc gia Độc Lập. Các xứ Á Rập lập tức đem quân đánh Do-Thái.

1949

Quân Á-Rập thua. Ai-cập ký Hòa - ước



Ba mươi Tết giao thừa theo lệ,
Khi Bì h Thán khệ nệ ra đi.
Vì chưng đã mãn nhiệm kỳ,
Không còn được phép ở lì trần gian.
Trong lúc Khi lang ban thưởng lộc,
Gặp chú Gà được tỏ xuống trần;
Cùng nhau tay bắt, mặt mừng
Gà ta cũ tiếng vang rân oai hùng.
Khi to nhỏ tỏ cùng bạn tác :
— Chào chú Gà « Cung-Chúc Tân-Xuân »
Năm nay phiên Chú xuống trần,
Chúc sao chú may mắn phần hơn ai !
Nếu Chú có đủ tài phép lạ
Xin ra oai đã phá gia thương,
Làm cho bọn chúng hết « đường »...
Đầu cơ, tích trữ không thương dân nghèo.
Đồ lên giá : thịt heo, cá, mắm...
Nên đồng lương chẳng thấm vào đâu !
Dầu làm tới mặt, tất dầu
Chỉ nuôi thân sống, cơm rau qua ngày...
Vậy Chú hãy ra tay tế độ
Mở lòng nhân, cứu khổ dân lành
Bao năm gá th chịu chiến tranh,
Mới vừa hưởng được thái bình, an ninh.
Xin Chú hãy tỏ tình nhân loại,
Thương chúng sinh oằn oại, thâm sâu
Ngày đêm chẳng ngớt lo âu
Cảnh nhà thiếu trước, hụt sau hồi hoà.
Người thất nghiệp tiền tài không có,
Vật giá tăng đắt đồ kinh tâm !
Vợ chồng con cái khóc thầm,
Cầu xin kiếm được việc làm là may.
Còn lắm chuyện, nói đây không xiết
Vì sáng mai là Tết đến nơi
Nên tôi phải kiếp về Trời...
Tàu cùng Thượng đế, chuyện đời thế gian.
Gà lên tiếng « trấn an » tri kỷ :
— Đến phiên tôi, Bác Khi đừng lo...
Sẽ làm dân chúng ấm no...
O-rờ-voa Bác tôi lo khi hành.

THIỆT QUANG

với Do-Thái. Cái xứ Á-Rập cũng tiếp tục ký hiệp ước đình chiến.

1950

9-7, Á-cập cấm các tàu chở dân Do-Thái hồi cư đi qua kinh Suez. Cấm cả các tàu chở hàng hóa cho Do-Thái.

1951

1-9, L.H.Q yêu cầu Ai-cập, không được phong tỏa Do-Thái, Ai-cập không tuân lệnh.

1952

26-7, Đào - chánh Néguib. Farouk bị truất phế.

1953

24-11, Quân đội Jordanie (l xứ Á Rập) khiêu khích Do Thái tại biên giới — Do Thái tuyên chiến — L.H.Q. khiển trách.

1954

27 7, Anh bằng lòng triệt đóng kinh Suez từ lâu.

1955

27-9, Nasser lên nắm chánh quyền, và tuyên bố mua khí giới của Nga, và Tiệp-Khắc.

1956

17-4, Tổng thư ký L. H. Q. dàn xếp cái vụ lộn xộn biên giới giữa Á-Rập và Do-Thái
13-6, Quân đội Anh rút khỏi Suez.

23-6, Nasser lên làm Tổng-thống Ai-Cập.

19-7, Mỹ từ chối không giúp vốn cho Ai-Cập xây đập Assoum.

26-7, Nasser tuyên bố quốc hữu hóa kinh Suez.

21-8, Nasser không chấp thuận đề nghị của Ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles về việc quốc tế hóa kinh Suez.

21-10, Tổng tuyển cử ở Jordanie (trong Liên đoàn Á Rập) phe thân Nga thắng.

29-10, Do-Thái đánh Ai Cập và chiếm bán đảo Sinai.

31-10, Quân Anh-Pháp đổ bộ Ai Cập, tuyên bố mục đích bảo vệ kinh Suez.

7-11, L. H. Q. can thiệp, tạm đình chiến.

21-11, Quân đội L.H.Q. đến đóng Suez để thay thế cho quân đội Anh-Pháp triệt thoái.

HÀNG GẠCH BÔNG

406-408-410

Hai Bà Trưng, Saigon

Điện-thoại : 22.978

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

VÂN-SƠN

Bán đủ vật liệu cất nhà.

Lãnh làm mồ mã bằng đá cẩm thạch và Granito.

Có đủ các thứ ống Ciment.

XUÂN

CỬA PHẬT HOA-BÌNH



GẮNG MÀ HỌC

« GÀ »

HỜI BÀ CON TA ƠI !

CỬA Phật là cửa từ bi bác ái rộng lớn bao la. Người Phật-tử chọn chánh, có qui y tam bảo, luôn luôn giữ giới cấm của Phật mà tu hành.

Người Phật-tử không giết chóc lẫn nhau, giữa người với người, phải giúp đỡ lẫn nhau, giữa dân tộc này với dân tộc khác. Người Phật-tử không phân biệt tiếng nói màu da. Bởi Phật-tánh, đầu đời với muôn loài chúng sinh, cũng đồng một « BẮN THẺ CHON NHU ».

Cho nên, Xuân cửa Phật là Xuân Hòa-bình, vui tươi, giải thoát, tự do chung cho cả chúng sanh trên thế giới, không phân biệt nòi giống nào, đến nỗi loài cầm thú, mà đức Phật cũng vẫn yêu quý tánh mạng của nó, cũng gần như tánh mạng của loài người. Lòng bình đẳng thương yêu của đức Phật, vô lượng, vô biên nên loài người tôn kính luôn luôn, đầu trái bao thế hệ, thời gian, cũng không phai lợt.

Quý hóa thay ! Mấy nghìn lần xuân qua rồi xuân trở lại, giữa cõi hồng trần, mà « ánh xuân sáng ngời » của Phật, vẫn thắm nhuần thêm cho người đời mãi mãi.

Quý hóa thay ! Xuân cửa Phật là xuân suốt đời, kim, lúc nào cũng xuân, đối với chúng sinh nào, hay thế giới nào cũng xuân. Xuân bao trùm mặt nhật, mặt nguyệt, muôn ức thế giới, tinh cầu trên cõi hư không. Xuân cả sơn hà non nước. Xuân ở tinh thần giác ngộ cao cả của nhân dân, biết hy sinh vì chính nghĩa.

Năm nay xuân Đinh-Dậu, là



xuân tràn trề hy vọng hạnh phúc tương lai, của dân tộc Việt-Nam.

Xuân Việt-Nam Cộng-Hòa. Xuân tự do độc lập. Xuân hùng cường, oanh liệt trong hàng ngũ thế giới tự do.

Xuân quốc sử vẻ vang, huy danh lừng lẫy với hoàn cầu, đánh lui thực dân, cõi ách nô lệ cho đồng bào. Xuân đem hạnh phúc tự do lại cho giống giống Hồng Lạc.

Xuân Đinh-Dậu, quả là xuân tiến bộ mới mẻ rất khả quan, của dân tộc Việt-Nam.

Xuân năm nay, quang cảnh chùa Phật Ấn đường Trần-hưng-Đạo Saigon, cũng rất tung bừng tươi sáng, tiếng chuông chùa, đêm ngày ngân nga inh ỏi, kêu gọi tâm hồn của khách trần gian, đang say mê giấc mộng lợi danh, sớm mau hồi ngộ.

Bá tánh thập phương, bốn đạo xa gần, thay nhau đến chánh điện Phật-Tổ, thành tâm thấp nhàn khấn vái, cầu nguyện cho toàn thể dân tộc Việt-Nam, chung hưởng

thái bình hạnh phúc, hết nạn chiến tranh, giữa người Việt với người Việt.

Năm 1954 có xảy ra cuộc biến cố, tang thương rừng rợn giữa Đô thành Saigon, chùa Phật-Ấn, cùng chung chịu một số phận thành đồng tro tàn, toi bời, xơ xác, cũng như bao nhiêu gia đình đồng bào ở vùng ấy.

Thế mà các « pho tượng Phật » ngồi trên bàn thờ thân nhiên tự tại trước ngọn lửa ngất trời, mà không chút gì hề hấn.

Từ năm ấy đến nay, lòng tin tưởng của nhân dân tín đồ, đối với sự mẫu nhiệm, thiêng liêng của đức Phật, càng tăng lên bội phần, khiến cho ngôi chùa Phật-Ấn càng được đổi đặc uy tín, hơn bao nhiêu Xuân trước.

Không mê tín, ai ai đều tin tưởng rằng : có Phật, Trời, Thần, Thánh ở trên cõi thiêng liêng.

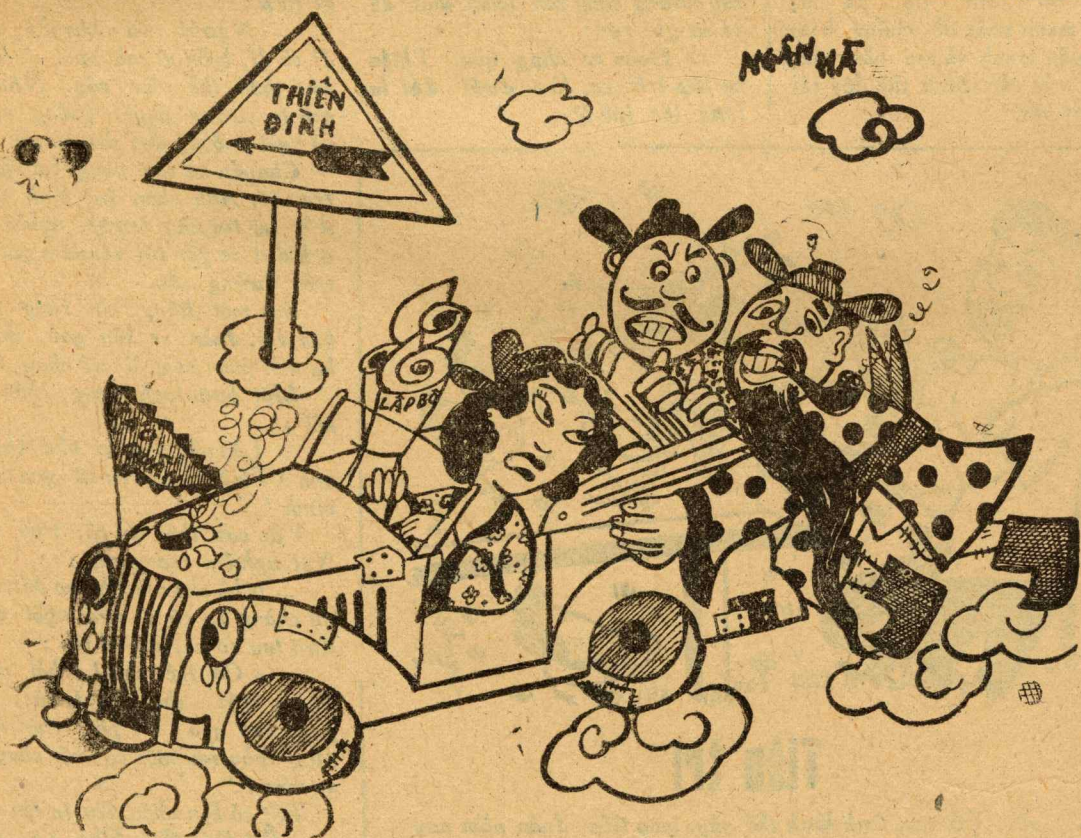
Cho nên, hình tượng đức Phật, lửa đốt không cháy, giặc bắn không tan.

Tinh thần cương quyết của người Việt-Nam, lúc nào cũng chỉ lui bước với chánh nghĩa vì dân.

Xuân về ta kiểm điểm lại, những sự thắng lợi vẻ vang của dân tộc Việt-Nam, rất xứng đáng với ngày xuân thiêng liêng tươi đẹp, của non sông Tổ quốc.

Xuân cửa Phật, non sông tráng lệ, Ba ngày xuân, kính lễ nguyên cầu. Phước lành khắp đâu đâu, Nhân dân hân hỉ, ngắm cầu : « Thái Bình ».

Hòa-Thượng Thành-Đạo
Chùa Phật-Ấn — Saigon



Táo Quân hăm lo xa

TÁO VỢ — Điện à ! Cái xe Huế Kỳ một tậu, sao hai ông không cho điện về trời, lại đi thuê cái xe « mắc dịch » này, ỉ ạch đến năm nào mới tới Thiê đình ?

TÁO CHỒNG — Bà không đọc báo hay sao ! Trên đó đang mở chiến dịch tố hạm, điện xe mới tậu về trên ấy, cụ Trời trở g thấy biết rõ là mình đục khoét của DÂN để tậu xe hơi, nhà lầu thì xỏ khám cá lủ à. Chứ khổ đi cái xe thổ tả này vậy... Còn hơn ngồi tù !

TÁO VỢ — !!!

TRANH CỦA NGÂN-HÀ

Xuân Đinh Dậu

Saigon Mới

Trang 41

THẾ GIỚI TRONG NĂM VỪA QUA

TIẾP THEO TRANG 5

Chep lcv trong tất cả các cuộc hội nghị về kinh Suez, những thông điệp của Nga và cả của Mỹ gởi Anh, Pháp và Do-Thái buộc các nước này phải rút lập tức khỏi Ai-Cập, những lời hứa của Nga phóng hỏa tiền nguyên tử sang Anh, giúp quân chí nguyện cho Ai-Cập, những lời thóa mạ hành động của Anh - Pháp - Do của Kroutchev trước mặt Đại - sứ các nước này ở điện Kremlin tất cả những hành động đó chứng tỏ rằng Nga quyết chơi lá bài A-Rập.

Hành động của Anh-Pháp còn làm Jordanie tách khỏi hiệp ước Baqdad và đẩy Sy-Ri nghiêng hơn về phe Cộng-Sản.

Trước những hậu quả kinh tế và chính trị tai hại, và do lường trước được những hậu quả còn ngàn lần trầm trọng hơn nếu đi sâu mãi vào con đường quân sự, cuối cùng Anh - Pháp đã chịu nghe lời khuyên của L.H.Q. mà... rút khỏi kinh Suez. Trong nước cờ quân sự ở Suez, Anh Pháp đã lỗ vốn, mất cả chì lẫn chài. Nó còn cho Anh Pháp một bài học. Bài học ấy, Tito đã nói là « chánh cuộc thế giới, ngày nay, không còn phải là độc quyền của vài nước nữa ».

Châu Phi bùng nổ

Tiếng súng và những đám cháy ở Trung-Đông tưởng có thể lan ra khắp cùng thế giới thành một cuộc chiến tranh mới ngàn lần nguy hiểm đã làm toàn thế giới bồi hồi theo dõi từng « pha » một và tạm thời xao lãng một vấn đề không kém phần quan hệ, là cuộc khởi nghĩa của Bắc-Phi.

Thật ra, Châu Phi bùng nổ có một ý nghĩ to lớn nó đã làm rung chuyển tận gốc hệ thống thuộc địa. Nó đã tấn công vào thành trì cuối cùng của thực dân Pháp.

Cuộc khởi nghĩa của Bắc Phi do hai phân tổ chính : Sự căm thù của đại chúng dưới một chánh sách bóc lột hà khắc và sự phản kháng của giới trí thức đã không được tham dự vào sự lãnh đạo nước mình. Bên những ngọn lửa âm ỉ đó, ảnh hưởng ngoại quốc chỉ là những giọt dầu cho lửa thêm bốc mạnh.

Thế nhưng, vấn đề Bắc-Phi có một tính chất sinh tử đối với Pháp. Các nhà thống kê đã tính thử và đã thấy rằng phần lớn các ngành kỹ nghệ quan trọng của Pháp đã sống nhờ vũ sữa phong phú đó :

Thử dụ kỹ nghệ dệt đã tiêu thụ ở Bắc Phi đến một tổng số xuất cảng của mình. Tính ra, nếu mất thị trường đó thì sẽ mất một số tiền là 15 tỷ quan và gây ra đến 22.000 thợ thất nghiệp.

Kỹ nghệ xe hơi đã bán ở Bắc-Phi đến 43% tổng số xuất cảng.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Bác-sĩ PHAT

239, PHẠM-NGŨ-LÃO

(Colonel Grimaud cũ)

Sau ga xe lửa — SAIGON

Giấy nói Cardi 203

BỆNH ĐÀN BÀ, TRẺ EM

GIỜ THĂM BỆNH :

Sáng : 6 giờ 45 đến 8 giờ 15

Chiều : 4 giờ 30 đến 5 giờ 30

Nếu Thị trường đó mà nghẹt thì trên 10.000 thợ mất việc làm. Kỹ nghệ cơ giới bán mỗi năm ở Bắc-Phi trên 10 tỷ quan nghĩa là công việc của 15.000 thợ.

Tính chung thì, nếu mất thị trường Bắc-Phi, Pháp sẽ bị một lỗ thủng lớn trong nền kinh - tế, tài-chánh và sẽ bị một tổng số thất nghiệp là 50% trong toàn quốc. Nội con số đó cũng hùng hồn rồi, không cần nói đến giá trị chiến lược của Bắc-Phi.

Mới đây, Pháp lại khám phá và bắt đầu khai thác một mỏ dầu lửa rất quan trọng ở giữa Sa mạc Sahara, có thể cung cấp 2 phần 3 số dầu lửa tiêu thụ ở Pháp.

Cho nên, Pháp đã hùng hồ không lùi trước một thủ đoạn nào để bám chặt lấy Algérie. Pháp đã tạm hòa hoãn với Maroc, Tunisie để trung lập bớt các lực lượng đối lập mà tập trung dồn tiêu diệt kháng chiến Algérie : rút lực lượng quân sự ở Bắc Đại tây Dương để tăng cường chiến đấu lực ở đây ; hục hặc với Huê Kỳ, bất mãn với Liên-hiệp-Quốc, khi bèn cải đến vấn đề này và « ngoan cố » hơn, bắt cóc năm lãnh tụ kháng chiến Algérie, thượng khách của Quốc vương Maroc.

Có kẻ bảo rằng vụ Algérie cũng là một động cơ thúc đẩy Pháp trong cuộc gây chiến ở Suez, vì lẽ Pháp muốn đập tan thế lực của tướng Nasser để dứt tuyệt một nguồn viện trợ cho quân du kích Algérie.

Lời nói ấy cũng hữu lý lắm.

Thế nhưng, phong trào tranh thủ độc lập của Bắc-Phi có nhiều triển vọng thắng lợi.

Nó đã tập hợp được toàn dân mà sự giác ngộ quyền lợi dân tộc đã lên cao. Ba nước Bắc-Phi lại đều thông cảm nỗi khổ của nhau, đều biết liên kết với nhau. Cuộc kháng chiến ấy lại được cảm tình và sự ủng hộ, nhất là sự ủng hộ tích cực của nhân dân Á-Rập nói riêng và nhân dân Á - Phi nói chung. Đó là những yếu tố thắng lợi vậy.

Một hình thái đấu tranh mới : đấu tranh kinh - tế

Tất cả những xung đột nóng, cũng như chiến tranh lạnh, trong năm qua đã làm người ta không chú ý đến một hình thái đấu tranh mới, tuy âm thầm mà nguy hiểm đó là cuộc đấu tranh kinh tế.

Thật ra, đấu tranh kinh tế là một chiến thuật mới của Cộng-sản. Trong việc viện trợ kinh tế cho các nước lạc hậu, chiến thuật đó nhằm đánh vào chủ nghĩa tư bản bằng cách đoạt lấy các thị trường và các tình hữu nghị.

Hiện nay cuộc tấn công của Nga đã kéo dài trên một đường cung rộng lớn từ Le Caire đến Tân-gia-ba. Những cái vôi kinh tế của Nga đã bắt tới Ai-cập, Sy-ri, Ấn-độ, Á-phu-hân, Tích-lan, Nam-dương, Miến-diên, những nước này phần lớn đã trao đổi các nông, lâm sản của mình lấy những cơ giới, máy móc, các đồ trang bị, các sản phẩm hóa học v.v. của Nga và các nước theo phe Cộng.

Trong khi đó thì Tây Phương chưa thống nhất được hành động để đối phó. Và trong tháng 6,

sáu khi đã rào trước đón sau, Anh xé rào, đem bán cao su Mã lai cho Trung Cộng mà không tham khảo ý kiến Huê-kỳ. Đó là một bước đầu tiên. Và một bước gần Nga-sô là một bước xa Đông-Minh minh vậy.

Tuy nhiên tất cả những hoạt động trên chỉ là những hoạt của màn đầu.

Kết luận

Thật ra trong một thế giới mà, theo các nhà chuyên môn, chỉ cần 150 trái bom nguyên tử nổ một loạt là có thể không còn sinh vật nào sống nổi, trong khi các kho bom nguyên tử chứa đến 50.000 trái theo phỏng định, thì nhân loại không mong mỏi gì hơn là tình hình êm dịu lại, thay vì phá hoại là kiến thiết, thay vì cái chết là sự sống. Giữa mùa xuân, mùa mà người ta thường trao nhau những lời chúc tụng, loài người không muốn gì hơn là các mối quan hệ quốc tế phải được xây dựng trên hòa bình, bình đẳng và hữu nghị.

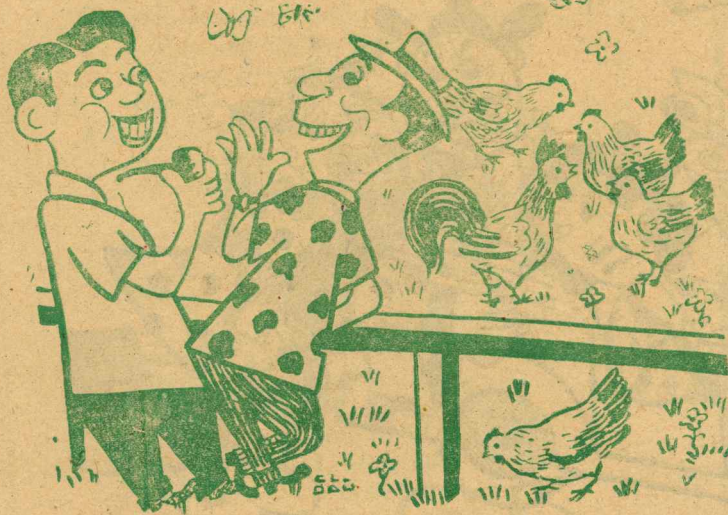
Các chánh khách thế giới đã có ý thức rõ ràng điều đó cho nên, trong cuộc vận động tuyên cử ở Mỹ, các khẩu hiệu « hòa bình, thịnh vượng » đã được nêu cao cho nên, Nga-Sô đã hé mở màn đầu.

Cho nên Đại tướng Tuninng đã tuyên bố « Không ai quan thiết đến hòa bình bằng những người bạn quân phục vì hơn ai hết họ đã hiểu rõ giá trị của chiến tranh ».

Đất kỳ ở đâu, bất kỳ dưới chánh thể nào, bất kỳ trên vì tuyên nào, trái tim và tình cảm của con người cũng thông nhất với nhau, nguyện vọng loài người cũng giống nhau.

Tình hình Ba-Lan và Hung gia Lợi đã chứng tỏ chân lý ấy.

Và khi ý thức Hòa Bình và tự do đã lên mạnh trong lòng các dân - tộc thì đó là một vô khí mạnh nhất để chống hiểm họa chiến tranh và san bằng mọi áp bức của các chính thể độc tài phát xít vậy.



Tiên tri

A — Cứ xem tình hình thế này, moa tiên đoán năm nay thế nào thiên hạ cũng trai thiếu gái thừa !

B — Sao vậy ?

A — Vì năm nay là năm gà, mà sáng mồng một Tết đã thấy 1 chàng gà trống đi du Xuân với 3, 4 nàng gà mái, như thế không phải là điềm báo trước cái năm : Trai thiếu gái thừa à ư sao ?

B — !!!

TRANH VẼ CỦA NGÂN-HÃ

NĂM MỚI CHÚC MỪNG BẠN ĐỌC

NAY nhân dịp xuân về, trước thềm năm mới, quý bạn đọc thân mến cho phép chúng tôi trình bày vài lời đề tỏ mối cảm tình giữa Saigon Mới và quý bạn.

Saigon Mới tục bản ngày 14-9-46 đến nay là mười một năm, với 16 năm trước kia Saigon, Sài-Thành sống với quý bạn kẻ có 27 năm. Giữ vững một tôn chỉ, phụng sự quyền lợi bạn đọc, quyền lợi giai-cấp cần lao, chúng tôi không hề dời đổi, hai mươi bảy năm như một ngày...

TRAI qua bao biến chuyển của thời cuộc, Saigon Mới vẫn được bền vững lâu dài và theo thời gian mà càng ngày càng phát đạt, đó là nhờ ở lòng chiều cố nòng hậu, công vun quén vô biên của bạn đọc. Đề đền đáp ơn dãi và cũng đề cho xứng đáng làm một cơ quan trung thành của bạn đọc, về phương-diện thể-tài, ăn-loát cũng như trên con đường phục vụ đa số, Saigon Mới từ đây càng cố gắng, ngày nay hơn ngày hôm qua, ngày mai hơn ngày hôm nay.

Saigon Mới không bao giờ xu phụ kẻ mạnh hiệp yếu. Saigon Mới không bao giờ chạy theo đồng tiền thất nhơn tâm.

TIÊU-quang rực rỡ, cảnh vật tươi bưng, Saigon Mới xin chúc quý bạn đọc thân mến : sức mạnh dồi dào, tinh-thần mới mẻ, cùng tương-thần, tương ái, cùng đoàn kết, nỗ lực ở xuân này để xây dựng cho xứ sở tương lai những mùa mưa hồng bất diệt.

BÀ BÚT-TRÀ

NỤ CƯỜI XUÂN

GẶP TAY TỎ

Trong một bữa nhậu, lúc chén anh chén chú thì nhau trao đổi « tróc, tróc » rồi, Phở Xá Xet mới bắt đầu thuật chuyện :

— Hôm qua tôi đi Mỹ-tho, dọc đường thấy một tai nạn ghê gớm hết sức, mấy anh !

Ai này đều ngưng đưa « chàm chàm » nghe câu chuyện :

Phở Xá Xet tiếp :
— Số là có một anh họ chán đời nên quyết định tự tử. Các bạn biết hẳn muốn chết bằng cách nào không ? Y ra đứng dựa đường rầy, chờ xe lửa chạy tới còn cách anh ta chừng 20 thước, anh liền nằm xuống rồi kể cần cò lên đường rầy. Xe kéo một đực chạy...

(Đến đây mặc dầu ai nấy đều say nhưng cũng còn nhẩn mặt để tỏ sự ghê rợn).

— Đoàn xe chạy qua. Thiên hạ lớp trên xe, lớp dưới đất la lên : lên tinh ở !

Bắt cần cò không anh Phở Xá. Một người hỏi :

— Còn gì nữa mà không bắt, a h này hỏi kỹ. Một bọm khác trả lời !

Phở Xá Xet thản nhiên, thuật tiếp :

— Đoàn xe cò gần chục cái lần qua rồi thì lạ lắm sao, anh toàn tự tử ấy, ngồi dậy như thường, tay rờ cái cần cò, mặt buồn đã dưng !

Tôi thấy nhiều người trong bữa nhậu đồn nhau hỏi :

— Cái gì lạ vậy, anh Phở Xá ?

— Bọm chò đó hát thuật hả ?

— Chà biết gờng mà ? phải không ?

Phở Xá Xet vẫn lững thững kể tiếp :

— Người ta khuyết anh đi cò đi, buồn gì mà phải đi hủy hoại thân thể như vậy. Nhưng anh ta cương quyết không nghe và ngồi lì ở đó đợi chuyến xe sau.

Chuyến xe sau cũng lại hay, trời lại. Anh chán đời bình tĩnh đợi lại chờ như trước, nghĩa là a h đợi xe gần tới rồi nằm gát cò trên đường rầy.

Sau một tiếng còi rùng rợn kéo dài, đoàn xe lần qua, thiên hạ một phen nữa, đổ xô chạy tới.

Một bọm lạnh miệng, chặn lại hỏi :

— Lần này rồi đời phải không anh ? Thiết cha đó tự tử gan cùng mình !

Vẫn oét thái độ cũ, Phở Xá Xet nghiêm trang nói :

— Nhà chức trách vừa đến nơi thì chàng ấy cũng vừa ngồi dậy đưa tay rờ cò, vùi vùi nói :

« Có thể chết ! Phải mấy khi đứ ! như lần trước, thì phải tạo quá ! Vì phải chờ đến sáng ngày sau mới có một chuyến xe nữa » !

Tất cả bọn nhậu đều la lên :

— Ê ! Đốc tờ ! Phở Xá Xet đố quá xá ta !

Vấn tự nhiên, Phở Xá cười miêng chỉ đáp :

— Ấy nhậu mà không đố, sao vùi mây bô. Quất thêm ta ! Quất thêm ta !

CHÁU « BA THỤ »

Saigon Mới

In tại nhà in Nguyễn-Đức, 39, Phạm-ngũ-Lão Saigon
Quản-lý : NGUYEN-VAN-MAI

- Muốn am hiểu những nước láng-giềng của chúng ta tại Đông-Nam-Á.
- Muốn biết rõ những phong-tục và tập-quán của những nước đó.
- Muốn biết những tiến-bộ các nước đó đã đạt được trên đường dân-chủ.
- Muốn luôn luôn đi sát những tiến-triển về kinh-tế, chánh-trị, văn-hóa, của Việt-Nam và những nước Đông-Nam-Á.....

Hãy đọc:

REC'D SERIALS DEPT.
FEB - 3 2000
CORNELL UNIVERSITY

48 TRANG

nhiều tranh ảnh màu

THÊ GIỚI TỰ DO

Một Tạp-chí

VĨ-ĐẠI

THÊ GIỚI TỰ-DO

Muốn có THÊ-GIỚI TỰ-DO, các bạn chỉ việc viết thư kèm theo địa-chỉ về Ban Biên Tập Thê-Giới Tự-Do, số 39, đường Hăm-Nghi-Saigon hoặc hộp thư số 132 — Các bạn sẽ được gửi biểu không báo T.G.T.D.



ĐỌC THÊ-GIỚI TỰ-DO
Tức là các bạn đã theo sát thời cuộc!